tin văn

quí san thông tin- sáng tác- phê bình văn học
13302 Sharpbill Dr. Houston TX 77083
phone: (281) 568- 9740
email: tinvannhk@yaoo.com

chủ trương
Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ
phụ trách biên tập:
Nguyễn Mạnh An Dân
điều hành & giao tế:
Túy Hà
quản lý:
Linh Phương
kỹ thuật:
vietnamhoustonspress

ban biên tập:
Nguyễn Thế Giác- Trương Sĩ Lương- Phan Đình Minh- Thu Nga- Yên Sơn-
Tam Thanh- Huỳnh Quang Thế- Lê Hữu Minh Toán- Vĩnh Tuấn- Phạm Ngũ Yên-
Lan Cao- Linh Phương- Túy Hà- Nguyễn Kim Long Phụng- Kha Lăng Đa-
Đỗ Thái Nhiên- Nguyễn Đức Nhơn- Vô Tình

cộng tác:
Doãn Quốc Sỹ- Sơn Tùng- Tô Thùy Yên- Ngô Du Trung- Nguyễn Văn Thông-
Nguyễn Thị Vinh- Trần Hồng Vân- Trường Sơn Lê Xuân Nhị- Đào Đức Chương-
Vũ Nga- Trương Hồng Sơn- Nguyên Nhung- Cung Vũ- Vũ Tiến Lập-
Nguyễn Phạm Thái- Nguyễn Gia Hiếu- Triều Giang- Đoàn Thy Vân-
Quan Dương- Nhật Nguyễn

***trình bày bìa*:** Vương Thảo Yên
***trình bày bản văn*:** Phạm Ngũ Yên

tin văn
mục lục

3/ lời vào tập
4/ tin tức văn bút
6/ quanh bàn viết: túy hà/phạm ngũ yên/linh phương/đoàn thy vân
16/ thu nga/ xuân xưa xuân nay
17/ sơn tùng/ nguyễn chí thiện
20/ huỳnh quang thế/ trang bìa sau
27/ nguyễn phạm thái/ nguyễn thị vinh
30/ quan dương/cố hương
31/ nguyển thề giác/ người em xóm đạo
37/ vô tình/đàng sau/ lan cao/ tình yêu mùa xuân
38/ nguyễn đưc nhơn/ ba vết sẹo
59/ phan đình minh/ one day at a time
40 kha lăng đa/ biển sau nhà
46/ lê hữu minh toán/ xin tiếng cười
47/ thu nga/ con quắn
51/ nguyên nhung/ sinh nhật
52/ yên sơn/ tiển chân con
58/ tô thùy yên/ em nhỏ làm chi chim biển bắc
59/ vũ nga/ ánh sáng muôn màu
61/ túy hà/ mùa xuân và tết thẩn thờ
62/ nguyên nhung/ người chị
66/ nguyễn thế giác/ thao thức
67/ nguyển mạnh an dân/ bài hùng ca mừng năm mới
68/ nhật nguyễn/ mùa xuân căn nhà và hoa sứ
74/ quan dương/ chiếc lá
78/ yên sơn/ vẫn đợi mùa xuân
79/ phạm ngũ yên/ nghe lạnh về
87/ trương hồng sơn/ trả lời thư / nhật nguyễn/ khi
em thả vội tình tôi
88/ trư ơng sĩ lương / xuân đinh hợi
92/ đào đức chương/ đường vào môn phái
94/ triều giang/ ủy ban chọn sách/ tranh sơn mài
đằng giao
99/ vĩnh tuấn/ đôi bờ thương nhớ

lời vào tập

Thưa quí văn hữu
Thưa quí thân hữa và quí độc giả.

Hoàn cảnh đã buộc chúng ta lìa xa quê hương nhưng cố hương luôn có trong lòng mỗi đứa con Việt Nam lưu lạc. Trong tâm tình đó và trong nỗi xao xuyến bàng bạc đâu đây cả một trời Xuân khí Tết nơi xứ người, Tin Văn xin kính chúc quí văn hữu, quí thân hữu và quí độc gia cùng gia đình một năm mới an lành, vui khỏe và thịnh đạt.

Thưa quí vị.

"... Chúng tôi không coi Tin Văn là một mảnh đất riêng, và cũng không nghĩ nổ lực của mình là một hành trình đơn độc. Chúng tôi tin tưởng và hy vọng đóm lửa nhỏ chúng tôi rụt rè nhóm lên sẽ có nhiều người tiếp thêm hơi nóng, bàn tay chúng tôi vụng về đưa ra sẽ có thêm nhiều người năm lấy cùng tiến bước. Tin Văn không phải của chúng tôi mà nó là của chúng ta….". Lời tâm tình tim gan của chúng tôi trong Tin Văn số ra mắt đã được hồi đáp một cách ấm áp đầy tình nghĩa: Những lời khích lệ và tấm chi phiếu từ văn hữu Trần Quốc Bảo và quí văn hữu thuộc TT Miền Đông; "Tiếng nói của cảm thông và phương tiện giúp Văn Bút đến thật gần, thật trong sáng và minh bạch với mọi người có quan tâm từ trong và ngoài văn giới" là ý của văn hữu cựu Phó chủ tịch BCH Trung Ương Đào Đức Chương tổng hợp từ nhận xét của các VH thuộc TT Tây Bắc Hoa Kỳ. Bưu phẩm "tiếp chữ và tiếp máu" cho Tin Văn từ vợ chồng chủ nhiệm Trẻ Wichita Kansas của Trương Hồng Sơn - Vũ Nga; tấm chi phiếu của một thân hữu ẩn danh đủ bưu phí gởi 300 tập san đến thân hữu khắp thế giới và nhiều nữa những tấm lòng dành cho Tin Văn đã giúp chúng tôi vững lòng tiến bước. Xin tâm thành cảm ơn tất cả.

Khi số báo này đến tay quí độc giả, mùa Xuân của đất trời đang đến và hy vọng mùa Xuân của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại cũng đang đến: Sau một thời gian dài với nhiều biến động, Tân Ban Chấp Hành có từ cuộc bầu cử do Văn Bút Quốc Tế tổ chức đã chính thức làm việc với lòng hân hoan và sự cộng tác chặt chẽ của tuyệt đại đa số các Trung Tâm trực thuộc; bản dự thảo kế hoạch cải tổ VBVNHN đã được phổ biến, Ủy Ban Tu Chính Nội Qui Điều Lệ đang được thành lập, hai TT thuộc miền Đông Nam Hoa Kỳ đã hợp nhất, tất cả những điều này là một khởi đầu đầy triển vọng cho Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Gia đình Văn Bút không thiếu những bàn tay, những khối óc và những con tim, có điều này chúng ta sẽ có tất cả.

Cuối cùng xin dành những lời cảm ơn trân trọng nhất đến tất cả những văn hữu đã giúp khai sinh và giúp nuôi dưỡng Tin Văn. Tấm chi phiếu ba trăm mỹ kim của văn hữu Nguyễn Thế Giác và một ngàn bìa báo in màu của văn hữu Đào Vĩnh Tuấn như một thôi thúc và cũng là một bảo đãm để Ban Biên Tập vững lòng bắt đầu công việc, rồi những chi phiếu từ Lan Cao, Thu Nga, Nguyễn Đức Nhơn, Yên Sơn, Túy Hà, Linh Phương và nhiều nữa những văn hữu thuộc gia đình văn bút Nam Hoa Kỳ đã giúp Tin Văn số hai đến tay độc gia và chắc chắn sẽ không dừng lại ở đó.

Xin mời quí văn hữu và quí độc giả cùng vào thăm đứa con tinh thần chung của chúng ta.

Trân trọng
Tin Văn

Tin Tức Văn Bút

VĂN BÚT VIỆT NAM KHÚC RẼ ĐẦY TRIỂN VỌNG

Sau một thời gian dài trì hoãn vì ảnh hưởng bỡi những tin tức sai lạc từ một thiểu số thiếu xây dựng, cố tình muốn gây khó khăn cho Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, ngày 13 tháng 12 năm 2007, Văn Bút Quốc Tế, bằng một văn thứ chính thức được ký bỡi Chủ Tịch đã thừa nhận sự đắc cử của liên danh một, do nhà văn Sơn Tùng làm thụ ủy. Thành quả này có được là nhờ sự đồng lòng gắn bó và quyết tâm xây dựng ngôi nhà văn bút của tuyệt đại đa số các TT, thể hiện qua việc bầu cử đợt một và tái xác nhận sự tín nhiệm liên danh một của ít nhất là 9/11 TT thuộc VBVNHN.

Thành phần Tân Ban Chấp Hành VB VNHN như sau:

- Chủ tịch: Nhà văn Sơn Tùng (cựu luật sư, cựu chủ tịch VBVNHN)

Đệ nhất Phó Chủ tịch: Nhà văn Anh Thái Phượng (Trần Công Hàm, cựu Phó Tỉnh trưởng, Chủ tịch TT Louisiana)

- Đệ nhị Phó Chủ tịch: Nhà văn Bùi Xuân Vũ (cựu Sĩ Quan QL/VNCH, cựu Chủ tịch TT Sydney, Úc châu)

- Tổng thư ký: Nhà thơ Đào Vĩnh Tuấn (nguyên Tổng thư ký, XLTV/BCH/VBVNHN)

- Thủ quỹ: Nhà văn Nguyễn Văn Thông (nhà giáo dục, cựu thủ quỹ VBVNHN)

Trung Tâm Văn Bút Nam Hoa Kỳ & Ban Biệp Tập quí san Tin Văn xin hân hoan chúc mừng văn hữu Sơn Tùng cùng tất cả quí văn hữu thuộc tân BCH, cầu chúc quí văn hữu nhiều sức khỏe, đầy đủ ý chí và nghị lực đểchu toàn nhiệm vụ vinh dự và khó khăn mà quí văn hữu đã được tin cậy và úy thác từ tất cả hội viên VBVNHN.

SƠ LƯỢC KẾ HOẠCH CẢI TỔ VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI

Một thời gian ngắn sau khi được tuyên bố đắc cử, Ban Chấp Hành VBVNHN đã nổ lực làm việc và đã công bố Kế Hoạch Cải Tổ VBVNHN với nội dung như sau:

Kế hoạch này nhằm mục đích giải quyết những vấn đề nội bộ của VBVNHN, soạn thảo bản tu chính Điều Lệ VBVNHN và triệu tập Đại Hội Đồng để thông qua bản Điều Lệ mới trong vòng 1 năm.

1/ Giải quyết những vấn đề nội bộ.

Giúp việc hợp nhất "hai ban chấp hành" tại TT Florida (Đông Nam Hoa Kỳ) và nhất là tại TT Nam Kỳ, nơi đã là nguyên nhân đưa đến các xáo trộn trong VBVNHN.

Phương phúc giải quyết: điều giải dựa trên thiện chí, sự phục thiện, tôn trọng Hiến Chương-Điều Lệ VBQT và Điều Lệ VBVNHN.

2/ Lập bản Dự Thảo Tu Chính Điều Lệ VBVNHN.

Thành lập Ban Tu Chính Điều Lệ dựa theo Điều 25 bản Điều Lệ VBVNHN (2003), quy định Ban Chấp Hành VBVNHN có thể soạn thảo bản tu chính Điều Lệ để đưa ra Đại Hội Đồng biểu quyết thông qua.

Ban Tu Chính Điều Lệ sẽ do Chủ tịch Ban Chấp Hành làm trưởng ban, với sự cộng tác của các thành viên trong BCH do Chủ tich phân công. Ngoài ra, sẽ có một số tham vấn do các Trung tâm đề cử.

Ban Tu Chính phải được thành lập và khởi sự làm việc trễ lắm là vào ngày 1/2/2007.

Bản sơ thảo Tu Chính Điều Lệ phải được hoàn tất trễ lắm là vào ngày 31/5/2007.

Bản sơ thảo Tu Chính sẽ được chuyển cho 11 Trung tâm để tham cứu, góp ý, và gửi lại cho Ban Tu Chính trễ lắm là vào ngày 30/6/2007.

Ban Tu Chính sẽ họp, thảo luận, đúc kết và hoàn tất bản Dự Thảo Tu Chính Điều Lệ trễ lắm là vào ngày 31/8/2007.

Bản Dự Thảo Tu Chính Điều Lệ hoàn tất sẽ được gửi tới 11 Trung tâm trước ngày họp Đại Hội Đồng một tháng.

3/ Đại Hội Đồng.

Đại Hội Đồng VBVNHN (kỳ VII) sẽ được họp tại Vùng Hoa Thịnh Đốn, do TT Miền Đông Hoa Kỳ tổ chức, vào 2 ngày 20 và 21/10/2007 (Thứ Bảy và Chủ Nhật) để cứu xét, thông qua Bản Điều Lệ mới và ấn định ngày và nơi họp Đại Hội Đồng kỳ VIII.

Tóm lại, trong năm đầu BCH sẽ dồn mọi cố gắng vào việc cải tổ VBVNHN, và sẽ không có bổ sung nhân sự nào khác, ngoài việc cử một người đảm trách Ban Nhà Văn bị Cầm tù để làm việc với WiPC của VBQT.

Bản sơ lược kế hoạch này được gửi tới các Trung tâm để phối hợp thực hiện trong tinh thần xây dựng và cộng tác.

Ban Chấp Hành hoan nghênh mọi ý kiến xây dựng nhằm mục đích cải tổ VBVNHN, sửa chữa những sai lầm, và kiện toàn tổ chức theo tinh thần Hiến Chương VBQT.

Ngày 13/01/2007

TM Ban Chấp Hành VBVNHN

Sơn Tùng.

TRUNG TÂM ĐÔNG NAM HOA KỲ HỌP NHẤT HAI BAN CHẤP HÀNH

Thể theo lời khuyến cáo của tân BCH và xuất phát từ tinh thần trách nhiệm và lòng tha thiết muốn kiện toàn tổ chức, góp phần ổn định sinh hoạt của văn bút VNHN, ngày 5 tháng 2 năm 2007, bằng tình thân ái và lòng tương kính trong tình văn hữu, các văn hữu Đào Quang Vinh và Nguyên Hà đã ra thông cáo chung tuyên bố sự hợp nhất hai Ban Chấp Hành của TT Đông Nam Hoa Kỳ. Thành phần nhân sự điều hành TT được phối trí như sau.

- Đồng Chủ Tịch: VH Đào Quang vinh , VH Nguyên Hà
- Phó Chủ tịch nội vụ:VH Nguyễn Thế Hoàng, VH Lê Tố Anh
- Phó Chủ tịch ngoại vụ:VH Trương Văn Bông, VH Trần Trọng Cần
- Tổng thư ký: VH Nguyễn Ngọc Thông, VH Vũ Quang Minh
- Thủ quĩ: VH Hoàng Mộng Lương, VH Nguyễn Thị Cúc Trân,

TT Văn Bút Nam Hoa Kỳ và Ban Biên Tập qui san Tin Văn rất vui mừng trước sự đoàn kết vì mục đích chung của các VH thuộc TT Đông Nam Hoa Kỳ, cầu chúc quí văn hữu khang kiện và cầu mong TT Đông Nam gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong công việc bảo vệ và phát huy nên văn hóa dân tộc như qui văn hữu hằng mong ước.

TRUNG TÂM NAM HOA KỲ VÀ NGÀY VĂN NGHỆ MỪNG XUÂN CHÀO MỪNG TÂN BAN CHẤP HÀNH VÀ RA MẮT TIN VĂN SỐ MÙA XUÂN 2007

Vào ngày Chúa nhật, 4 tháng 3 năm 2007, Trung Tâm Văn Bút NHK sẽ tổ chức buổi văn nghệ mừng Xuân mới tại phòng hội, đài Little SaiGon Radio, Houston TX. Đây là buổi văn nghệ đặc biệt với sự hiện diện của toàn thể hội viên văn bút TT Nam Hoa Kỳ tại địa phương cũng như ở các thành phố lân cận Austin, Dallas… và sự tham dự của các hội đoàn ái hữu, các tổ chức văn hóa, các văn nghệ sĩ, các đại diện truyền thông báo chí và các thân hữu. Phần văn nghệ sẽ do nhạc sĩ Linh Phương phụ trách cùng với sự góp sức của các hội viên tình nghĩa của TT NHK như ca nhạc sĩ Hoàng Tường, nhạc sĩ Tuấn Chương, Nhạc sĩ Duy Nghi và sự tiếp sức của các nghệ sĩ thuộc hội Quán Văn Nghệ Bụi Vàng.

Ngày văn nghệ mừng Xuân ngoài việc kết chặt tình thân văn nghệ với mọi giới, mọi ngành tại địa phương còn là dịp để chào mừng và giới thiệu tân BCH VBVNHN đến mọi người và cũng là dịp ra mắt quí san Tin Văn số mùa Xuân đến quí độc giả thân hữu.

Được biết TTVB Nam Hoa Ky, đã cùng hội quán văn nghệ Bụi Vàng tổ chức nhiều buổi ra mắt tác phẩm mới cho hôi viên và thân hữu trong suốt năm qua và theo dự trù các sinh hoạt này sẽ được tổ chức định kỳ và đều đặn trong những ngày sắp tới.

quanh bàn viết

túy hà
phạm ngũ yên
linh phương
đoàn thy vân

VŨ TIẾN LẬP: NHỮNG BƯỚC CHÂN ĐIÊN TRONG CÕI THƠ HƯ ẢO

Túy Hà

..ta giăng mắc muôn vàn hình bóng
còn lại chăng dăm nét bút phai màu (*)

Từ bàn viết tôi nhìn ra một khung cửa nhỏ, đối diện góc vườn hoang,
Ở đó quanh năm lá xanh lục diệp thường đổi màu và sắc độ như một bảng dự báo thời tiết khá tin cậy. Gió xôn xao rung cành rụng lá, sương sớm chưa tan còn quấn quít lung linh giữa những tia nắng lẻ loi vừa vươn tới.
Kỳ diệu hôm nay là những cành bông giấy trổ hoa giữa thu phân chớm lạnh. Những cành bông giấy vươn qua khung cửa mà màu tím sậm trên những cánh nhỏ mong manh kia lại chiếm lĩnh toàn bộ khoảng không gian nhỏ hẹp, những chiếc lá non xanh co quắp thẩn thờ. Tôi ghi nhận hình ảnh ấy bằng trực giác như biểu tượng của sự vươn lên mạnh mẽ của một loài cây leo mà không cần ký sinh chùm gởi.

... bâng khuâng thị tứ xanh dòng nhạc
lạc tiếng ve sầu thoảng gió thu (*)

Trước mặt tôi là cuốn sách mở với những trang giấy màu vàng đất, những dòng chữ in đen đậm như một dấu ấn chắc nịch, một khẳng định khó thay đổi, chính là sự nhắc nhở của chính người viết: Vũ Tiến Lập và tạp ghi thơ

.. theo tôi đi mộng du ngày lãng tích
của bình yên chưa sống trọn bao giờ...(*)

Sự kỳ diệu của thi ca phải chăng là súc tích ngắn gọn nhưng chứa đựng cả một trời tâm sự. Thông điệp gởi cho người không nhất thiết là phải đầy những con chữ, bàn tay Phật bình

thường kia mà Mỹ Hầu Vương xưa nhảy hoài không qua khỏi (dầu là thần thoại cũng không tách khỏi ý niệm của người trần). Cái hồn mang của thế giới vô trật tự chỉ cần đại diện bằng hai chữ "ta bà". Cứ thế chữ nghĩa càng ngày càng gói gọn nhưng lại chứa đầy những tinh hoa của ngữ nghĩa.

... cùng trăng đi giữa trời
hiểu ra màu trăng đến tuyệt diệu
nhưng có điều
chốn nào mây ẩn thân (*)

Chốn nào mây ẩn thân chỉ là một nghi vấn, bởi lẽ mây hợp rồi tan, chỉ là một hiện tượng vật lý thông thường mà ngày nay ai cũng biết. Nhưng từ xưa thời mà con người còn phụng bái những hiện tượng thiên nhiên và trong thi ca với những khát khao tìm hiểu những ẩn dụ về thân phận người, nó luôn là một ám ảnh không nguôi ngoai .

... như thơ
lạnh ngày hoang bạt
đêm ân cần
thần thánh nỗi cô đơn...(*)

Từ bàn viết này tôi làm quen với Vũ Tiến Lập người thơ đang đi bằng những bước chân điên, đánh đu cùng chữ nghĩa trên những trang giấy màu hoàng thổ, anh đi tìm lại chính thân phận bọt bèo của chính mình. Nhưng Vũ Tiến Lập không đi hoang; anh đi có chủ đích, anh đang lần tìm những dấu vết của những người khai phá đã mất tích trong thi ca. Nhưng anh lại càng không là nhà khảo cổ vì anh đang tự hiện đại hóa mình bằng những gạn lọc chữ nghĩa một cách rất riêng.

... chân điên trên đồng hoang
người bạn chân tình
giấc mơ kỳ quái ...(*)

Nền văn minh của người Việt khởi đi từ văn minh lúa nước, vì thế ai trong mỗi chúng ta cũng đều có một cánh đồng riêng mơ ước. Nhưng sau ngày ấy, cái ngày đã để lại vết cắt không bao giờ lành trên da thịt chúng ta: ngày phải bỏ nước mà đi, thì những cánh đồng mơ ước vỡ tan và những cánh đồng hiện thực vẫn tồn tại trên quê hương dường như cây lúa buồn không còn muốn mọc đã trở thành hoang dại; và Vũ Tiến Lập đã thả bước chân điên trên những đồng hoang tâm tưởng ấy mong tìm lại chút mơ ước thanh bình. Nhưng tiếc thay chỉ bắt gặp thường xuyên giấc mơ kỳ quái và anh trăn trở riêng mình.

... tình mềm như cỏ xanh xao
tình về như sóng đại dương trùng trùng
ngày qua tháng nhớ những hờ
lắm khi ta đứng như chờ đợi ai. (*)

Vũ Tiến Lập chờ đợi những cánh đồng quê hương sẽ lại xanh màu lúa non con gái, hay chờ đợi cô gái quê chân chất dịu dàng, có lẽ cả hai... Nhưng người thơ không nhắc cho riêng mình mà dường như nhắc nhớ cho mỗi một người Việt tha hương trên đất khách.

Tôi tâm cảm điều ấy vì mỗi một người thơ chân chính đều phải nhận lãnh một sứ mệnh riêng đầy khốc liệt đó là mang hơi thở thi ca nuôi sống sức mạnh văn hóa đến với mọi người. Làm thơ chỉ than mây khóc gió không gởi được một thông điệp nào cho cuộc đời thì nên... đi cày để tìm lại hương đồng cỏ nội may ra ngộ được sự tâm cảm với đất trời và với mọi người.

... theo tôi đi mộng du ngày lãng tích
của bình yên chưa sống trọn bao giờ
nghe gió thổi lá khuya rừng lồng lộng
giữa đồi trăng rắc mộng gác chân nhìn (*)

Chỉ đơn giản vậy thôi thế mà mấy ai nhớ được đời là mộng, mộng là đời tất cả hòa quyện vào nhau như âm dương tương sinh tương khắc thôi thì hãy cùng người thơ:
... rắc mộng gác chân nhìn.

Thi sĩ Thanh Tâm Tuyền một trong những người khai phá tiên phong trong dòng chảy thi ca Việt nam, cuối đời đã tự đánh gía là thơ của chính mình chưa đủ sức nóng để làm tan rã những băng giá cuộc đời và cũng chưa đủ ánh sáng để soi rọi phía bên kia mặt trời.
Triết gia Phạm Công Thiện đã từng định nghĩa "viết là đâm nổ mặt trời"
Tiếc thay cho đến nay "Hố Thẳm Của Tư Tưởng" của chính ông vẫn song hành với thế giới thi ca muôn thuở là một cõi hồng hoang mà mỗi một người làm thơ phải là một nhà khai phá. Thế nhưng sự thành công của người khai phá ở bất kỳ phương diện nào cần thiết phải nhận được sự cổ vũ động viên yểm trợ từ tha nhân (với văn chương đó là người thưởng ngoạn). Trong trường hợp này có thể xem Vũ Tiến Lập là một người khai phá cô đơn- Hành trình của anh khởi đi từ những bước chân điên như anh tự nhận và chỉ được hỗ trợ bởi một trái tim đam mê chất ngất.

... hoang mang một bước chân nào đó
quay lại trần gian thấy trắng ngần.(*)

Người thơ Vũ Tiến Lập không có ngoại hình gây ấn tượng, thoạt nhìn ta chỉ có thể hình dung anh ấy là một công chức cần mẫn, nghệ sĩ tính không bộc lộ ra ngoài. Thế nhưng với vầng trán rộng, đôi mắt to ngời sáng và nụ cười luôn là một mời gọi thân thiện lại là một lợi thế khi anh tiếp xúc với mọi người. Chính vì đặc điểm ấy tôi ghi lại chút cảm nghĩ riêng khi lang thang cùng "tạp ghi thơ Vũ Tiến Lập" với rất nhiều đồng cảm.

Ngoài kia một chút gió mưa vừa lay cành bông giấy và tôi đánh thức người thơ cho dẫu muộn màng.

(*)thơVũTiếnLập

TRẦN TRUNG ĐẠO, NHÁNH SÔNG ÔM NỖI ĐAU VỀ BIỂN

Phạm Ngũ Yên

1.

Thành phố không có cây xanh luôn mang một nỗi buồn tuyệt vời. Những hàng cây khô gầy vươn nhánh xuống bờ cỏ để níu kéo một đông tàn. Có biết bao thành phố mùa đông như vậy sáng hôm nay lúc tôi lái xe chạy đi làm. Sương mù lãng đãng làm mờ mịt tầm nhìn. Vài đóa hoa mọc rời rạc trước một tiệm bán đồ fast food. Ngày sẽ vui trong chốc lát vì trên đầu nắng đang rải những tia mật lấp lánh và xe cộ đang trôi bên dòng đời. Những con chim hút mật chui rúc trong đám giây loa kèn gần trạm xe buýt. Gió trở mình xô đầu ngọn lá vừa chớm xanh, như một cánh chim yếu mõi.

Không ai có thể ghi xuống một dấu vết tình yêu mà trái tim không bị rung lên những thổn thức. Trái tim vừa hôm qua ngậm hết tình yêu đầu đời. Tình yêu của tôi không có nỗi đau to tát và cũng không ủ kín trái sầu. Tình yêu của tôi hiền hòa như một ngày mưa trong thành phố núi. Nơi em vừa bỏ đi biền biệt. Nơi có mùa đông dài hơn tất cả các mùa cộng lại.

Nắng sẽ lên và ngày sẽ tàn. Nhưng vành vô lăng vẫn lạnh cóng làm trăn trở mấy đầu ngón tay. Bánh xe ai vuột ngã trên mặt đường khô nghe như tiếng roi quất xuống cuộc đời. Đã một thời tôi uống say tiếng cười em và để lòng chìm đắm trong tia nhìn của hai vì sao rực lửa.

2.

Lần đầu tiên tôi nhận ra một phần của trái tim mình, qua bài thơ của người khác viết. Lần đầu tiên tôi cảm giác được quanh tôi sẽ thiếu một hơi thở, thiếu một rung động lẫm liệt để nhìn ra đời sống bao la này, nếu

tôi chưa đọc được những bài "Tâm Bút" của Trần Trung Đạo.

Lần đầu tiên tôi với đụng tới một nỗi đau tiền kiếp đã lấp kín tương lai dân tộc tôi. Những người Việt Nam lưu vong ngậm đầy oan khổ. Tôi chưa kịp trải lòng tôi ra giấy, hôm nay đã có người khác nói dùm.

Trần Trung Đạo nói lên bằng thơ- Hay thơ anh là những tiếng nói chua xót. Điều nào cũng đúng cả.

Khi tôi gặp anh tại Boston, Massassuchet, mùa xuân có những cành gió nôn nao thổi về khu Salem, khu nhà của Phan Xuân Sinh. Trần Trung Đạo ôm đàn ngồi ca giữa anh em bằng hữu từ khắp miền đất nước đổ về. Tôi cũng gặp lại anh ở Dallas, trong lần hội ngộ đồng hương Quảng Đà, cũng anh em đổ về từ khắp miền đất nước. Và buổi tối hôm đó tại nhà luật sư Nguyễn Xuân Phước, Trần Trung Đạo vẫn ôm đàn ngồi ca. Anh hát bài "Đêm Nhớ Về Sài Gòn", trong chập chùng của ánh nến vì nhà đèn cúp điện bất ngờ. Mưa bão bên ngoài. Như lòng chúng tôi ngổn ngang những tâm sự. Người thi sĩ đã không còn trẻ trung như ngày nào nhưng hồn anh đang căng chật những lời nhạc thanh xuân. Như một người nghệ sĩ hát rong nỗi buồn đất nước, anh ôm đàn đến giữa đời để gom lại những cời than ấm, làm bùng lên ngọn lửa. Mặc cho nắng mưa sàng sẩy. Mặc cho đau khổ kết trái trên những cây đời.

Cũng thấy gần thêm một chút, với quê hương
Một chút nửa trong nghìn trùng diệu vợi
Ôi đất nước sau mười năm "đổi mới"
Có lớn hơn thêm một chút tình người?

Từ độ vầng trăng tắt bóng trên đồi
Ta mang thơ đi vào đời máu chảy
Hờn vong quốc trong lòng ta lớn mãi
Vẫn ngày đêm mang nguyện ước đi tìm
……

Ta trôi giạt trên đời từ thuở nằm nôi
Những vỉa phố những con đường bụi bậm
Vẫn hàng đêm gối đầu lên ước vọng
Của tuổi thanh niên trong giấc ngủ lưu đầy

Ta vẫn tin rằng sau vũng tối đêm nay
Sông núi Việt một ngày mai sẽ sáng
Người trở lại giữa Sài Gòn rực nắng

Không sợ bóng thù rình rập bủa vây

3.

Chúng ta không cần tìm kiếm ở đâu xa. Thơ anh hiện hữu từng ngóc ngách quê hương. Thơ anh bày tỏ niềm hạnh phúc rất dè sẽn nhưng nỗi đau thì ê hề. Những người anh lam lũ. Những người chị thiếu vắng môi cười. Những đứa em gái lạc loài trong các trại buôn người. Những bà mẹ đói qua đời không kịp thấy bình minh. Những người lính vừa quay lưng lại với chiến tranh nhưng mỗi ngày phải đối diện với một cuộc chiến khác là cơm áo. Còn gì nữa trong thơ anh? Những mảnh đời luôn già háp tương lai và vẹt mòn mộng ước.

Một góc chùa xưa hay một con đường ra biển, đều làm hồn thơ anh đậu xuống. Và sau đó bay lên để thăng hoa với hồn thiêng sông núi. Đạo và Đời đôi lúc là hai mặt khác của một vầng trăng, nhưng trái tim anh luôn thơm ngát một khoảng sân vườn Bồ Đề.

Tôi chưa kịp trở về thăm Viên Giác
Mười hai năm bèo giạt bến sông đời
Cây đa cũ chắc đã già hơn trước
Biết có còn rụng lá xuống sân tôi

Mỗi buổi sáng tôi một mình ôm chổi
Quét lá vàng như quét nỗi cô đơn
Lá vẫn rụng khi mỗi mùa thu tới
Như đời tôi tiếp nối chuyện đau buồn
(nhớ cây đa chùa Viên Giác)
....

Đêm ngồi nghe tiếng chim trên biển
Chợt nhớ ngày ra cửa Vũng Tàu
Một cánh chim chiều theo đưa tiễn
Vô tình, vẫn thấy xót xa đau
.....
Chị mang chung thủy vào sông núi
Để lại muôn đời một vết thương
Nghìn sau dẫu nước từ Đông Hải
Chẳng rửa làm sao hết đoạn trường
(đêm ngồi nghe tiếng chim trên biển)

Quê hương ta sẽ về thăm nhé
Dẫu ước mơ xưa đã tật nguyền
Lưng ta đời chém hàng trăm nhát
Còn đây nguyên vẹn một con tim

Ta vẫn hằng mơ ngày trở lại
Thăm rừng Nghi Hạ, núi Nghi Sơn
Sông Thu nước lớn bao mùa lụt
Có xóa giùm ta những tủi buồn
(nhớ núi thương rừng)

Người con gái đứng trên đường Bolsa
Sao em chưa về trời sắp tối
Em đứng đây từ khi đêm chưa sáng
Lá cờ vàng cầm chặt trong tay

Người con gái Việt Nam từ khổ nhục sinh ra
Trên đất nước hận thù bao thế kỷ
Em khôn lớn dù giữa lòng đất Mỹ
Vẫn không quên mình da thịt Việt Nam
(người con gái trên đường Bolsa)

Người con gái Việt Nam
Trên đại lộ Sri Ayuthaya, Bangkok
Em đứng đó một mình ôm mặt khóc
Như chợt nhớ ra đây không phải Sài Gòn
Mái tóc thu buồn
Mái tóc héo hon
Bay phơ phất giữa phố phường xa lạ
Mười sáu tuổi kiếp giang hồ chung chạ
Trôi lang thang như những bọt bèo
Đất nước ngheo không giữ nổi chân em
Nên xứ người em làm thân gái khách
……..
Sau những lúc đau thương da thịt rã rời
Em có khóc một mình trong bóng tối
Mỗi giọt lệ sẽ mang màu sám hối
Mỗi lời rên chôn giấu những ăn năn
Tóc thu buồn như những sợi oan khiên
Trói lấy cuộc đời em nghiệt ngã
……..
Nhưng chưa một lần trong bốn nghìn năm
Có những cô gái Việt Nam
Phải sang xứ người bán thân nuôi miệng
Tủi nhục này không bao giờ rửa sạch
Nỗi đau này không phải của riêng em
Mà của mọi người còn một chút lương tâm
Và còn biết thế nào là quốc nhục.
(người con gái Việt Nam trên đại lộ Sri Ayuthaya)

Chúng ta không thể đọc thơ anh một lần vì mỗi bài thơ là một cánh cửa mở ra một khung trời khác. Như một mạch giếng càng đào sâu càng tìm thấy nước trong. Hồn thơ trong anh đang trải ra giấy mực là một hồn thơ không thể định nghĩa bình thường. Bằng cảm thông bình thường. Mà hồn thơ anh nên định nghĩa bằng những gập ghềnh đau khổ. Vì thế giới mà chúng ta đang sống, đang đầy những bất trắc. Vì quê hương Việt Nam mà chúng ta đã sống, đang đầy những bất công.

Buổi trưa hôm nay, tôi vừa biết có một bài học về đau khổ mà tôi phải học biết. Con đường 10 Eat xuôi về phía nam để về khu Bellair. Con đường Wilcrest cắt ngang dẫn về hội quán Hoa Lư người ta đang tổ chức Buổi Chiều Thơ Nhạc Trần Trung Đạo. Mùa xuân chưa hiện ra rõ nét vì bên đường về tôi chưa nhìn ra những đóa hoa nở thắm cuộc đời. Vẫn còn những cây khô trơ cành tháng chạp. Nhưng tại Houston thì mùa xuân đã tràn trề những lá xanh. Người ta đón chờ nghe thơ anh như đón những ấm áp son trẻ vào lòng.

Gian phòng chứa gần 200 chổ ngồi đã không còn ghế trống. Hai tác phẩm của anh đem về từ Boston đã không còn một quyển nào trên bàn ký tặng.

Anh đã so dây đàn và hát. Trần Trung Đạo đã thu hút người nghe với dáng ngồi quen thuộc. Với đôi mắt nhắm lại như dò dẫm những bước đi trở về quê hương. Trở về những đau khổ rất đời. Những bài "Bà Mẹ Điên", "Thao Thức" đã như những nhánh sông đưa những thuyền con trở về biển lớn. Sông đã lạnh một đời sông, nhưng sông vẫn luôn đón phù sa, rác rến, hay những đời hoa lưu lạc vào lòng.

Có những lúc người làm thơ phải trở về một mình, trên nhánh sông đời băn khoăn ôm nỗi đau về biển. Có những lúc người làm thơ phải tới một mình-một chỗ đợi. Đó là con đường vinh quang tiếp dài những thống khổ. Đêm sẽ thành mưa và ngày sẽ hoi hóp một chút vàng phai hạnh phúc. Đó cũng là những cánh gió mùa xuân mang những ước mơ thổi mát cuộc đời.

PNY

BÔNG HỒNG TẠ ƠN NHÀ VĂN NHÀ THƠ NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Nữ Nhạc sĩ LINH PHƯƠNG

Ngày giới thiệu sách của nhà văn, nhà thơ Nguyễn Đình Toàn tại Houston vào ngày 6-1-2007 tôi không có mặt để tham dự buổi ra mắt hiếm có này, vì bận chuyện văn nghệ ở Dallas. Vì thế, tôi đã liên lạc với anh Vân Đình nhận lấy hộ tôi bộ sách "Bông Hồng Tạ Ơn 1, 2" của nhà văn, nhà thơ Nguyễn Đình Toàn biếu tặng.

Ngày hôm sau, tôi nôn nao lái xe trở về Houston hỏi thăm vài người bạn về chương trình hôm ấy. Nhiều người đã khen chương trình này xúc tích; tác giả lẫn người điều khiển cô động các tiết mục và khán thính giả được nghe tác giả Nguyễn Đình Toàn nói rất hay. Và số sách tác giả mang theo đã được ủng hộ nhiều ...

Nhà thơ Nguyễn Đình Toàn là một tên tuổi lớn trong giới văn nghệ ở Việt Nam trước năm 1975, ông đã được nhiều người biết đến nhiều qua chương trình nhạc Chủ Đề trên đài phát thanh Quốc gia và được tiếp vận đến nhiều tỉnh lỵ khác nhau tại miền Nam Việt Nam. Các thính giả thường đón nghe chương trình nhạc chủ đề do ông đảm trách hằng tuần trên đài phát thanh Quốc Gia. Mỗi một chủ đề do ông chọn kỹ lưỡng và viết lời dẫn nhập (script) cho hợp với bản nhạc; các nhạc phẩm đã được trình bày qua các giọng ca chọn lọc đưa tâm hồn người nghe về thế giới mơ mộng, nồng nàn, tan tác, đớn đau âm thầm hay ray rức qua giọng đọc ấm áp của ông. Các bài thơ, bài văn của ông đã được đăng trên các tạp chí, biên khảo, báo văn nghệ vào những năm đó. Có nhiều nhà văn, nhà báo giới thiệu tên tuổi ca ngợi tài năng, cùng sự sáng tạo thiên phú của ông. Bài thơ "Em Đến Thăm Anh Đêm Ba Mươi." của ông đã được nhạc sĩ Vũ Thành An phổ nhạc rất nổi tiếng. Tôi cũng nghe các ca sĩ hay hát một nhạc phẩm rất được ưa chuộng như "Tình Khúc Thứ Nhất" là một bài thơ của Nguyễn Đình Toàn đã được Vũ Thành An phổ nhạc.

Tôi viết sau đây theo cảm nghĩ riêng tư chân thật khi đọc những bài thơ của ông trước năm 75. Năm 1967, tôi là sinh viên vừa tốt nghiệp chuyên khoa Dương Cầm của trường Quốc Gia Âm Nhạc Saigon. Nhạc viện không dạy cho sinh viên nhạc Việt Modern mà chỉ huấn luyện cho nhạc sinh theo nhạc cổ điển Tây phương mà thôi. Vừa bước ra đời, tôi cố

học hỏi, tìm tòi, nghiên cứu, tập tễnh sáng tác với nhạc Việt phổ thông (Modern), tôi tham gia sinh hoạt trên đài phát thanh qua các chương trình văn học nghệ thuật, đệm nhạc kịch theo các đoàn nhạc đi trình diễn xa v.v...

Tuy nhiên, khi đi trình diễn ở đâu cũng có thân phụ tôi đi theo. Và sau khi thành hôn tôi cũng không được chồng tôi cho phép đi đến phòng trà hay vũ trường để nghe các nhạc sĩ có ban nhạc hòa tấu trình diễn. Vì thế, tôi thường theo dõi các chương trình vô tuyến truyền thanh để nghe các nhạc sĩ bậc thầy đệm đàn, nghe hòa âm tiết tấu của các nghệ sĩ như: Văn Phụng (clarinet-piano), Võ Đức Thu (piano-) Võ Đức Tuyết (piano) Jacques Hoàng (piano- accordion) Vũ Thành (nhạc trưởng-flute) Hoàng Trọng (nhạc trưởng-violin) Nhật Bằng (guitar- guitar base-arranger) thầy Dung (piano- accordion) Phạm Nghệ (violin).

Tôi đam mê âm nhạc như hơi thở gắn liền, và nhất là nhạc chủ đề của Nguyễn đình Toàn tôi luôn đón nghe những tiết mục do ông viết soạn, cũng như ban nhạc hoà tấu trong chương trình này. Nhà văn Nguyễn Đình Toàn đâu biết chính những chương trình này đã nói lên nỗi niềm của tôi rất nhiều trong hoàn cảnh sống, ông đã nói lên hộ tôi qua bài viết dẫn giải của ông trong mỗi chương trình làm cho tôi vơi đi ít nhiều sự đau khổ, nước mắt của đời sống làm vợ, làm dâu bên nhà chồng lúc ấy… Tôi nghĩ rằng những thính giả nghe chương trình của ông, nhất là phái nữ cũng đồng cảm như tôi.

Với thời gian, tôi có những tích tụ đơm hoa, kết trái do sự học hỏi kinh nghiệm nơi các nghệ sĩ đã truyền dạy, Thượng Đế ban cho tôi chút tài mọn cùng vốn sống để cho bột dậy nên men, cho tình người được thương yêu, tha thứ. Những thăng hoa này đã hình thành trong tôi để tạo nên một phong cách nhạc Việt đằm thắm kết hợp với chất cổ điển riêng biệt qua ngón đàn Piano, của riêng Linh Phương.

Trong bộ sách nói trên, nhà văn, nhà thơ Nguyễn đình Toàn đã viết về 190 nghệ sĩ và tác giả bằng những bông hồng tạ ơn. Đó là tác giả muốn công chúng nên nhớ ơn những Nghệ sĩ hay Tác giả đã sáng tác, hiến cả đời cho nghệ thuật, đã đem lại niềm vui tâm hồn tinh thần, mà các bậc tiền bối ấy dù còn sống hay đã qua đời ta cũng không thể để cho lãng quên, vì đó là thức ăn của tâm hồn, là một phần không thể thiếu trong đời sống của người Việt Nam.

Tôi muốn nói một lời chân thành cảm tạ nhà thơ Nguyễn Đình Toàn đã có ít nhiều ảnh hưởng trong sự sáng tác của tôi, chất thơ mộng bàng bạc trong thơ ông, công việc của ông qua bao năm tháng, chắc chắn không chỉ riêng tôi mà có những người khác dù nam hay nữ cũng đã ngưỡng mộ ông, và có muốn bắt chước ông cũng không dễ, vì đã nói ở trên là ông có nhiều thực tài. Và tôi được biết là ông còn sáng tác nhạc nữa. Hy vọng một ngày nào đó tôi được biết và đàn những nhạc phẩm của ông.

Trở lại bộ sách vừa cho phát hành và giới thiệu vào ngày thứ Bảy nói trên tại Hội Quán Sài Gòn, tôi đã đọc một loạt những bài giới thiệu các nhạc sĩ tài năng được yêu mến qua lời văn của ông, mỗi bài giới thiệu các nhạc sĩ hay tác giả, ông viết nhẹ nhàng, gọn gàng, dùng lời văn không lập lại rất khéo léo trong các từ ngữ, từng nhân vật được ông giới thiệu, như tài liệu quí được ghi nhận trong từng trang sách. Ông gợi cho tôi ý tưởng ông làm công việc này qua nhiều năm nghiên cứu, có trí nhớ tốt ghi chép các nghệ sĩ, các nhạc sĩ qua bao thế hệ từ lúc nhạc Việt còn phôi thai cho đến sau này.

Đọc quyển "Bông Hồng Tạ Ơn 1,2" làm tôi hồi tưởng lại thời gian tôi đàn trên đài phát thanh Quốc gia, những khuôn mặt văn nghệ, những chuyến đi ủy lạo các chiến sĩ ở bệnh viện hay tuyến đầu xa xôi, hoặc ngồi chụm đầu nghe chương trình của Nguyễn Đình

Toàn qua chiếc radio transitor nhỏ bé giữa tiên đồn sương mù hiu quạnh, cách một hai ngày mới có trực thăng thả dù tiếp tế thức ăn hay vật liệu báo chí, thư từ v.v...

Có lần một chiến sĩ nơi tiền đồn đã tâm sự với tôi sau khi nghe tiết mục nhạc chủ đề Nguyễn Đình Toàn, lòng anh như lắng xuống, anh muốn lấy phép trở về để làm hòa với người yêu sau lần giận hờn, hiểu lầm và đã đưa đến bước chia tay. Có người bạn gái chảy nước mắt khi nghe bản tình ca do một ca sĩ hát lên niềm tâm sự của mình. Có người cảm động mơ màng nhìn đăm đăm trong màn đêm thì thầm điều gì đó, và gương mặt đẫm nước mắt trong nỗi đau thương. Nhưng riêng tôi, tâm hồn chùng xuống và tôi cảm thấy không gian và thời gian như tan biến làm một, muốn tấu lên khúc nhạc cho thoả nỗi niềm.

Những năm tháng trôi qua đi trong nỗi trầm cảm, nhọc nhằn của cuộc sống nơi quê người, lòng tôi hằng hoài vọng hướng về mảnh đất thân yêu Việt Nam xa xôi, nơi đó đất nước tôi đã có bao anh hùng hi sinh đổ bao xương máu cho quê hương, và các nhà văn, các nghệ sĩ đã vắt tim óc đem những truyện hay, nhạc đẹp viết ra hiến cho đời bằng khối óc, con tim bao năm tháng vẫn tuyệt vời, sống hoài theo thời gian. Chúng ta còn gì ngoài văn hóa, âm nhạc, phong tục tập quán tốt đẹp của đất Việt.

Tại quê nhà sự dịu dàng của phụ nữ có còn không nhỉ? Hay bây giờ là sự ngỗ ngáo, phát ngôn ồn ào, thanh niên không còn biết tôn trọng nhường chỗ ngồi cho người già, bài học đức dục và trí dục có còn được dạy dỗ trong học đường không? Thanh niên không còn có phong cách tốt đẹp như ngày xưa. Và còn gì nữa ngoài sự mua bán xác thịt, bán đất Việt Nam cho nước ngoài, xé từng mảnh đất, từng vùng cho bọn tư bản tự trị. Người dân vẫn sống lầm than sau hơn ba mươi năm của *cái-gọi-là* "giải phóng" buôn lao động đi làm trả nợ, bán thiếu nử và con trẻ ra nước ngoài phục vụ tình dục. Tất cả là do Cộng sản giờ đây trở thành bọn tư bản đỏ đã làm cho nước Việt tan hoang, âm nhạc nghệ thuật thui chột, lai căng, một chút Tàu, một chút Tây, một chút Đông Âu v.v... trộn chung khiến cho sắc thái đằm thắm trong âm thanh của dân tộc không còn nữa.

Nhạc Việt sẽ đi về đâu? Nhạc trong nước và cả nhạc nước ngoài? Tôi đau đớn và băn khoăn hỏi lên câu này. Nghệ sĩ cần có tâm hồn, ngoài tài nghệ còn phải có đức, luôn tìm tòi học hỏi cùng đem tài nghệ của mình viết lên những nhạc phẩm có ý nghĩa, giá trị; chứ không vì quyền lợi thương mại hay chạy theo thị hiếu thấp hèn viết những bản nhạc nghèo nàn loại mì ăn liền, lời nhạc ngô nghê chuyền vào thế hệ những nộc độc văn hóa với mục đích muốn chơi nổi để được tên tuổi. Điều đó thật là thất đức.

Thưa quí vị.

Tôi đã đi quá đề tài này rồi. Cũng vì tấm lòng luôn mong mỏi có được thức ăn tâm hồn (food of spirit), với nét nhạc Việt tuyệt đẹp, đằm thắm, duyên dáng; vì âm nhạc là ngôn ngữ quốc tế, nói lên nền văn hóa của mỗi nước đó, và nước ta đã được dựng nước qua nhiều ngàn năm. Chúng ta có bổn phận gìn giữ nền văn hóa dân tộc, bảo tồn nhạc Việt để không bị mai một, những nhân vật, con người làm nên phải được ghi ơn và trân trọng, thế hệ sau có tìm hiểu cũng hãnh diện về con người Việt Nam chúng ta có một chuỗi sao sáng trên dãi Ngân Hà của nền trời Việt.

Quyển "Bông Hồng Tạ Ơn 1,2" tổng hợp danh tính các nhạc sĩ sáng tác, các nhà văn, nhà thơ đã hiến cho đời những bông hoa tươi đẹp có giá trị, ý nghĩa, tuy rằng cũng còn thiếu những nhân vật lẫy lừng, tài ba khác. Ước mong rằng sau quyển "Bông Hồng Tạ Ơn 1 và 2", tôi mong tác giả sẽ còn viết thêm nhiều văn nghệ sĩ khác ở quyển sau.

Và trên tất cả, xin tạ ơn ông: Nhà văn - nhà thơ - nhạc sĩ Nguyễn đình Toàn đã cho chúng tôi món ăn tinh thần qua công trình của ông.

Xin Ơn Trên ban bình an và sức khỏe cho ông.

PHƯƠNG TRIỀU: GIỮA XÓM MỘ ĐỜI KHƠI NGUỒN SỮA ĐẤT

đoànthyvân

Đã có khá nhiều người viết về thơ Phương Triều, chân dung anh được mô tả cũng như phác họa dưới nhiều góc cạnh khác nhau nếu gom lại có thể như kính vạn hoa làm rực rỡ một quảng đời. Từ đó dường như đã quá đủ để đọc giã có thể hình dung, thậm chí nhìn thấy một Phương Triều hiện thực, quá đủ để có thể cảm nhận cõi thi ca rất riêng của Phương Triều.

Riêng tôi, một thời bơi cùng Thơ Phương Triều trên sông Tiền sông Hậu đẫm mình trong màu mỡ phù sa từ những những nhánh sông đời của quê hương Nam bộ vẫn cảm thấy thiếu... thiếu thiếu một điều gì.

... Đâu dễ nguyên lòng như đã hẹn
*Ly đời hồ dễ hết men cay ...**

Cho đến nay Thơ Phương Triều vẫn được xem như có rất nhiều nét đặc thù Nam Bộ
tiêu biểu cho văn minh miệt vườn với đầy đủ bốn mùa hoa trái. Lời thơ bình dị chân chất mà hiện thực như khóm lục bình trổ hoa lặng lẽ trôi trên dòng sông êm mát quê nhà.Cứ như những cây rơm khô nhớ lúa thơm con gái, đám mạ non nhớ lúa ngậm đòng đòng. Con tép con tôm con còng con bống, vườn rau thơm, thơm ngát sau nhà. Cứ như tiếng gà con dưới gốc chanh gốc bưởi, có ngọn rau răm đưa cây cải về trời, có nước ngọt sông Tiền . có phù sa sông Hậu , có em Nha mân mơn mỡm má đào ,
có bánh phồng tôm Sa giang dòn sụm , có trái khế chua Vàm Cống đưa cay...
Nhưng dường như vẫn thiếu:

... Cùng nhau uống cạn phần chưa hết
*Những giọt trầm luân cay xé môi...**

Quả thật ngoài những ẩn dụ của một dòng chảy lớn chuyên chở thông điệp của Phương Triều đến với mọi người , đã được nhiều tác giả khác viết về Phương Triều , khai thác triệt để nhằm đẩy Phương Triều đến với một số thức giả hạn hẹp và độc quyền , một vài người khác lại cố tình bê trọn(chứ không trích đoạn) hầu như gần hết Thơ Phương Triều lên bài viết để trám chỗ cho trang giấy của mình. Và nếu ai đã đọc qua những bài viết loại này có thể sẽ chủ quan cho rằng đã quá đủ không cần thiết phải đọc trọn vẹn những Thi tập của Phương Triều nữa. Điều này thật tiện lợi cho người đọc vốn keo kiệt thời gian với chữ nghĩa, nhưng lại vô hình chung bó khung Phương Triều trong một giới hạn nào đó và Thơ Phương Triều sẽ không còn đường rộng rãi đệ đến với quần chúng.Tiếc thay và như vậy là vẫn thiếu – thiếu một điều gì:

Như thường không phải như xưa
*Như ta thấy vậy mà chưa có gì!...**

Trong nỗi u-ẩn của riêng mình Phương Triều vẫn còn nguyên sinh lực nuôi mầm tươi của vườn bách hoa xuân, sinh lực ấy được nuôi dưỡng từ những giọt sữa đất quê hương được gạn lọc từ phù sa màu mỡ của những nhánh sông đời trữ tình và lãng mạng.

Thế nhưng dưới cái hình thức nhẹ nhàng dịu êm của những vần thơ làm mềm lòng người đọc, tôi tin chắc anh vẫn quẩn quanh như một ám ảnh không nguôi trong xóm mộ của đời mình, chờ đợi xương rồng đen nở hoa và không ngừng tìm kiếm tinh lực ở những mạch ngầm sữa đất nuôi thơ làm đẹp cho đời.

... Phù dung đâm nhánh nghịch thường
*Trổ thêm hoa gọi mười phương bướm về...**

Quả là chí lý khi ai đó đã gợi ý:... làm thơ có nghĩa là từ một sự thực hoặc một phần sự thực, với một chút mộng mơ và hư cấu ta gởi gắm ý muốn của chính ta vào từng con chữ để làm thăng hoa sự thực ấy. Đó là sáng tạo của thi ca. Với riêng tôi cái khởi đầu oan khiên tức tưởi bật máu viết thành thơ của Phương Triều không phải là từ thi tập Xóm mộ với ít nhiều hư cấu mà là từ những Xóm mộ đời có thật :

Một góc trời thơ đầy tưởng nhớ
*Xin dành chiêu niệm những oan khiên...**

Hoặc :

... Năm tháng đó oan hồn đi tấp nập
*Mã mồ thêm chen chúc buổi thanh bình...**

Xóm mộ của Phương Triều không phải chỉ giới hạn trong diện tích nhỏ hẹp của một nghĩa trang hoang tàn nào đó, cũng chưa hẳn là hậu cảnh của một Việt Nam sau 1975 , mà còn lớn hơn , xa hơn trải dài theo vết chân của người Việt xa xứ đang lang thang trên khắp thế giới, rõ hơn xóm mộ có thật trong lòng mỗi một người Việt chúng ta chứ không riệng gì của Phương Triều . Nó hiển hiện rõ nét nhưng có người vô tâm không lưu ý, lại có người thấy rõ, nhận biết nhưng cố tình che đậy để quên đi, đó là biểu hiện một thái độ tiêu cực thiếu dũng khí .

Riêng Phương Triều thì không, có lẽ anh là kẻ sĩ cuối cùng của thế kỷ 20. Anh là một quân nhân đúng nghĩa, một nhà báo khí phách, một nhà văn trung thực, một nhà thơ bình dị đến lạ thường . Tiếng nói anh đã tắt không hẹn ngày khôi phục , đôi chân anh là chiếc xe lăn nhưng trái tim anh còn nguyên hào khí , tâm hồn anh còn tha thiết quá một Việt Nam thái bình, anh cười đau, khóc hận với vũ khí tối thượng là ngòi bút . Vì thế xóm mộ là chung nhưng dường như là của riêng anh,nó dàn trãi trong suốt cuộc hành trình cam khổ của chính đời anh. Nó là một dằn vặt triền miên không giới hạn:

... Người xà ích nữa đêm ngồi đợi gió
*Ngâm lại bài tống tửu đã thân quen...**

Hoặc :

... Những người không chết không còn sống
*Vết bụi ngày hoang bỗng mịt mù...**

Trên bàn viết trước mặt tôi là Trăm bài thơ Xuân, Xóm mộ và Giọt Sữa Đất những tác phẩm của Phương Triều. Chữ nghĩa đan vào nhau, quấn quít rã rời, Có cái rờn rợn của hồn ma bóng quế xen lẫn cái hiện thực nhẹ nhàng vô cùng bình dị của sông nước miền nam, thực tình không giản dị như thế, từ Xóm Mộ đến Giọt Sữa Đất là một hành trình dài, rất dài để cho Phương Triều rao giảng cái khát vọng làm người trung thực của chính mình. Bởi vì hơn ai hết Phương Triều đã ngộ ra là cái gì cũng sẽ qua đi chỉ có tấm lòng, tài năng và người hâm mộ là còn tồn tại:

... Con sông no nước ngày mưa lũ
*Theo dấu mòn soi lạnh đáy mồ...**

Quả thế, mộ huyệt nào mà không ẩn chứa những hoang tàn lạnh lẽo, nhang khói đời không đủ ấm những hồn oan, tất cả sẽ trở thành tĩnh lặng , chỉ có thi ca với đường đi khốc liệt của nó mới tồn tại với thời gian ,và nhiệm vụ của thi ca muốn hoàn thành trước hết phải biết trân quí những Giọt Sữa Đất chắt lọc từ tinh túy của phù sa trên những nhánh sông đời. Phương Triều đã, đang và hy vọng sẽ tiếp tục sứ mệnh rao giảng tình người bằng ngôn ngữ Thi ca. Tôi dừng lại với rất nhiều tâm đắc.

Đoàn Thy Vân

(*) Thơ Phương Triều

Này bóng vào đây, nhanh với chứ
Làm thêm dăm chén đón mừng Xuân.
Đừng sợ bên trời xa lận đận
Bóng hình chung thủy chẳng phân thân.

CHUỐC RƯỢU CÙNG XUÂN

TÚY HÀ

Mời bóng cùng ta xa phố phường
Vào đây mở cửa đón văn chương.
Đầu năm chấp bút như khai hỏa
Hâm nóng tình Xuân chén rượu thường.

Đã lâu không gặp trông sao tệ
Chân mỏi tay run quá vụng về.
Đây rượu giang hồ trên đất khách
Nén lòng uống tạm nuốt nhiêu khê.

Bực mình viên đạn sau da tóc
Trổ nhánh đâm gai bọc mở thừa.
Lấy ra lại sợ thêm lần nữa
Nhớ máu đỗ ra trận đánh xưa.

Bóng ơi! Cứ để ta quyết đấu
Vơi nỗi đau riêng đã dài lâu.
Như thể từ thời còn rất trẻ
Chọn nghề chinh chiến đến bạc đầu.

Vẫn giữ lời thề luôn "tự thắng….."
Tang bồng hồ thỉ đã dương cung.
Thôi thì cứ hãy cùng cạn rượu
Gõ nhịp mà ca khúc tương phùng.

XUÂN XƯA XUÂN NAY

THU NGA

Mùa xuân hoa mai nở
Vàng rực một góc sân
Bên hiên ai chải tóc
Bút thi nhân ngập ngừng

Em vừa tròn đôi tám
Mộng nhuộm làn mi xanh
Anh là trai lính chiến
Giày vướng bụi quân hành

Trời trên cao xanh ngắt
Ai bảo thua mắt em
Liễu xanh đùa với gió
Ai nói thua môi mềm

Nay qua thời chải tóc
Mắt đượm màu hoàng hôn
Anh cuộc đời lăn lóc
Ngắm thời gian mà buồn

nhận định

sơn tùng. huỳnh quang thế.
nguyễn phạm thái/nguyễn thị vinh

Sơn Tùng/*CHUNG QUANH CUỘC TRANH CÃI*:
Nguyễn Chí Thiện thật, Nguyễn Chí Thiện giả

Trong thời gian gần đây, trên các diễn đàn Internet ở hải ngoại đã xuất hiện nhiều bài viết tranh cãi nhau chung quanh đề tài Nguyễn Chí Thiện có phải là tác giả tập thơ Hoa Địa Ngục hay không.

Thật ra, đây không phải là một đề tài mới mẻ. Đề tài này đã được nói đến trước đây khoảng 15 năm, từ ngày ông Nguyễn Chí Thiện còn ở Việt Nam, sau đó được nói tới nhiều hơn khi ông sang Mỹ định

cư (1995), và nói dai dẳng cho tới ngày nay.

Mấy tháng gần đây, cuộc tranh cãi trở nên ồn ào hơn sau khi ông Nguyễn Chí Thiện cho tái bản tập thơ Hoa Địa Ngục với một số sửa chữa và bổ túc, và đã lên tiếng trả lời những thắc mắc về ông qua một cuộc phỏng vấn của Đài Phát Thanh Tiếng Nói Việt Nam Hải Ngoại ở Hoa Thịnh Đốn do Hồng Phúc thực hiện ngày 11/6/2006.

Dựa vào cuộc phỏng vấn này, một số người đã phân tích, vạch ra những điều được cho là không ổn hay không hợp lý trong những câu trả lời của ông Nguyễn Chí Thiện để tấn công ông mạnh hơn và nhắc lại sự nghi ngờ đã được nói tới lâu nay: Nguyễn Chí Thiện không phải là tác giả tập thơ Hoa Địa Ngục.

Một số người khác đã lên tiếng ủng hộ ông Nguyễn Chí Thiện và trả lời, tranh cãi với những người chống Nguyễn Chí Thiện.

Đại để, những nghi vấn và tranh cãi về đề tài "Nguyễn Chí Thiện thật – Nguyễn Chí Thiện giả" đã có mấy nét chính như sau:

- Nguyễn Chí Thiện đã sang đoạt hay đạo thơ của Lý Đông A, nhà lãnh tụ khai sáng Đảng Duy Dân.

- Nguyễn Chí Thiện đã được CSVN đưa ra nhận là tác giả tập thơ Hoa Địa Ngục và cho ra hải ngoại hoạt động, sau khi tác giả thật của tập thơ đã bị bắt và bị thủ tiêu ngay khi rời khỏi Tòa Đại Sứ Anh ở Hà Nội.

- Tất cả những người cáo buộc hay lên tiếng nghi ngờ ông Nguyễn Chí Thiện không phải là tác giả tập thơ Hoa Địa Ngục đều là những "đệ tam nhân", những người không có lợi ích tinh thần hay vật chất để có tư cách pháp lý đứng nguyên cáo trong một vụ tranh tụng về tác quyền.

- Những cáo buộc hay ngờ vực Nguyễn Chí Thiện không phải là tác giả tập thơ Hoa Địa Ngục đều có màu sắc chính trị hay do động cơ chính trị.

- Cho đến nay, tác quyền của Nguyễn Chí Thiện trên tập thơ Họa Địa Ngục không hề bị thách thức về mặt pháp lý cũng như về văn học.

Năm 1980, một năm sau khi được trao cho Tòa Đại Sứ Anh ở Hà Nội, tập thơ được xuất bản tại Hoa Kỳ dưới hai nhan đề khác nhau: "Bản Chúc Thư của Một Người Việt Nam" và "Tiếng Vọng Từ Đáy Vực". Cả hai đều không có tên tác giả. Sau khi được xuất bản, tập thơ tức thì gây chấn động dư luận trong các cộng đồng người Việt tị nạn ở hải ngoại vì tính chất độc đáo của nó – về phương diện thi ca cũng như nội dung chống cộng tuyệt đích của một "ngục sĩ" ở miền Bắc Việt Nam. Tập thơ được dịch ra nhiều thứ tiếng và được giới văn học cũng như các tổ chức nhân quyền quốc tế trân trọng đón nhận và quan tâm tìm hiểu về số phận người tù vô danh dưới chế độ Cộng Sản VN.

Sau khi khối Cộng sản Đông Âu sụp đổ và Liên Sô tan rã, ông Nguyễn Chí Thiện được ra khỏi nhà tù (28/10/1991) và xác nhận là tác giả tập thơ mà ông đặt tên là "Hoa Địa Ngục". Cũng từ lúc ấy, nghi vấn về tác giả tập thơ bắt đầu được nêu lên ở hải ngoại.

Đầu tiên là vài bài viết trên tờ Vạn Thắng của Đảng Duy Dân tại Virginia, cho rằng tác giả tập thơ là Lý Đông A, và Nguyễn Chí Thiện chỉ là kẻ tiếm đoạt. Đáng chú ý nhất trong số này là bài viết của Bác sĩ Trần Ngọc Ninh, nhưng ngoài những lập luận và suy đoán đã không đưa ra được bằng chứng nào – như thủ bút, di chúc – cho thấy Lý Đông A là tác giả của một hay nhiều bài thơ trong tập Hoa Địa Ngục, và vì vậy dù với học vị và uy tín của tác giả, bài viết đã không có cơ sở pháp lý cũng như khoa học có tính thuyết phục để làm nền tảng cho những phân tích nghiêm chỉnh.

Khi ông Nguyễn Chí Thiện từ Việt Nam sang Mỹ năm 1995, có một cáo buộc khác được tung ra cho rằng tác giả thực của tập thơ sau khi từ Tòa Đại Sứ Anh đi ra đã bị nhà cầm quyền CSVN bắt giam và thủ tiêu. Nguyễn Chí Thiện chỉ là người được Hà Nội đưa ra nhận là tác giả tập thơ để đánh lừa dư luận quốc tế và để đưa ra ngoài xâm nhập hoạt động trong các cộng đồng người Việt hải ngoại. Nhưng, cũng như lập luận cho rằng tác giả tập thơ là Lý Đông A, không ai đưa ra được chi tiết nào có cơ sở khoa học hay pháp lý để chứng minh rằng có một người nào khác là tác giả tập thơ, như tên tuổi, nhà cửa, nhân chứng, vân vân. Nếu có một con người như vậy thật thì

người ấy không thể tự nhiên biến đi mà không để lại dấu vết gì – không thân nhân, không gia đình, không ai quen biết, kể cả các bạn tù trong suốt 20 năm như được nói tới trong tập thơ. Nhà nước CSVN không thể tiêu diệt tất cả mọi nhân chứng, cũng như đã không thể bưng bít mãi cái chết oan khiên của hai chi em Nông Thị Xuân, Nông Thị Vàng sau khi "phục vụ Hồ Chủ Tịch", dù đã dùng cả bộ máy đàn áp tàn bạo để triệt khẩu. Nhất là trong tình trạng "cởi trói", "mở cửa" như ngày nay, phải có người lên tiếng tố cáo, nếu quả có một vụ thủ tiêu như vậy.

Cho đến nay, tất cả những người lên tiếng cáo buộc, hay nghi ngờ Nguyễn Chí Thiện không phải là tác giả tập thơ Hoa Địa Ngục đều là những "đệ tam nhân", những người không có quan hệ xa gần nào với "tác giả thật sự" (nếu có) để có tư cách nhân danh người ấy đặt vấn đề tác quyền với ông Nguyễn Chí Thiện trước pháp luật hay trên văn đàn.

Những cáo buộc và tranh cãi đang diễn ra đều mang màu sắc chính trị, do động cơ chính trị – từ đảng phái muốn đề cao lãnh tụ hoặc từ những người nhân danh chống cộng hay có thể xuất phát từ chính CSVN nhằm mục đích "đốt cháy" Nguyễn Chí Thiện, hay làm giảm bớt ảnh hưởng của Nguyễn Chí Thiện trên mặt trận đấu tranh tư tưởng hay cũng có những người chỉ muốn bàn góp để được "nổi danh".

Trên thực tế, ông Nguyễn Chí Thiện đã cho xuất bản và tái bản tập thơ Hoa Địa Ngục, đã đăng ký tác quyền tại Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ, và cho đến nay, tác quyền của ông chưa hề bị thách thức trước pháp luật hay trên văn đàn. Chưa có ai nạp đơn kiện trước tòa án và cũng chưa có nhà văn hay nhà phê bình văn học nào ở ngoài nước hay trong nước, viết bài nghiêm chỉnh nêu ra "nghi án" về tác quyền tập thơ Hoa Địa Ngục.

Vì những lý do trên đây, mặc dầu những tranh cãi đã và đang diễn ra, hầu hết người đọc đều mặc nhiên coi Nguyễn Chí Thiện là tác giả tập thơ Hoa Địa Ngục. Giới văn học quốc tế thì lại càng không có ai thắc mắc và không có ai đặt vấn đề "Nguyễn Chí Thiện thật, Nguyễn Chí Thiện giả", và cũng không quan tâm đến những tranh cãi trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại về đề tài ấy.

Có một sự kiện đáng chú ý là bản dịch ra Anh ngữ xuất bản năm 1984 tập thơ đã mang tên "Flowers From Hell", mà dịch giả Huỳnh Sanh Thông cho biết trong một lá thư gửi cho ông đề ngày 26/5/1981, ông Patrick J. Honey, một chuyên viên về Việt Nam tại Trường Nghiên cứu về Phương Đông và Châu Phi ở London (School of Oriental and African Studies) đã bày tỏ sự quan tâm về số phận tác giả tập thơ "Hoa Địa Ngục". Mặt khác, ông Nguyễn Chí Thiện nói rằng khi đem tập thơ vào Tòa Đại sứ Anh ở Hà Nội, ông có viết tên tập thơ cùng với tên và địa chỉ của ông vào một miếng giấy kèm trong tập bản thảo. Một nhân chứng đáng tin cậy cho tôi biết ông Đỗ Văn, thuộc Ban Việt ngữ đài BBC, người được Bộ Ngoại Giao Anh trao cho một bản chụp của tập thơ, nói rằng chính ông ta đã rút tờ giấy đó ra trước khi chuyển cho báo Văn Nghệ Tiền Phong vì sự an ninh của tác giả còn ở Việt Nam. Theo ông Đỗ Văn, Nguyễn Chí Thiện là tác giả tập thơ và có mời về nhà ăn cơm khi ông tới London vào năm 1996.

Vậy thì tại sao phải đặt vấn đề "xác nhận tác quyền" đối với tập thơ Hoa Địa Ngục?

Vào tháng 6/2006, nhân dịp từ California sang Vùng Hoa Thịnh Đốn để ra mắt Hoa Địa Ngục (tái bản), ông Nguyễn Chí Thiện đã trả lời một cuộc phỏng vấn của Ký giả Hồng Phúc trong Chương

trình Thế Giới Ngày Nay của Hệ thống Truyền Thanh Việt Nam Hải Ngoại và trong một lần gặp tôi, ông cho biết "muốn trả lời một lần cho xong" trước những lời đồn dai dẳng.

Nhân dịp này, tôi nảy ra ý định muốn làm một cuộc điều tra khách quan và khoa học để giúp làm sáng tỏ sự thật vụ "Nguyễn Chí Thiện thật, Nguyễn Chí Thiện giả", như một tài liệu có giá trị về pháp lý cũng như văn học, vì dù sao tập thơ Hoa Địa Ngục đã có chỗ đứng quan trọng của nó trong văn học cũng như trên mặt trận đấu tranh ý thức hệ giữa người Việt tự do và Cộng sản Việt Nam.

Tôi đã đưa đề nghị, ông Nguyễn Chí Thiện đồng ý và đã làm chứng thư (Affidavit) ủy nhiệm cho tôi liên lạc với Bộ Ngoại Giao Anh ở London để làm những giảo nghiệm khoa học cần thiết trên tập bản thảo (có thể) còn

Để đi tìm sự thật, ngoài những giảo nghiệm khoa học trên tập bản thảo, phân tích các tài liệu, tiếp xúc với các nhân chứng, tôi cũng còn phải phỏng vấn ông Nguyễn Chí Thiện để được chính ông trả lời về tất cả những vấn đề liên quan đến thân thế ông và tập thơ.

được lưu giữ tại đây, và chỉ là bước đầu của cuộc điều tra mà tôi sẽ phải thực hiện - về phía những người cáo buộc cũng như những người bênh vực, ở ngoài nước cũng như ở trong nước.

Tôi đã liên lạc với Bô Ngoại Giao Anh, khá khó khăn, vì tập thơ nằm tại đây đã trên 20 năm với những thay đổi về nhân sự và những khối tài liệu giấy tờ lưu trữ lớn lạo. Không ai biết tập thơ hiện đang nằm ở đâu.

Tuy nhiên, đã có vài bước tiến. Tôi cũng đã thu thập được một số tài liệu, nghe một số nhân chứng.

Với tinh thần khoa học và khách quan, tôi hy vọng sẽ đem lại lời giải đáp thỏa đáng cho những tranh cãi đã và đang diễn ra trong đám hỏa mù về câu chuyện

"Nguyễn Chí Thiện thật, Nguyễn Chí Thiện giả"

.

HUỲNH QUANG THẾ/*VAI TRÒ TRANG BÌA SAU QUYỂN SÁCH*

Nhà văn sáng tác nội dung quyển sách, những nhà giới thiệu, phê bình, nghiên cứu cũng chỉ dựa vào nội dung quyển sách. Quyển sách cần có cái bìa sách, việc này được nhà xuất bản lo liệu trình bày. Mỗi nhà xuất bản có những hình thức riêng tùy theo loại sách.

Trong các nước nhỏ, chậm tiến hay trường hợp các Cộng Đồng dân tộc sống trên lãnh thổ nước người, việc phát hành sách khó khăn và khó kiếm lợi nhuận, thường những nhà văn phải tự lo liệu việc phổ biến sách của mình. Một công việc mới nảy sinh đến với những nhà văn, ngoài công việc sáng tác nội dung.

Bài viết này ghi nhận từ Tạp chí văn học LIRE những nét chính yếu cần thiết về việc trình bày trang bìa sau quyển sách, và nhận ra dường như có một khoảng cách về phương cách trình bày giữa trang bìa sau của các sách ngoại ngữ do các nhà xuất bản lớn ở Âu Mỹ so với sách việt ngữ cũng phát hành tại Âu Mỹ. Lý do có lẽ là bản sắc dân tộc hay là về mặt tinh thần Á Đông.

Trang bìa trước có sự quan trọng của nó, nhưng sự quan trọng này nhường chỗ trước nhu cầu tuyệt đối của trang bìa sau. Trang bìa này quyết định hành động mua sách. Nó quan trọng đến nỗi việc viết một đoạn ngắn nơi trang bìa sau là một việc đánh liều hay là một phụ bản đối với những nhà xuất bản.

Việc viết trang bìa sau, còn được gọi là trang bìa thứ tư, là một nghề nghiệp chuyên môn thực sự, đòi hỏi người viết phải có lương tâm đối với văn học, cũng như đối với độc giả. Thông thường, việc này dành cho vị chủ bút. Nếu sáng tác do ông viết, ông là người hiểu rõ tình tiết hơn ai hết, ông phải biết giới thiệu ra sao về quyển sách.

Vào thế kỷ thứ 18, một bản văn được gọi là giấy cáo bạch, nửa có tính cách thông báo, nửa có tính cách thông tin dành cho báo chí. Đây là hình thức phôi thai để vào thế kỷ thứ 19, trở thành một tờ thông cáo về một quyển tiểu thuyết xuất bản dành cho những vị giám đốc các tờ báo với tính cách nhấn mạnh những điểm yêu cầu. Sau đó, người ta in bản văn này trên một tờ giấy rời kèm vào trong sách, với mục đích phê bình văn học. Theo thời gian, để tiết kiệm tiền bạc và thời giờ, người ta in thẳng bản văn này vào trang bìa sau của quyển sách xuất bản tại Âu châu và trở thành quen thuộc như hiện nay.

Chỉ cần quan sát tính cách những khách hàng đảo mắt tình cờ qua những kệ sách. Sau khi nhìn lướt qua bìa sách để đọc tên tác gỉa và tựa quyển sách, và đọc chăm chú đoạn văn ngắn đem lại khát vọng. Sự quan sát kéo dài hay chối bỏ quyển sách biểu lộ ngay sau đó, do ảnh hưởng đoạn văn này. Sau khi đọc xong, độc giả gần như luôn luôn xem lại trang bìa sau để cảm nhận một tiếng vang mới và xem có phải đúng như lời giới thiệu hay chỉ là có thể những lường gạt.

Trang bìa sau quyển sách có giá trị gần như bài Tựa hơn là bài Bạt. Trong một nghiên cứu về phương cách đọc sách, thống kê cho thấy độc giả bắt đầu đọc nơi Chương đầu quyển sách chiếm 41%, độc giả bắt đầu đọc Trang bìa sau chiếm 33%, và độc giả bắt đầu đọc Lời Tựa chiếm 23%. Hầu hết độc giả 85% đọc sách trong khung cảnh yên tĩnh, 99% độc giả đọc sách tại nhà có tính cách thoải mái và ấm cúng, và 55% độc giả đọc sách hàng ngày trong lúc rỗi rảnh.

Trang bìa sau tự tô điểm, nó đem lại lòng xác tín. Trong chừng mực nào đó việc giới thiệu dẫn dắt bởi việc quảng cáo có thể đưa đến những ngộ nhận. Điểm tế nhị hơn là lời giới thiệu có tính cách văn chương và hấp dẫn, khêu gợi sự rung cảm, với giọng văn thuyết phục mạnh mẽ. Giữ mức độ nhiệt thành cân nhắc, không được quá dài, không được mỉa mai vì người đọc không biết phải hiểu ra sao.

Lời nói nghiêm trang giản dị có ảnh hưởng hơn những sáo ngữ ồn ào rỗng tuếch. Điều gì quá đáng nhanh chóng trở thành không xứng đáng và vô nghĩa. Không được phô bày quá rõ cốt truyện, và nên tạo ra niềm khao khát đọc quyển sách, tạo ra nỗi thèm muốn hiểu biết cốt truyện, nhưng không làm mất vẻ tươi mát của cốt truyện. Một cách tổng quát, lời giới thiệu không ngược lại với nội dung, không ngược với tư tưởng của tác giả, và không được đánh lừa độc giả.

Sau đây là ý kiến về trang bìa sau của những người chuyên lo việc xuất bản ở Âu châu:

- Michel Tournier: Tất cả tùy thuộc một sự luyện kim bác học mà người ta không thể biết rõ liều lượng. Cần phải nhiều nghệ thuật, vì những lời ngợi khen phải chuyển sang phụ thuộc và dưới dạng lạnh lùng của một lời giới thiệu sách mới, tiềm tàng lời ca ngợi.
- Philippe Demanet: Một trò chơi khôn khéo của lòng nhiệt tình và thông minh, trong đó mọi thứ đều che đậy việc thực hiện mưu mẹo. Đấy là một nghệ thuật, nó gần như không phải là việc rút gọn của một bản tóm lược một quyển sách, mà phải là một quan điểm, một khía cạnh thu hút người mua sách chú ý đến.
- Bernarol De Fallois: Làm thế nào nói lên những ưu điểm của một quyển sách và những tư tưởng của tác gỉa mà không rơi vào sự tô điểm quá đáng. Không còn điều gì nghi ngờ, thực tế có một nguyên tắc nhận định, nhưng đến nay tôi cũng không đủ khả năng nói được điều đó.
- Philippe Sollers: Việc trích đoạn đem lại khả quan như một bản nhạc hơn các quyển sách khác. Tất cả tác giả đặt vào trang bìa một sự chú tâm vững chãi có thể như trang bìa sau tùy thuộc vào số phận tác phẩm của họ.
- Jean Marc Robert: Đấy là trách nhiệm của nhà xuất bản đem quyển sách đến với độc giả và tìm kiếm qua trang bìa sau một hình ảnh

phác họa sâu sắc, khả dĩ kích thích lòng tò mò của khách hàng.

Nhà xuất bản Actes Sud dùng trang bìa sau để nói lên quan điểm của nhà xuất bản đối với quyển sách.

Gerard Genette: Nếu người ta không xem thường việc trang bìa sau chứa đựng chiều sâu của nội dung quyển sách, và nếu người ta không giảm thiểu tính cách như là một thứ phụ thuộc, cái hậu đính này biểu lộ rất hoàn hảo hơn cái chỉ là lời mời gọi dừng chân của độc giả.

Trang bìa sau của quyển Lưu Dấu Ngày Xưa có nhiều điều để thảo luận.

Nơi trang bìa trước, hàng chữ màu cam ”Hai giải thưởng truyện ngắn 2002 và 2003” nằm rời về phía dưới góc phải. Tác gỉa đã gây sự chú ý nơi độc gỉa về vị trí lạc lõng của nó. Nơi trang bìa sau, câu sau đây đã làm sáng tỏ vấn đề:

Giải thưởng văn học đã nhận:

1- Giải truyện ngắn 2002 do Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, Câu Lạc Bộ Văn Học Nghệ Thuật Vùng Hoa Thịnh Đốn, Nguyệt San Kỷ Nguyên Mới tổ chức.

2- Giải thi viết về nước Mỹ 2003 do hệ thống Việt Báo tổ chức.

Điều gây thắc mắc là tác gỉa không cho biết tên hai truyện ngắn đoạt giải để chúng ta tìm hiểu, tự xác nhận giá trị văn chương và ước lượng giá trị sáng tác Lưu Dấu Ngày Xưa. Chúng ta đang sống tại đất nước tự do. Những vấn đề như trinh thám, chiến tranh, tội phạm và cảnh sát, phiêu lưu tình ái ... đều được phổ biến. Độc giả có thể đọc loại này nơi công cộng không ai thắc mắc.

Như vậy, hai truyện ngắn đoạt giải được tác giả dấu tên, có lẽ là loại Truyện ngắn dành cho người lớn, cấm trẻ em dưới mười tám tuổi. Tác giả hãnh diện đoạt giải thưởng, nhưng lại không muốn người khác biết tác giả đã viết hai truyện ngắn đó.

Phần giới thiệu trích đoạn, thay vì nơi trang bìa bốn như thường lệ của các sách Âu Mỹ

xuất bản trên thế giới, trong quyển Lưu Dấu Ngày Xưa được đưa vào trang bìa ba thu nhỏ lại. Nơi đây có lời của nhà văn Diệu Tần và Giáo sư Lê Hữu Mục.

Nhà văn Diệu Tần viết: “Có thể gọi Hạo Nhiên là một Dostoievsky đời mới. Nhà văn Nga kia cũng đã kể chuyện tù ở Tây Bá Lợi Á, có văn phong thê thảm, u tối, nói nhiều đến máu, nước mắt, điên khùng. Nhưng người ở phương đó thời đó chỉ mới mô tả một gia đình kỳ quặc: Anh em nhà Karamazov. Thực ra so với cả cái xã hội thê thảm dưới gót giày tàn bạo cộng sản Việt, từ mấy chục năm qua những nhân vật của Hạo Nhiên như công an Hoàng, bí thư Hườn, lão Thanh, Bùi Xuân Thời thì Mitia và Smerdiakov chẳng thấm vào đâu.

Hãy đọc một đoạn trong rất nhiều truyện của Hạo Nhiên, viết như một nhà cơ thể học, một Michel Ange chuyên vẽ thân thể con người qua một màn xử bắn tù cải tạo “ nhả đạn vào đầu vào ngực và toàn thân anh. Bầy chim xanh ẩn mình trong vòm cây cổ thụ vụt bay. Trần Quang Trân quỵ xuống bên mâm cơm. Máu chảy đầm đìa trên thân thể anh, máu chan đầy bát cơm trắng, máu nhuộm đỏ miếng thịt luộc như chính thịt anh bị cắt ra hãy còn tươi sống”.

Cái Tâm và cái Tài của Hạo Nhiên hiển nhiên đã được thẩm định bằng hai giải thưởng truyện ngắn ông đã vẻ vang đạt được trong hai năm 2002 và 2003.

Về phần nhà văn Diệu Tần, ông nêu ra nhà văn Nga Dostoievsky, nhà cơ thể học, nhà họa sĩ Michel Ange như là một lá chắn đẹp đẽ danh tiếng để so sánh với nhà văn Hạo Nhiên.

Đối với những độc gỉa không theo dõi vấn đề văn học thế giới, tên tuổi những người nêu trên rất xa lạ, và cảm tưởng quyển Lưu Dấu Ngày Xưa có chủ đề cao xa, cần phải đủ trình độ hiểu biết rộng rãi để thưởng thức. Thử đặt vấn đề, đoạn văn trích dẫn nổi bật nhất của quyển

sách với cái hay quá sâu xa khó hiểu, có phù hợp với số tiền độc giả bỏ ra mua để nghiền ngẫm? Hay là chọn lựa mua một quyển cùng loại hồi ký tiểu thuyết với văn chương rung cảm, dễ nhận ra được cái hay toàn diện của quyển sách. Phần phê bình vẻ đẹp văn chương nơi đây dễ tạo ra phản tác dụng trong việc phổ biến sách.

Không biết trong chỗ giao tình, nhà văn Hạo Nhiên có điều gì làm buồn lòng ông Diệu Tần. Chúng ta đọc kỹ sẽ nhận ra dưới tấm lá chắn đẹp đẽ đó, ý nghĩa của những câu văn làm chúng ta ngỡ ngàng. Điều cần thiết, chúng ta hiểu được tổng quan về ông Dostoievsky để có quan niệm rõ ràng về việc ông Diệu Tần so sánh nhà văn Hạo Nhiên như là một Dostoievsky mới.

Nhà văn Nga Dostoievsky Fyodor Mikhailovich (1821- 1881) là một nhà văn danh tiếng của nền văn học Nga và của thế giới. Tác phẩm của ông được dịch ra nhiều thứ ngôn ngữ và hiện nay vẫn còn là đề tài thảo luận. Vì vậy khi nhắc đến nền văn học Nga, những độc giả ưa thích về văn học đều biết đến ông.

Năm 2002, những nhà biên tập thuộc cơ sở Norwegian book club tại Olso Na-Uy đã thăm dò khoảng một trăm tác giả nổi tiếng nhất thế giới từ năm mươi bốn quốc gia về tác phẩm văn chương có ý nghĩa nhứt cuả mọi thời gian (most meaningful book of all time). Kết quả là quyển Don Quixote của Miguel De Cervantes (1547- 1616) được 50 phần trăm phiếu bầu chọn.

Tác giả có nhiều tác phẩm hay nhất được bầu chọn là nhà văn Nga Dostoievsky với bốn tác phẩm (Crime & Punishment, The Idiot, The Possessed, The Brothers Karamazov), Kafka với ba tác phẩm (The Trial, The Castle & Complete Stories), Léon Tolstoy với ba tác phẩm (War & Peace, Anna Karenina, The Death of Ivan Iliyich & other stories). Các tác gỉa William Faulkner, Virginia Woof, Gustave Flaubert, Gabriel Garcia Marquer, Homer, và Thomas Mann mỗi người hai tác phẩm.

Cùng năm 2002, nhà xuất bản Văn Học trong nước phát hành Toàn tập của Dostoievsky gồm Lũ người bi quỷ ám, Gã khờ, Anh Em Nhà Karamazov, Tội ác và hình phạt, trên 4,000 trang, giá bán trên nửa triệu đồng. Số tiền này rất lớn tương đương với đồng lương công nhân suốt một tháng. Điều này cho thấy nhà xuất bản rất tin tưởng vào vấn đề tiêu thụ Toàn tập Dostoievsky do danh tiếng thế giới của nó.

Vào thế kỷ thứ 19, nhà văn Dostoievsky diễn tả nỗi bi thảm tâm hồn trong các tác phẩm. Ngày nay, nhà văn Hạo Nhiên mô tả những sự kiện thê thảm trong đời sống tại quê nhà sau tháng tư năm 1975. Ông Diệu Tần nhìn thấy nỗi bi thảm trong sáng tác của hai nhà văn này, ông đem ra so sánh và cho rằng nỗi bi thảm của những nhân vật trong Anh Em Nhà Karamazov chăng thấm vào đâu với cái thê thảm của những nhân vật trong Lưu Dấu Ngày Xưa. Điều này cho thấy ông Diệu Tần không nhạy cảm được nỗi bi thảm rất trừu tượng trong tâm hồn, và ông chỉ nhìn thấy được cái thê thảm hiện thực phô bày cụ thể.

Nhà phê bình Georges Nivat ghi nhận về quan điểm sáng tác của nhà văn Dostoievsky như sau: Tâm hồn dân Nga không chịu đựng được cảnh tượng những nỗi khó khăn giáng xuống những người đau khổ. Một ngụy tạo rất được nổi tiếng trong dân gian nước Nga cũ, là Câu chuyện sa địa ngục của thân mẫu Thượng Đế. Thượng Đế cảm thấy trước tính cách nặng nề của sự trừng phạt, nên cầu xin người cha, và được cho nghỉ miễn một tuần lễ mỗi năm. Nhà văn Dostoievsky ưa thích truyền thuyết này và đưa nó vào trong Anh Em Nhà Karamazov. Sáng tác được giới văn học xem là tuyệt tác phẩm. Truyền thuyết tượng trưng rất hay về nỗi khó khăn tinh thần của người theo đạo Chính thống giáo chấp nhận địa ngục. Truyền thuyết là một hình ảnh của những nhà thần học Chính thống giáo đặt tên cho sự khải huyền, nói cách khác là sự tái

lập sau cùng tất cả những linh hồn dưới sự quan sát của Thượng Đế.

Nhưng ông Dostoievsky cũng đã đưa vào tâm lý dân chúng Nga, và cũng vào tâm lý của chúng ta, một cách hoàn toàn khác, hiện đại và sợ hãi địa ngục. Vấn đề không phải là một địa ngục liên kết với thân phận sau cùng của một người theo đạo Thiên Chúa. Con người này mang theo chủ thuyết Chính thống giáo, là hoàn toàn vươn đến việc chiêm ngưỡng Thượng Đế và lần lượt tăng trưởng vinh quang, nhưng một địa ngục bây giờ và ở đây được cài đặt trong chốn sâu thẳm bí mật của một tâm hồn hiện đại.

Có lẽ ông Diệu Tần chỉ mới đọc qua Anh em nhà Karamazov, và ông nghĩ đó là khuôn mẫu sáng tác "nhưng người ở phương đó, thời đó chỉ mới mô tả một gia đình kỳ quặc: Anh em nhà Karamazov (1879-1880)". Như vậy, việc ông Léon Tolstoi, nhà văn Nga cùng thời, viết trước đó quyển Chiến Tranh và Hòa Bình (1865-1869) chắc không phải giới hạn trong khuôn mẫu gia đình kỳ quặc, thì sao đây.

Nhà văn Albert Camus nói về tính chất hiện đại của Dostoievsky: "Bây giờ chúng ta biết rằng nhân vật của Dostoievsky cũng không phải là những người kỳ lạ và phi lý. Cũng giống như chúng ta, họ có một trái tim và nếu bảo 'Lũ người quỷ ám' là một quyển sách tiên tri, thì đó, không phải vì nó mang lại cho ta chủ nghĩa hư vô, mà là vì nó trình bày những tâm hồn tan vỡ, không có khả năng yêu, và đau khổ vì không có khả năng yêu, khao khát lòng tin và không sao tin nổi. Giờ đây chính loại nhân vật này đang lấp đầy xã hội, lấp đầy thế giới tinh thần của chúng ta."

Nhà văn André Gide nói về quan niệm con người của Dostoievsky: "Trong ông Dostoievsky, luôn luôn có cái gì đó để nói, một cái gì đó mới mẻ quan trọng. Theo tôi hiểu, điều đó chủ yếu không phải tự thân bức tranh cũng như hành động bên ngoài của nhân vật, mà là một nỗi lo âu bí mật nào đó, ông chia sẻ trong mỗi nhân vật và cũng là điều ông muốn lây truyền nơi độc giả."

Chỉ với nét tổng quan này, cũng như việc ngày trước, khi ông Tolstoi trốn khỏi gia đình ở Yasnaja Piliana, ông chỉ mang theo bộ sách "Anh Em Nhà Karamazov", và sự kiện nhiều nhà văn nổi tiếng thế giới như nhà bác học Einstein, H. Troya, M. Bakhtin, Dneprov, Likhachev ca ngợi tác phẩm của Dostoievsky. Nhà văn Boris Pasternak cho rằng sách của Dostoievsky là một trong những tác phẩm tiểu thuyết vĩ đại nhất của nước Nga vào thế kỷ thứ 19. Chúng ta thấy cách thức so sánh của ông Diệu Tần cho rằng Hạo Nhiên một Dostoievsky đời mới, là không được hợp lý.

Ông Diệu Tần có ác ý khi đưa ra nhà văn Hạo Nhiên với hai giải thưởng văn chương địa phương, bên cạnh nhà văn Dostoievsky danh tiếng lẫy lừng với các tác phẩm vượt không gian và vượt thời gian. Các tác phẩm này có ảnh hưởng sâu đậm với các tác phẩm khác trên thế giới của thế kỷ thứ 20, để độc gỉa tự nhận ra sự cách biệt văn tài quá lớn lao.

Ông cho rằng nhà văn Hạo Nhiên viết như một nhà cơ thể học. Chúng ta ai cũng nghĩ ra lối viết của nhà y học nghiên cứu khảo sát chắc chắn phải thuần túy khoa học, trong sáng, không có chỗ cho văn chương, tình cảm hay luận lý triết học. Đồng nghĩa ông Diệu Tần cho rằng nhà văn Hạo Nhiên viết như một nhà y khoa thuần túy, không có tính cách về giá trị văn chương của một nhà văn. Như vậy còn có chữ nghĩa nào để nói nữa đâu, vì giá trị văn chương thế giới quốc gia, hay vào hàng Miền vẫn có giá trị tương đối lớn.

Ông Diệu Tần nhận định nhà văn Hạo Nhiên viết như một Michel Ange chuyên vẽ thân thể con người, với câu trích dẫn không chứng minh được sự diễn tả phù hợp.

Chúng ta ai cũng biết phân biệt được sự khác biệt tinh thần về viết văn, làm thơ với hội họa. Văn thơ có tinh thần sinh động, còn hội họa có tinh thần tĩnh lặng. Sinh động vì trong văn thơ có biến đổi hoàn cảnh trải dài theo thời gian. Lúc bắt đầu của sáng tác, chàng và nàng đều độc thân, sau đó vào lứa tuổi trung niên trải qua bao nhiêu thăng trầm của cuộc đời, già nua vào đoạn cuối. Trong văn thơ có tư tưởng biểu lộ chiều sâu của tâm hồn, có biến chuyển từ thơ ngây, ít kinh nghiệm về cuộc đời, đến già dặn, ứng phó khôn ngoan. Với câu thơ: " Hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa", sau đó

là biến đổi, lưu lạc mười lăm năm và sum họp vào đoạn cuối với mái tóc phong sương hơn.

Còn hội họa là ghi nhận khoảnh khắc một không gian, và thời gian dừng lại giây phút đó, mang tính chất tĩnh lặng. Hình ảnh "Hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa" vẫn như vậy không biến đổi, dù thời gian sau mười lăm năm, hay lâu dài hơn nữa.

Michel Ange vẽ những bức họa trên trần nhà về các thiên thần bay lượn trong không trung, và các vị thánh đứng lặng lẽ trên tường. Thời gian hoàn thành các tranh vẽ từ đầu thế kỷ thứ 16 đến nay cũng đã gần năm thế kỷ. Các thiên thần, các vị thánh vẫn còn lặng lẽ tại nguyên vị trí không xê dịch dời đổi, và không diễn tả biến chuyển tư tưởng.

Ông Diệu Tần nhận định nhà văn Hạo Nhiên viết như Michel Ange vẽ thân thể con người, đồng nghĩa ông cho rằng nhà văn Hạo Nhiên trình bày như những thân thể con người cử động, thiếu sinh khí, thiếu cái hồn văn chương.

Ông Michel Ange (1475- 1564) là một nhà hoạ sĩ, điêu khắc, kiến trúc và cũng là thi sĩ người Ý đại lợi. Tác phẩm của ông mang tính chất sáng tạo, đa dạng và vĩ đại, gây ảnh hưởng lớn lao trong việc phát triển nghệ thuật Tây phương. Tác phẩm điêu khắc nổi tiếng nhất Pietà của ông hiện đặt tại nhà thờ thánh Phê Rô (St. Peter) ở La Mã, bức tượng cẩm thạch vĩ đại David tại Florence, mộ phần của Đức Giáo Hoàng Julius II trang tri bức tượng vô giá Thánh Moses, và những bức tượng nơi mộ phần nhà thờ gia đình Medicis là những thành tựu lớn lao nhứt về ngành điêu khắc, cùng nhiều công trình kiến trúc khác tại La Mã. Về hội họa, ông Michel Ange vẽ bức họa The Last Judgment (Cuộc phán xét cuối cùng) cùng nhiều bức họa khác tại nhà thờ Sistine. Xem qua tiểu sử của ông Michel Ange, chúng ta thấy ông Michel Ange nổi tiếng nhứt về ngành điêu khắc, kiến trúc và hội họa, và không phải nổi tiếng chuyên về thân thể con người như ông Diệu Tần đề cập.

Về phần Giáo sư Lê Hữu Mục nhận định quyển Lưu Dấu ngày xưa như sau: "Phương pháp mô tả đại vĩ tuyến xen lẫn với kỹ thuật mô tả viễn ảnh, khách quan pha trộn với chủ quan, tả thực đi đôi với hoạt kê, thấp thoáng đôi chút châm biếm nhẹ nhàng hay cay chua, tất cả gợi lên một cách rõ nét những ấn tượng muôn màu muôn sắc trong lòng độc giả. Về phương diện này, phải xác nhận rằng Hạo Nhiên đã thành công một cách đáng khen. Ông biết để cho sự việc nói lên ý nghĩa của nó. Những ý nghĩa ấy tự động chỉnh đốn hàng ngũ, linh động tập trung, kết hợp lại với nhau chặt chẽ làm bùng nổ bản cáo trạng hùng hồn đanh thép mà sức mạnh còn dữ dội hơn tác động của một tập chính luận."

Trong ngôn ngữ thông thường không có chữ "đại vĩ tuyến" hay "tiểu vĩ tuyến". Trong việc diễn tả tư tưởng thành lời văn, chỉ có nguyên tắc viết văn (syntax), không có phương pháp viết văn, "phương pháp mô tả đại vĩ tuyến", vì phương pháp (method) là cách thức nhận thức hay hệ thống các cách sử dụng để tiến hành một hoạt động (Tự điển Việt Nam - Nhà xuất bản Khoa học Xã hội). Việc sử dụng nhóm từ "phương pháp mô tả" là hiểu sai ý nghĩa của chữ và ý thức sai về tác động của chữ.

Ngày trước, thời kỳ chính quyền Pháp hiện diện tại Việt nam, trong ngôn ngữ có chữ Tiểu Di. Tiểu Di nơi đây không đối lại Đại Di, không có nguồn gốc chữ Nho, nhưng có nguồn gốc từ chữ Pháp, tức là chữ Théorie – Lý thuyết, đọc trại ra thành Tiểu Di. Và chữ Đại vĩ tuyến có nguồn gốc tương tự.

Chữ vĩ tuyến Parallel of Latitude theo Tự diển Anh Việt của Viện Ngôn ngữ học Việt Nam định nghĩa: Đường tưởng tượng trên mặt đất, hoặc đường tương ứng trên bản đồ, song song với xích đạo về phía bắc hoặc phía nam.

Trong cuộc chiến nước Đại Hàn, Tướng Mac Arthur đưa Lực lượng quân đội Mỹ giúp quân Nam Hàn đẩy lùi quân xâm lăng Bắc Hàn đến vĩ tuyến 38. Cuộc ngưng chiến chia hai đất nước Đại Hàn nơi vĩ tuyến 38. Qua tin tức, dân chúng Việt Nam quen thuộc với danh từ vĩ tuyến từ cuộc chiến vùng Á Châu.

Trong ngành Điện ảnh, từ trước người ta sử dụng phim 16 ly chiếu trên màn ảnh nhỏ. Đến năm 1953 hãng phim 20th Century Fox sử dụng phim 35 ly và hệ thống âm thanh nổi chiếu trên màn ảnh lớn dưới tên phương pháp

CinémaScope. Các hãng phim khác sử dụng kỷ thuật tương tợ với tên khác như SuperScope, WarnerScope và Panavision. Vào đến cuối thập niên 1950, các hãng phim Mỹ đều sản xuất phim với kỷ thuật dành chiếu trên màn ảnh lớn.

Khi phim chiếu trên màn ảnh lớn xuất hiện tại Việt Nam, những người phụ trách tờ quảng cáo phát cho khán giả và lo việc vẽ phóng lớn hình ảnh trưng bày trước cửa rạp hát, lúng túng với chữ cinémascope. Để gây chú ý nơi khán giả, và sự hiểu biết giới hạn, những người này đặt ra chữ Đại vĩ tuyến, không chính xác về ngôn ngữ và không diễn tả đúng với thực trạng chiếu trên màn ảnh lớn. Sự kiện ý nghĩa không chính xác, cùng sự hiểu biết của dân chúng làm cho chữ "đại vĩ tuyến" dừng lại trên tờ quảng cáo, trên bảng vẽ phóng lớn đặt trước rạp chiếu bóng. Chữ này không đi vào ngôn ngữ hàng ngày của quần chúng và không đi vào ngôn ngữ của sách báo.

Ngày nay ông Lê Hữu Mục cho rằng ông Hạo Nhiên mô tả phương pháp đại vĩ tuyến - cinémascope - không biết có hàm nghĩa hay không, cách hành văn của nhà văn Hạo Nhiên như là cách hành văn của các tờ quảng cáo chiếu bóng. Nhưng chữ nghĩa thì như vậy.

Ông Lê Hữu Mục khen ngợi nhà văn Hạo Nhiên mô tả viễn ảnh, nhìn về nơi xa, tức là không quan tâm đến những nhận xét sắc sảo tinh tường, những tiếng ngập ngừng hay tiếng thở dài, những nét mặt thay đổi.. và chỉ còn những dáng dấp con người hoạt động. Ông thưởng thức màu sắc của những cây hoa và không thưởng thức nét đẹp của những đóa hoa. Ông Lê Hữu Mục thuộc về trường phái cưỡi ngựa xem hoa.

Chúng ta ai cũng biết lời lẽ một bản cáo trạng phải chính xác, đầy tính cách thuyết phục, không có chỗ dành cho quan điểm khách quan, hoạt kê, châm biếm hay cay chua. Ông Lê Hữu Mục đã đưa ra những yếu tố đối nghịch với tính cách hùng hồn, đanh thép có sức mạnh dữ dội, tạo ra mâu thuẩn trong cùng một đoạn văn. Ông cũng quên rằng "những ý nghĩa" thuộc về lãnh vực trừu tượng, không thể có được những tác động như những thực thể. Khoa học hiện nay chưa tiến bộ đủ để ghi nhận được những vấn đề trừu tượng.

Trước tiên chúng ta nhận thức những chữ mang theo ý nghĩa của nó nằm yên trong quyển sách cho đến khi nào có người độc giả mở sách ra xem, hiểu được ý nghĩa của ngôn ngữ đó và đủ khả năng thấu hiểu đoạn văn, lúc đó ý nghĩa của ngôn ngữ mới có tác dụng lên tâm trí của người độc giả này. Từ mỗi giòng chữ, từ mỗi trang sách, những ý nghĩa tác động tạo ra hình ảnh, cảm xúc lần lượt nhiều hơn, tuỳ theo số lượng trang sách được đọc. Những trẻ em đọc truyện Tàu cho ông bà nghe, không hiểu ý nghĩa. Những ý nghĩa trong truyện không tác động lên tâm trí của chúng. Những người quá bận bịu, đọc sách chậm, hơn cả tháng mới xong quyển sách dày trung bình. Những chi tiết rơi rụng quên lãng, không còn tác dụng, chỉ có nét chính yếu còn được giữ lại Những ý nghĩa trừu tượng đó chắc chắn không đưa đến những tác động như ông Lê Hữu Mục suy nghĩ.

Cô lẽ chúng ta nên dựa theo kinh nghiệm, ghi nơi phần đầu bài này, của các vị chủ bút các nhà xuất bản lớn tính cách quốc tế, để đưa ra những lời giới thiệu có giá trị thiết thực, cũng như có giá trị về văn chương.

Xin bàn việc ông Diệu Tần nhắc đến cái Tâm của tác gỉa Hạo Nhiên. Trong vụ xử bắn Trần Quang Trân, tác giả ghi: "nhả đạn vào ngực và toàn thân anh. Bầy chim ẩn mình trong vòm cây cổ thụ vụt bay. Trần quang Trân quỵ xuống bên mâm cơm, máu chảy đầm đìa trên thân thể anh, máu chan đầy bát cơm trắng, máu nhuộm đỏ miếng thịt luộc nhu chính thịt anh bị cắt ra hãy còn tươi sống."

Ông Diệu Tần không tìm ra cái Tâm của tác giả trong đoạn văn này, vì không được mô tả về giọt lệ xót thương ứa ra, hay ít nhất lòng ngậm ngùi thương tiếc người bạn tù xấu số, một nén hương lòng, một lời nhầm nguyện cầu tiễn đưa linh hồn bạn về miền vĩnh cửu yên bình. Tất cả đều không xảy ra. Ông Diệu Tần không tìm được cái Tâm cuả tác giả nhằm đưa ra trong lời nhận định, nên ông đi lạc đề ra ngoài để nói: "Cái Tâm và cái Tài của Hạo Nhiên hiển nhiên đã được thẩm định bằng hai giải thưởng truyện ngắn 2002 và 2003."

Chuyện vinh dự xứng đáng được nêu danh nhắc nhở. Nhưng có điều đáng lưu ý nơi đây là ông Diệu Tần không biết tên của hai truyện ngắn đã được giải thưởng, tức là ông chưa đọc qua, chưa biết nội dung. Ông đã tưởng tượng cái Tâm của tác giả thể hiện trong nội dung hai sáng tác trên, và can đảm ca ngợi cái tâm ảo ảnh tốt đẹp đó.

Chỉ với hai đoạn văn ngắn của hai ông Diệu Tần và Lê Hữu Mục đăng nơi trang bìa sau, qua sự phân tích trên, chúng ta thấy có nhiều điều được đề cập.

Ông Hạo Nhiên là người hiểu biết, ông cho đăng đầy đủ hai bài phát biểu ý kiến về quyển sách, để cho bàn dân thiên hạ lượng giá văn tài của hai ông Diệu Tần và Lê Hữu Mục. Đọc hai bài phát biểu và suy nghĩ, chúng ta nhận ra ông Hạo Nhiên là người thâm trầm, sâu sắc, lật ngược thế cờ rất hay.

Tham khảo:
- Lưu Dấu Ngày Xưa của Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích do VBVNHN - 2004
- Ngoài Trời Lại Có Trời của Vương Trí Nhàn do Hội Nhà Văn - 2002
- Tạp chí Văn Học số 195 -tháng 7, 2002
- Tạp chí Magazine Littéraire số 356 Juillet-Aout 1997
- Tạp chí Lire các số 269 Oct 1998 - 280 Nov 1999 - 308 Sep 2002
- Encyclopaedia Britannica

NÓI CHUYỆN VỚI NHÀ VĂN NGUYỄN THỊ VINH

Nguyễn Phạm Thái

Hỏi: Xin chị vui lòng cho độc giả của chúng tôi biết vài nét đại cương về Nguyễn Thị Vinh, bây giờ?

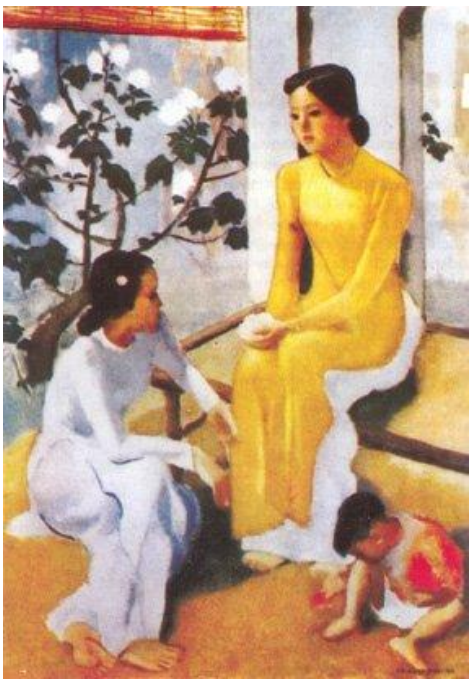

Đáp: Thưa anh, rất bình thường, như phần nhiều chị em ”nội trợ”, mỗi tuần tôi đi chợ một đôi lần; còn hàng ngày thì lo mấy chuyện bếp núc, vặt vãnh trong nhà, nghe nhạc, đọc sách. Tôi phải cái tật trước khi ngồi vào bàn viết, chung quanh tôi, nhà cửa bếp núc phải gọn gàng cái đã.

Hỏi: Chị là một trong những người đã tham gia sinh hoạt văn nghệ qua nhiều thời kỳ: trước năm 1954 ở miền Bắc, hai mươi năm ở miền Nam tự do và bây giờ ở hải ngoại, xin chị cho biết vài ghi nhận về từng thời điểm cũng như những kỷ niệm đáng nhớ của riêng chị về cuộc đời cầm bút của mình.

Đáp: Về chuyện văn nghệ, từ nhỏ tôi chỉ viết văn vần, cái mà tôi tạm gọi là ”thơ”. Chắc là ảnh hưởng từ lời ru của mẹ, và qua những câu ”ca dao” trong dân gian, tôi còn nhớ một kỷ niệm về tuổi thơ của tôi:

Nhà tôi ở số 41 phố Bờ Hồ, Hà Nội, hồi đó quanh hồ Gươm (Hoàn Kiếm) chưa được trải đường nhựa, và chưa có nhà Thủy Tạ, trên bãi cỏ rộng ven hồ Hoàn Kiếm có nhiều những cây gì, như cây cọ, có quả y hệt như quả cau, nhưng bé tý, chỉ bằng đầu ngón tay út, ruột vàng như nghệ. Bọn trẻ con chúng tôi rất tiếc vì quả đó không ăn được, nhưng trông thì đẹp. Chúng tôi năm, mười đứa

trẻ con cùng phố, cả con trai, con gái, kết thành bè. Trong ngõ Hàng Hành gần phố chúng tôi, cũng có một bè, đông tương tự. Cùng là bạn trẻ con với nhau, chúng tôi không ghét gì nhau. Nhưng đã kết thành bè thì tự nhiên trở thành: ”Bè chúng mình! Bè chúng nó!”

Cứ chiều xuống, chúng tôi hẹn nhau trốn nhà ra bờ hồ Gươm, đầu ngõ Hàng Hành (chỗ nhà Thủy Tạ bây giờ). Giàn hàng hẳn hoi bên mình, bên nó. Xong cùng ”hát đối”, châm chọc nhau bằng những lời ví von, từ ca dao. Nhiều lúc hết bài bản, chúng tôi tự ”bịa” ra nói như hát, càng bịa nhiều câu cay độc càng tốt. Ăn thua là bên nào có người biết ”bịa” nhiều, mà bên kia không đáp lại được, là thắng.

Khoảng năm 1939, tôi bắt đầu viết truyện ngắn, vì đời sống riêng cũng như đời sống trong xã hội, có nhiều chuyện vui, hay buồn nếu viết được ra cũng nhẹ lòng. Bởi thế, tôi coi từng dòng chữ mình trải ra như những lời tâm sự với trang giấy vậy thôi. Tôi chẳng có ý mong muốn viết để trở thành ”nhà văn”. Hai tiếng ”nhà văn” đối với tôi lúc đó cũng còn xa lạ.

Tại tôi mồ côi cha mẹ từ năm tám tuổi, đến ăn còn chẳng đủ no, lấy đâu ra sách vở nhiều để đọc. Tới năm 1949, tôi gặp nhà văn Nhất Linh ở Hồng Kông. Tôi có đưa anh đọc xấp bản viết nháp của tôi, linh tinh đủ thứ ”thơ, văn” v.v... Anh nói rằng: Anh rất ngạc nhiên và vui thích khi thấy: ”nó là những bản thảo văn chương”. Anh khuyên tôi nên viết tiếp. Năm 1952 hay 1953 gì đó, nhà xuất bản Phượng Giang, ở Sài Gòn, do anh Nhất Linh chủ trương, hoạt động trở lại; đã in cuốn ”Thương Yêu”, tập truyện dài đầu tay của tôi. Và cứ như thế cho tới ngày phải bỏ nước ra đi. ” Nghề” cầm bút của tôi dù muốn hay không đã trở thành ”nghiệp” mất rồi! Theo nhà Phật, đã là nghiệp, thì nó phải theo mình cho đến chết, chứ nửa đường nó đâu có buông tha! Tôi còn viết. Nhưng đôi khi cũng cảm thấy đuối dần, dù bây giờ ”gõ phím” bớt mỏi tay hơn ”cầm bút”. Nên tôi không (có thể là chưa) viết truyện dài, ít viết truyện ngắn... Tôi dành nhiều thời gian cho loại tùy bút, tâm cảm về những hồi ức hoặc chuyện xảy ra hàng ngày mà tôi bắt gặp ngoài đường phố hay trong báo chí.

Hỏi: Điều độc giả dễ nhận thấy nhất trong hầu hết các tác phẩm của chị là phong cách của nhân vật - đặc biệt là nhân vật nữ- tất cả đều có nhân cách đẹp, đời sống đẹp, rất ”thiện” rất ”người”. Có phải chị muốn, qua nhân vật của mình, xây dựng một xã hội trên căn bản nhân ái và tình người?

Đáp: Tôi cũng nghe nhiều người cho là tôi thích viết về ”Tình người”, các nhân vật đều có nhân cách đẹp, đời sống đẹp. Không hẳn thế đâu anh ạ. Tôi không dám nghĩ là mình có khả năng làm đẹp cuộc đời. Tôi chỉ cố gắng nhìn ngó, chộp bắt được một số nét đẹp của cuộc đời, rồi vội vã ghi lại. Chung quanh chúng ta, ở đâu và lúc nào cũng thế, còn biết bao nhiêu chuyện tốt đẹp... Như các dì Phước, các Ni cô đang âm thầm thương yêu, chia sẻ và an ủi những người bất hạnh, trong một trại cùi nào đó...

Viết về đời sống con người, không thể bỏ qua cái đẹp về ”tình người” đã đành, nhưng muốn làm cho cuộc đời thêm đẹp, hay làm đẹp cuộc đời, tôi vẫn thường phải ”chiến đấu” với cái ác, bằng cách viết ra những cái xấu của ”đám quỷ người” đấy chứ. Tuy nhiên, trong văn chương, tôi cũng không nghĩ là chỉ viết về những mầm cỏ xanh tươi, mà cần phải viết cả cảnh đất đai khô cằn, gạch ngói vỡ nát. Đọc báo thấy tin ở trong nước, có một làng chuyên làm nghề... bán máu của chính họ. Bán máu để sống qua ngày, còn phải nộp tiền cho”cò” máu, là những kẻ ăn chặn tiền bán máu của mình. Nhưng do đâu mà nhiều người Việt Nam, dân của một nước có nhiều gạo xuất cảng đứng vào hàng thứ hai trên thế giới, lại phải chịu cảnh đói khổ đến như vậy!

Sức sáng tác của tôi không mạnh nhưng gần như lúc nào cũng viết. Chỉ trừ các năm từ 1975 tới 1984. Không nói hẳn anh cũng rõ: Thời thơ trẻ viết chỉ để ”viết”. Còn ở Sài Gòn, trước năm 1975, cũng được tự do một nửa, vẫn còn hơn sau ngày 30 tháng 4 không còn chút tự do nào cả. Anh hỏi cảm tưởng riêng của tôi về từng giai đoạn. Thật khó nói. Tựu trung, trừ bây giờ, còn thì ở giai đoạn nào tôi cũng không được sống yên một chỗ, vừa lo chạy ăn và chạy tiền in sách. Như nhiều người viết khác,

tôi không nghĩ là Trời hành, mà do cái ”nghiệp” khiến mình tự ý muốn trả góp. Phần tôi, cũng chưa trả được bao nhiêu so với món nợ Nước, ơn Nhà mà tôi được hưởng từ tấm bé. Tới nay, lại thêm một món nợ của ”Quê hương thứ hai” nữa, là Na Uy. Vì thế mà tôi đã viết cuốn ”Na Uy và Tôi” (Norge og jeg) cùng cuốn ”Giấc Mơ Về Một Nền Hòa Bình Thế Giới” (En drom om fred i verden) và nhờ dịch một số thơ của tôi sang tiếng Na Uy... Ghi nhận được phần nào vẻ đẹp về phong cảnh cũng như tâm hồn của Việt Nam cũng như Na Uy. Na Uy, giống nhiều nước Bắc Âu khác, đã xây dựng thành công Chủ nghĩa Xã hội nhờ họ có: Tự do, dân chủ, công ích và kỷ luật, trên nền tảng nhân bản, công bằng và bác ái thật.

Hỏi: Mấy năm trước chị đã cho phát hành tập truyện ”Na Uy Và Tôi” và tác phẩm này đã gây được một tiếng vang đáng kể. Giới phê bình và thưởng ngoạn đánh giá cao đóng góp này và tác giả của nó được nhìn nhận như một ” sứ giả của sự cảm thông giữa hai nền văn hóa Đông Tây”. Xin chi có đôi điều” Na Uy Và Tôi.”

Đáp:”Na Uy Và Tôi”, thưa anh, thật ra chỉ là một thử nghiệm. Tôi muốn biết số đông người Na Uy có cảm nhận được với những câu chuyện, trong đời sống, mà tôi hân hoan hoặc đau đớn không? Tôi luận ra rằng: Viết truyện có thật. Câu văn viết cần ngắn, gọn, rõ ràng, để cho người dịch bớt gặp trở ngại về ngôn ngữ (vì tôi không viết thằng bằng tiếng Na Uy) thì dễ được người đọc cảm thông.” ờNa Uy Và Tôi” đã được đề nghị đưa vào chương trình giảng dạy của bộ Giáo Dục. Dù khác cách bày tỏ, song con người ở đâu cũng giống nhau, trước cái đẹp cũng như cái xấu của cuộc nhân sinh. Thí dụ ở Việt Nam người ta ngâm thơ nhiều hơn là đọc thơ, còn ở Na Uy thì ngược lại; hiện nay người ta không làm thơ có vần, mặc dù vẫn cần đến nhạc điệu.

Người chịu khó mua sách còn ít hơn. Tôi không nghĩ, ở ngoài này, người ta in sách nhắm tới tiền bạc hay danh tiếng, chắc chắn trong sâu thẳm tâm hồn là do sự yêu mến tiếng

Hỏi: Thưa chị, từ trước, chị được biết đến như một nhà văn nhưng trong năm qua, tác phẩm mới nhất của chị lại là một tập thơ. Xin chị giới thiệu sơ lược về thi phẩm ”Cõi Tạm” và cho biết có gì thay đổi trong chiều hướng sáng tác của chị không?

Đáp: Nhà văn nước ta có nhiều người làm thơ. Riêng tôi làm ”thơ” rất ít. Cho dù ”đầu đời” văn nghệ của tôi là... thơ. Năm kia, tuyển tập ”World Litteratur” của nhà xuất bản Glencoe, USA, cũng ghi nhận một bài thơ của tôi. (Do ông Nguyễn Ngọc Bích dịch). Tập ”Cõi Tạm” gồm cả một số bài được làm từ trước năm 1975. Trong đó, tôi muốn trình bày một thiển ý, rất giản dị: Tuy đời sống, mỗi người chúng ta, chỉ là ”cõi tạm”, nhưng chốn tạm bợ đó thông thường cũng mấy chục năm; người ta phải được sống tự do, no ấm; được học hành và vui chơi..., trước khi ”về trời”.

Tôi không thích bất cứ một luồng tư tưởng nào, chỉ hứa hẹn với người nghèo khổ, đói rách, bị chà đạp, về một ”cõi phúc vĩnh hằng” nào đó. Trong lúc người được hứa hẹn vẫn khổ cho tới chết. Kẻ hứa hẹn thì sống giàu sang. Khi văn chương, nghệ thuật trở nên những lời hứa hẹn thì tôi sợ...

Hỏi: Được biết chị đã sinh hoạt văn hóa nhiều năm và đang ở vào lứa tuổi mà nhiều người khác chỉ muốn an dưỡng, nghỉ ngơi, riêng chị lại rất bận rộn với nhiều công việc - những công việc chắc chắn không phải vì cơm áo-: viết, xuất bản; tham dự và thuyết trình các đề tài văn hóa; điều hành cơ sở xuất bản Anh Em. Xin chị cho biết, cái gì đã giúp chị đủ ”sức mạnh” để đóng góp được nhiều như vậy?

Đáp: Như anh, và nhiều người biết, in một cuốn sách ở ngoài này không chỉ gặp khó khăn về mặt tiền bạc; trong bối cảnh phi kiểm duyệt, người viết phải ”chịu trách nhiệm” trước người đọc về mặt nghệ thuật. Tiền cước phí gửi sách thường cao hơn tiền in sách. Người đọc ít. Mẹ Đẻ, nâng niu tiếng Việt. Về việc điều hành nhà xuất bản Anh Em, tôi chỉ góp phần rất nhỏ, riêng về trình bày và minh họa thì tôi chịu thua.

Hỏi: Xin cảm ơn chị đã giúp người đọc biết thêm nhiều điều đáng biết về nhà văn Nguyễn Thị Vinh. Xin mời chị có đôi điều nói riêng với độc giả "Tin Văn"

Đáp: - Tôi xin lỗi đã chiếm nhiều thời giờ của quý bạn đọc và của anh.

Trong lúc này, thiết tưởng những chuyện như chuyện: chúng ta vô cớ bị mất đất, mất biển và đồng bào chúng ta ở trong nước còn đói khổ, mất cả tự do, cần phải được cùng nhau bàn bạc đến trên tất cả mọi chuyện. Xin chân thành cảm ơn anh và quý bạn đọc. /.

CỐ HƯƠNG/ quan dương

Những đám mây đen từ phương Bắc
Kéo về phủ kín khắp trời Nam
Nả từng tia chớp vô thành phố
Đổ trút lên đầu mưa tang thương

Đàn chim sợ hãi bay ra biển
Rớt lại quê nhà trăm vết thương
Tiếng nấc bật kêu thành thảng thốt
Mỏi cánh bay tìm một quê hương

Kể từ đó điêu linh cuồn cuộn khói, tôi bán tháo thanh xuân lên rừng làm củi, chụm lửa nấu nồi canh giai cấp đỏ lòm, chan nghẹn ngào lên từng vắt cơm . Những củ khoai lang sùng rượt bắt nhau mỗi sáng . Mưa bão gầm trời trút bao điều tức giận , tôi vẫn ngây thơ không hiểu mình đang mắc tội gì đây ? Luật giang hồ muốn trả thì phải có vay, tôi không vay tại sao phải trả ? Tôi tự lừa dối mình bằng những câu định nghĩa , sạch vốn đời mình lại thâm nợ đến đời sau . Má tôi già ngồi lết chợ mót cọng rau , chắt từng đồng mua gạo lên rừng nuôi thằng con khờ khạo. Mưa trộn nhão những con đường đất đỏ , vác cuốc ra đồng chân đi chàng hảng như mắc tiêm la .
Ba mươi năm sau những con chim vượt biển ngày xưa , thời gian cũng nguôi ngoai niềm sợ hải . Mang đôi cánh mới những con chim quay trở lại . Có một con chim đến muộn không chịu nhập bầy , vì đôi cánh kia còn rũ rượi ướt đẫm mưa , vì nó tởn những đám mây đen từ phương Bắc .

Bán nốt tuổi già trên đất khách
Tôi trồng xuống lỗ hạt tai ương
Thời gian mái tóc đen thành bạc
Hạt nứt trên cành trái cố hương

truyện/ thơ
nhiều người viết

NGƯỜI EM XÓM ĐẠO
Nguyễn Thế Giác

Thuở thiếu thời xa xưa, quanh quẩn trong vùng quê hẻo lánh, đếm trên đầu ngón tay chỉ được dăm, ba trường Làng, ngày lại ngày lũ trẻ con hiếu học, rủ nhau mua lấy chữ nghĩa từ mấy Thầy Đồ khó tính.

Vẫn biết các nhà Nho uyên thâm, uyên bác và có lòng thương tưởng thật đấy, nhưng tính tình cộc cằn, đôi mắt quắc thước không kém, đến nỗi dương gian còn lưu lại những bài hát để đời:

... Thầy đồ ngày xưa hay nuôi móng tay dài...

Tuy nhiên, cũng có vài ông giáo già, tận tụy với nghiệp dĩ gõ đầu trẻ, lấy đó làm niềm vui, cho đến cuối đời đạm bạc, nào mở lớp dạy tư, ngay từ trong nhà hoặc kê bộ ngựa ở chái đình làng, ngày qua ngày truyền đạt tứ thư, ngũ kinh đến bầy hậu duệ, mà nghĩ rằng tương lai sẽ là rường cột của đất nước, làm vẻ vang dân tộc.

Hầu hết trường ốc thời ấy, là những mái tranh xiêu vẹo, ba chái trống trơn, trước sau gọi nhau thông suốt, Thầy Giáo nhìn học trò thấy rõ mồn một, chẳng lấy một chướng ngại vật nào ngăn cản. Thực ra, nhìn đi... nhìn lại cũng chẳng có gì đâu, gồm mấy chục tấm ghế xếp, bảng đen con, chiếc ghế đẩu và mẫu bàn vuông ọp ẹp cho Thầy đặt triện son và chồng sách trước tác.

Thế mà trong vũng mô của tuổi trẻ dung dị thời ấy, tưởng cũng tạm đủ cho nhu cầu đối với lũ học sinh nghèo, xem ra giản tiện đủ chuyện, không cần đòi hỏi gì nhiều, làm bận tâm đến Thầy Cô và các bậc phụ mẫu tảo tần lo cho con ăn học.

Nhìn mấy khại nứa khiêm nhường vắt vẻo bên song, đôi liếp tre đan mắc cáo, phân chia từng lớp một,

tranh lá dừa phủ hờ, rui mè mục rữa, manh chiếu rách làm trần, đủ che nắng, tránh mưa tạm thời, nhưng đôi khi gặp phải ngày gió chướng trở mùa, đông về bất thình lình, thời tiết không kịp thông báo vạn vật, bọn học trò ướt sũng, có khác gì bầy chuột lột, những mái đầu xanh co ro, miệng hít hà liên hồi, rồi vội vàng chạy đôn chạy đáo trốn lạnh, nhìn hoạt náo sĩ tử đầu còn để chỏm, tóc đánh cần rít thời ấy, có hơn gì lũ gà con mắc mưa, xao xác chạy tìm đôi cánh Mẹ, những mong Mẹ mình ấp ủ cho đỡ buốt lòng, trước cơn gió chướng ập về liên tu bất tận, kéo dài từ thâm sơn đến cùng cốc.

Thế mà phút chốc... vần vũ đi qua, khi trời quang, mây tạnh trở lại, lũ trẻ hồn nhiên, vẫn ê a học hành chăm chỉ, trên khuôn mặt không chút gì phiền muộn cả, rồi cứ vậy, ngày tám tiếng, bốn giờ buổi sáng miệt mài trả bài, làm toán cộng, trừ, nhân, chia và bốn giờ buổi chiều ậm ự tập đánh vần chữ Quốc Ngữ. Trưa được phép nghỉ xả hơi, lũ lượt như đàn ong vỡ tổ, rồi tản mạn kéo về nhà, tìm miếng cơm sốt dẻo với gia đình, chờ nắng xế, dịu bớt cái nóng, hai giờ sau lục đục kéo nhau đến trường, cứ thế ngày hai buổi, năm tháng dùi mài làm con mọt sách, nhai ngấu nghiến những bài thuộc lòng, trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư, nếu còn đủ thời giờ, đồ đi... đồ lại những mẫu tự cứng cỏi, cho khéo tay, mai kia mốt nọ... còn chuẩn bị tập viết Chính Tả.

Đến nay, lần giở lại từng phiến ký ức chập chùng, nhốt cứng đoạn đời đã qua, tuy lớp bụi thời gian giấu kín, làm nhạt nhòa kỷ niệm thời thơ ấu, phần võng mô bị khúc xạ, nhưng bài học ấy vẫn còn nhập tâm tận cuối đáy tâm tư, hình ảnh ông giáo già trường Làng, tóc bạc phơ, chống cây gậy trúc, khăn the áo thụng, sừng sững trong vùng khả kính của trái tim đôn hậu, ngay một bài học đầu đời: Quân, Sư, Phụ Đạo đồng nhất lý! Từ đó, đã mở cửa linh hồn cho lũ học trò chân chỉ hạt bột.

Chú học trò miệt quê ngày đó, không ai xa lạ, chính là tôi, là cậu bé liếng thoắn chạy đôn chạy đáo, đã không quản công cho Thầy Đồ sai vặt, xem chuyện Thầy bảo cái này, cái kia còn là một vinh dự nữa!

Nhớ lại ngày ấy, nghe Thầy gọi đích danh lên trả bài, tôi nôn nóng chạy muốn bá thở, vấp té nhiều lần, lễ mễ đứng trước mặt Thầy, kính cẩn cúi đầu, vòng tay trước ngực, đọc một mạch thiếu điều ngút hơi, chứng tỏ kinh sử dồi mài, mắt tôi không ngớt nhìn chòng chọc vào Thầy, thấy Người gật gù toại nguyện, cặp kính lão chảy dài xuống sống mũi, tôi lại càng hăng hái đọc to hơn, muốn chứng tỏ cùng Thầy, mình là một học trò chăm chỉ, tôi tiếp tục hắng giọng, lấy hơi, để khỏi vấp váp, rồi dõng dạc moi móc trí nhớ:

Thầy tôi bảo các con nên nhớ rõ.

Nước chúng ta là một nước vinh quang.

Bao anh hùng thuở trước của Giang Sơn.

Đã đổ máu vì lợi quyền dân tộc.

Các con phải đêm ngày chăm chỉ học.

Để sau này được nối chí tiền nhân.

Rồi mai kia cuộc thế sẽ xoay vần.

Dân Nam Việt lại là dân hùng kiệt.

Nhìn lại nỗi lo lắng của bà con, láng giềng trong làng tôi, Đạo cha mẹ, ông bà, cô bác, ai là người có đầu óc canh tân, ưu tư đến thế hệ măng non, sẽ không ngừng nghĩ đến tương lai con cái, cũng muốn cho tầng lớp thiếu niên tiếp tục con đường học vấn thẳng tắp, đến nơi, đến chốn, mai này còn trao quang gánh quê hương nặng hoằn cho tuổi trẻ, mà kỳ vọng của họ là mong sao chúng hội đủ khôn ngoan, có thừa lý trí, sẵn sàng nghiêng vai, đỡ lấy túi hành trang Quốc Gia Dân Tộc vào đời, lên đường trùng tu kiến tạo, giữ vững cõi bờ, để khỏi phụ lòng các đấng tiền nhân có công mở nước và không ngừng bồi đắp Giang Sơn.

Ai không nhận thấy thiện chí của người lớn có thừa, giàu lòng bác ái và kỳ vọng không kém, nhưng kẻ có trách nhiệm khai phóng, cho những mầm non ấy vươn lên, chẳng còn cách gì hơn, buộc lòng phải gởi con em mình lên Huyện, lên Tỉnh, lên Thị Xã để được trau dồi kinh sử, liên tục vào ra cửa Khổng, sân Trình, trực tiếp đón nhận Ánh sáng văn minh từ thế giới phồ cập, ngõ hầu thế hệ trẻ có cơ may học hỏi, lãnh hội những điều hay lẽ tốt, nhất là đầy đủ tư duy, để một ngày nào đó, hoàn thiện về bản thân, trách nhiệm với gia đình và nếu phải hy sinh về nhân tài vật lực vì tương lai đất nước. Một khi: Quốc Gia Hưng Vong, Thất Phu Hữu

Trách! Là lời hịch xóay sâu vào tâm tưởng nhiều thế hệ.
Từ quê tôi muốn về Tỉnh Lỵ, đường đi nhiêu khê, diệu vợi. Tôi nhớ rõ mồn một từng địa danh trong vùng, phải lội qua mấy con sông cạn, hai, ba chuyến đò ngang, mới đến được Chợ Dạng Gò Bồi. Từ đó là trạm đầu tiên, bắt đầu vào cửa ngõ, tạm gọi thế giới uốn mình vào văn minh thời đại, mà tuổi trẻ chúng tôi đều thầm mơ, trộm ước, nhà lầu ô tô, cùng nếp sống phóng khóang của người dân tỉnh thành, nào quần loè, áo loẹt, trên xe, dưới ngựa, cuộc đời thênh thang theo trào lưu tiến hóa Tây Phương.
Mùa Hè qua cầu Gò Bồi, nhìn lòng sông sâu tận đáy nước, dường như cũng nhỏ lại, nhưng từng lớp sóng gối đầu cuồn cuộn, giòng nước xà hai (nước mặn và nước ngọt hòa vào nhau) nhuốm mầu muộn phiền, lầm lũi chảy về xuôi một cách bặt thiệp, gậm theo những cánh bèo lang thang, hầu hết rác rưới từ thượng nguồn trôi ra nò bảy miệng, (nò bảy miệng là những cọc đáy dùng để bắt tôm cá từ sông ra biển, chia ra thành bảy miệng) giòng nước đục ngầu, như không hề luyến lưu và tưởng tiếc, trước khi trung hòa vào cửa biển đầm Thị Nại.
Tôi chẳng quan tâm gì đến sự lãnh đạm của tạo hóa và từng hiện tượng đổi thay dưới mọi thời tiết trước thiên nhiên khắc nghiệt, đời người hợp tan, tan hợp, có khác nào giòng phù sa lững lờ kia. Chàng trai trẻ với cuộc sống bình dị, thấy không đến nỗi nào xao xuyến, trong tâm hồn phẳng phiu, nhất là chưa hề vướng bụi trần, cứ thế choài người trên chiếc xe đạp cuộc đòn dông, mà Thầy Mẹ tôi dành dụm cả một chiều dài tần tảo với nương dâu ruộng lúa mua cho, làm món quà có trọng lượng thời đó, trước khi tôi may mắn bò lên nấc thang Trung Học.
Nhìn khoảng cách biết chiều dài cần phải phấn đấu hơn nữa, thời gian cũng không còn rộng mấy, tôi cắm đầu cắm cổ, đạp lấy đạp để vượt khỏi nhà thờ Gò Thị, lên dốc núi Kỳ Sơn, nhẩn nha ngồi nghỉ mệt đôi chút, hít thở làn gió Nồm từ biển Nam Hải, thổi dọc cánh đồng Nhơn Ân, mùa lúa mới vàng chái, thơm nồng trong không gian vắng vẻ, tạt qua những điếm canh vệ đường, làm ước mơ vụn vặt của chú học trò nghèo, được ngồi bên nồi cơm gạo mới với gia đình, trong bữa ăn thanh đạm.
Tôi lặng lẽ mở khóa dây, khóa trái chiếc xe đạp vào trụ tre chòi gác, cho an toàn đối với những anh chàng Đạo chích nhà quê, biết đâu bất thình lình xuất hiện đỡ nhẹ con ngựa sắt thuộc loại xa xí phẩm.
Tôi mần men đi theo mép lộ, dốc sỏi đá ong nước chảy mòn nhẵn, lâu ngày làm thành truông dài, dáo dác tìm nghe động tĩnh, hành vi chuẩn bị thổ phỉ một cái gì, dù nhỏ nhặt chăng nữa, nên cũng không ngớt để tâm, coi chừng gia chủ mai phục đâu đó, đến khi phát hiện được mục tiêu mà mình mong muốn, xem đi xem lại cho chắc ăn, nhắm vừa tầm tay, nhanh như chú khỉ, nhảy sải lên những cành me sai trái, vặt đầy hai túi, tuột lẹ xuống đất, lò dò mò về điếm canh, mở lọ mắm ruốc sả ớt kho thịt ba chỉ, trước khi ra đi Mẹ dặn dành dụm ăn đủ hai tuần, mới được tiếp tế, cứ thế ngần miệng, chẳng còn nhớ lời Mẹ khuyên gì nữa cả, cặm cụi bẻ me ra từng nấc một, nhai ngấu nhai nghiến làm cho một bụng cành hông, nhẩn nha tách vào nhà lối xóm, uống một vài gáo nước lạnh, khỏe re như ngựa kéo xe thổ mộ, sướng ơi là sướng, trở lại điếm canh, dựa lưng vào vách nứa, vắt tay lên trán, co giò ngủ thiếp hồi nào không hay, đến khi chợp mắt mới nhớ ra rằng, mình đi chưa được nửa đường, thì làm sao tới trước giờ hoàng hôn, ngắm mảnh tà dương từ ngọn núi Bà Hỏa, lại mở khóa lên yên cọc... cạch đạp tiếp... dưới nắng chiều oi ả.
Đến Tiểu Chủng Viện Làng Sông (còn gọi Lòng Sông), cõng chiếc xe đạp lên vai, tuột quần tồng ngồng, nếu hồi đó nghe đến tội cung xúc tu sĩ, thì chẳng dám học cách ăn mặc thuở ông A Dong và bà E Và đâu! Tôi cứ thế, chẳng biết mắc cở là gì, lầm lũi lội qua bên kia bờ, tìm cồn cát nhỏ, dựng cần ngựa sắt, sách vở cột vào ba ga kỹ lưỡng, nhảy sải xuống vùng lòng chảo sâu nhất, tắm một trận cho đã đời, tha hồ bơi lội như con rái cá, trước khi thả bộ dẫn chú ngựa trời lên Quốc Lộ I, nhìn trước, ngó sau cẩn thận, rờ vào thân người cũng đầy đủ như ai, phóc lên lưng con tuấn mã, tạm gọi sạch nước cản, thẳng cẳng đạp ná thở, xuôi một lèo muốn bở hơi tai, cứ thế làm một cuộc Đông tiến, hướng về đầm Thị

Nại, nơi Thầy Mẹ đã ghi danh cho tôi theo học năm đầu.
Thuở ấy, Trường Collège de Francais đồn trú tại Thị Xã Qui Nhơn, từ thời thực dân Pháp để lại, sau ngày Quốc Gia tiếp thu, theo trào lưu tiến hóa của xã hội, các nước nhược tiểu có cơ hội vùng lên, đòi quyền tự chủ, Đông Dương nói chung và Việt Nam mình nói riêng, không còn chiếc dù bao bọc của mẫu quốc, với hơn nữa, những người lèo lái con thuyền Quốc Gia tránh xa mặc cảm nô lệ về ngôn ngữ. Từ dạo ấy, tư tưởng vọng ngoại dần dà thiêu chột, trong lòng dân chúng, không còn ai hưởng ứng, tưởng tiếc đến trường Tây, trường Đầm hoặc trường mang danh xưng Bảo Hộ của Thực Dân nữa.

Ngày... tháng... âm thầm nung nấu lòng ái quốc, địa danh đó như cũng vùng lên đòi tư cách pháp nhân, nên Chính Quyền Quốc Gia thời Ngô Đình Diệm vừa hồi loan, đổi tên là trường Trung Học Cường Để.
Trường Trung Học Công Lập Cường Để xuất hiện từ dạo ấy! Nếu nhớ không nhầm là Thầy Đinh Thành Chương, người Quảng Nam, Quảng Ngãi gì đó làm Hiệu Trưởng đầu tiên, sau chín năm kháng chiến dẳng dai của Liên Khu V, gồm: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, vừa chống Tây, vừa diệt Nhật, giành lại chủ quyền.
Về sau, có nhiều trường Bán Công, Tư Thục, Trường Tàu mọc lên khá đông, mới đủ cung ứng cho một Tỉnh mà địa dư cũng như dân số lớn nhất, nhì của đất nước, sau Gia Định, theo thống kê thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa. Bình Định được nâng cấp là một trong những Tỉnh bề thế của Miền Nam Việt Nam, ngày ấy.
Vào Mùa Đông, vùng đồng chua ruộng rộc, đường sá bị ngập lụt, quê tôi như một hải đảo cô đơn, cánh đồng bạc thếch, mênh mông biển nước, dân làng đi lại chỉ còn một vài phương tiện duy nhất, dùng ghe tam bản hoặc loại thuyền nhỏ, muốn về thành phố bán buôn, người nhà ra sức chèo chống cả buổi, mới đưa thân nhân mình đến được Chợ Dạng, ở đó coi như cửa khẩu của mọi thương trường, được đánh giá là sầm uất và bề thế nhất trong Tỉnh Lỵ thời bấy giờ.
Từ Gò Bồi về Qui Nhơn mỗi ngày, chỉ có một chuyến Ca Nô duy nhất, chuyên chở hành khách và sản phẩm địa phương, về cung cấp cho người dân ở Thị Xã.
Trước khi tàu nhổ neo, hụ còi làm nhiều lần, báo hiệu cho mọi người có nhu cầu chuẩn bị khởi hành, đúng mười hai giờ trưa, tàu tuần tự trở đầu rẽ bến, nếu ai chểnh mảng hoặc bận bịu việc nhà, chỉ còn dài người, chịu khó đợi đến ngày hôm sau vậy.
Biết làm gì hơn, tôi cũng là một hành khách đến muộn, đành xin tá túc nơi nhà người bà con, chờ sáng ngày mai, ra sớm hơn, ghi tên mình tháp tùng chuyến tới.
Ở lại đêm vùng chợ Gò Bồi lý thú vô cùng, không còn phải nôn nóng, bương chải sao cho kịp chuyến Ca Nô nữa, nên có dịp mò mẫm rước đèn, nhìn các thiếu nữ xinh như mộng, tuy nói năng đả đớt, nhão nhoẹt thật đấy, nhưng khao khao giọng thổ, càng dễ thương hơn, cứ nhìn họ lên xuống bến ghe, nờm nợp như trẩy hội Đình Làng vào mùa tế lễ thần linh, xin cho mưa thuận gió hòa.
Tức cảnh sinh tình, làm mình không sao quên được bài thơ cổ đã óan trách những kẻ lãnh đạm với đất nước, mà Thầy Đồ trường Làng muốn cấy vào tâm hồn con trẻ một mầm móng Ái quốc:
Dựa mình quán rượu Tần Hoài.
Buồn nghe mấy ả mày ngài xướng ca.
Biết gì mất nước xót xa.
Bên sông hát khúc Đình Hoa thuở nào

Cứ nhìn những chiếc ghe bầu loại thương thuyền hạ buồm, bỏ neo cập bến, bao bọc chung quanh vô số xuồng nhỏ, ai giàu óc tưởng tượng, sẽ nhận ra như cảnh chợ nổi trên sông, trai gái quần là áo lượt, ăn vận thời trang, lên xuống vái chào nhau, nói cười vui nhộn, họ làm gì trên chiếc ghe bầu đó không biết nữa, nhưng mường tượng ra đêm ngủ đò ở bến sông Hương, được những người hiếu kỳ diễn tả lại, cũng đủ làm rạo rực cậu con trai làng quê động tình trước tuổi.

Khi về đến nhà trọ, tới nửa khuya, đặt tay lên trán vóc dáng người đẹp nhởn nhơ, trằn trọc mãi trên gối mộng, cứ thế, mơ hình bắt bóng cho đến sáng, vẫn còn bàng bạc mùi thơm da thịt thiếu nữ, trong giấc ngủ muộn.

Cuối cùng, thời gian đâu có chịu dừng lại, ánh nắng mai đầu ngày ỡm ờ rọi qua khung cửa sổ, tất cả dường như đã hóa thành cô gái Liêu Trai Chí Dị trong trại Bồ Tùng Linh.

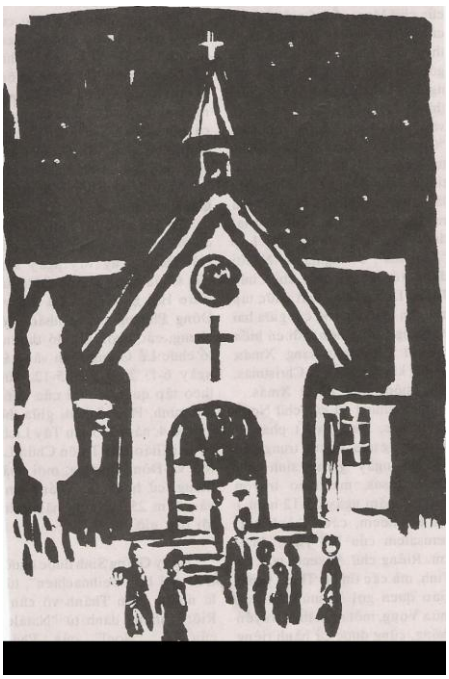

Nhìn lại thân phận mình, trước sau gì cũng chỉ là một hàn sĩ lộng giấc mơ hoa, mới biết ta là Từ Thức lạc vào giữa động hoa vàng, tưởng chừng đã quên mất cần đường trở lại trần thế, mới hát nho nhỏ: "Thiên Thai chốn đây hoa Xuân chưa gặp bướm trần gian! "

Chợ Dạng có sức quyến rũ những chàng trai tứ chiếng của khách thương hồ không ít, chỉ vì:

"Con gái Gò Bồi như miếng mồi ngọt lựng!"

Nên tuổi trẻ nhiều mộng mơ dệt thành đồ án của tôi, tưởng chừng đã xây được lâu đài tình ái, có hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân, đôi lúc cũng tỏ ra lơ đãng việc học, con tim bắt đầu hành hạ suốt những ngày dài, đành tự nhủ với lòng mình, phải ở lại thêm một hôm nữa, để được may mắn sánh vai cùng các em xóm Đạo vùng nhà thờ ông Cao Tằng, nổi tiếng lịch thiệp và duyên dáng nhất trong vùng, cho thỏa mãn thị giác khát khao, suốt mùa niên thiếu, khi tình yêu chớm dậy, nở rộ trong hồn cậu học trò yêu đương da diết.

Chiều hôm sau, vầng thái dương sè sè sau hàng tre đứng yên đợi gió, đêm và ngày đang tranh giành nhau, trời cũng vừa chạng vạng tối, tôi bát bộ ra nhà thờ Câu Én, mong được rửa mắt các cô em của một xóm Đạo khác, vào lúc hoàng hôn phả mầu tím nhạt, người đẹp Thôn Trung thường tụm năm, tụm ba, tung tăng cùng bạn bè lối xóm đi lễ về đêm.

Ở nhà quê ít có khi được dịp mặc áo dài, nhưng con gái xóm Đạo, như thường lệ, hễ tham dự Thánh Lễ, đa phần thường vận áo dài trắng, quần lãnh Mỹ A đen, nên khác xa và lộng lẫy hơn mọi người con gái ngoại đạo trong vùng.

Ôi, không biết xuất xứ từ đâu, phát hiện vào lúc nào và ai là người được diễm phúc đầu tiên trang sức? Nhưng dù gì cũng xin cảm ơn người vẽ kiểu ra chiếc áo dài Việt Nam, nó trang trọng làm sao, nó qúy phái trông thướt tha như những bậc Vua Chúa!

Cứ nhìn hai tà ôm sát vào thân người, để hở một chữ V nhỏ trắng nuột, trên lưng quần, lồ lộ những núi đồi và eo biển, nhiều đường cong thẩm mỹ, mà tạo hóa ưu ái dành riêng cho phái nữ, là sức nóng như thiêu đốt từng tế bào da thịt ở trong tôi, làm đỏ mặt, tía tai, bừng bừng ngay từ khóe mắt, vành môi run run chờ đợi những gì mà tuổi trẻ ao ước.

Thiếu nữ Gò Bồi có nước da bánh mật, làm nổi bật với vẻ đẹp tự nhiên, gương mặt trái soan, tóc thắt bím, lúc thì xoắn quai chảo chiếc khăn tay mầu mỡ gà, che nụ cười duyên, lâu lâu giả vờ hất chiếc nón lên cao, đưa năm ngón thiên thần thật yểu điệu, vuốt những sợi tóc lòa xòa trước chiếc trán vuông vức, hành động cố tình che khuất đôi mắt, để được quắc thước chỉa mũi dùi về gã

thư sinh chẳng biết từ đâu đến, dáng dấp của một Kim Trọng ngày xưa, không ngoài mục đích để con ngươi tự do hành động, sau bức bình phong tưởng tượng, nhìn trộm thằng con trai cao ráo, trông thông minh dĩnh ngộ, cũng có vẻ con nhà... gia giáo ra phết.

Tuổi tình yêu đến sớm hơn bẩm sinh, tôi trổ giò, người cao dong dỏng, không còn là chú học trò ngây thơ, tối dạ, nên cũng phát giác được cái vụng dại, thầm lén dễ cảm hóa kia, càng làm cho kẻ si tình như tôi, muốn chết mê chết mệt, đơn thuần đón nhận những mộc mạc dễ mến, rồi cứ thế tò tò đi theo những bóng hồng bén gót, không còn biết mắc cở là gì.

Tôi mạnh dạn bước hẳn vào bên trong Giáo Đường, ngó quanh ngó quẩn, chỉ sợ Cha Chánh Xứ thăm hỏi Giáo Dân đâu đó, lên giọng quở mắng là trai gái phải lòng một cách vội vã, nên riu ríu quỳ cuối nhà thờ, kính cẩn đọc kinh Kính Mừng, kinh Lạy Cha, mà quên mất Đức Bà Maria trên cung Thánh. Chốc chốc tôi vè mắt chờ nóng nước đỏ gọng, chờ đến khi nào xong Thánh Lễ, Cha Sở đưa tay làm dấu Thánh Giá, miệng nói: Chúc ông bà, anh chị em ra về bằng an! Lúc đó tôi mới chịu đầu hàng con tim háo hức, quay người bước đi như chạy, thả mắt để biết em về hướng nào, còn có dịp lân la thăm viếng.

Trên đường từ quê lên Tỉnh học, chẳng còn lối nào tiện hơn, bắt buộc tôi phải đi qua những ngôi Giáo Đường cổ kính, lòng tôi không khỏi bồi hồi nhớ lại buổi ban sơ, trai gái nhìn nhau không giấu được nét thẹn thùng, để rồi lúc nào cũng nghĩ rằng có bàn tay Thiên Chúa quan phòng, mà thầm cầu nguyện được làm quen và có thể đi xa hơn trong tương lai với các em xóm Đạo.

Kìa là nhà thờ Câu Én, có lẽ ngày xưa ông Câu, ông Biện nào đó là tên Én chăng? Nên Giáo Dân gọi riết, rồi trở thành thông lệ, tôi lớn lên trong môi trường Khổng Giáo và xã hội thờ đạo ông bà nhiều hơn, nên chả biết ất giáp gì, cứ nhại theo các bậc tiền bối cho xong chuyện, nhưng đôi khi sợ người ta hồ nghi địa danh, nên còn phải xác định thêm vị trí, là nhà thờ có hồ sen lớn trước mặt, bao bọc chung quanh là cánh đồng, cũng đủ cho ai muốn biết hoặc nắm vững được Giáo Đường, thuộc Giáo Xứ nào ở trong vùng.

Nhà Thờ tọa lạc giữa cánh đồng, bên cạnh có con đường cái quan, ở miền quê thanh vắng, nhưng phong cảnh ao bèo, lũy tre, cây đa đầu làng trông thật hữu tình.

Nhớ mỗi lần trước giờ thánh lễ, tôi thường đưa các em dạo quanh hồ sen, kể chuyện bâng quơ, vừa ngắm sen nở rộ, vừa đón chút men tình qua đài sen mây mẩy, tưởng chừng khêu gợi lòng lữ khách thưởng hoa. Nhưng trong thâm tâm, chủ đích ngắm người cần gái quanh năm với thửa ruộng nương dâu là hơn hết! Tuy sen đẹp thật đấy, nhưng phải mắc công vận dụng trí óc để tượng hình! Thử hỏi tay trong tay, những ngón tay của cô gái quê như búp đòng đòng, lúc nào cũng âm ấm, mân mê hoài vẫn chưa ngán ngẫm bao giờ, lúc đó đọc mấy câu Ca Dao nghe ra thâm thúy hết sức:

Trong đầm gì đẹp bằng sen.

Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng.

Nhụy vàng bông trắng lá xanh.

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Lãng vãng trong vùng, địa bàn dân chúng miệt quê sống không xa mấy, lại thêm Nhà Thờ Chợ Dạng, Gò Bồi, Giáo Dân đông hơn, cũng có người bảo đó là Nhà Thờ ông Cao Tằng, chẳng biết đâu đúng, sai? Nhưng tuổi trẻ của chúng tôi thời ấy, vẫn gọi thế, riết rồi quen miệng. Mới hay ngôn ngữ, cũng như tên đặt, chỉ là một thói quen thường ngày, riêng tôi chẳng quan tâm đến sự khác biệt danh xưng, nhất là không để ý gì đến lối kiến trúc, mà chỉ dõi mắt đến phong thái của các em xóm Đạo, những người đẹp ngoan đạo của Đức Ki Tô đã làm tôi trở thành một họa tác gia bất đắc dĩ, suốt mùa niên thiếu cho đến tuổi trưởng thành.

Nói chung, là con chiên thuần thục, dù gì đi nữa, mỗi tuần vào Chúa Nhật, ít ra cũng có một ngày được tham dự Thánh Lễ, mà hồi đó tôi thường nói:

- Hãy để cho họ có một ngày bình thản trong tâm hồn, lau mồ hôi và thờ phượng Thiên Chúa!

Cho nên các cô nàng tới tuổi cập kê, có vẻ sửa soạn kỹ lưỡng, ăn mặc ngay ngắn, nước da hầu như không dùng đến mỹ phẩm, nhưng vẻ đẹp tự nhiên càng gần gũi với thiên nhiên hơn.

Những ngày nghỉ học, các cô đạp xe rong chơi đây đó, chiếc áo Bà Ba cổ kiềng, cổ bạ lai, cổ trái tim, cổ nào rồi cũng ôm gọn chiếc cổ cao trắng nuột, làm lũ con trai thèm được vuốt vào gáy các em, lắm khi ước ao, khát khao muốn nhiều nước dải, làm cậu học trò:

Về Tỉnh nhớ người em xóm Đạo.
Chiều chiều lơ láo vọng chân mây.

Dọc cần đường đá dăm xanh, đi lần về phía Nam, lối kiến trúc cầu đường rất công phu, thời Tây để lại, chứng tỏ người Pháp thiết lập nền móng đô hộ vững chắc từ hạ tầng cơ sở, Nhà Thờ có ông Thánh Nam Thuông đẹp không thua gì những nhà thờ khác trong vùng. Con gái xóm Đạo Xuân Phương Gò Thị, mỗi cô một vẻ. Chớ gì người ta thường bảo:

... Con gái xóm Đạo thông thường đẹp hơn những nơi khác. Có lẽ, lúc nào họ cũng thai nghén hình ảnh Đức Mẹ trong lòng.

Cho đến giờ... phút... này, tuy đã đứng trên cần dốc chiều, nhưng nhìn lại dấu chân mình, như hằn lên luyến nhớ những người con gái xóm Đạo mà tôi đã đi qua suốt mùa niên thiếu./.

ĐÀNG SAU

Vô Tình

Bài thơ tôi chép hôm qua
Hôm nay tôi xé thành ra không còn
Xé xong - tôi nhớ Sài Gòn
Nhớ đường Công Lý, nhớ vườn công viên
Nhớ người bạn gái đang duyên
Mắt xanh vỡ lệ - nỗi niềm đau thương

Tôi còn nhớ một con đường
Cỏ cây xanh ngát hoa hương ngọt ngào
Ở đây - tình cảm dâng cao
Hai mươi, hăm mốt đi vào yêu đương

Dòng đời ai đã khai mương
Cho nên tôi để tình thương dạt dào
Đêm qua - tôi ngủ chiêm bao
Thấy tôi đang lái con tàu tìm em…

TÌNH YÊU MÙA XUÂN

Lan Cao

Xưa Trầu Cau gói tình yêu
Giờ hoa hồng thắm mỹ miều tặng em.
Môi thơm tựa cánh trinh mềm
Đong đưa trên ngón tay đêm hữu tình.

Xuân về rót nắng lung linh
Ru vai tóc ngủ, vẽ hình chiêm bao.
Anh ngồi vẽ gió xôn xao
Đặt em lên gối thủy đào vườn tiên.
Trăng vàng là nắng của đêm
Mắt em là nắng không tên của đời
Biển sông mặc áo da trời
Đón Xuân ta mặc áo người thủy chung.

Không gian dẫu có lạnh lùng
Nhìn thời gian trốn trên khung bạc màu.
Xuân về trước, đón Xuân sau
Còn ta đón hết tình sâu vợ chồng.

BA VẾT SẸO

Nguyễn Đức Nhơn

Ông Hai Sẹo ngồi trên chiếc chiếu cũ, trải ngay trên lề con hẻm dẫn đến nhà tôi. Ông chỉ mặc một chiếc quần đùi. Tay cầm cây quạt bằng lá buông, vừa phe phẩy cho mát vừa đập mấy con ruồi. Rất hiếm thấy Hai Sẹo ngồi uống rượu với bạn bè. Thường thì ông ngồi một mình với một xị rượu và một dĩa mồi nhỏ, có khi vài con khô trích, có khi chỉ vài ba lát xoài. Ông rất dễ dãi với mọi người, kể cả đám trẻ con thường hay nghịch ngợm, phá phách. Người ta gọi ông là Hai Sẹo vì trên mặt ông có hai vết sẹo nhỏ, còn tên thật của ông là gì thì không ai biết. Con hẻm nằm trong khu vực thành Ổ Ma. Một số gia đình bỏ quê chạy về Sài Gòn kiếm sống. Họ đến đây dựng những căn lều nhỏ, nằm sát nhau. Lúc đầu độ chừng vài chục gia đình, nhưng dần dần, cả con hẻm không còn chỗ nào trống. Ban ngày, khu nhà ổ chuột này chỉ thấy trẻ em và người già. Chiều tối con hẻm mới trở nên ồn ào đông vui. Vào mùa mưa, con hẻm thường bị ngập nước. Con nước không có lối thoát xuống cống, cứ chảy dọc theo con hẻm như một dòng suối nhỏ, cuốn theo đủ thứ rác rưởi. Những cơn mưa rào tầm tã vào buổi chiều là cơ hội tốt cho đám trẻ con tha hồ dầm mưa đùa giỡn với nhau, bù vào những ngày nắng ráo, hai ba bữa, chúng mới được xối lên người vài ba ca nước. Cha mẹ bọn trẻ cũng không ngăn cản chúng vì cho rằng tắm nước bẩn còn hơn không (!).Đi xe đạp hoặc Honda trên con hẻm vào những lúc này thì cực nhọc vô cùng. Chính quyền địa phương có giải tỏa mấy lần, nhưng rồi đâu cũng vào đấy. Ông Hai Sẹo là người sau cùng đến cắm dùi ở khu ổ chuột này. Ông sống hòa đồng, cởi mở, vui vẻ với mọi người nên chẳng ai buồn để ý, tò mò, tìm hiểu đời tư của ông làm gì. Chỉ biết ông là người gốc Quảng và đến sống ở đây một mình. Nghe nói ông làm công nhân khuân vác cho một kho hàng xuất nhập khẩu tận trong Chợ Lớn. Có lẽ vì vậy mà người ta chỉ thấy ông xuất hiện vào buổi chiều, khi thành phố sắp lên đèn.

Có một điều trùng hợp khá lý thú. Ở giữa con hẻm, nơi thường xảy ra những cuộc ẩu đả và giật xách những người đi bộ vào ban đêm, cũng có một ông tên là Hai Sẹo. Nhưng cái tên Hai Sẹo này được xác định lý lịch hẳn hoi, gần như mọi người ở đây đều biết rõ về cái quá khứ của lão. Để dễ phân biệt, tôi xin tạm gọi lão là ông Sẹo Ngực, bởi vì hai vết sẹo của lão nằm trong ngực, chéo lên nhau, hình như do bàn tay con người, chứ không phải do một tai nạn nào đó gây ra. Mỗi lần uống rượu cao hứng, lão thường bạch áo ra và dõng dạc tuyên bố:

"Thằng Hai Sẹo này không ngán ai đâu. Bọn lính Lê Dương tao còn không coi ra gì ờ... ờ..."

Có một lần khi ngang qua chỗ ông Hai Sẹo đang ngồi uống rượu, lại nhằm vào lúc lão Sẹo Ngực vừa phanh áo vừa la lối om sòm, ông Hai Sẹo nhìn tôi như phân bua:

"Cái quá khứ của hắn thúi hơn cứt, khai hơn nước đái mà lúc nào hắn cũng bạch ngực ra cho thiên hạ xem. Ông trời cũng thật trớ trêu. Hai cái sẹo của hắn đáng giấu, hắn lại cứ khoe ra. Còn hai cái sẹo của tôi, nói thiệt nghe, nó rất xứng đáng được khoe ra, nhưng tôi muốn giấu, lại không làm cách nào gấu được, hề… hề…; Ồ! Sẵn dịp, ngồi xuống làm một cốc chơi anh"

Tôi ngồi xuống ở một góc chiếu:

"Cũng không cần lắm"

"Sao không?"
"Ở đời, ai cũng có một vết tích gì đó để giấu và để khoe. Có người, vết tích hằn rõ bên ngoài. Có người lại chìm khuất bên trong. Nhưng dù trong, dù ngoài, dù xấu, dù đẹp gì rồi cũng khổ vì nó thôi"
Ông Hai Sẹo nhìn tôi đăm đăm, tròng mắt sáng quắc, đưa qua đưa lại như hai mũi dao lướt nhẹ trên người tôi.
"Có chút triết lý"
"Hình như vậy"
"Anh nói giống như anh cũng có một vết sẹo đang nằm đâu đó?"
"Có chứ. Nó nằm trong tim"
"Ồ! Vậy thì không cần phải bận tâm. Không ai nhìn thấy được đâu… ờ… ờ… mà anh cũng không làm cách nào banh nó ra để khoe với thiên hạ… hề… hề"
"Không phải thiên hạ mà là một người"
"Một người đàn bà?"
"Hả?"
"Ờ…ờ… không… không"
"Đùa thôi. Ông nói đúng. Là một người đàn bà. Vết sẹo trong tim tôi do chính bà ta gây ra nhưng bà ta cũng không hề hay biết. Còn tôi thì không dám xẻ ngực mình cho bà ấy xem, cho đến bây giờ! Thôi nhé. Cám ơn cóc rượu của ông. Chào.
Ông Hai Sẹo nhăn mặt:
"Chào…"

Arlington, Dec-20-2006
nhonducnguyen@yahoo.com

ONE DAY AT A TIME

Phan Đình Minh

I cannot Love you forever,
there is no for ever,
life is limited, not forever,
there is today and what if,
not forever.
I Love you today,
Oh, how I do Love you today,
how could I not Love you,
if tomorrow comes I will Love you,
but then tomorrow will be today,
no longer tomorrow.
I can only Love you today,
everyday, one day at a time,
but always only today.
I will Love you unconditionally,
with commitment, with all there
is that I am capable of.
I wish I could Love you forever,
but we don't have forever,
it will always be one day at a time
all we really have is today,
one day at a time, but oh,
how I do love you today.

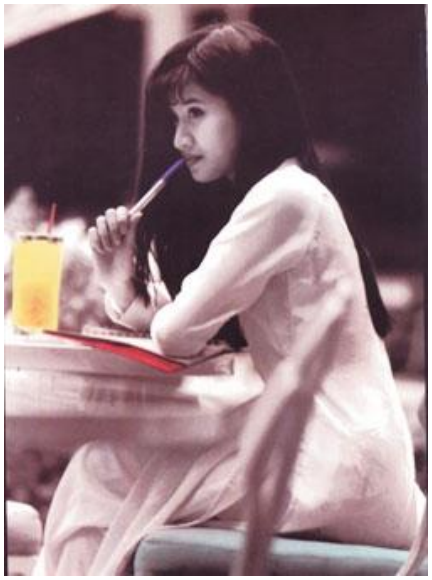

BIỂN SAU NHÀ

Kha Lăng Đa

Nhà tôi quay mặt về hướng Nam. Ban đêm, đứng trước thềm nhà, tôi thường trông chòm sao Nam Tào nhấp nháy cuối trời xa. Phía sau nhà là biển. Đêm nào trời không u ám tôi cũng thấy được sao Bắc Đẩu. Xa tít về hướng Bắc, có cụm núi thấp tên gọi là Long Sơn. Phía Đông nhà tôi là một xóm nhỏ khoảng mấy chục nóc nhà mà đầu xóm là bờ đá kè làm phòng tuyến chống đỡ sóng dữ xâm thực đất liền. Sát cạnh bờ biển còn sót lại di tích của một đồn lính Pháp ngày xưa. Đồn này sau thuộc lực lượng Bảo An của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Nay đồn bị sóng đánh lở mất phân nửa và đã bị phế bỏ, hoang tàn. Đứng trong lô cốt của đồn cũ trong những chiều lộng gió, tôi thường đứng ngắm xa xăm về phía biển Vũng Tàu có ngọn hải đăng với vệt sáng của đèn pha xoay vòng, sáng soi tận bờ biển quê tôi cách đó tới 13 cây số. Cái vịnh nhỏ hình cánh cung tên là Gành Rái mà bờ chạy dài từ đầu núi Vũng Tàu đến cửa Soài Rạp của sông Sài Gòn là nguồn sống của dân quê tôi vì nó có nhiều tôm cá. Phía Nam nhà tôi là xóm rẫy. Xa hơn nữa là bờ biển với bãi cát trắng tinh có rặng thùy dương réo rắt như tiếng thông reo khi gió xa khơi thổi lộng về xứ biển. Bãi cát dài hơn 10 cây số với những đám rau muống biển có lá hình móng ngựa, trổ hoa tím lác đác, màu hoa nổi bật lên cát trắng.

Phía Tây nhà tôi giáp với xóm Chợ, xóm Cồn rồi tới cánh rừng Sát chi chít cây xanh. Sông Rạch chằng chịt chạy qua vùng đất sình lầy màu xám.

Tôi trở lại nơi chôn nhao cắt rún sau khi được trả tự do từ ngục tù Cộng Sản. Ngày đầu tiên nhìn lại quê hương, tôi đã khóc vì xúc động trước cảnh đời thay đổi với bao mất mát đau thương. Gian nhà kỷ niệm của mẹ cha tôi ngày trước bị sóng biển gậm nhấm mất hơn cả nửa sào đất phía sau. Bây giờ biển đã tiếp cận nhà bếp. Nhờ bờ đá kè ngăn sóng nên nhà tôi còn nguyên vẹn nhưng ở trong tình trạng báo động sẽ phải di cư.

Vì có gia đình của đứa em trai út đang sống với mẹ tôi trong gian nhà cũ nên tôi che tạm một *túp lều lý tưởng* phía sau nhà để làm chỗ đụt nắng che mưa cho vợ con tôi trong thời kỳ khốn đốn. Nhà lợp bằng tôn cũ, vá víu và vách lá không đủ để che kín gió biển. Vách sau nhà tôi nằm ngay trên bờ đá chắn sóng. Đêm nào biển thịnh nộ, sóng đánh ầm ầm, nước văng vô

vách sàn sạt. Có khi nước biển tràn vô trong nhà làm trôi mất guốc, dép. Sáng sớm thức dậy tôi phải đi ôm những tảng đá nặng nề bị sóng đánh lăn ra xa làm hở trần bờ đất để xếp lại cho kín, cho thật kiên cố. Vậy mà đá vẫn bị sóng đánh tuột xuống thấp. Tôi lại phải hì hục khiêng đá lên để tái lập bờ đá kè cho cái tổ ấm của tôi không bị cuốn trôi ra biển cả.

Những đêm mới hồi cư trong *túp liều lý tưởng,* vợ con tôi và tôi không tài nào ngủ được. Sau quen dần nên cả nhà tôi ngủ ngon giấc mà tiếng sóng là điệu nhạc của trùng dương ru giấc ngủ thần tiên. Vách sau nhà có một khung cửa sổ. Ban đêm, nằm trên giường tôi nhìn ánh đèn của thuyền ngư phủ lung linh trên bến nước.

Láng giềng của tôi đa số là dân đánh cá sống cuộc đời đạm bạc nghèo nàn. Sau những ngày dạn dày mưa nắng trên biển, lúc về nhà họ thường tụ năm, tụ ba uống rượu để quên hết những nhọc nhằn. Có khi họ vừa nhậu vừa đàn, ca vọng cổ. Đến khi say lè nhè, họ lăn ra ngủ, sáng tinh sương thức dậy, họ lại ra khơi. Nhiều lúc buồn, tôi đã đến chung vui với họ để học hỏi kinh nghiệm đi biển vì tôi đã trở thành một *ngư phủ bất đắc dĩ* sống bằng nghề lưới dầm.

Lưới dầm là loại lưới bủa chìm xuống tận đáy biển để bắt cua và tôm kẹt (tôm hùm). Một thớt lưới dầm gồm 6 tấm lưới, mỗi tấm dài khoảng 80 mét được buộc nối tiếp nhau dài gần nửa cây số. Phía trên của lưới là viền phao, phía dưới là viền chì. Hai đầu lưới được buộc vào hai cái neo lớn. Trên hai cái neo có buộc hai đường dây dài hay ngắn tùy theo độ sâu của biển. Hai đầu dây này có buộc hai cây cờ nổi trên mặt nước bởi hai phao lớn gọi là *cờ dọi* để đánh dấu vị trí của thớt lưới bủa ngầm dưới đáy biển.

Thớt lưới của tôi do Cha Điệp ở giáo xứ Cần Giờ cho gia đình tôi làm phương tiện mưu sinh. Sáng sớm khi sao mai vừa mọc, tôi cùng bè bạn ngư dân theo thuyền đánh lưới dầm ra khơi, kéo lưới lên để gỡ lấy tôm kẹt, cua và cá bị vướng vào lưới. Xong công việc, thớt lưới nào thu được nhiều hải sản thì sẽ được bủa lại chỗ cũ, ngược lại sẽ được dời đi bủa nơi khác.

Nhiều khi tôm, cua đóng đầy lưới, gia đình tôi có được những ngày no đủ. Lắm lúc ra khơi, kéo thớt lưới lên trống trơn. Thế là tôi ngồi tựa vào mạn thuyền rầu rĩ, ủ ê mà nghĩ đến sự thất vọng của vợ con tôi khi tôi về đến nhà, lòng tôi se thắt.

Hôm nọ ra khơi, thớt lưới của tôi không thấy cờ dọi đâu cả. Tôi phải mất mấy tiếng đồng hồ thả đường dây buộc một cái neo cùn để rà ngang, rà dọc mà cũng không tìm được. Vợ con tôi đã khóc khi hay tin thớt lưới, mạch sống của gia đình đã mất. Tôi đi lang thang trong mấy ngày như kẻ mất hồn với nỗi buồn đau, nuối tiếc. Cha Điệp biết được chuyện xui xẻo của tôi nên gọi tôi đến nhà thờ cho tôi 3 tấm lưới nữa. Tôi cảm động muốn rơi nước mắt trước tình thương của Cha đối với gia đình tôi. Tôi rối rít cám ơn Cha và vác 3 tấm lưới về nhà. Còn 3 tấm nữa mới đủ một thớt lưới, tôi biết vay mượn ai để mua cho đủ. Đang lúc lo âu, bối rối thì một người bạn của tôi cho mượn 2 chỉ vàng để tôi mua lưới.

Thớt lưới hoàn thành, tôi lại ra khơi với nỗi vui mừng khôn xiết. Cách mấy tháng sau, tôi bắt gặp 2 tấm lưới cũ của tôi nằm trong thớt lưới của một người đồng nghiệp đi chung thuyền với tôi. Khi tôi nhận ra dấu tích đặc biệt trên 2 tấm lưới thì mặt anh ta tái xanh. Hai đứa cháu đi biển chung với tôi đề nghị tôi lấy lại 2 tấm lưới và đưa người trộm lưới ra chính quyền địa phương xét xử. Tôi khuyên hai đứa cháu hãy vì tôi mà bỏ qua chuyện này khi tôi được biết người trộm lưới của tôi mới mãn tù về, gia đình nghèo khổ, đông con, cảnh bần chật, thiếu thốn đã đưa anh ta đến tình trạng *bần cùng sanh đạo tặc.*

Tôi trở về đây với ý định vượt biển nhưng khi xin được cái thẻ "Hành Nghề Trên Biển" thì các trại tập trung nhận dân tị nạn ở các đảo đã đóng cửa. Tôi thất vọng, thấy cuộc đời không lối thoát. Vợ con tôi cũng bị lâm vào hoàn

cảnh khổ cực với tôi. Làm sao tôi có thể đưa vợ con tôi đến miền đất hứa tự do để xóa bỏ những ngày gian lao, tủi nhục, đứng bên lề xã hội. Cũng may là tôi còn bám víu được vào hy vọng cuối cùng đó là hồ sơ xin đi định cư ở Mỹ theo diện H.O. Hy vọng là liều thuốc kích thích giúp tôi và vợ con tôi phấn đấu trong cuộc sống cơ hàn để chờ đợi đến ngày được ra đi.

Nhìn vợ con tôi cặm cụi vá những tấm lưới cho tôi ra khơi mà tôi nghe lòng đau nhói. Những năm tôi bị giam cầm trong ngục tù Cộng Sản, họ đã chịu biết bao tủi nhục đau thương, vậy mà khi tôi trở lại với đời, tôi đành bó tay để cho họ tiếp tục chịu khốn khổ. Tôi tự nguyền rũa tôi là kẻ bất tài. Nhiều khi quá buồn đau cho hoàn cảnh hiện tại, tôi uống rượu say chí tử. Chuyện nhân tình thế thái khiến tôi chuốc thêm phiền não. Tôi và vợ con sống thanh bần vậy mà cũng bị đồng hương khinh rẽ. Đạo lý, lương tri của con người đã bị lở lói theo từng mảnh đất bị sóng biển cuốn ra xa.

Tôi thường ngồi trên gộp đá sau nhà, nhìn mông lung ra biển, suy nghĩ miên man. Những chiếc tàu ngoại quốc chạy ngang qua tầm mắt của tôi để vào cửa Soài Rạp khiến tôi liên tưởng đến miền đất hứa tự do. Tôi ước mơ được đến đó để vợ con tôi được hưởng tự do, no ấm, thoát khỏi địa ngục trần gian. Niềm mơ ước võ vàng, xanh xao theo năm tháng mà ánh tương lai chưa lóe lên trong đêm tối của cuộc đời.

Tôi như những ông lão trong điển tích *Hải Ốc* ngày xưa, về với biển để chứng kiến bao cảnh *thương hải, tang điền*. Chỗ gộp đá tôi ngồi, ngày xưa ở trên phần đất rộng, tiếp giáp với một đầm nước lợ khoảng 2 sào mà cha tôi đã làm sàn phơi cá trên ấy. Sàn chiếm diện tích phân nửa đầm nước. Bên kia sàn nước là một xóm nhà sàn với những cây me rậm lá.

Theo lời mẹ tôi kể thì phía ngoài xóm nhà sàn, ngày trước còn có nhiều xóm khác nữa. Cuối những xóm ấy là những cánh rừng cây đước, cây bần, cây mắm ngăn che gió và sóng biển để bảo vệ xóm làng. Năm 1945, phi cơ Nhật oanh tạc một tàu dầu của Mỹ gần biển quê tôi. Dầu loang thành những mảng khổng lồ trôi dạt vào bờ làm chết rụi cánh rừng chở che thôn xóm.

Thuở còn đi học ở trường làng, cứ vào đầu mùa mưa, tôi thường theo anh chị tôi đi khai mương từ cái đầm sau nhà cho nước chảy xuống biển. Cá chốt sẽ lội ngược từ biển lên đầm chui vào cái lờ do anh chị tôi đặt ở giữa mương. Những đêm sáng trăng trong mùa Hè nóng nực, cả nhà tôi thường hay giăng mùng, ngủ trên sàn phơi cá. Có khi nửa đêm trời mưa, chúng tôi vừa chạy vào nhà vừa cười khúc khích. Những nơi chốn ngày xưa nay đã nằm trong lòng biển sau nhà và những cánh buồm trắng hình tam giác giữa cái thời cực thịnh của quê tôi đã mất hút trong dĩ vãng mịt mùng.

Tôi nhớ khoảng không trước nhà, cứ vào mùa gió chướng báo hiệu Tết sắp đến thì mỗi buổi chiều, trẻ con trong xóm thả diều. Những cánh diều căng gió giữa bầu trời xanh trong vắt không gợn áng mây. Tiếng sáo diều nghe du dương, vọng đến những thôn xa. Chim én bay ngược xuôi trên con đường làng lộng gió.

Tôi sống hòa mình với dân ngư phủ trên xứ biển thân yêu nghèo xơ xác. Ai cũng nhắc nhở đến quá khứ ấm no, thuyền về bến khắm, đầy tôm cá để mà xót xa nuối tiếc. Trong cảnh thiếu trước hụt sau, dân quê tôi vẫn chấp nhận bám lấy mảnh đất mồ mả của ông cha, sống với nơi chôn nhau cắt rún đậm đà tình thương mến.

Trong những năm tháng đi chinh chiến khắp bốn vùng chiến thuật, tôi đã mang nỗi niềm thương nhớ quê xưa, nhứt là khi đến những xứ biển như Nha Trang, Qui Nhơn, Thuận An, Mỹ Khê, Rạch Giá, Phú Quốc. Tôi thường ra biển để được nhìn lại màu nước xanh, cát trắng, nghe điệu nhạc của thùy dương trong những cơn gió lướt, ngắm rặng dừa xanh xõa tóc ven bờ. Những lúc ấy, tôi thường nhớ tới đoạn thơ của thi sĩ Tế Hanh:

Nay xa cách, lòng tôi luôn tưởng nhớ,
Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi.
Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,
Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá.

Đã mấy mùa Xuân qua đi mà tin vui vẫn chưa đến với gia đình tôi. Nhìn thiên hạ rộn ràng mua sắm Tết mà lòng tôi nghe nặng nỗi ưu tư. Nỗi lo âu in hằn lên gương mặt xanh xao, hốc hác của vợ tôi. Tôi đọc được nỗi buồn trong đôi mắt các con tôi, nỗi buồn cam chịu cảnh nghèo, không dám phiền lòng cha mẹ, không dám đòi quần áo mới, không dám nhắc tới hương vị ngày Xuân.

Tôi chạnh nhớ đến cảnh sống êm đềm, tự do, no ấm của thời Đệ Nhứt Cộng Hòa. Nhà tôi năm nào cũng ăn Tết lớn. Dưa hấu chất hai, ba lớp trên bộ ván gõ. Bánh mứt ăn đến Rằm tháng Giêng cũng chưa hết. Tôm biển xỏ xâu phơi khô, treo lủng lẳng đầy nhà bếp. Cái gì cũng dư dả nhưng lúc ấy tôi còn nhỏ chưa biết hưởng thụ nhiều. Pháo Tết đốt tới mồng Năm vẫn còn.

Bây giờ nhớ lại cuộc sống đầy đủ của ngày xưa mà thương cho sự nghèo khổ, thiếu thốn của vợ con tôi. Nghĩ lại từ cái thuở *mang hia, đội mão* đến cái thời bị phế võ công thì vận mạng của tôi *ba chìm, bảy nổi, chín cái lênh đênh*. Tội nghiệp cho bầu đoàn thê tử cũng bị dính theo vận mạng không khá của tôi.

Bằng hữu thân thương chỉ còn lại Vương và cặp vợ chồng Ngô Văn Dị, Lê Thị Bê, bạn học của tôi ngày trước ở trường làng và trường Trung Học Vũng Tàu thường giúp đỡ an ủi những khi tôi gặp hoạn nạn và thường mời tôi uống rượu. Mặc cảm vì mình không đáp lại được mảy may nào trước tình thương của người bạn tốt nên tôi thường lánh mặt họ. Tôi thực sự trở thành một người thất chí đúng như câu *"nhân bần chí đoản"*.

Đôi khi ngồi ôn lại những kỷ niệm mà tôi đã sống với bè bạn tại quê cha đất tổ, lúc còn đi học ở trường làng. Vào những mùa mưa, tôi cùng bạn bè vào rừng Sát để hái trái chà là chín trên cây, đốn bặp chà là có con đuông giống như con sùng trắng bên trong để nướng ăn. Con đuông được ngâm trong chén nước mắm sẽ nở to bằng ngón chân cái, có mùi thơm phức khi bị than hồng làm nứt thịt, ăn rất béo. Trong rừng còn có hai loại ốc rất ngon, đó là ốc len và ốc ngựa thường bám trên rễ cây đước. Ốc len xào dừa là món ăn đặc biệt của quê tôi. Những chiều nước ròng chúng tôi thường lội ra bãi sình lầy để bắt tôm tích, sò lông, cá mao ếch, ốc đụn, ốc dá. Đêm nào cũng tụ họp đờn ca, rồi ăn cơm khuya khi trời sáng trăng vằng vặc. Tuổi hoa niên đã đi qua, làm sao tìm lại được, tôi âm thầm sống trong dư ảnh ngày xưa.

Đến lúc sang Vũng Tàu học Trung Học, hằng năm chúng tôi về quê trong dịp nghỉ Hè và dịp Tết với một ban văn nghệ mang tên *Hồn Quê* để trình diễn giúp vui cho dân làng và một đội túc cầu, một đội bóng chuyền, nhiều cây vợt bóng bàn để đấu giao hữu với Thanh Niên Cộng Hòa ở các xã trong quận lỵ. Nhớ những đêm quây quần bên nhau viết Đặc San Xuân để chuyền tay nhau đọc vào những ngày Tết. Nhớ những đêm ngồi quanh thau rượu đế pha xá xị, chén thù, chén tạc để đón Giao Thừa khi cành mai vàng đua nở trên bàn thờ tổ tiên nghi ngút khói hương.

Cả ban văn nghệ *Hồn Quê* chỉ có một cô đào do anh chàng Trương Tấn Vương giả gái vì các cô đào thiệt mắc cỡ, không dám đóng cặp với mấy chàng đực rựa. Anh diễn viên Trần Văn Làm xấu trai nhưng tuồng nào cũng thủ vai chánh để được cặp với đào sexy Trương Tấn Vương. Còn tôi khá đẹp trai lại bị thủ

những vai ông lão chèo đò, vai hòa thượng. Vương giả gái đẹp khiến tôi phải ghen với chàng kép chánh. Lúc vào hậu trường, cô đào ngồi hút thuốc y như một cô gái *snack bar*.

Nhớ có lần chúng tôi viết báo để chỉ trích những anh công an hống hách với dân. Bích báo được dán tại tiệm cà phê *Chiều Hiền* do chú Ba, cha của Khanh, một người bạn trong nhóm *Hồn Quê* làm chủ. Công an đến quán uống cà phê đọc được lời chỉ trích liền nổi giận lột tờ báo, bắt chú Ba đứng cầm tờ báo cho họ chụp hình. Họ định chụp mũ chúng tôi là Việt Cộng mà chú Ba là người ủng hộ cho cái cơ quan ngôn luận của chúng tôi công kích chính quyền. Họ truy lùng bắt tôi và Làm khiến hai đứa tôi phải trốn qua Vũng Tàu. Anh tôi lúc đó giữ chức vụ Ủy Viên Hộ Tịch trong Ủy Ban Nhân Dân xã đã cậy nhờ Quận Trưởng dàn xếp nên chuyện mới yên.

Bằng hữu dần dần chia tay nhau đi vào cuộc chiến. Chúng tôi vẫn duy trì nhóm *Hồn Quê*, do đàn em chúng tôi lên thay thế đàn anh. Chiến tranh càng ngày càng khốc liệt, Trần Văn Làm tử trận An Điền, Rạch Bắp; Phương chết trong trận Quảng Nam. Khi Phương còn đóng đồn ở núi Tròn thuộc tỉnh Quảng Ngãi, tôi có bay đến thả báo cho nó hai lần. Sau đó nó đổi ra Quảng Nam rồi ra đi vĩnh viễn. Anh chàng hay đóng vai quân sư là Huỳnh Văn Ngọc đã anh dũng hy sinh trong một trận ở Bình Ba. Tôi theo cánh chim sắt đi khắp miền Trung, miền Cao Nguyên rồi trở vào Nam, đồn trú tại phi trường Trà Nóc - Cần Thơ.

Trong những năm tháng đi theo tiếng gọi của núi sông, có lúc tôi gặp lại bạn bè trong nhóm Hồn Quê ngày trước, như tôi đã có lần gặp Làm ở Mỹ Tho khi tôi được biệt phái qua Bình Đức bay yểm trợ cho cuộc hành quân ở Long Định có đơn vị Thiết Giáp của Làm tham chiến. Tôi đã gặp Tâm tại Kontum khi tôi bay phi vụ hộ tống đoàn xe từ Pleiku đến Kontum, và gặp Trì tại căn cứ Hải Quân Năm Căn. Những lần gặp gỡ, chúng tôi tay bắt mặt mừng, cùng nhau nhậu say lúy túy, hàn huyên tâm sự rồi lại chia tay nhau để trở về đơn vị.

Từ khi ra trường, tôi đã sống kiếp xa nhà. Càng đi xa tôi mới thấy tình quê hương nấu nung trong lòng. Có một lần thi hành phi vụ huấn luyện Quan Sát Viên ở vùng Gò Công trên một chiếc Cessna mảnh khảnh, tôi nhìn về hướng quê tôi mà nghe nhớ thương dào dạt cả tâm hồn. Bầu trời trong xanh, dãy núi Vũng Tàu hiện rõ trên sóng nước. Làng tôi với rặng thùy dương chạy dài theo ven cát trắng. Lấm tấm bóng thuyền ngư phủ trên biển xanh lộn bóng mây trời. Nghe xao xuyến con tim vì nỗi nhớ chất chồng theo năm tháng, tôi quyết định bay về thăm làng cũ. Tôi viết vội vã mấy dòng chữ thăm mẹ tôi, thăm anh chị em tôi, thăm bè bạn, thăm bà con láng giềng vào tấm *panel* màu cam, cuốn tròn lại. Trên cao độ 300 bộ, tôi nhìn bao quát quê tôi xinh đẹp vô cùng. Rặng thùy dương đang lả bóng, sóng biển từng đợt xô vào bờ cát trắng tinh. Những cánh hải âu chao liệng trên bến nước. Nhìn xuống xóm cũ, tôi thấy người ta đổ xô ra đường để xem chiếc máy bay đang lượn dọc ngang. Tôi thấy được bóng dáng mẹ tôi đang đứng sau nhà che tay cho đỡ chói nắng để nhìn lên chiếc phi cơ. Tôi nhận ra dạng người anh cả và mấy người bạn cũ của tôi đang đứng trên cầu tàu. Họ vẫy tay với tôi. Xuống cao độ thấp 40 bộ, tôi thả tấm panel ngay sân chợ nhưng bị gió đánh bạt ra gần cầu tàu. Anh tôi nhận được thư, đưa lên cho tôi thấy. Chúng tôi đảo lại một vòng, lắc cánh rồi lên cao độ bay về hướng Cần Thơ.

Đó là những ngày tôi lên *voi* còn bây giờ thì tôi đã xuống *chó* rồi! Nhắc lại thêm buồn. Cái thực tại đi biển, lội biển hàng ngày để nuôi sống gia đình đã biến tôi thành một thứ người thấp hèn có bản năng sinh tồn như một loài cầm thú. Nghĩ đến lý tưởng Quốc Gia càng thêm tủi nhục cho thân danh.

Những năm tháng đi mây về gió tôi không hề sợ chết nhưng bây giờ lại sợ đói rách, cơ hàn vì nó lụy phiền đến vợ con tôi. Nghe tiếng chim báo bão tôi cũng sợ vì trong những ngày sóng to gió lớn, tôi phải ngồi co ro nhìn vợ con tôi ăn cơm với cá khô. Vùng biển quê tôi có

loài chim mà ngư phủ đặt tên là chim *cắc ca*. Khi chúng họp đàn bay từ ngoài khơi vào đất liền chúng thường kêu Cắc ca! Cắc ca! Mỗi lần nghe tiếng chim cắc ca là tôi thở dài, buồn thảm nhìn đôi mắt của vợ con tôi đượm vẻ lo âu.

Tội nghiệp cho hai đứa con gái của tôi tuổi còn thơ dại. Chúng nó là kết tinh của tình yêu, của niềm nhớ thương xa cách của vợ chồng tôi sau những tháng năm dài tôi bị giam cầm, đày ải. Chúng nó xấu số nên đầu thai nhằm một gia đình *mạt rệp*!

Khi con tôi đòi mua đồ chơi, tôi phải ra bãi biển sau nhà để lượm vỏ ốc, vỏ sò về cho chúng. Trời tháng Ba biển im và trong xanh như ngọc bích, tôi bế con tôi đi tắm biển và dùng vợt lưới mặt nhỏ để bắt cho chúng những con cá màu sặc sỡ trong những cụm mơ tấp gần bờ. Biết con tôi thích ăn tôm kẹt non, ban đêm sáng trăng, tôi lội biển sau nhà để đẩy *te* bắt tôm về cho chúng.

Có lần biển quê hương nổi trận bão tố, tất cả thuyền đánh cá đều đậu bến, không ai dám ra khơi, vậy mà tôi cùng sáu người bạn ngư dân cùng nhau đi đánh lưới tôm hùm ở ngoài khơi Vũng Tàu để nuôi sống gia đình. Bảy thớt lưới bủa nối tiếp nhau dài hơn 3 cây số. Những buổi sáng, chúng tôi ra khơi kéo lưới thật là gian lao, nguy hiểm vì sóng bạc đầu dâng cao và bủa tới tấp, chiếc thuyền lướt trên đầu sóng như con ngựa chứng, rất dễ bị lật úp hay bị sóng nhận chìm. Sóng tạt vào thuyền khiến chúng tôi bị ướt cả áo quần, nhưng vẫn kiên gan đối địch với phong ba để kéo hết ba thớt lưới lên thuyền. Sau khi gỡ xong tôm cá, chúng tôi lại phải bủa lưới rồi mới về đậu thuyền ở Bến Đình. Đêm nọ, chúng tôi ghé vào Bãi Tầm Dương - Vũng Tàu để nghỉ ngơi. Tôi dẫn 3 người bạn về nhà người chị bà con mà trước kia tôi ở trọ để đi học ở Trường Trung Học Vũng Tàu. Khi đi ngang qua trường cũ, lòng tôi bỗng dâng lên niềm cảm xúc khiến cho đôi dòng lệ tuôn trào. Bảy năm đèn sách miệt mài để bây giờ trở thành một ngư phủ rách rưới, lang thang.

Đến khi thời vận xuống tới mức *bỉ cực* thì bất ngờ gia đình tôi được *thới lai*. Trong ngày đưa vợ con tôi lên Sài Gòn để gặp phái đoàn Mỹ, tôi nguyện rằng nếu không trót lọt qua cuộc phỏng vấn thì tôi sẽ đi nơi khác làm ăn chớ không dám trở về làng cũ. May mắn thay, ước mơ của chúng tôi đã trở thành sự thực. Lúc ấy, tôi hay tin *túp lều lý tưởng* của tôi trên bờ biển quê hương đã bị sập trong một cơn giông tố.

Ngày gia đình tôi lên phi cơ để sang Mỹ, anh chị tôi cùng bằng hữu tiễn chân đến tận phi trường Tân Sơn Nhứt. Chỉ có mẹ tôi không đi được vì quá già yếu. Khi phi cơ cất cánh, tôi bùi ngùi rơi lệ không biết vì tôi lưu luyến quê hương, lưu luyến những người thân hay vì mừng cho vợ con tôi thoát khỏi cảnh bần cùng. Chắc là cả hai.

Tôi đã mang nghĩa nặng ơn dày với nơi mà tôi đã buông tiếng khóc chào đời. Thuở sơ sinh, còn nằm trong ổ với mẹ nhờ có than củi đước của rừng Sát thân yêu sưởi ấm. Tôi lớn khôn nhờ tôm, cá của biển mặn quê hương. Lời ru ca dao của mẹ hiền hòa trong âm vang sóng vỗ như còn văng vẳng bên tai tôi. Tổ phụ của tôi là dân ngư phủ nhưng tôi rất hãnh diện vì họ. Cha tôi, anh tôi là những dũng tướng yêu quê hương, giàu lòng nhân ái. Không ham bả giàu sang, danh vọng, tháng năm vui với con thuyền, tay lưới với tình quê hương muôn thuở vẫn mặn nồng.

Bây giờ sống trên đất nước Hoa Kỳ, nhiều đêm tôi nhớ cố hương khôn xiết. Nhớ cảnh biển sau nhà, sóng bạc nô đùa trong những chiều gió lộng. Nhớ những sáng ra khơi, tôi ngồi trước mũi thuyền, hút thuốc lá, nhìn về phương trời đang ửng hồng sau núi Vũng Tàu. Nhớ những đêm lội biển sáng trăng để đẩy *te* đến khuya mới về nhà, nướng cá tươi ngồi độc ẩm. Nhớ xóm cũ tiêu điều với những dãy nhà lá xiêu vẹo, nằm san sát bên nhau. Nhớ những người bạn ngư dân đã thường kéo giùm tôi thớt lưới lên thuyền khi tôi bị bệnh mà vẫn ráng sức ra khơi. Nhớ tổ ấm ngày xưa bên bờ biển mặn đã che chở gia đình tôi suốt bốn mùa mưa nắng.

Cách đây ba năm, tôi được tin trận bão Linda đã đánh chìm hàng ngàn thuyền đánh cá. Riêng xóm cũ của tôi đã bị gió lớn phá tan nhiều căn nhà lá. Tôi hình dung những người láng giềng của tôi trước kia đang lâm cảnh màn trời chiếu đất, chịu đói lạnh triền miên. Tôi vội gọi điện thoại để vận động bằng hữu ở các tiểu bang trên đất Mỹ đóng góp tiền cứu trợ đồng bào đang gặp thiên tai. Số tiền xin được tôi gởi về cho Cha Điệp ở giáo xứ ngày xưa nhờ phân phát cho những gia đình gặp nạn. Cha Điệp gởi thư cho tôi với danh sách hơn 20 gia đình đã ký nhận tiền và lời cảm ơn của họ. Tôi nghe lòng mừng vui rộn rã vì mình vừa làm được một việc chan chứa tình nghĩa với xóm cũ, làng xưa.

Tôi ước mơ một ngày về thăm lại xứ biển thân yêu. Tôi sẽ cùng bạn bè ngư dân sum vầy trong bữa tiệc họp mặt có đờn ca vọng cổ, có hương vị canh chua cá chìa vôi, gỏi cá đối, mực ống nướng và món *tả-pí-lù* bằng tôm biển. Tôi sẽ theo con thuyền lưới dầm ra khơi để sống lại những kỷ niệm ngày xưa.

Tôi sẽ đi thăm mộ những người thân và sẽ chạy thuyền vào vùng sông rạch để nhìn lại cánh rừng kỷ niệm của thời niên thiếu. Tôi sẽ cùng bằng hữu ngồi uống rượu trên bờ biển, nơi mà ngày trước tôi đã dựng túp liều lý tưởng để sống đùm bọc vợ con cho đoạn tháng qua ngày. Chắc biển cũ sẽ giăng đầy hoa sóng như chào đón người xưa trở lại. Tôi sẽ về, nhứt định tôi sẽ về vì nỗi hoài hương đã đong đầy theo năm tháng và ngày xán lạn của Việt Nam không còn xa nữa.

XIN TIẾNG CƯỜI NỞ NỤ TRĂM NĂM

Lê Hữu Minh Toán

Buồn treo buồn trên nóc đèn khuya
Ta treo ta cuối nẻo trời mù
Ai nhốt gió trong từng hang động
Buồn theo ta dòng chảy ngu ngơ.

Buồn vẫn thế mà vui vẫn thế
Pha nước mắt sơn phết môi cười
Đêm trầm uất côn trùng kể lể
Chuyện nhân tình đen trắng đãi bôi.

Xin đối mặt tang thương vỡ nát
Ném oan khiên soi nửa mặt trời
Gom vốn liếng một đời gạn đục
Đốt hư hao bày biện cuộc chơi

Mây vần vủ đèn dầu sắp cạn
Soi bóng đêm thấu suốt tim người
Hồn thao thức nát nhàu tâm cảm
Chuyện vui buồn khoảnh khắc thế thôi

Cơn sóng vỗ men đời ủ kín
Góc thời gian khép mở từng ngăn
Giây phút cuối bao điều bịn rịn
Xin tiếng cười nở nụ trăm năm

CON QUẮN

Thu Nga

Cậu Tín, người có họ xa với mạ tôi có con chó tên Quắn. Sở dĩ nó có cái tên ngộ nghĩnh này vì đuôi nó hay quắn tròn lại như đuôi con heo. Con quắn có màu đen tuyền. Nó được cậu tôi lượm về khi nó bị xe nhà binh cán què cẳng, nằm thẳng cẳng ngoài lộ khi cậu đi uống rượu về.

Cậu Tín kể, lúc ấy trời cũng đã nhá nhem, khi đi qua bờ ruộng, cậu nghe tiếng rên ư ử. Cậu hoảng hốt tưởng bị ma nhát, cậu dáo dác nhìn sau, nhìn trước, nhìn sang phải, và khi nhìn sang trái cậu thấy một đống màu đen đang nhúc nhích và rên ư ử. Khi biết đó là con chó bị thương, cậu tính bỏ đi, nhưng rồi lòng bác ái của cậu nổi dậy. Cậu thấy con chó tội nghiệp quá, chân sau, bên trái của nó bị cán dập, ngoài ra không có chỗ nào bị xây xát hay chảy máu. Cậu đoán nó bị xe cán. Tôi hỏi sao cậu biết bị xe nhà binh cán. Cậu nói, trước nhất là đoạn đường này có nhiều xe nhà binh chạy ngang, thứ hai nếu nó bị xe đạp hay xe gì khác tông thì vết thương không nặng như vậy. Lý luận của cậu nghe không ổn chút nào. Nhưng giọng cậu chắc nịch như hai với hai là bốn, nên không ai muốn cãi cậu làm gì. Khi con chó bình phục, mạ tôi hỏi cậu con chó tên gì, cậu trả lời như đã có chủ đích: ‘’con Quắn’’. Không ai bảo ai, mợ tôi và tôi đều nhìn vào cái đuôi của nó và công nhận tên Quắn rất thích hợp với con-chó-bị-xe-nhà-binh-cán. Khi chiếc chân sau lành, nó đi cà nhót, nhưng không kém vẻ nhanh nhẹn.

Con Quắn với cậu Tín như bóng với hình. Nó theo cậu đi chợ, ra tiệm sửa xe đạp của cậu, ngay cả khi cậu lén mợ đi uống rượu, nó cũng tìm cách chạy cà thọt theo cậu. Mợ tôi giận cậu, giận luôn cả con Quắn. Có bữa tôi nghe tiếng mợ tru tréo: “mụ cô mi con Quắn, răng mi với hắn không bị xe nhà binh cán chết cho rồi, hắn say nằm thẳng cẳng, mi không để nó chết bờ, chết bụi, mi còn kéo hắn về nhà mần chi?’’ A, thì ra cậu Tín say dựa vách quán ngủ, chủ quán đã đóng cửa, không còn ai ngoài đường ngoại trừ con Quắn và cậu. Không biết bằng cách nào nó đã lôi được cậu Tín về tới nhà. Sau đó cậu nói cậu “vịn vào nó mà về’’ chứ không phải nó tha cậu về như mợ nói. Cũng như câu chuyện con Quắn bị xe nhà binh cán. Nghe lý luận kỳ cục của cậu, không ai thèm cãi làm gì.

Con Quắn có con mắt đen thật hiền từ. Đôi tai nó quặp xuống, cái lưỡi đỏ hồng hay thè ra để thở mỗi khi trời nắng. Mợ Tín hay nói chắc nó bị dại, coi chừng nó cắn một cái là chết. Cậu Tín la “mụ đàn bà miệng ăn mắm, ăn muối, chó ri mà dại? chó lè lưỡi thở là chuyện thường chi chi mô mà nói dại, mụ dại thì có’’. Mợ Tín coi bộ không ưa con Quắn cho lắm. Mỗi lần không có cậu ở nhà, con Quắn men men lại tìm đồ ăn ở bếp, thế nào nó cũng bị một cú đánh trên đầu, chạy la oăng oẳng, cũng may là nó ít khi ở nhà một mình với mợ vì như đã nói, nó đi theo cậu như keo dính.

Một lần cậu Tín nói với tôi: “Mi biết không, không nhờ con Quắn thì tau đi đứt hôm nằm trước quán con Thu rồi!’’ Tôi hỏi:

- Răng cậu nói, cậu vịn con Quắn về mà?!

- Tau phải nói như rứa, không thì mợ mi lại nói lôi thôi. Con Quắn không tha tau về thì chắc tao cũng bị trúng gió, trúng máy chết rồi. Con Thu... rứa mà ác!

Tôi trố mắt hỏi:

- Cô Thu mần răng mà ác?

Cậu Tín chợt nhìn tôi bằng ánh mắt nghi ky:
- Mi hỏi chi rứa?
Tôi ngạc nhiên:
- Cậu nói con không hiểu mới hỏi!
Cậu nhìn quanh như sợ vợ nghe:
- Mi đừng nói cho ai nghe?
Tôi gật đầu chấp nhận. Cậu Tín nói tiếp:
- Hắn nài tao mua rượu, bán kiếm tiền, khi tao say, hắn đóng cửa hàng, bỏ mặc tao nằm trước cửa tiệm, mi coi hắn vô hậu chưa?
Tôi gật đầu:
- Vô hậu thiệt. Răng cậu cứ uống rượu quán cô Thu hoài rứa?
Cậu nạt:
- Mi còn nhỏ, biết chi mà nói. Rượu tiệm con Thu ngon thì tao uống... Thôi tao không nói với mi nữa mô... mi hỏi lộn xộn quá!
Tôi càng ngạc nhiên hơn:
- Con lộn xộn mô nà?!
Từ hôm đó trở đi, tôi quên mất câu chuyện đã nói với cậu Tín, cho tới khi mợ Tín gọi giật ngược khi gặp tôi mua ổi ở quán đầu đường:
- Hoa! mi có thấy cậu mi với con Quắn mô không?
Tôi lắc đầu:
- Dạ không!
- Mi chạy ra quán con Thu coi cậu có ở ngoài nớ không cho tao.
Tôi dạ và chạy đi kiếm cậu Tín. Tiệm của cô Thu đã đóng. Nhớ tới chuyện con chó tha cậu Tín về, tôi chạy chung quanh quán mong thấy cậu, nhưng không thấy đâu cả. Tôi đang đứng lóng nhóng bỗng nghe có tiếng sủa gâu gâu của con Quắn. Tôi chạy vội lại. Con Quắn đang đưa tay quào quào vào cánh cửa sau của cái quán. Tôi đoán có cậu Tín ở trong nên con Quắn mới đòi vào. Tôi đưa tay gõ cửa miệng kêu to: ''Có ai trong nớ không? có ai không?'' gõ hoài chẳng có ai ra. Tôi vỗ tay vào đầu con Quắn nói:
- Mi sủa chi rứa? có ai trong nớ mô nà!
Con Quắn không nghe, cứ rên ư ử và hai chân trước vẫn quào lia, quào lịa cái đầu lắc lư. Tôi nạt nó:
- Thôi! đừng có cào nữa, đi theo tao về mau. Chủ mi không có trong nớ mô. Đây là tiệm của cô Thu chớ phải nhà của mi mô?!
Con Quắn miễn cưỡng theo tôi về nhà. Sợ mợ Tín thấy tôi đi với con chó, mợ la lây, nên tôi mở cửa rào cho nó vô, rồi rảo bước đi nhanh.
Khi cậu Tín nghe tôi kể chuyện, mặt cậu hơi tái đi, cậu nói:
- Mồ cha con Quắn vô duyên. Tao có ở trong xó bếp của quán con Thu mô mà mi tìm!
Tôi chọc:
- Cậu chắc không? mợ cho con Quắn đi tìm đó. Con chó nớ khôn lắm. Cậu không có trong nớ thì tại sao nó cào cửa? răng nó không cào cửa nhà ai mà lại cào cửa quán cô Thu?
Cậu nói giọng chống chế:
- Mi cũng vô duyên như con Quắn! tao làm răng biết tại sao hắn cào cửa nhà người ta. Sao mi không hỏi con Quắn mà hỏi tao.
Cậu hừ một tiếng rồi nói tiếp:
- Tối hôm nớ tau đi đánh kiệu (một loại bài đặc biệt của dân miền trung) nhà mụ Thượng mà... rứa mi có nói lại với mợ không?
- Ngu răng mà nói?
Cậu Tín gõ nhẹ vô đầu tôi để cảm ơn.

Cậu Tín thương con Quắn chừng nào, thì mợ Tín ghét nó chừng nấy. Hễ thấy mặt mợ là nó len lén chạy đi. Nhưng đâu có yên, hễ có dịp là mợ nạt, mắng hoặc đập cho nó một cái nên thân. Một lần nó chẳng làm gì nên tội, đang ngủ ngoài thềm, vừa sưởi nắng, mợ đi ngang ngứa mắt, đá vào bụng nó một cái và mắng nó làm biếng. Nó vừa cố chạy nhanh với cái chân què, vừa rên đau đớn. Tôi thấy bất nhẫn, nói với mợ:
- Răng mợ ghét con Quắn? con thấy nó hiền và khôn lắm mà!
Mợ nhăn mặt nói:
- Hắn mà khôn! Tối ngày la cà hết chỗ nọ tới chỗ kia với cậu mi. Không đi thì nằm ngủ, không ra tích sự chi cả. Nhà có trộm vô hắn cũng không biết!
Tôi ngạc nhiên:
- Ủa! nhà có trộm sao mợ! hồi mô? trộm có lấy chi không?
Mợ hứ to:

- Mạ mi không nói chi với mi à? trộm rinh nguyên cả nồi bánh chưng hôm 30 Tết. Hắn còn vô lấy cả sợi giây chuyền ngọc thạch của tao để trong rương. Cậu mi đi uống rượu đánh bài cả đêm không về. Con chó vô tích sự cũng ngủ như chết. Chỉ có con già ni vừa làm việc vừa giữ nhà, có nhờ ai được mô!

Thế rồi cả xóm đồn ầm lên cậu Tín đã bỏ nhà ra đi lập tổ ấm với cô Thu. Cậu bỏ gia đình, bỏ nghề sửa xe đạp và bỏ luôn cả con Quắn. Tôi biết mợ tôi đang đau khổ và ghen hờn cậu nên không dám qua thăm, thỉnh thoảng mạ sai đem thức ăn tặng mợ, tôi đến nơi đưa xong, cũng vội vã về liền. Có hôm không biết chuyện gì, mạ đi qua nhà mợ Tín liên tiếp nhiều ngày, mỗi lần ở lại cả buổi. Tôi không dám hỏi nhưng ban đêm nghe mạ và ba nói chuyện có tên mợ Tín. Mạ nói: "họa vô đơn chí! tội nghiệp mợ Tín rứa thê''. Tôi nghe ba nói nho nhỏ: "'mạ nó qua khuyên nhủ mợ nó, dại dột chi rứa! Chết đi thì hắn cũng có về mô!''. Tôi nghe tới chữ chết cũng ơn ớn, nhưng không hiểu ba mạ nói gì.

Mỗi lần thấy tôi, con Quắn mừng lắm, có bữa chạy theo về nhà. Tôi cũng tính xin mợ cho con Quắn vì tôi sợ tới một ngày nào đó, mợ ghét nó quá sẽ cho người làm thịt nó thôi. Mặc dù có lần tôi nghe có người đề nghị cho nó đi nếu không ưa nó, nhưng mợ Tín nạt: ''Nói chi vô hậu rứa! ăn thịt chó đi đầu thai không được mô! cho người ta làm thịt thì tội cũng giống nhau!''.

Tuy vậy, tôi cũng không ngớt lo ngại cho số phận của con Quắn. Tôi nghĩ không có cậu Tín, mợ càng hành hạ nó nữa. Nhưng tôi đã lầm. Một hôm mạ sai tôi đem nồi bún bò qua cho mợ, tôi xỏ vội đôi guốc, tôi đang muốn đem con Quắn chạy ra đồng thả diều. Vừa đến cổng, tôi giật mình đứng khựng lại. Cảnh tượng trước mắt làm tôi ngạc nhiên sững sờ. Mợ Tín đang ngồi trước thềm với con Quắn. Tay mợ đang để trên đầu nó và vuốt ve nhè nhẹ. Hình như mợ đang nói chuyện với nó. Thấy tôi, con Quắn chạy xổ ra, cái đuôi ve vẫy vài cái xong lại xoắn vào như cũ. Tôi vỗ vào đầu nói nói:

- Giỏi hỉ! mi cũng nhớ tau há!. Ủa! mợ! mợ... không ghét con Quắn nữa răng?

Mợ lắc đầu, nở nụ cười hiền lành kỳ lạ. Mợ đưa tay vẫy tôi lại gần mợ và nói:

- Con Quắn khôn lắm.

Tôi khoái chí cười toe:

- Con nói rứa mà mợ không tin. Răng bi chừ mợ biết?

- Nó đã cứu mợ đó con.

- Nó cứu mợ ra răng?

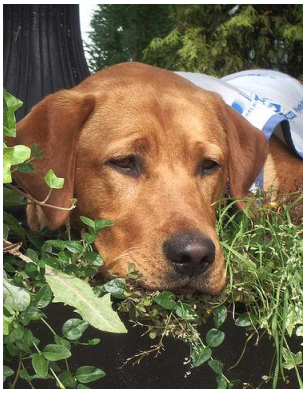

Mợ ôm đầu nó nựng nịu rồi kể chuyện với tôi như thể đang tâm sự với một người bạn cùng trang lứa. Tôi cũng chăm chú nghe như một người lớn. Giọng mợ trầm, buồn, mợ kể một cách mạch lạc. Thì ra mợ đã biết cậu Tín mê cô Thu bán rượu. Dạo sau này cậu Tín đi cả đêm, có bữa không về. Mấy người hàng xóm nay chỉ chỗ này, mai mách chỗ khác, người nói thấy cậu ở xóm này, kẻ nói chộ cậu ở làng kia. Mợ nghe mách ở đâu, đi tới đó. Mợ nói phải bắt tận tay, day tận cánh mới hoạ may cậu mới chừa. Nói không có bằng cớ, cậu cãi mà còn đánh mợ nữa. Một đêm mợ cũng đi như vậy, và cũng như lần trước, không tìm ra cái tổ uyên ương của chồng và tình địch. Cô Thu đã bán tiệm và dọn đi nơi khác. Tìm không được, mợ đi về, ngang qua bờ sông, buồn cho hoàn cảnh bị chồng phụ bạc, trong một phút buồn chán quá độ, mợ nhảy xuống sông tính tự tử. Nhưng khi nhảy xuống giòng nước lạnh giá, bản năng sinh tồn của mợ nỗi dậy. Mợ kêu gào cầu cứu. Đêm hôm thanh vắng bên giòng sông không có một bóng người. Nhưng bỗng nhiên có một sức mạnh kéo mợ lên bờ. Mợ nói cái bóng cũng có vẻ đuối sức, nó thả mợ rớt mấy lần, nhưng rồi cuối cùng cả hai đều lên bờ bình an. Khi mở mắt ra, mợ thấy con Quắn đang lè cái lưỡi nóng hổi liếm trên mặt, trên mũi mợ. Thấy mợ mở mắt, nó vẫy cái đuôi còn sũng nước mừng rỡ. Người và chó từ đó thành ra

thân thiết. Con Quắn đổi tình thương của ông chủ, qua tình thương của bà chủ một cách tự nhiên.

Nghe mợ kể xong, tôi thương mợ quá, ôm cứng cánh tay mợ, một tay ôm đầu con chó. Tôi nhớ lại những lời ba mạ nói chuyện và những ngày mạ qua đây liên tiếp và ở lại rất lâu, chắc lúc đó mạ an ủi và săn sóc mợ. Tôi yên tâm về con Quắn từ nay không còn bị những cú đá oan ức nữa.

Trước Tết 1 tháng, xóm tôi lại xôn xao bàn tán vì cậu Tín đã trở về. Cậu về ốm xo, ốm bại. Mặc mợ tôi chì chiết. Cậu không nói nhiều chỉ xuống giọng xin mợ tha thứ. Cậu cũng không nói chuyện nhiều với tôi. Tôi chỉ được biết là cô Thu sau khi xài hết tiền bạc của cậu đã đi theo người khác. Và tôi cũng được biết nồi bánh chưng và sợi dây chuyền cẩm thạch của mợ tôi đã bị cậu Tín lấy tặng cho cô Thu chứ không phải ăn trộm lấy. Người mà cậu dành thì giờ cho nhiều nhất bây giờ cũng lại là con Quắn. Cái tiệm xe đạp của cậu không còn nữa, mợ đã bán lấy tiền trang trải nợ nần nên bây giờ cậu đi làm đủ thứ, ai thuê gì làm nấy: sửa nhà, làm hàng rào, trộn xi măng, xay lúa, giả gạo....chuyện gì cậu cũng không từ nan. Sau vụ cô Thu, cậu Tín tự nhiên thành một người ít nói, thâm trầm. Mợ Tín cũng có vẻ hiền lành và ít nói hơn với tất cả mọi người. Điều duy nhất làm tôi thích thú là thấy mợ Tín săn sóc đặc biệt cho con Quắn. Nó quấn quít cả hai người. Khi nào cậu muốn nó đi theo, cậu huýt gió ra hiệu cho nó thì dù đang ăn hay đang ngủ, nó cũng chạy theo liền. Nếu không muốn nó đi theo, cậu vuốt đầu và nói :

- Mi ở nhà coi nhà, giỏi nghe không?!

Thời gian thắm thoát trôi qua đã một năm từ khi cậu Tín quay lại với vợ. Tóc cậu giờ cũng đã lấm tấm bạc. Có khi cậu đến nhà tôi, ngồi hàng giờ nói chuyện với mạ. Không biết hai chị em tâm sự những gì nhưng mắt cậu và mắt mạ cũng đỏ hoe. Con Quắn chạy lanh quanh đùa giỡn với anh em tôi cho đến khi cậu đứng lên từ giã ra về, nó chạy bay theo cậu, cái chưng khắp khễnh thấy mà tội nghiệp. Mạ nói vắn tắt, cậu mắc nợ nhiều lắm, nhất là từ khi theo vợ nhỏ bỏ vợ lớn. Bây giờ làm ăn khó khăn, cậu không biết làm sao trả nợ cho nổi. Năm hết Tết đến cậu phải qua mượn mạ một ít tiền thanh toán cho một vài chủ nợ.

Rồi cậu Tín lại bỏ đi hết hai ngày. Mợ Tín và con Quắn đi tìm hết nhà này, đến nhà kia không gặp. Tối ba mươi, trời tối đen như mực, có tiếng con chó sủa và rên như báo hiệu điều gì. Mợ chạy ra, con chó chạy lúp xúp ở trước. Mợ chạy theo mà lòng hồi hộp không yên. Chạy qua bờ sông, ngang qua giữa cánh đồng, nơi có nhiều xe nhà binh chạy ngang qua và là nơi cậu Tín đã cứu con Quắn. Con chó đứng lại sủa vào bụi rậm. Mợ lần mò vẹt cỏ nhìn vào trong. Cậu Tín đang ngồi dựa vào bụi cây, đầu tóc rối bù. Bên cạnh có chai rượu đã uống hết. Mợ lay gọi, cậu không trả lời. Con chó rên hừ hừ như khóc. Nó liếm mặt, liếm cổ, liếm tay người chủ, nhưng cậu Tín không hề nhúc nhích. Để tay trước đầu mũi mới biết cậu đã hết thở. Mợ chạy về kêu ba mạ tôi và làng xóm ra đưa xác cậu về. Con Quắn chạy theo sau rên lên những tiếng não nùng trong cổ họng.

Đám tang cậu Tín diễn ra vào giữa tháng 12, thiên hạ đang chuẩn bị đón Tết. Năm nay nhà cửa mợ vắng ngoe. Mạ tôi và hàng xóm chạy qua, chạy lại đem thức ăn, bánh mứt và an ủi mợ. Tôi cũng hay qua thăm mợ, mỗi khi làm bài xong. Tôi hay ngồi vuốt lông con chó ở ngoài hiên. Đôi mắt hiền lành của nó hay nhìn ra ngỏ như chờ một bóng hình. Hôm mở cửa mả, nó tru lên từng hồi nghe rợn người. Đêm 30 Tết, ngoài đường không bóng người qua lại. Con Quắn ra trước hiên hực lên mấy tiếng như thấy bóng ma. Các nhà hàng xóm vội vã đóng các cánh cửa. Nghe mạ nói hồn cậu Tín linh lắm, về hoài. Mợ Tín hay nghe tiếng con chó rên ư ử ở ngoài sân. Tiếng rên của nó vừa có vẻ mừng rỡ, vừa có vẻ sợ sệt.

Chiều nay mạ sai tôi đem cho mợ trách cá ngừ kho, bánh giò, chả. Khi qua tới nơi, tôi thấy mợ có vẻ bồn chồn. Mợ nói:

- Con Quắn có ở bên mi không?

Tôi lắc đầu:

- Dạ không! rứa hắn có về nhà hôm qua không?

Mợ lắc đầu, gương mặt lo âu:

- Ít khi con Quắn đi ra ngoài buổi tối. Không biết hôm qua hắn chạy đi mô.

Tôi hỏi:

- Hôm qua mợ có ra ngoài mộ cậu không?

- Răng không! chuẩn bị ngày mai cúng 49 ngày cho cậu... Hay là con....

Mợ ngừng nói, nhưng tôi đoán mợ muốn nói gì. Tôi tử giã mợ ra về. Linh tính tôi tự nhiên cho biết có một điều gì đang xảy ra cho con Quắn. Mợ mới nói ngày mai 49 ngày. Chân tôi tự nhiên bước nhanh đến mộ cậu hồi nào không hay. Trời gần chiều. Tôi sợ ma, nhưng thương cậu và lo cho con Quắn nên làm liều! Thường thường tôi hay ra đây với ba mạ hoặc với mợ Tín hoặc ít ra có con Quắn bên cạnh. Tôi nhớ nó hay đến ngay đầu mộ có tấm hình của cậu Tín, đôi mắt nó đục ngầu, gương mặt buồn hiu.

Mắt tôi đã mờ lệ khi thấy con Quắn đang nằm trước mộ cậu Tín, đầu nó gác lên hai chân trước, mặt nó hơi ngẩng lên như cố nhìn vào hình cậu trên tấm bia. Tôi bước đến vỗ nhẹ lên đầu cho chó trung thành. Không có một phản ứng nào. Tôi kêu ‘’Quắn! Quắn!’’ nó cũng không quay lại. Tôi đưa tay lên mũi như mợ đã làm khi tìm thấy cậu Tín ngồi dựa bụi cây. Không thấy một hơi thở nào cả. Tôi ôm đầu con chó mếu máo: “’Quắn! răng mi nằm chết ở đây! mi thương nhớ cậu lắm phải không?’’ Câu hỏi tôi bằng thừa. Con chó trung thành đã chết theo chủ cho tròn nghĩa ân.

Có tiếng động làm tôi giật mình nhìn lên. Mợ Tín cũng ràn rụa nước mắt. Mợ ngồi bệt xuống cỏ ôm con chó cùng tôi khóc ròng. Ngoài đường lộ, từng đoàn xe nhà binh chạy tung những bụi khói mờ mịt.

SINH NHẬT/ NGUYÊN NHUNG

Lâu rồi không nhớ ngày Sinh Nhật
Bởi nghĩ đời xem chăng thế nào
Mỗi năm thêm tuổi,
càng thêm lão
Con người mỗi lúc
mỗi hư hao

Hôm nọ ra sân ngồi
nhổ cỏ
Bưng vài chậu
kiểng thấy lưng đau
Khập khiễng ra vào,
chân cao thấp
Thu về quạnh quẽ,
buồn nao nao

Buồn biết làm chi ngồi đọc báo
Vô tình chỉ thấy những phân ưu
Người đi biết có buồn không nhỉ
Kẻ ở ngồi đây dạ hắt hiu

Lâu rồi chẳng nhớ ngày Sinh Nhật
Nhớ đóa hồng tươi một thuở nào
Nến thắp hơi tàn làm sao thổi
Năm tháng ru đời biết tới đâu?

Ừ nhỉ! Nếu mà có kiếp sau
Xin làm hòn đá dưới biển sâu
Có ai hỏi đá bao nhiêu tuổi
Nghe sóng trùng khơi vỗ rạt rào.

TIỄN CHÂN CON ĐI CHIẾN TRƯỜNG IRAQ

Yên Sơn

Đang lái xe, suy nghĩ mông lung trên đường từ nhà đến trường; tiếng reng của cell phone làm tôi giật mình, rung tay lái:

- Ba ơi Ba, con là PQ đây!

Tôi vui mừng nghe tiếng nói của đứa con xa mặc dù nó mới về phép mấy tuần trước đây để dự đám cưới của chú em trai họ dì cậu của nó. Con cái mặc dù bao lớn, người làm cha mẹ vẫn thấy chúng trẻ thơ, cần được săn sóc:

- Con khoẻ không?

- Dạ thưa Ba con rất khoẻ, con có võ mà, con là Lục quân mà!

Nó cười thành tiếng làm tôi cũng cười theo. Nó thường trả lời chúng tôi như vậy mỗi khi được hỏi về tình trạng sức khoẻ. Nó có tính khôi hài giống tôi, theo lời mẹ nó nói. Cũng theo mẹ nó, như bất cứ bà mẹ nào trên cõi đời này, cái thói hư tật xấu gì của con cũng giống bố; ví dụ như cái tính ham bạn, mê chơi, hút thuốc, uống rượu của nó…

- Con gọi thăm Ba hay có chuyện gì không con?

- Dạ cả hai!

- Chuyện gì quan trọng không con?

- Dạ con đang làm giấy tờ để đi Iraq! Có một cái form cần quyết định của Ba trước khi con điền. Câu hỏi là nếu con bị tử nạn, Ba muốn gia đình tự lo việc chôn cất cho con hay để cho Quân đội sắp đặt theo truyền thống của họ?

Tôi nghẹn ngào, thảng thốt! Như có ai vừa đâm sâu một mũi nhọn vào tim dù biết đây chỉ là hình thức giấy tờ tự nhiên. Vậy mà tôi vẫn xúc động, ngay cả lúc này ngồi viết ra những lời đối thoại với con. Dù tôi cũng đã từng sống trên bờ sinh tử trong cuộc chiến năm xưa; dù biết trước sau gì con tôi cũng tham dự chiến trường Iraq, vậy mà tôi cứ lo, cứ buồn. Bạn bè vẫn hỏi tôi có lo lắng gì khi con đi Iraq, tôi vẫn nói dối một cách tỉnh bơ "lo thì được cái gì, cho con đi lính thì phải chấp nhận"… nào là mình đã ở trong lòng cuộc chiến năm xưa, thô bạo hơn, khốc liệt hơn mà mình đâu có sợ!!!

Nói chỉ để giữ vững tinh thần cho mẹ và các em nó, che lấp những nỗi lo sợ ám ảnh của một người cha trước mặt mọi người, chứ làm sao an tâm cho được! Chẳng thà chính mình tham dự còn đỡ lo hơn. Tôi chạnh lòng nghĩ tới cha tôi – cứ mỗi lần loay hoay trong trách nhiệm làm cha, tôi lại nghĩ đến người! Tôi chỉ có một đứa con đi quân đội, trong khi Ba Mẹ tôi có tới ba người và hai đứa ở tuổi động viên! Tôi nhớ thương Ba Mẹ tôi quá đỗi! Nhớ những năm còn đi học, hai anh tôi trong quân ngũ; tôi đã nhiều lần thấy sự âu lo của Ba Mẹ tôi mỗi khi nghe tin qua đài phát thanh cho biết có đụng trận ở những nơi các anh tôi trú đóng. Nhất là Ba tôi. Bao giờ Người cũng tỏ ra cứng rắn với tinh thần chịu đựng và chấp nhận. Thế nhưng, giữa những đêm thâu tôi tình cờ bắt gặp Người ngồi hút thuốc ngoài hiên, mắt nhìn mông lung về hướng trời xa với những tiếng thở dài đầy ấp âu lo, với bao nỗi băn khoăn, trăn trở.

- Ba! Ba có nghe con nói gì không Ba?

- À, Ba… Ba… Ba cũng không biết nữa - tôi ngập ngừng trả lời, trong khi đầu óc như tê điếng trong nỗi muộn phiền.

- Chỉ có một trong hai chọn lựa; hoặc gia đình tự lo hay là Quân Đội họ lo hết!

- Ba không biết Mẹ con muốn sao, theo Ba thì Ba muốn…

Trong đầu óc tôi chớp nhoáng những ý nghĩ đen tối… nếu nhỡ con mình… một ngày nào đó… ôi kinh khủng quá… làm sao đây? Làm sao đây? Mình phải tự lo cho con mình chứ, mình phải được nhìn thấy nó… lần cuối cùng chứ!
- Ba nghĩ thôi hay là để gia đình lo!?
- Ba quyết định vậy hở Ba?
- Ba thật sự không biết nữa con à! Con có thể chờ hỏi ý kiến Mẹ được không? - Tôi nghẹn ngào như đang muốn khóc!
- Ba chờ con một chút để con hỏi Sergeant của con có thể có quyết định sau được không nha Ba?
- Ừ con hỏi thử và Ba gọi Mẹ con hỏi ý kiến, rồi lát nữa Ba gọi lại cho con?
- Dạ Ba!

Tôi cúp máy mà lòng vẫn bâng khuâng! Tôi gọi nhà tôi ở sở làm, thuật lại cuộc điện đàm giữa hai cha con. Nhà tôi nói ngay rằng đâu có gì để phải suy nghĩ, nếu con có hy sinh trong công vụ thì hãy để quân đội họ lo chứ mình biết gì mà lo! Tôi muốn chia sẻ với nhà tôi những băn khoăn, những xúc cảm mà tôi đang có, nhưng lại thôi vì tôi phải cố gắng hành xử vai trò trụ cột gia đình. Bỗng nhiên tôi có sự so sánh "cách sống, cách suy nghĩ" giữa Ba Mẹ tôi và vợ chồng tôi… tính tình nhà tôi chẳng khác mấy với Mẹ tôi, có nghĩa là cả hai đều cứng rắn hơn chồng! Tôi lại thở ra chấp nhận, có lẽ ông trời sắp đặt để người này hổ tương người kia trong cuộc sống chung! Tôi gọi lại cho thằng lính với quyết định là để cho quân đội lo, và hỏi nó bao giờ nó lên đường.
- Con không nói cho gia đình biết được vì sự bảo mật của quân đội!
- Vậy làm sao Ba Mẹ và các em biết lúc nào lên thăm và tiễn chân con?
- Ba Mẹ với các em đâu cần phải đi vất vả vì con cũng mới về thăm nhà hơn nửa tháng trước!
- Nhưng… các em muốn thăm con trước khi con lên đường vì con đi cả năm dài mới về kia mà!
- Nếu vậy, theo con nghĩ, Ba Mẹ và các em nên đi Colorado khoảng cuối tháng Chín. Con không thể nói gì hơn được!
- Whoa! Như vậy chỉ còn có hai tuần lễ nữa! Nhưng cũng được, Ba quyết định là gia đình sẽ lên thăm con mấy ngày vào tuần lễ cuối tháng Chín. Con sắp xếp trước để có thì giờ chơi với Ba Mẹ và các em mấy hôm.
- Dạ, con chắc là con có thể xin phép được! và chiều nay con sẽ email hướng dẫn để Ba Mẹ biết đường tới căn cứ của con.

***

Mùa thu Colorado tuyệt đẹp! Xa lộ xuyên bang 25 Bắc Nam ngoằn ngoèo, nối liền thành phố Denver với căn cứ Lục Quân Fort Carson ở Colorado Spring. Hơn 100 dặm đường với những núi đồi chập chùng. Có nhiều khu đồi hoặc sườn núi toàn lá vàng! Mùa thu hiển hiện trong buổi sáng ngập đầy hơi lạnh, bầu trời xanh ngắt với vài dải mây trắng lượn lờ trong ánh nắng vàng mong manh như lụa mỏng. Trên đầu những ngọn núi cao đã có tuyết trắng lốm đốm. Trong đầu tôi chợt nhuốm lên một sự so sánh giữa cái oi nồng nóng bức của xứ Houston tôi và hơi lạnh mùa Thu nơi này; giữa cái phẳng lì, thẳng tắp của đất đai Texas và những đồi núi thơ mộng đang trải dài trong tầm mắt tham lam của tôi. Có lẽ với tâm hồn lãng mạn, với đầu óc mộng mơ tôi thích hợp hơn với cảnh trí nơi đây, ngoại trừ mùa băng tuyết. Tôi đã từng sống một thời gian ngắn ở Tulsa, Oklahoma; ở Nashville, Tennesse… tuyết giá đã khiến tôi chạy thục mạng về miền nắng ấm California như chạy theo tiếng gọi vô hình nào đó để rồi tôi gặp nhà tôi. Rồi dòng đời đưa đẩy, rồi đời sống áo cơm đã khiến cho gia đình chúng tôi trở thành dân cao bồi Houston, Texas hơn một phần mười thế kỷ nay! Vâng, phải dùng chữ "thế kỷ" mới lột tả được hết những nỗi thăng trầm của một quãng đời người!
- Ba có cần xem lại bản đồ không Ba, sao chạy xa quá vậy? – con gái tôi hỏi.
- Theo bản chỉ dẫn của anh con thì khoảng nửa tiếng nữa sẽ tới căn cứ.

Mặc dù thằng con mới về thăm nhưng cả gia đình ai cũng rất nôn

nao để gặp lại nó! Nhất là hai đứa nhỏ - anh em chúng nó rất gắn bó với nhau từ thuở ấu thơ cho đến bây giờ. Một đứa bị la rầy thì hai đứa kia tìm cách bênh vực. Giống như tất cả các anh chị em của mỗi gia đình riêng của chúng tôi, ai cũng sẵn lòng hy sinh cho người khác. Có lẽ nhờ cái gia phong đó nên con cái cũng sống trong nề nếp.

***

Xe dừng ở trạm gác trước cổng vào căn cứ để nhân viên quân cảnh kiểm soát những xe cộ ra vào. Họ yêu cầu tất cả mọi người rời khỏi xe và mở tung tất cả cửa xe, từ đầu máy cho tới những nơi chất chứa đồ đạt, giấy tờ. Sau 15 phút khám xét, họ để chúng tôi đi tự do sau lời chỉ dẫn đến nơi thằng con trú đóng. Sau khi quanh quẹo hơn 10 phút lái xe, chúng tôi dừng lại trước một trong những dãy chung cư 4 tầng. Thằng con và các bạn, cả nam lẫn nữ, đã chào đón chúng tôi tại bãi đậu xe. Vừa mở cửa xe, hai đứa nhỏ đã phóng tới ôm chầm lấy anh chúng nó cứ như đã không gặp nhau đến cả năm dài! Tôi chạnh lòng nghĩ tới những ngày tháng sắp tới... một năm dài nó sẽ ở vùng hỏa tuyến với biết bao nhiêu hiểm nguy chờ đợi, bao nhiêu sương gió dạn dày! Tôi chợt bùi ngùi nhớ nghĩ đến chiến trường xưa, nhớ bạn bè kẻ còn người mất, nhớ thương những anh hùng vô danh và gia đình của họ trong cuộc chiến cốt nhục tương tàn, để cuối cùng sẩy đàn tan nghé, hàng triệu người phải đau lòng bỏ nước xa quê, sống đời lưu lạc! Tôi cũng xót thương cho mấy chục ngàn lính Mỹ đã nằm xuống trên một quê hương, mà với họ hoàn toàn xa lạ, không có hận thù. Tôi xúc động đến trào nước mắt nên vội quay đi như đang quan sát chung quanh doanh trại cho lòng lắng xuống. Thấy có vài nữ quân nhân rất trẻ, dáng dấp Á đông, tôi hỏi và thằng con cho biết họ là công dân Mỹ gốc Đại Hàn và Trung Hoa, ở cùng building với nam quân nhân, chỉ khác tầng lầu. Họ cũng sẽ đi Iraq chuyến này. Tôi tự hỏi không biết nam nữ có thể "chung sống hòa bình" ra sao? Nhớ xưa kia trong căn cứ Tân Sơn Nhất cũng có nữ quân nhân nhưng họ được ở một khu riêng biệt, vậy mà cũng có lắm câu chuyện tình lâm ly bi đát! Tôi buột miệng hỏi thằng con:

- Ở chung nam nữ không sợ "rắc rối" sao con?
- Đâu có sao Ba, kỷ luật nghiêm ngặt lắm!
- Yeah right! – tôi tỏ vẻ nghi ngờ.
- Con nói thiệt mà!
- Ừ thì Ba... tin con!

Bạn bè thằng con đã tản mác sau lời mời buổi cơm tối với gia đình chúng tôi. Theo đề nghị của thằng con, chúng tôi phải chờ đợi tại chỗ vì không được vào trong cư xá dù chỉ để giúp nó xếp đồ đạt cá nhân, không cần dùng đến, gửi chúng tôi mang về giữ ở nhà. Sau hơn nửa tiếng đồng hồ, thằng con khệ nệ mang xuống hai vali đầy ắp, và chúng tôi trực chỉ nơi tạm trú. Nơi tạm trú của chúng tôi trong những ngày ở Colorado Spring là ngôi nhà của đứa cháu gái con của một người bạn thân thiết.

***

- Phát à, đơn vị của PQ sắp chuyển quân sang Iraq đầu tháng tới, gia đình tao sẽ đi Colorado thăm nó trước khi nó lên đường, nhân tiện mầy cho tao số điện thoại của bé Thảo để tụi tao gọi thăm cháu!
- PQ đi bao lâu vậy?
- Một năm!
- Ừ thì cũng như thằng Hưng, chồng con Thảo, cũng đi cả năm đó mà!

Don't worry my man, the situation is not as bad as the media sound like (đừng lo mầy ơi, tình hình không tồi tệ như tụi báo chí truyền thông loan tải đâu)!
- Tao biết rồi! Chiến tranh Việt Nam xưa kia cũng thế! Mình thua là do đám giặc ôn này, thua do lũ chính trị ngồi nhà mát ăn bát vàng, nhất là tụi Đảng Dân Chủ gà mái!
- Mầy nhắn với PQ là tao gửi lời chúc nó lên đường bình yên!
- Tao sẽ nói lại!
- Ừ, gia đình mầy lên đó ở nhà con Thảo cho tiện. Nhà nó cũng gần căn cứ, rộng thênh thang, không có ai khác hơn ngoài nó. Nghe con Thảo nói PQ thỉnh thoảng vẫn đến nhà dùng cơm với chị nó.
- OK, để tao nói chuyện với con bé!

Gọi là con bé nhưng thực ra Thanh Thảo đã có số tuổi của một đời tỵ nạn. Cuối tháng tư bảy lăm, con bé một tuổi với hai bím tóc dài, đôi má phính và đôi mắt tròn đen, kinh mang khóc sướt mướt, bám chặt mẹ nó chạy xấc bấc xang bang theo ba rời khỏi cư xá sĩ quan giữa tiếng bom nổ đạn bay từ phía giặc thù! Con bé bây giờ đã là một Tiến sĩ giỏi dang, là vợ của một Trung úy bộ binh, đang mong ngóng nhớ thương chồng từ chiến trường Iraq xa xăm, nơi mà bạn và thù rất khó phân biệt! Thấy hoàn cảnh Thảo tôi càng thương kính những người vợ lính ngày xưa vì ít ra Thảo còn có nhà cửa tươm tất, có công ăn việc làm đàng hoàng và đang sống trong một đất nước giàu mạnh, tự do, an ninh!

Ba của Thanh Thảo với tôi là đôi bạn thân từ những ngày đầu bước chân vào quân ngũ. Chúng tôi cùng vào lính một lượt, cùng quân trường, cùng học sinh ngữ, cùng trường bay, cùng phi đoàn, cùng sở thích đánh bóng chuyền. Khi nó cưới vợ thì tôi làm phù rễ… rồi cùng nhau chạy, cùng trại tỵ nạn, cùng người bảo trợ, cùng có công việc làm đầu tiên trên đất nước này – đi làm thợ vịn bán thời gian cho một anh chàng sửa chữa nhà cửa gặp ở nhà thờ ngày Chủ Nhật đầu tiên ra khỏi trại tỵ nạn - rồi cùng một thời làm nông dân trên nông trại Mỹ nắng cháy da! Chỉ có khác là Phát đã có gia đình còn tôi vẫn lông bông đi đây đi đó một quãng thời gian khá dài! Đã bao lần hợp tan tan hợp, cuối cùng bây giờ lại ở gần nhau! Tôi không biết nó thương tôi bao nhiêu nhưng tôi thương nó như anh em ruột thịt! Tôi thương con bé Thảo vô vàn tại vì nó là hiện thân của bao nỗi thăng trầm trong cuộc sống ly hương của chúng tôi. Mỗi lần nhìn Thảo là đầu óc tôi như cái máy chiếu phim cũ chạy rè rè chiếu lại nhiều khúc phim đầy rẫy những kỷ niệm cùng những nỗi vui buồn của một thời!

Trước ngày đi Colorado tôi đã gọi điện thoại cho Thanh Thảo và được biết Thảo sẽ về lại Houston dự đám cưới của một người bạn thân trong dịp chúng tôi có mặt ở Colorado Spring; tuy nhiên, Thảo vẫn một mực yêu cầu chúng tôi nên ở nhà của Thảo vì nhà rất rộng, đầy đủ tiện nghi, gần căn cứ rất thích hợp cho không khí sinh hoạt của gia đình, lại không phải tốn kém!

- Bác ở nhà con cũng giúp được cho con một việc quan trọng!
- Việc gì con?
- Bác nhớ giúp mở nước cho sân cỏ mới trồng chung quanh nhà và tưới nước giùm con mấy chậu hoa mới mua!

***

Từ căn cứ chạy về nhà của Thanh Thảo có đến nửa tiếng đồng hồ vậy mà nó nói "gần"! Quãng đường dài

hơn mười dặm, từ Xa lộ xuyên bang 25 về phía đông, có nhiều chỉ dấu phát triển mạnh với những building nhiều tầng, những khu shopping to lớn đang được xây cất, nhất là ở những ngả tư đường chính; nhiều khu nhà mới thành hình, rải rác khắp nơi chen lẫn giữa những cánh đồng thênh thang hai bên đường. Cuối cùng, chúng tôi cũng đã tới nhà Thanh Thảo, một căn nhà rất khang trang còn thơm mùi sơn mới trong một khu subdivision tân lập. Vừa vào trong nhà đã thấy một cái "note" viết tay để trên quày nhà bếp:

"*Kính hai bác, con rất tiếc là con không thể ở lại để đón tiếp hai bác và các em vì đám cưới của một người bạn thân không thể không đi được! Con mong hai bác và các em có được những ngày vui vẻ ở đây. Hai bác coi nhà này như nhà của hai bác. Con vừa mới mua mấy bộ khăn tắm và vật dụng cần thiết để hai bác và các em sử dụng; đồ ăn trong tủ lạnh, trong nhà bếp là con mua để hai bác và các em dùng. Beer trong tủ lạnh con cũng cố ý mua cho bác trai, không mua thuốc lá vì không muốn khuyến khích bác hút thuốc có hại cho sức khỏe". Cỏ và hoa chung quanh nhà con đã nhờ ông hàng xóm tưới, nếu bác trai sợ bị thất nghiệp thì bác cần thảo luận với ông ấy (*vẽ cái mặt cười với một con mắt nheo*)! Con chỉ nhờ bác chăm sóc mấy chậu hoa trong nhà. Chúc hai bác và các em luôn vui vẻ.*
Con Thảo

Đọc xong cái note, chúng tôi rất lấy làm cảm động về sự chu đáo của cháu, thấy càng thương mến con bé vô vàn! Nhà cửa rất gọn gang, ngăn nắp. Cách trưng bày tuy đơn giản nhưng rất nghệ thuật. Tôi ngỏ ý khen thì PQ nói là nó có góp phần ý kiến.

Sau những thảo luận về buổi cơm chiều với các con, chúng tôi quyết định ở nhà để các cháu có những giờ phút thoải mái và tự nhiên với nhau hơn. Xong buổi cơm tối, chúng nó kéo hết về nhà rất đông – có tới bốn nữ quân nhân trong bọn - và bày ra những trò chơi tập thể và uống bia xả láng. Cái hoạt cảnh này nhắc tôi nhớ tới bạn bè của một thời quân ngũ năm xưa! Mãi đến khuya cả bọn mới tan hàng và hẹn gặp nhau sớm sáng hôm sau. Một số đông ra về chỉ còn vài đứa ngủ lại, nằm rải rác quanh phòng khách.

Buổi sáng tôi thúc giục các cháu dậy sớm để chuẩn bị cho những dự định hôm nay. Khi xong buổi ăn sáng, PQ và bạn bè liên tục thảo luận với nhau qua điện thoại cầm tay về những sinh hoạt hôm nay, trong khi tôi ra ngoài mở nước tưới cây cỏ. Ông hàng xóm đến bên tôi nói chuyện, hỏi tôi có phải là uncle của chủ nhà hay không. Ông nói là ông qua dự định tưới cỏ giùm nhưng thấy tôi đã làm. Ông là một trung niên da trắng, nói chuyện rất thân mật, và luôn miệng khen ngợi Thảo làm tôi cũng thấy hãnh diện trong lòng. Sau khi tôi vào nhà ăn sáng cùng gia đình một lúc khá lâu thì một số bạn bè của PQ cũng lục tục kéo tới, số khác thì hẹn ở đầu đường xa lộ 25. Lúc mọi người lên xe, tôi nhìn đồng hồ thấy gần 12g trưa!!! Chúng tôi dành mọi ưu tiên cho PQ để mong nó, bạn bè, và các em có cơ hội vui chơi với nhau trong khoảng thời gian ở đây, nên không có bất cứ một ý kiến nào dù nó vẫn muốn chúng tôi ngỏ ý. Cuối cùng thì chúng nó quyết định đi Denver chơi ở Six Flagg Park.

Bốn chiếc xe chật ních người nối đuôi nhau chạy suốt quãng đường gần một trăm dặm! Đến nơi thì đã gần hai giờ chiều! Tôi đề nghị với nhà tôi là thả chúng nó xuống đi chơi với nhau còn mình đi thăm phố xá, khi nào xong chúng nó gọi cho mình quay lại đón. Tôi điện thoại cho Nguyễn Mai, Nguyễn Minh Hoàng, Đoàn Sáu… những thằng bạn một thời sinh tử với nhau lâu ngày chưa gặp lại, nhưng rất tiếc người thì đi làm xa, người thì chỉ có thể để lại lời nhắn.

Phố xá Denver cũng như bất cứ phố xá nào của các thành phố lớn nước Mỹ! Có nghĩa là rất tấp nập xe cộ, hàng quán trong những ngày cuối tuần. Nắng vàng như lụa mỏng, vài cơn gió nhẹ làm lá vàng rơi lả tả trong nắng từ hai hàng cây bên đường, đẹp như bức tranh vẽ. Thời tiết quá tuyệt vời cho nên người đi bộ chen chúc nhau trên khắp nẻo đường

phố. Đặc biệt con đường 16 thẳng tắp, xe điện chạy hai bên, ở giữa như khu công viên, đầy bóng mát từ những hàng cây cao và các dinh thự chung quanh. Người ta đặt nhiều loại kiosks bày bán những hàng mỹ nghệ và trang sức như ở dưới phố Las Vegas. Cũng có ban nhạc lưu động đàn hát rất vui, lôi kéo một số khán giả mộ điệu như đường phố San Francisco hay Khu French Quarter ở New Orleans. Người đi bộ, thỉnh thoảng bỏ vào hộp đựng tiền những đồng bạc biết ơn! Chúng tôi đi dọc mấy block đường, chen lấn cho vui và xem tranh vẽ. Cuối cùng chúng tôi cũng vào ngồi một quán café rộng lớn bên đường, đông nghẹt khách để gọi café và ngồi thư giản, ngắm ông đi qua bà đi lại! Trong lòng tôi rất thanh thản, rất bình yên! Giá cuộc sống mãi được thế này, con người ta sẽ dễ quên đi thời gian và những bon chen khắc nghiệt của đời sống thì tốt biết mấy!

Chúng tôi về lại nhà gần 9g tối. PQ xin cho các em đi chơi với bạn bè, còn chúng tôi lại ở nhà coi phim truyền hình. Thực ra chúng tôi rất muốn cùng chung vui với các con trong tất cả các sinh hoạt của chúng, nhất là chúng tôi sắp phải xa PQ cả năm dài đăng đẳng – một ý nghĩ đen tối lâu lâu cứ xâm chiếm tâm hồn tôi làm cho tôi lắm khi bàng hoàng - nhưng nghĩ rằng lũ chúng nó chơi đùa với nhau vẫn thích hơn, thoải mái hơn khi không có sự hiện diện của ba mẹ!

Lũ trẻ đi mãi hơn 1g sáng mới về, thấy chúng tôi vẫn thức đợi, chúng xin lỗi và đi ngủ. Tôi trằn trọc không ngủ được mặc dù thường ngày tôi rất dễ ngủ. Cứ nghĩ tới ngày mai sẽ xa con trong một thời gian dài, nghĩ tới những rủi may trong trận chiến với súng đạn vô tình ở một đất nước hoàn toàn xa lạ mà thương xót cho con vô vàn.

Tôi chợp mắt được một lúc thì trời đã sáng. Thấy các con vẫn còn ngủ, tôi ra sân mở nước tưới cỏ. Lòng vẫn buồn vời vợi! Tôi lại nghĩ thương ba mẹ tôi đến xót xa khi phải lo lắng, mong ngóng ba đứa con trai ở ba chiến trường khắc nghiệt! Tôi nhớ lại Ba tôi như lịm đi không nói một lời cả ngày dài khi được tin anh cả tôi đã hy sinh đền nợ nước! Tôi bỗng rùng mình thảng thốt, nước mắt đoanh tròng! Không biết tôi thương nhớ Ba tôi hay tôi thương mông lung cho chính tôi!

Có trì hoãn gì thì giờ chia tay với thằng lính cũng đã tới! PQ nhờ bạn tới đưa nó theo tiễn chân chúng tôi tới phi trường, nhưng tôi nghĩ ra tới phi trường tôi còn phải trả lại xe thuê, rồi phải vội vã vào cổng cho kịp giờ lên máy bay… như vậy việc tiễn đưa của nó chẳng được việc gì mà đường xá khá xa xăm, trong khi đó nó lại phải làm phiền người khác lái xe riêng chạy theo! Tôi phân tích sự việc nên nó cũng buồn lòng lưu luyến chia tay với gia đình!

Nắng vẫn vàng và mỏng như lụa đậu trên những khóm cây làm rực rỡ mùa thu hai bên sườn đồi! Trong xe im phăng phắc, mỗi người như đang bận theo đuổi những ý nghĩ riêng tư. Tôi nhìn hai chị em ngồi đằng sau qua kính chiếu hậu, thấy dường như chúng đang rưng rưng nước mắt! Nhà tôi im lặng không nói gì nhưng tôi cũng chủ quan nghĩ rằng nàng cứng rắn hơn lòng tôi đang mềm nhủn! Con đường hơn 100 dặm dài mà chúng tôi đã từng chạy lên chạy xuống mấy lần, không nói ai cũng có thể hiểu tại sao nó có vẻ dài hơn mong đợi!

Những người lính Mỹ đã rời chiến trường Việt Nam trong đau thương và tủi nhục hơn ba thập niên trước; tôi cầu mong con trai tôi và hàng trăm ngàn quân nhân Mỹ đang ngày đêm cận kề sinh tử tử sinh sẽ không bị bán đứng bởi lũ chính trị gia ngồi ở văn phòng, hoặc do sự vô trách nhiệm của đám truyền thông báo chí. Tôi cầu mong họ trở về nước từ chiến trường Iraq trong huy hoàng của một chiến thắng rực rỡ và trong niềm hãnh diện và hoan lạc của toàn dân.

YS

EM NHỎ, LÀM CHI CHIM BIỂN BẮC

Tô Thùy Yên

Em nhỏ, làm chi chim biển Bắc
Để anh lầm mãi bãi Đông mù...
Cửa thần phù dựng trường sơn sóng,
Mỗi ngọn xô chìm một ước mơ.

Ôi những con đường đến tự đâu,
Một lần gặp gỡ ngã tư nào,
Rồi trong vô hạn chia lìa miết,
Có cuốn theo mình bụi của nhau ?

Biệt xứ ra đi, trời bắt tội,
Dài tơ tưởng rụng tóc mây xanh,
Trôi mòn vóc đá , tào khê thức
Nhướng mỏi ngàn sao đáy lặng thinh.

Còn anh hệ lụy chằng trăm rễ,
Cam phận cây rừng tối đẫm rêu,
Nấm tủa tầng tầng thân mục tới
Như mùa hoa trối tuổi già xiêu.

Em đẩy làm chi cửa não nề,
Bả lề khô kẽo kẹt hôn mê.
Nhện giăng tơ mốc nhà hoang lạnh.
Tiếng gọi rền vang gỗ đá ê.

Dựng dậy hồn oan dĩ vãng nào,
Con chim thần thoại mắt khoen sâu,
Giật mình như đã ngàn năm ngủ,
Giũ bụi lông, cất khản tiếng gào.

Có nhớ không em rừng bóng lạnh,
Gốc cây ngời giọt nắng sao thưa.
Gió ru mê mệt trưa tàn tạ.
Hạnh phúc đùa xa tiếng thực hư.

Khép mắt cho hồn bay diệu vợi
Mà yêu đến khóc, đến u mê.
Để khi mở mắt, ta nhìn thấy
Cả cuộc đời ta có đáng chi.

Cây rách sâu thân chắt giọt lòng.
Nghiệp hờn trả nghĩa đất bao dung.
Mùa hè cháy hực cơn cuồng nộ.
Ồ, máu thơm còm ứa chẳng ngưng.

Đồi lộng đưa nhau xuống cuối ngày,
Thấy âu sầu hiện mỗi thân cây.
Cỏ cao quấn quíu chân chồn bước,
Ghim xót xa đầy vạt áo bay.

Làm sao đi hết những con đường ?
Gió với cây cùng khóc hợp tan.
Mỗi đóa hoa trên đồng chói lọi
Cũng xui phù thế ngậm ngùi thân.

Cầu hân hoan chết như mưa lũ,
Nước kéo nhau đi trẩy khắp miền,
Còn vọng hằng hà sa số kiếp
Lai sinh trời đất cũ chưa quên.

ÁNH SÁNG MUÔN MÀU
Vũ Nga

Có những người tôi gặp nhiều lần mà chẳng thể nhớ tên, nhưng cũng có những người chỉ một lần tiếp xúc mà tôi luôn nhớ mãi, không nhất thiết phải là một quan hệ lâu dài để có thể nhớ đến nhau mà đôi khi chỉ là một gặp gỡ thật tình cờ. Tôi đã gặp anh trong hoàn cảnh như vậy.

Lúc đó tôi đang làm việc tại một tiệm bán quà lưu niệm nằm trong một mall lớn của thành phố Wichita. Mỗi ngày tôi tiếp xúc với nhiều khách hàng ở mọi lứa tuổi, có khi là một bà lão đến tìm mua porcelain doll cho bộ sưu tập lên đến hàng trăm dollars của mình, có khi là một phụ nữ trung niên tìm mua tượng một con Eagle để tặng cho chồng ngày sinh nhật, có khi là một thanh niên trẻ tìm mua cho người yêu một bức tranh thiên thần màu trắng, cũng có khi là một bé gái tìm mua cho mẹ một ngọn hải đăng bằng thủy tinh trong vắt. Tôi, người bán hàng, là người được ưu tiên ngắm nhìn những tặng vật xinh xắn đó mỗi ngày, có thể hôm nay, ngày mai những món quà đầy màu sắc này sẽ được người ta gói trong giấy hoa thật đẹp và đem đến một địa chỉ nào đó, sau đó có thể nó sẽ được đặt trang trọng trong tủ kính hay trang hoàng trên những bức tường, hoặc nó sẽ làm một chuyến viễn du đầy lý thú để ra khỏi nước Mỹ về một lục địa xa lạ, nếu người mua là một khách du lịch đến từ châu Á, châu Âu... Những người khách đó dù ở đâu tới cũng đều có một mục đích giống nhau, đó là họ muốn tìm mua những tặng phẩm để làm quà cho người thân của mình. Tôi thường bắt gặp những ánh mắt thật vui mừng lẫn thích thú và tiếng trầm trồ nho nhỏ "oh! so cute"... khi người khách tìm được một món đồ ưng ý, nhiều khi chỉ là những miniture bé xíu, miễn là món đồ sẽ mang một ý nghĩa, hay mang đến một niềm vui nhỏ cho những người mà họ quí mến yêu thương, một món quà cho tình nhân, một món quà cho Mẹ, một món quà cho bạn hay cho người láng giềng... nhiều lắm! Những khách hàng của tôi đã trang điểm cho cuộc sống thường nhật, có khi đơn điệu của họ bằng những hạnh phúc đơn sơ đó.

Anh cũng là một khách hàng như nhiều người khác. Anh ghé vào tiệm của tôi vào một buổi tối lúc đang vắng khách, tôi uể oải ngồi nghe nhạc tại quầy tính tiền, hy vọng những âm thanh êm dịu đó sẽ làm tôi dễ chịu hơn sau gần 8 giờ làm việc. Người khách đi một vòng quanh tiệm rồi dừng lại ở một kệ bằng kiếng, trên đó tôi bày hàng chục loại đèn bàn đủ loại, từ loại Victorian cổ điển, cho đến những loại Touch lamp, Fiber optic

- Anh cần tìm loại đèn nào? Tôi có thể giúp anh không? Tôi mau mắn hỏi với vẻ sốt sắng nghề nghiệp.

- Tôi muốn mua cái đèn đổi màu đó thưa cô, anh chỉ lên cái đèn fiber optic lớn có nhiều sợi plastic thật mỏng tỏa ra như một đóa hoa ngũ sắc.

- Xin lỗi ông loại đó sold out rồi, những loại này kiểu mới hơn thưa ông, ông thích kiểu nào không?

- Hay cô bán cho tôi cái đang chưng đó được không, tôi nghĩ vợ tôi sẽ rất thích nó.

- Cái đèn này đã bị nứt do chuyên chở thưa ông.

- Miễn sao nó còn work là được rồi, tôi sẽ trả cô nguyên giá, người khách vội vã nói như sợ tôi sẽ không chịu bán.

Tôi hơi ngạc nhiên nhìn anh, cái đèn này tính cả thuế má cũng phải hơn trăm bạc. Gặp người khác thì họ cũng đòi giảm giá vì món hàng đã không còn giá trị nữa, vậy mà anh làm như bắt được vàng.

- Vâng! để tôi chùi lại cho sạch, vừa nói tôi vừa tháo mối dây điện, cuốn lại cho gọn, bỏ cái đèn vào một cái hộp carton lớn rồi tính tiền cho ông.

- Chắc bà nhà thích loại đèn này lắm hở ông? Tôi hỏi dò vì có chút tò mò.

- Vợ tôi không thể nhìn ngắm nó đâu; tuy nhiên, nàng cảm nhận được màu sắc của ánh đèn. Bởi vì vợ tôi bị mù sau một tai nạn xe hơi. Tôi vẫn thường dùng các loại bóng đèn màu với công xuất khác nhau và thay đổi mỗi ngày để xem chuyển biến của đôi mắt với nhiều màu sắc đậm nhạt sáng tối, tôi hy vọng sẽ chữa trị được cho vợ tôi vì tôi là một bác sĩ nhãn khoa, nhà tôi đang sống bằng niềm hy vọng sẽ có ngày được bình phục, nêu điều đó xảy ra nó sẽ giúp tôi mạnh dạn áp dụng với các bệnh nhân khác có cùng triệu chứng như bệnh của vợ tôi. Anh điềm đạm trả lời.

- Thôi! chúc cô nhiều may mắn, cô nên cám ơn thượng đế đã cho cô một đôi mắt long lanh tuyệt đẹp để nhìn rõ thế giới này, anh cười và chào từ giã.

- Tôi...Tôi xin chúc cho bà nhà mau bình phục, có dịp nào mong ông ghé lại tiệm, tôi hy vọng sẽ có nhiều loại đèn mới, may ra giúp ích cho bà nhà chăng.

- Vâng tôi sẽ trở lại, cảm ơn cô rất nhiều, anh chào tôi lần nữa.

Người khách đi đã lâu mà từ nãy giờ tôi cứ đứng im lặng, tôi cảm thấy hơi nghẹn ở cổ câu chuyện của anh làm tôi cảm động biết bao, hình ảnh một người vợ xinh đẹp nhưng mù lòa đang ngồi hướng theo làn ánh sáng muôn màu như đang hiện ra trong tâm trí tôi, nàng thật bất hạnh! Mọi thứ vật chất mới vô nghĩa làm sao, vì chẳng bao giờ nàng có thể nhìn ngắm được nó nữa, định mệnh khắc nghiệt đã cướp đi ánh sáng trong đôi mắt nàng nhưng đồng thời cũng chọn cho nàng một người bạn đời để sẻ chia những mất mát đó với biết bao yêu thương bảo bọc, tôi đã nhìn thấy anh mừng rỡ vì tìm được cho vợ món quà nàng yêu thích, cái đèn với những ánh sáng lấp lánh như một dải kim tuyến đầy màu sắc sẽ làm bạn với nàng sẽ cho nàng cảm thấy đôi mắt mình còn tồn tại, sống trong bóng tối, không biết nàng cảm nhận được gì từ những làn sáng đó, nhưng chắc chắn nàng sẽ cảm nhận được tình yêu của anh với nàng, nàng không cô đơn và chắc chắn tình yêu đó sẽ cho nàng hy vọng về một sự đổi thay .

Tôi bỗng dùng mấy ngón tay vuốt nhẹ lên đôi mi mệt mỏi của mình, tôi nhớ anh đã nói gì đó về đôi mắt của tôi, tôi không nhớ rõ nhưng chắc chắn tôi sẽ biết trân trọng hơn với những điều mình đang có, thậm chí đang dư giả phung phí, trong khi nó lại là niềm mơ ước của những người bệnh hoạn khuyết tật, niềm tin yêu của anh với người vợ mù lòa cho tôi thấy cuộc sống quanh mình còn thật nhiều điều tốt đẹp, cám ơn anh, người khách hàng của tôi .

MÙA XUÂN VÀ TẾT THẨN THỜ

Túy Hà

Tết âm lịch bên xứ này lạ lắm
Lạnh tái da và cứng thịt – chuyện thường.
Nhà lại nhà không hề sơn phết lại,
Và cây Nêu trong trí nhớ – lạc đường.

Những nơi nào có đông người Việt ở,
Thì may ra có dưa mứt bày hàng
Và dĩ nhiên cả bánh chưng củ kiệu,
Cho dù là đông đá lạnh tanh.

Tết quê hương chưa quen mùi nước Mỹ
Vẫn rụt rè trong phòng khách khang trang.
Là mùa Xuân giữa Đông hàn mới lạ
Cười mừng Xuân đến-chẳng được tươi.

Con chim nhỏ cũng buồn không muốn hót
Tết nhất gì đâu , làm tối mặt mày.
Mấy gã bạn về hưu, phôn thăm hỏi,
Chỉ qua loa dăm ba chuyện nhạt phèo.

Rồi loanh quanh những điều xưa cũ rích,
Đã bạc đầu còn gợi giấc mơ hoa.
Rồi cứ làm như "ngày xưa hoàng thị.."
Đâu nhớ rằng chân mỏi, tay run
Còn hơn nữa mắt mờ, răng rụng.
Hết hơi rồi còn gì nữa mà kham!
Bà bạn già khoe con đàn cháu đống
Mà lại quên nhắc tục " Tết lì xì"

Tết nhất đến nơi, muốn cười nhiều lắm
Mà sao mờ lệ - mắt xốn xang.

Nhớ Mẹ quê nhà chắc đang tất bật
Chạy chợ ba mươi - cho kịp giao thừa.

Chậu Mãn đình hồng có còn không mẹ nhĩ!
Hay cũng lụi tàn theo bước con đi.
Những khóm Hướng dương Mẹ thường chăm sóc
Có còn ra hoa hướng tới mặt trời.

Hay cũng buồn hiu, sầu rung cuống lá
Tay Mẹ già nua, phân nước thiếu thừa.
Cô bé nhà bên có thường sang thăm Mẹ,
Có còn khéo tay giúp Mẹ têm Trầu

Thế đấy Mẹ ơi! Nhớ nhà ngớ ngẩn.
Tết nhất bên này buồn hắt buồn hiu.
Cứ nhớ loanh quanh, những điều lẩm cẩm.
Quên mất một điều
Quê hương còm cỏi,
Và những đời nghèo sao mãi còn nguyên.

Tết đến Mẹ ơi! buồn rơi nước mắt
Thôi thì
Xin bái vọng quê nhà,
Thay nén nhang thơm
Hướng lòng tưởng nhớ
Những Tết quê xưa một thuở yên bình.
Và Mẹ tôi mãi mãi một bình minh.

NGƯỜI CHỊ
Nguyên Nhung

(Viết cho chị tôi ở quê nhà)

Gia đình tôi có năm anh em, hai trai ba gái. Thời ấu thơ, gia đình phân ly kẻ Nam người Bắc, ba hôm sau khi cha tôi qua đời, mẹ tôi vội vã dắt lũ con thơ nhếch nhác tìm đường vào Nam. Căn nhà thân yêu tôi mở mắt chào đời, giờ chỉ còn mù mờ trong tôi hình ảnh cây bàng trước cửa, cái ao sau vườn với những luống cải non của mẹ. Vào Nam, anh tôi đi làm xa, chỉ còn ba chị em liền một chuỗi ở nhà với mẹ. Bước qua Trung Học, chị lớn tôi rời nhà đi học xa vì vùng này chỉ có Trường Tiểu Học, mẹ tôi quan niệm rằng, cuộc đời vất vả cực nhọc cũng chỉ vì dốt nát, cha tôi mất sớm, mẹ đơn chiếc tần tảo nuôi con, cho nên khi con cái phải xa nhà vì sự học, mẹ tôi vẫn không quản ngại.

Quanh quẩn ở nhà chỉ còn hai đứa nhỏ nhất. Năm ấy chị tôi lên mười, tôi mới lên tám, hai đứa bé mồ côi quấn lấy chân mẹ, cuộc sống rất là thanh bạch nhờ bát tương của cà của mẹ tôi, chúng tôi cứ thế lớn lên như cây cỏ.

Hai chị em thương nhau lắm, vì cùng một độ tuổi nên lúc nào cũng quấn quýt bên nhau không rời nửa bước. Tôi tròn trĩnh mập mạp, chị lại bé quắt như quả trám. Mẹ tôi bảo chị tuổi Hợi, đáng lẽ lợn nằm chuồng sung sướng nhưng số chị lại vất vả, vì sinh đúng năm loạn lạc, cả nhà phải chạy tản cư nên vì thế ngày chị ra đời, mẹ không có gì ăn bị thiếu sữa, chị phải uống nước cháo. Ngày hồi cư nhà lại chưa khấm khá, chị ốm đau luôn, quặt quẹo buồn rầu như một con chó ốm. Không hiểu có phải vì thế mà ảnh hưởng đến cuộc đời chị sau này, từ tâm hồn cho đến thể chất, chị hay khóc thầm và cũng hay tủi thân, phải chăng định mệnh của ông Trời đã đặt để lên số phận của con người không thay đổi được.

Đến năm tôi ra đời lại là những năm cực thịnh của cha mẹ tôi, không biết có phải nhờ vậy mà tôi được cưng chiều hơn, hay chỉ vì bé nhất nhà nên được cảnhà cưng như trứng mỏng. Trong vài tấm hình còn sót lại từ thời thơ ấu, tôi tròn xoe trong chiếc áo đầm, tay chân mũm mĩm, nụ cười xinh như một con búp bê.

Nếu không có tháng Bảy năm 54 trong lịch sử Việt Nam, cha tôi không mất sớm, mẹ tôi không nhếch nhác dẫn lũ con bé dại xuôi Nam, chắc chị em tôi vẫn sống trong căn nhà thân yêu của thầy mẹ tôi. Cuộc đời chẳng biết sẽ đi về đâu, gia đình tan nát bởi chiến tranh, bao nhiêu công lao khó nhọc của cha mẹ tôi phút chốc đã tan thành mây khói, sau này sau chiến tranh gia đình xum họp, nhưng mỗi người một cảnh lại vẫn là những chia lìa nghiệt ngã.

Tôi không bao giờ quên được căn nhà thời thơ ấu ở miền Nam, hai chị em tha thẩn

chơi với nhau quanh quẩn trong khu vườn rộng, bao quanh là những bụi tre, cùng những cây ổi, cây mít, cây na và bao nhiêu thứ rau dại mọc tràn lan khắp vườn. Sáng ra trên mặt đất ẩm, lũ giun đất đã ùn lên những ụ đất xinh xinh, và những buổi chiều quê, bụi tre ngà vẫn kẽo kẹt ở một góc vườn mát rượi. Thuở bé nhà nghèo, chúng tôi không có nhiều đồ chơi như trẻ con thành phố, chị em tôi chỉ duy nhất có một con búp bê đã cũ, hai đứa chui vào góc nhà để chơi trò bồng em và cắt vải vụn may quần áo cho em bé. Mẹ tôi dành cho hai đứa con gái một mảnh đất nho nhỏ ở sân sau, gần áng nước để tiện tưới tắm, góc bên kia khô ráo hơn là mấy vại tương, vại cà của mẹ. Mảnh đất nho nhỏ ấy chị em tôi chỉ trồng hoa, hoa mười giờ, hoa huệ, hoa móng tay, hoa cúc, hoa tóc tiên, những thứ hoa dễ trồng và dễ tìm trong tầm tay của hai đứa trẻ con, nhờ vậy mà đôi khi chúng tôi tưởng tượng mình là hai cô hàng hoa, mỗi buổi sáng đem hoa ra chợ bán.

Cho tới bây giờ tôi vẫn nhớ rất rõ những lời đối đáp rất ngây thơ của chị em tôi, trong mảnh vườn hoa nho nhỏ ấy, nó đã được phóng đại theo sự tưởng tượng của hai đứa trẻ con, để trở thành một khu vườn hoa mênh mông bát ngát. Mỗi buổi sáng khi con chim sơn ca thức dậy, hót líu lo trên cây lê ki ma, hai đứa lại ngỡ mình là hai cô chủ vườn hoa đang mang hoa ra chợ, giả làm người bán kẻ mua, với những lời đối đáp qua lại học được từ người lớn. Kẻ mua kỳ kèo, người bán cũng than thở chợ đắt, chợ ế, tất cả sinh hoạt của chợ đời vô tình đi vào đầu hai đứa nhỏ.

Trong khu vườn ấy mẹ tôi mùa nào thức nấy, rau cỏ hai bữa cơm cứ theo đó mà thay đổi. Khi trồng khoai, lúc trồng đậu, giậu mùng tơi tim tím leo bên hàng dậu, búp măng tre trong vườn , củ khoai nóng thơm lừng lùi trong bếp lửa là những món quà nhà quê rất hợp khẩu vị chị em tôi. Những đọt đậu đen bùi bùi cho bữa cơm chiều, thêm bát tương quả cà của mẹ tôi, cuộc sống cứ trôi đi êm ả theo tiếng gà eo óc lúc ban trưa, tiếng chó sủa vu vơ trong xóm vắng, tôi vẫn cho là những kỷ niệm đẹp nhất của thời thơ ấu.

Những khi mẹ vắng nhà, lâu lâu mẹ tôi lại phải lên vùng cao nguyên để mua xương cọp, xương nai về nấu cao làm thuốc. Đó là nghề của ông ngoại tôi hồi mẹ chưa đi lấy chồng, khi cần đến để tìm nguồn sống nuôi con, mẹ tôi đã có ít nhiều kinh nghiệm. Mỗi khi mẹ đi vắng gửi con cho người hàng xóm dăm bữa, ở nhà chỉ còn hai chị em, lúc ấy chị tôi còn bé tẻo teo mà đã phải đóng vai người mẹ, lo cho em ăn khi đói, dỗ em khi em khóc, và khi trời ngả bóng chiều là tôi bắt đầu làm khổ chị.

Ban ngày, củ khoai cái bánh cục kẹo, rồi loanh quanh trong khu vườn hoa, mải chơi nên tôi ít nhớ mẹ, nhưng cứ trời về chiều, mấy con gà gọi nhau về ổ, những bóng đen của cây cỏ nhảy múa trong khu vườn tối , tôi bắt đầu buồn và nhớ mẹ lắm. Bữa cơm chiều chỉ có hai đứa trẻ con với nhau, dưới ngọn đèn hoa kỳ vừa đủ sáng, sau bữa cơm là chị tôi học bài, học như cuốc kêu mùa hè, cố đọc to như để trấn áp nỗi sợ vu vơ của đủ thứ hình bóng ma quỷ ngoài cửa sổ. Tôi bắt đầu sụt sịt, mũi và hai vầng chân mày đỏ ửng lên, rồi như một cơn lũ ùng ục dâng lên tận họng, tôi bắt đầu gào to trong nỗi cuống quýt của chị. Chị bé quắt như con gà con, vừa học bài vừa dỗ em, dúi cho em cục kẹo, em ăn xong lại gào lên khóc, dỗ em mãi cũng chẳng nín, khiến chị tủi thân cũng òa lên khóc. Hai con chim non liếp chiếp trong một cái tổ khi mẹ đi kiếm ăn, chắc cũng tội nghiệp như thế!

Sáng ra, khi bà hàng xóm qua đánh thức hai chị em dậy đi học, chị còn nằm đặt tay qua người em, như muốn bảo vệ đứa em bé bỏng của mình. Buổi tối qua đi như một giấc mơ, sau này quen dần, mỗi khi mẹ vắng nhà tôi ít khóc, nhưng vẫn hay hờn dỗi làm khổ chị. Chị tôi học rất giỏi, dù nhỏ con nhất lớp nhưng kỳ thi Tiểu Học năm đó, chị đoạt giải học sinh giỏi nhất trường. Mừng mừng, tủi tủi, mẹ tôi dẫn chị đến đền ơn thầy giáo một cặp gà to nhất chợ, câu " Nhất tự vi sư, bán tự vi sư " vẫn được mẹ nhắc nhở và ăn sâu vào tấm lòng của những đứa trẻ thơ. Sau này khi tôi học hết bậc Tiểu Học, mẹ tôi theo con trai về thành phố lớn để con cái tiện việc học hành, từ đấy

căn nhà và mảnh vườn thơ ấu xa dần trong trí nhớ của chị em tôi.

Năm vào Trung học, nhà lại xa Trường, mẹ tôi chuẩn bị cho chị đi học xa, sao tôi buồn thế! Buổi tối hai chị em còn nằm bên nhau, chị dúi vào tay tôi cuốn vở có ép những mảnh bông khô queo, sắc màu héo úa. Mảnh vườn hoa từ đấy đã mất đi bóng dáng một cô chủ vườn hiền dịu, chỉ còn mình tôi tha thẩn bên những luống hoa, tôi ngơ ngẩn vì nhớ chị, chỉ mong đến dịp Hè, hay nghỉ Tết chị về để chơi với nhau những trò chơi trẻ con. Mỗi lần về, chị cho tôi vài thứ đồ chơi bằng nhựa, nhưng đã khôn lớn nên vì thế không còn chơi với tôi trò chơi ngày thơ ấu.

Thỉnh thoảng nhớ con mẹ tôi đưa tôi đi thăm chị. Chị ở với nhiều người xa lạ, trong khu nhà đồ sộ nhưng rất âm u, những khuôn mặt lạnh lùng câm nín của khu nội trú, tiếng chuông nhà thờ rền rĩ lúc chiều tà. Từ đấy, mỗi mùa Trung Thu chị gửi về cho tôi cái lồng đèn, con búp bê bằng nhựa rẻ tiền, hay chiếc quạt giấy xanh đỏ. Có một món quà đặc biệt mà tôi còn giữ, đó là cây thánh giá mạ vàng khoảng một tấc, óng ánh rất đẹp. Không hiểu chị nghĩ gì khi tặng tôi món quà ý nghĩa đau khổ đó, hơn bốn mươi năm qua, đời tôi đã đánh mất nhiều thứ nhưng cây thập giá mạ vàng chị tặng tôi vẫn giữ, đã nằm trong tay mẹ tôi lúc lâm chung, và khi mẹ qua đời, tôi thay đổi nhiều nơi chốn nhưng đi đâu, tôi vẫn mang theo kỷ niệm của chị tôi.

Nhắc đến những mùa Xuân thời ấu thơ, sống trong căn nhà đơn sơ, đón những cái Tết nghèo nàn trong sự lo toan vất vả của mẹ tôi, tôi lại nhớ đến những bức tranh Gà tranh Lợn, được in trên những tấm giấy dài ngoẵng để treo trên vách đón Xuân sang cho rôm nhà rôm cửa. Hai chị em dành dụm được ít tiền để đi chợ Tết, chúng tôi xà vào gian hàng của người bán tranh dạo, bày la liệt trên mảnh ni lông trải dưới đất. Con gà mẹ dẫn đàn con đi ăn, trông líu ríu rất dễ thương, còn anh gà trống mào đỏ như son, đứng oai vệ trên cành cây đang rướn cổ lên gáy. Mấy con lợn con ủn ỉn quây quanh bà mẹ nái xề lòng thòng vú mớm xục mõm vào những ụ đất trong vườn, tất cả đều gợi lên trong lòng đám trẻ nhỏ màu sắc tươi vui của một cuộc sống nhà quê bình dị và êm ả.

Có lẽ màu sắc từ những bức tranh lợn, tranh gà, biểu tượng cái Tết của dân tộc mới hấp dẫn lũ trẻ nhiều hơn, hình ảnh dễ thương mà cũng dễ hiểu như tấm lòng con trẻ. Khi lớn lên óc mỹ thuật cho chúng tôi thưởng ngoạn tranh với màu ảm đạm là đẹp, là nghệ thuật, thế nhưng những tấm tranh xanh đỏ giấy dài thượt có con gà, con lợn thời thơ ấu, vẫn để lại trong ký ức của tôi bao kỷ niệm dễ thương. Mùa Xuân năm đó hai chị em khuân về nhà những bức tranh gà tranh lợn, treo lên bức vách giữa nhà, hí hửng với mùa Xuân trẻ thơ mà tưởng những bức tranh quê mùa đó làm căn nhà nghèo nàn rực rỡ hơn. Chờ đợi mãi đến cận Tết anh chị tôi đi làm, đi học xa về ăn Tết với gia đình, mang theo những món quà phương xa khiến lũ em càng mừng hơn nữa

Cảm giác của hai đứa trẻ con rất ngỡ ngàng khi anh tôi cau mày xé toạc những tấm tranh Gà tranh Lợn mà chị em tôi treo trên vách, hai đứa bé cứ tưởng rằng đã đem được mùa Xuân về trong căn nhà nhỏ. Chúng tôi bối rối nhìn nhau chẳng hiểu sao anh tôi lại xé đi những bức tranh Lợn, Gà đẹp như vậy, hóa ra cái nhìn của người lớn không bao giờ giống trẻ con. Trong con mắt của chúng tôi ngày còn nhỏ, người lớn khó hiểu, hẹp hòi, khe khắt và kỳ cục, hai cái đầu bé thơ cảm thấy thất vọng vì bị đánh mất niềm vui. Bắt trẻ con thích theo cái thích của người lớn, nhét vào mảnh hồn non dại ngây thơ những ý nghĩ trưởng thành , chắc không phải là điều hay mà sau này tôi cảm nhận được ở cuộc đời, chúng tôi vì sợ anh nên chỉ im lặng nhìn nhau, rồi dẫn nhau ra mảnh vườn hoa sau nhà thút thít khóc. . . .

Chị tôi đã đi học xa và mỗi năm lại về nhà chơi với em mỗi dịp hè, dịp Tết, những bức tranh gà tranh lợn đã chìm vào quá khứ, nhưng hình như đời chị cứ hay buồn như thứ định mệnh đặt để lên thân phận con người. Năm ấy chị tôi đã tuổi dậy thì và đã biết mộng mơ, có lần hai đứa đứng bên bờ giếng không phải khu vườn lúc bé thơ, tự nhiên chị bảo tôi:

" Giá chết mà linh hồn không sa địa ngục, thì nhảy xuống giếng cho xong..."

Tôi không biết tại sao chị lại nói với tôi điều đó, có lẽ nỗi buồn bâng quơ của tuổi vào đời bất chợt nhìn thấy điều gì không đẹp, hay là thế giới của người lớn chỉ toàn là những bức tranh màu sắc ảm đạm, trong khi tâm hồn chị em tôi mộc mạc như bức tranh gà tranh lợn ngày Xuân. Bên bờ giếng có cây hoàng lan tỏa mùi thơm ngọt ngào, con chim khuyên vẫn nhảy nhót tìm mồi. Đời đã buồn gì đâu, sao nghe chị nói tôi lại nghĩ đến cây thập giá mạ vàng chị tặng tôi hồi nhỏ, linh cảm răng cuộc đời chị sẽ là một chuỗi buồn khổ triền miên.

Năm sắp lên Đại Học chị đã có người yêu. Khi yêu chị cũng biết làm thơ, bài thơ đầu đời của chị tôi vẫn nhớ:

“ Anh thổi sáo cho hồn em ngất ngây
Hồn chơi vơi với tiếng sáo dâng đầy
Và kề môi em tập làm nghệ sĩ
Em chợt buồn trong tiếng sáo thơ ngây.”

Nỗi rung cảm với nụ hôn đầu của đời thiếu nữ, chỉ một lần duy nhất chị làm thơ. Sau đó mối tình học trò vỡ tan khi người yêu của chị lên đường nhập ngũ rồi xa nhau bất ngờ như khi gặp, cứ hẹn hoài rồi biền biệt đến thiên thu. Chị hay rủ tôi đi tản bộ những đêm trăng, trên con đường tráng xi măng dẫn vào một ngôi chùa nhỏ, thủ thỉ kể tôi nghe nhiều chuyện. Có lẽ con đường này chị và người yêu của chị đã nhiều lần từng chung bước, nghe như bao niềm yêu còn vướng vít trên từng bụi hoa cỏ mọc ven đường.

Chị tôi không đẹp nhưng lại được nhiều người thương mến, trong đó có nhiều bạn trai học cùng lớp với chị thời Đại học, có lẽ vì tính hiền hòa sâu lắng của chị, cũng đã ảnh hưởng ít nhiều lên tâm hồn tôi. Mỗi ngày ở thời Trung Học, tôi chở chị đến trường bằng chiếc xe đạp của mình, mãi rồi những người bạn học của chị cũng nằm trong trí nhớ của tôi, trở nên thân thiết để biết rõ tâm tư, hoàn cảnh của từng người. Ngổ ngộ nhất là những khuôn mặt trẻ đang tập làm người lớn, tâm hồn bị giao động khi một đêm nào đó nghe tiếng đại bác dội về thành phố, ánh hỏa châu lơ lửng giữa đêm đen, người bạn cùng lớp lên đường nhập ngũ, người cha nằm xuống sau trận đánh kinh hoàng, tất cả đều để lại nỗi suy tư trong lòng đám trẻ chúng tôi dạo ấy. . .

Chiến tranh. Là một điều gì buồn bã, cộng thêm những nỗi chia xa cuộc đời nặng trĩu trong tâm tư tuổi thanh xuân của chị em tôi. Là một cái gì lạnh lẽo, sắc nhọn như miếng đạn dội vào thành phố lúc nửa đêm, buổi sáng hôm sau đạp xe đi học, gặp ông thầy Việt Văn mặt mũi bơ phờ , thầy trò nhìn nhau cười, nụ cười chết chóc, kinh hoàng của chiến tranh còn đọng lại trên những đôi môi người sống.

Chị em tôi học hành giữa những biến động của thời thế, hoang mang, ngờ vực, mất mát cứ theo nhau diễn tiến từng ngày, từng giờ. Sợ nhất là những tối thức khuya học bài, nghe ngóng âm thanh quái đản vút lên ngang bầu trời, ầm ầm xoáy xuống một nơi nào đó, cả nhà cuống quýt chui vào chiếc hầm ngột ngạt bằng bao cát. Lắm khi chỉ kịp chui có cái đầu và nửa phần trên ở trong hầm, như để chạy trốn âm thanh dữ dội của ma quỷ, những khi ấy ngồi bên chị tôi, tôi lại nhớ đến những buổi tối ngày thơ ấu, khi mẹ tôi vắng nhà chỉ có hai đứa bé thơ. Giá như đêm ấy quả đạn cướp đi một nửa phần người, thì cần gì đến một chiếc quan tài đủ thước tấc. . .

Cuộc đời chị em tôi còn trải qua một quãng ngày dài vật lộn với cơm ăn áo mặc, với đủ thứ nghi kỵ tư tưởng sau ngày chiến tranh chấm dứt. Mỗi đứa mỗi cảnh, người ta không dễ gì rũ nổi định mệnh ra khỏi đời mình, như chị tôi vẫn cam chịu vác cây Thập giá mạ vàng trên vai chị mấy chục năm ròng. Trong khoảnh khắc của đời sống, tôi vẫn nhớ chị tôi, mỗi khi xuân về tôi lại nhớ như in mảnh vườn nho nhỏ trồng hoa thời thơ ấu, nhớ góc nhà mà ở đó có những bức tranh gà, tranh lợn nhà quê, rẻ tiền nhưng chất chứa tình đầm ấm của một tuổi thơ dại khờ mà êm ả. Chị tôi sống an phận với đời một nhà giáo nghèo, mà thức ăn hằng ngày có khi chỉ là những con cá tanh tưởi, được đổ vào đó đủ thứ gia vị để nuốt trôi một bữa cơm. Là những ngọn rau cần nước mọc dưới vũng nước sâm sấp sau nhà, đứa con gái đầu lòng của chị nhem nhếch như một cô bé lọ lem, ngồi buồn so trong căn bếp tối khi chị quần thảo với bài học chính trị trong trường học, chưa về kịp để lo cơm nước cho con.

Trước khi đi xa, chị em tôi có dịp thức với nhau một đêm dài, bao nhiêu câu chuyện

thời thơ ấu được đem ra kể lại, vừa vui vừa buồn, vừa cười mà mắt lại rướm lệ. Khi nhắc đến mùa Xuân xưa, tôi bảo chị đừng bao giờ xé những bức tranh gà tranh lợn , nếu như sau này những đứa cháu của mình yêu thích hình ảnh giản dị trong những hình vẽ dân gian ấy, vì người lớn không thể hiểu và không thể đồng cảm với thế giới của trẻ thơ. Khi nhớ lại mảnh vườn hoa nho nhỏ thời thơ ấu, có bao nhiêu thứ hoa tầm thường đã nở hoa trong tuổi thơ của chị em tôi, theo năm tháng cuộc đời đã trở thành những đóa hoa tư tưởng trong tâm hồn tôi. Để sau này khi lớn khôn, tôi có dịp trải dài trong những bài văn, bài luận trên ghế nhà trường, và đã thành câu chuyện dông dài làm kỷ niệm một đời khó quên.

THAO THỨC

Nguyễn Thế Giác

Nghe chim ríu rít hiên nhà.
Thấy ta cũng chỉ là ta ngày nào.
Nhớ em gầy guộc chiêm bao.
Bình minh tuổi trẻ còn thao thức hoài.

Nghe chim chợt nhớ cõi đời.
Mới hay tạo hóa vẽ vời tang thương.
Cho tay hốt mảnh tà dương.
Thấy ta gần tới cuối đường nhân gian.

Nghe chim cất tiếng muộn màng.
Đời ta đã lật sang trang mất rồi
Nhìn ta vẫn trắng tay thôi.
Nơi đây là nước non người tạm dung.

Nghe chim buồn cảnh lạnh lùng.
Non sông cách trở thẹn thùng đời trai.
Còn đây một mảnh hình hài.
Bước lưu vong đếm quan hoài cố hương.

Chim ơi! Ta cũng tầm thường.
Mong manh như hạt mù sương sớm về.
Thiết tha từng chặng đường quê.
Nhìn trăng viễn xứ mà tê tái lòng.

Bao giờ thôi hết long đong.
Không còn kẻ đợi bên song mỗi chiều.
Vẽ lên mái ấm thân yêu.
Trong đôi mắt nhớ buồn thiu khóc thầm.

BÀI HÙNG CA MỪNG NĂM MỚI

Nguyễn Mạnh An Dân

Tặng đồng bào tôi, những thuyền nhân thời thanh lọc

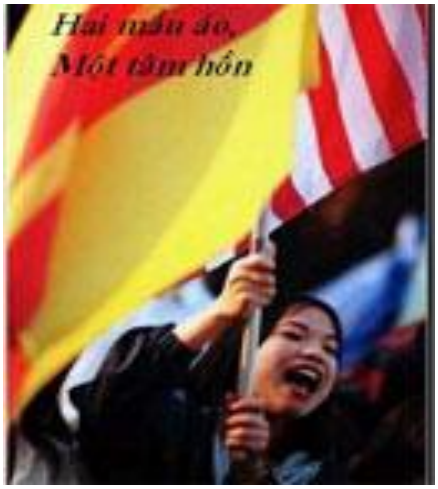

Mùng một tháng Giêng năm 1991
Sáu giờ chiều
Sắp bắt đầu một đêm vui
Sắp bắt đầu một đêm hội hè mừng năm mới
Có thể lúc này ở nhiều nơi trên thế giới
Mọi người đang đứng trước gương soi
Sửa lại một màu son
Gắn thêm một bông hoa vào bộ đồ dạ hội
Lát nữa đây là một cuộc vui bất tận
Đèn hoa, tiếng nhạc, giọng cười
Những chai rượu sẽ được khui
Những lời chúc mừng sẽ dòn như pháo
Chúng tôi, những thuyền nhân lạc loài giữa đảo
Đón Xuân bằng nỗi nhục nhằn
Đã từ lâu thiếu Tết, thiếu mùa Xuân
Chỉ thừa lòng nhân, mong mọi người hạnh phúc.
Mùng một tháng Giêng năm 1991
Sáu giờ chiều
Nói sao cùng những cảm xúc tin yêu
Nói sao cùng niềm tự hào, cảm động

Người thanh niên Việt Nam Nguyễn Cao Quang Nhựt
Đã viết bản hùng ca cho ý chí con người
Sức lực không còn, giờ tuyệt thực chín mươi
Trái tim sắt vẫn bốn lần hô to lời thế chiến đấu.
Sáu giờ chiều, mừng Xuân, năm mới
Ngồi bên nhau người dân Việt, thuyền nhân
Nỗi buồn chung trên màu trắng vành khăn
Hy vọng mới đầy buồng tim sắt thép.

MÙA XUÂN. CĂN NHÀ. VÀ HOA SỨ

Nhật Nguyễn

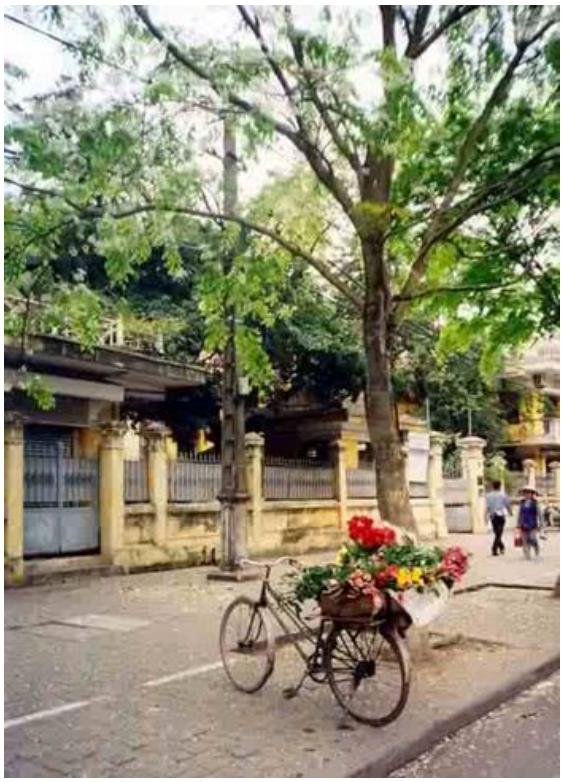

Cây trứng cá không cao lắm. Tàng xòe lưa thưa nhánh nhỏ nhưng khá dẻo dai. Cành lá non xum xuê nứt những quả chín đỏ ối. Trái mọng, vỏ mỏng au xuyên qua ngọn nắng có thể nhìn thấy bọc trứng cá li ti đu đưa ngộ nghĩnh. Từ hôm về nhà bạn, trưa nào cô và Ngọc cũng trèo lên cây trứng cá, mỗi đứa chọn một nhánh vừa vặn có thể gác lưng, bám chân, và câu chuyện nhặt nhạnh đâu đó nhón theo từng quả trứng cá vơi dần túi đựng.

Thành phố của Ngọc nhỏ xíu. Ngày đầu tiên khi xe vào bến,, cô không thể chịu được mùi nước mắn nồng nặc tỏa hết cỡ trong không gian. Nó trộn lẫn với hơi nước biển, hơi muối , thêm cái nóng làm cho người ta có cảm giác ngứa ngáy. Ngọc cười." Rồi có lúc bồ sẽ ghiền đó. Phan thiết mà.." Qua vài ngày sau , hình như cô đã quen dần với không khí đặc biệt của nó, không hiểu có ghiền như Ngọc nói hay không, nhưng cô thật dễ chịu khi ở nhà bạn. Ba má của Ngọc rất hiền và tử tế . Ngay cả đám em nghịch ngợm chạy nhảy suốt ngày kia cũng mang lại cho cô cảm giác thoải mái.. Và cô như cuốn theo gia đình bạn trong không khí chộn rộn của những ngày trước tết.

Hai buổi chiều cùng Ngọc đạp xe loanh quanh thành phố. Từ đường Nguyễn Hoàng qua chợ Phường, xuôi vườn bông. Với tháp lầu cao thấp thoáng bóng cây xanh, từ đó phát đi tin tức với những bài hát mà đi xa âm thanh vẫn không ngừng đuổi theo. Qua cây cầu ghép ván nằm trên giòng sông Mường Mán, hai đứa đánh một vòng rơi vào con đường Gia Long mà Ngọc nói là con đường chính của thị xã. Từ đầu cầu xa lộ Trần Hưng Đạo, hai đứa theo con đường Huyền Trân công chúa chạy dài xuống biển Thương Chánh. Hai bên đường, nhà cửa san sát không đều như hàm răng của trẻ con đang thời kỳ thay cái mới. Lạ và Ngộ nghĩnh… Nhiều căn nhà xưa, trồng vô số loại cây kiểng lẫn cây ăn trái. Những ngày cận tết bận rộn nên cô và Ngọc không có dịp ra thăm biển. "Lần sau nếu bồ ra chơi lâu hơn, tụi mình sẽ ở một ngày ngoài đó cho bồ tha hồ ngắm biển. Mùa Hè biển đông vui lắm. Người ta đi cả gia đình, đi nhóm hay đèo nhau trên những chiếc xe đạp, xe gắn máy, xe ba gác, con nít người lớn đổ ra biển tắm, tìm gió dập sóng. Tắm cả ngày mệt đừ mà vẫn chưa muốn về. Khi nào bồ rơi vào vùng biển sóng đó, bồ mới cảm nhận rõ, biển bao la và hấp dẫn đến chừng nào." Hai đứa trở lại đường cũ, qua cầu. Rồi thả xe xuống dốc cặp bờ sông ra cồn Chà... Cá tươi mang từ bến sông nhảy roi rói xếp đầy ụ trên những cần xế, vảy lấp lánh tráng bạc. Ngọc nói "Mua mớ cá mai về làm gỏi ăn chơi". "Gỏi cá sống hả, ngon không". "Ngon lắm, ngon như vầy vầy nè" - Ngọc làm điệu bộ - "Làm gỏi cá mất công lắm.thôi đi". "Gì mà mất công. Bà chỉ ăn thôi mà. Cá mai lấy xương rửa sạch, để ráo nước rồi ngâm với phèn chua cho chín cá. Rồi vắt ráo nước. Ngon là nhờ nước mắm đó. Bí quyết nghe bồ. Nước mắm ngoài tỏi, ớt, phải có chuối sứ chín giã nhuyễn,

me chín giã nhuyễn. Ăn với bún, rau sống, chuối chát. Bồ ăn một lần là nhớ đời"! Nhớ đời thì phải kể thêm món bắp nướng. Cô thích gặm trái bắp nướng rưới hành mỡ, bánh căn nóng hổi, được nạy ăn liền với nước mắm tỏi ớt hay cá nục kho. Bánh canh chả cá rắc thiệt nhiều tiêu vừa ăn vừa hít hà. Hình như ngày nào Ngọc cũng kiếm món ngon vật lạ để giới thiệu cho cô, chưa kể buổi tối, Ngọc rủ cô ra lò bánh mì Nghi Hưng ở dốc cầu đi xuống, cạnh cây xăng. Bánh mì nóng, giòn rụm không thua gì bánh mì Sài gòn vừa ra lò. Các món ăn ở Phan thiết mang một hương vị đặc biệt đậm đà, mỗi loại mang một sắc thái khác nhau. Như món Mì Quảng, sợi mì vàng mềm, rau sống đủ loại, đậu phụng, ớt băm, thịt tôm... bày trên mặt. Chan vừa xâm xấp nước lèo ăn cho đến sạch muỗng nước cuối cùng. Cá nục tươi hấp cuốn bánh tráng ăn kèm rau thơm, dưa leo. Cô học được cách kho cá nục và làm nước mắm. Tô nước mắm đỏ au, tỏi giả nhỏ nổi trên mặt, vừa ngọt vừa chua chấm hết cả rổ rau vẫn chưa muốn buông đũa.

Nhà của Ngọc cất theo lối xưa gồm ba gian. Gian giữa để tiếp khách. Đối diện bàn thờ lớn bằng cẩm lai kê sát tường là tấm phản gõ, dành cho ba Ngọc ngồi đánh cờ hoặc nhâm nhi trà tàu mỗi sớm. Cận tết, ông có thêm công việc mới: Viết câu đối. Ông trải lên mặt phản giấy thếp loại đặc biệt và dùng mực Tàu để vẽ. Chữ viết của ông nét hất lên nét kéo ngang trông rất lả lướt. Vừa viết ông vừa ngâm thơ. Giọng ngâm sang sảng thổi qua nhà ngang, len tận bếp, và lòng vòng quanh sân vườn nghe rõ mồn một.

Hai gian bên cạnh chia thành những phòng nhỏ. Phía gian trái, được nối thêm một phòng khác dùng làm nhà ăn. Lúc nào trong lồng bàn cũng chật ních thức ăn, la liệt chén bát. Đám em nhỏ của Ngọc chạy ra vào tấp tới, miệng nhai nhem nhẻm suốt ngày. "Không biết tụi nhỏ ăn gì, và bụng đâu mà chứa cho hết với chừng đó món ăn chơi lẫn ăn thiệt? Ngọc than thở" Mỗi lần về nhà, đánh vật với đám chén bát nầy muốn khùng luôn." "Vui mà. Còn hơn nhà mình, buồn thấy mồ. Cả ngày không nghe tiếng con nít." Ngọc ghé tai cô "Vui nỗi gì! Ai tới coi mắt mình, thấy đám lu bu nầy cũng chạy văng luôn."

Phòng riêng của Ngọc nằm gian bên phải. Vừa gọn và rất xinh. Rất đặc biệt con gái. Ngọc thích mầu hồng nên rèm cửa, gối thêu giấy hoa dán tường tuyền một mầu hồng, đôi chỗ dậm thêm mầu tím hoa cà mang dáng vẻ mơ mộng. Cô thích căn phòng đó vì suốt ngày hoa sứ thơm dịu dàng đưa hương qua cửa sổ. Cánh hoa trắng, nhụy phơn phớt vàng hình như lúc nào cũng quanh quẩn trong phòng khi cô bước vào thế giới của bạn. Không như căn phòng nhỏ của cô nhìn ra góc chợ. Mới mờ sáng đã nhộn nhịp quang gánh rau cá được mang lên từ các vùng ngoại ô. Cô có thể phân biệt tiếng dọn hàng, mở sạp, tiếng máy xe nổ xình xịch, tiếng chân khua,.hình như mọi tiếng động đã lấy đi hết vẻ yên tĩnh của không gian, chiếm cứ tước đoạt hơi thở trong lành của buổi sớm, nhiều đến nỗi, đôi khi cô thật khao khát một khoảng trời trong veo, một bóng cây xanh ngoài khung cửa sổ để dịu lòng mỗi khi ném tầm mắt ngoài kia. Nhiều lần học bài chung, hai đứa thường phải rủ nhau ra thư viện. Ngọc nhận xét: "Phòng mi tiện nghi, nhưng mà giống cái hộp vậy. Bí rị hà!"

Thuần, anh của Ngọc ghé qua nhà hôm hai mươi tám tết. Mấy năm không gặp, trong ký ức của cô vẫn y hệt hình ảnh một anh chàng gầy nhom, tóc lười chải thường dẫn bọn cô đi ăn chè, uống nước mía, la cà khắp những con đường hẻm lớn nhỏ, ngày mưa rủ nhau đi lội nước hay phóng xe ào ào vượt ổ gà. Anh chàng làm thơ tình không dám tặng ai, nhờ bọn cô

chờ nàng trước cổng trường đưa thư, sau khi phải hối lộ, đầu tháng tiền giấy, cuối tháng lục tung túi trên túi dưới tìm tiền cắc.
Có lẽ bộ đồ lính làm anh già dặn, chững chạc hơn. Hoặc giọng nói của anh, qua thời gian trở nên trầm tĩnh hơn. Vậy mà vừa gặp cô, dù chưa hết vẻ vui mừng lẫn ngạc nhiên, anh cũng không quên thói quen, dí ngón tay vào trán cô:
"Ha.ha…Nhỏ lớn bộn rồi ha!"
"Lớn gì…Em còn nhỏ xíu hà!"
"Ra dáng thiếu nữ rồi đó. Nhỏ ơi! Có người yêu chưa?"
Cô định đùa "Đợi anh.làm mai" như bao câu nói vô tội vạ hồi xưa thường đùa giỡn với nhau, nhưng cô làm thinh khi chạm phải ánh mắt của anh, đâu như có chút dịu dàng, chút ngọt ngào trong đôi đồng tử đen nâu kia. Cô không hiểu tại sao mình lại mất tự nhiên khi gặp lại anh. Sao không như hồi xưa nhỉ. Thuở ấy hồn nhiên và vô tư làm sao. Hồi đó bọn cô thường sốt ruột, luôn hỏi khi nào anh làm xong bài thơ, bây giờ tặng cô nào, cô đó đẹp không, tóc dài hay ngắn để ước tính khoảng đường dài ngắn, tùy theo đối tượng mà lãnh tiền công đưa thơ. Không biết anh có còn nhớ những ngày vui ấy, hay ngày vui như cánh diều bọc gió đầy lạc bay mất về phương nào.
Cả nhà bày ra nấu bánh tét sớm hơn dự định, vì ngay ngày hôm sau anh phải trở lại đơn vị.
Lá chuối phơi vừa héo lớp áo được mang vào sắp đều trên chiếu. Từ sớm, cô và Ngọc đãi vỏ đậu xanh. Ngó vậy mà không dễ. Hai đứa hì hục nhặt mày đậu, lường nước hớt vỏ cả buổi sáng mới đãi xong thau đậu xanh vàng ươm. Ngọc càu nhàu "Tết nhất gì mệt thấy mồ. Làm nhiều chớ ăn đâu bao nhiêu."
Anh ngồi đối diện cô, phụ lau lá chuối. Nhìn tay anh cầm miếng khăn miết qua lại trên mặt lá, cô nhớ từng phiếm đàn theo ngón tay anh thuở đó. Trên căn gác nhỏ nằm sâu con hẽm Bàn cờ mà những ngày mưa đường lầy lội, nước chưa kịp thoát từ những cống rảnh, tụ thành từng vũng biến thành chỗ nghịch nước của lũ trẻ hàng xóm. Ở căn gác đó, anh thường ngồi trên thành cửa sổ, đàn hát những bài tình ca mà người thiếu nữ được vẽ bởi âm nhạc là hình ảnh thật sống động dưới mắt bọn cô buổi ấy. Hình như ngày ấy anh tương tư cô bé hàng xóm. Phải không nhỉ. Lâu quá, ký ức trở nên mờ nhạt mù mờ đến nỗi, khi gặp lại anh, đôi lần cô tự hỏi. Anh có lúc nào nhớ về cô trong những khoảng thời gian xa lắc kia…
" Nghĩ gì vậy nhỏ, nhớ Sài gòn hả?"
" Đâu có. Chỉ là không biết, anh có còn nhớ tụi em và căn gác ở Bàn cờ không thôi!"
"Anh đang bắt những hàng mưa, lần ra trường học đón nhỏ. Có hôm anh đang chờ trước cổng trường thì gặp cô bạn cũ. Vừa nói chuyện mấy câu thì nhỏ từ lớp học chạy ra. Nhỏ qua mặt anh, mắt ngó lơ làm bộ không quen, đi một mạch mặc kệ trời mưa. Hôm đó anh về, giận nhỏ quá trời. Vậy là.anh và em, ký ức ai tốt hơn."
"Nhưng anh không hỏi em, tại sao làm bộ ngó lơ, anh đâu hỏi?"
Anh nhìn cô, ánh mắt dịu dàng lẫn đằm thắm:
"Anh sẽ không bao giờ hỏi em tại sao. Trước và sau. Bây giờ cũng vậy."
Anh không muốn nói cho cô nghe. Nhiều lần về phép, anh thấy cô từ cổng trường, ở bên nầy đường, cô đi giữa bạn bè, cặp sách ôm ngực, nói cười cứ như bắp nổ. Đôi lần ghé ngang nhà, cô đi đâu vắng chỉ trơ trọi trên thềm, chiếc xích đu nằm co sưởi nắng.
Cả nhà xúm xít quanh chiếc chiếu chuẩn bị gói bánh. Ba lớp lá chuối áo được xếp trên mâm, ở dưới gài sẵn ba sợi lạt cột bánh, Mẹ của Ngọc múc khoảng nửa chén gạo nếp đổ đều lên mặt lá chuối. Sau đó, bà rải đậu xanh, thịt ba rọi ướp tiêu hành gia vị, rồi lớp đậu xanh. Nếp được rải thêm lần nữa nằm vừa vặn giữa lớp lá chuối. Anh khỏe và khéo tay nên làm công việc cột đòn bánh tét. Đầu tiên anh kéo mí lớp lá, dùng sợi dây lạt cột xoắn lại và nhanh chóng bẻ gấp một đầu dựng đòn bánh lên. Sau khi cắt bằng đầu lá, anh bỏ thêm chút nếp cho đòn bánh đều đặn và dùng lá chuối bịt lại.Bên kia cũng vậy. Mười sợi lạt nằm cách nhau mí dây xoắn về một chỗ đều đặn tựa ai đó dùng thước để ướm. Đòn bánh tròn đầy đặn cứ y như những chú heo con cùng lứa nằm xếp chồng nhau trong thúng. Ba của Ngọc kê gạch, xếp củi chuẩn bị nấu bánh. Còn một ít nếp và nhân, anh nói với cô "Bánh ú nầy là phần cho nhỏ nè. Ăn bánh thì nghĩ đến anh. Đậu thơm gạo nếp lá xanh.nhớ người." "Sao gọi là bánh

ú hở anh?" "Ờ, chắc là tại cái bánh mũm mĩm ú nu ú nần. Anh không biết đâu nghe. Hỏi.má đi, nhỏ" Và anh rủ rê" Đi chợ tết với anh đi. Nhanh lên không thôi con bé Ngọc kèo nài anh bắt cóc em."

***

Qua hết dốc cầu, ngay bồn binh, chợ hoa tết rực rỡ trải ra trước mắt cô. Ôi thôi, cơ man là hoa. Hoa mai cành to cành nhỏ đầy nụ xanh, nụ nào cũng bóng mở vừa đốt ngón tay. Từng chậu cúc xếp chen nhau nở bung vàng rói. Hoa mồng gà đỏ au, ngọn vươn thẳng chắc chắn khỏe mạnh. Nhiều nhất là Vạn Thọ. Mầu vàng, mầu cam bung xòe như bông phấn. Anh nắm tay cô len qua dòng người đông đảo lên xuống. Từ bồn binh xuôi theo dọc con phố Gia Long không dài lắm mà đi hoài ngó hoài không chán. Từng sạp trái cây bày bán ngoài đường, đủ loại đủ mùa no tròn mơm mởn dậy thì. Nhiều chỗ bán bánh cúng, bánh dài khoảng một gang tay , mỗi xâu cột mười cái, trong chỉ thuần là nếp, để cúng trong ba ngày tết. Bánh cốm gói bằng giấy thủ công đủ mầu, hai đầu hộc rực rỡ hình hoa lá, hình bươm bướm xung quanh tỉa hoa văn rất khéo. Cô như trôi trong không khí nhộn nhịp của chợ tết, giữa những tiếng cười nói, tiếng chân người lao xao. Không như cảnh chợ tết chen lấn ở Sài Gòn, mọi người ở đây khi mua cũng như lúc trả giá, họ có cái bình dị, chất phác của những người cùng quê, không ai muốn hơn thua ai và cũng không sợ bị mua lầm hoặc trả hớ giá. Một vài người bạn đi ngược đường níu anh trò chuyện. Không biết anh nói gì mà họ cứ nhìn cô cười tủm tỉm. Khi qua phía bồn binh bên kia chọn hoa, anh nhắc về bạn bè với chút bùi ngùi:
"Sau nầy những khi ghé thăm nhà, chẳng còn gặp được bạn bè cũ. Cuộc chiến đã đẩy bọn anh đi khắp nơi. Mọi thứ như lớp sương của kỷ niệm, mù mờ lắm, xa xôi lắm nhưng thành phố bé nhỏ nầy vẫn là nơi chốn ấm áp của một khoảng trời, một chỗ trú ẩn bình yên tựa tấm thảm thơm dịu dàng cho mình ngã lưng những khi mệt mỏi, một chiếc võng êm ái đón ngọn gió mát thổi qua từ biển nên dù đi đâu, bất cứ lúc nào có thể anh vẫn tìm cách ghé qua nhà, dù chỉ là đôi phút ngắn ngủi!"
"Bao lâu rồi anh mới về lại?"
"Hình như gần hai năm. Bọn anh thường nói với nhau. Phan Thiết là cái tổ ấm cưu mang tụi anh thời tuổi trẻ hạnh phúc. Con chim mới ra ràng lìa tổ, bay bao xa vẫn nhớ đường về, vẫn nghĩ rằng đâu đó, mình còn có một nơi chốn để trở về những khi mỏi cánh. Và Phan thiết, trong lòng tụi anh là vậy đó. Thương lắm, khi xa thì buồn như..."
" Như nhớ người yêu?" - Cô mau mắn -
"Em biết gì chuyện nhớ thương. Ồ, mà chắc em đã biết nhiều hơn anh nghĩ"
"Không. Em đọc sách"
Anh lựa mua hai chậu cúc vàng và một cặp dưa hấu "Em biết dưa hấu lựa sao mà vỏ mỏng ruột đỏ không?" "Em nghĩ, chỉ may rủi thôi" "Coi anh nè" Anh chọn cặp dưa tròn đều, đầu dưa vừa bằng cái tô úp ngược, vỏ xanh đậm, và để trong lòng bàn tay ướm thử. "Cũng có thể may mắn. Nhưng em biết không, dưa hấu mà bón phân dơi, phân tép, ruột dưa nhiều cát và chín ngọt lắm. Quê anh thì thường bón phân cá, xác mắm nên đưa ngọt đậm, nhiều nước. Dưa anh lựa lúc nào cũng đỏ au hà. Ba nói, anh mát tay"
"Đàn ông mà khéo tay, biết nhiều, coi chừng khó lấy vợ". Anh quay nhìn cô, định nói "Anh đợi nhỏ lớn..." nhưng lại làm thinh. Đã qua mất rồi thời tuổi nhỏ, thuở cô theo anh đi khắp chốn, thuở anh có thể cầm tay cô rất tự nhiên, có thể ôm gương mặt ai kia ép vào lồng ngực dỗ dành những lúc cô giận hờn. Hình như, trong đôi mắt nâu hạt dẻ ngọt ngào mầu nắng ngày xưa đã bâng khuâng chút mưa thu ngày sắp tới. Mưa giăng hàng từ sợi buồn qua sợi nhớ... Và anh bâng khuâng không biết, có nên giữ lại khoảng cách như đã từng hay chìm tan trong mầu nắng ngọt ngào kia... Anh xiết nhẹ những ngón tay của cô, vẫn nằm mềm mại trong tay anh. Có thể nào giữ nó lâu hơn, có thể nối kết lại những kỷ niệm từ quá khứ đến hiện tại, để anh có thể âu yếm đặt nó một tên gọi khác. Xa cô một khoảng thời gian khá dài, anh không nghĩ rằng khi gặp lại, cô đã gợi trong anh cả một chuỗi những tháng ngày tươi đẹp nhất đời người. Từ quá khứ bước vào hiện

tại, vẫn mắt cười đó, vẫn giọng nói chút phân vân chút liếng thoáng, nhưng khi cô xuất hiện gõ cửa chính hiện tại của anh, anh mới nhận ra rằng… Cô và khoảng trời thành phố cũ quyện với nhau luôn nằm đâu đó, buồn vui đâu đó và hình như chưa hề rời khỏi ký ức của anh.

Anh và cô ngồi bên bếp lửa. Củi nổ tí tách, thỉnh thoảng lóe xẹt tia sáng nhỏ ngộ nghĩnh những ngọn pháo bông. Hai tay cô vòng trước đầu gối như chú mèo con lười lĩnh. Một nửa khuôn mặt dấu trong bóng tối. Nửa sáng bên nầy ánh lửa soi bập bùng ve vuốt trên nhánh tóc.Những sợi tóc ngày xưa anh đã đôi lần thắt bím hoặc chải theo từng lọn tóc rối. Ngày ấy dưới mắt anh cô thật trẻ con, trẻ con lắm. Chẳng lẽ thời gian nâng cô lớn lên từng ngày và anh thì dừng lại? Hay mình đã chớm già mất rồi. Không phải già từ thể xác mà ngay chính ở tâm hồn của mình. Hình như đêm còn dài nên chưa ai mở đầu câu chuyện dù có lẽ, họ có vô vàn điều muốn chia xẻ với nhau. Cô rơi vào thế giới âm thanh trong tiếng guitar từ giọng hát anh mà lâu lắm cô mới nghe lại. Căn gác Bàn cờ những chiều mưa. Những tối bên thềm nhà anh và một chỗ ngồi dưới giàn hoa thiên lý. Tiếng đàn đưa cô theo chân anh bắt đầu từ những năm tháng xa. Từ buổi sáng, anh bước ra khỏi cánh cửa giảng đường với bộ đồ lính. Anh như ở một nơi chốn khác mịt mù lắm xa xôi lắm mà bọn cô không hình dung nỗi. Trong trí tưởng của cô vẫn là anh của ngày tháng cũ, vẫn những ngày êm ả thành phố rộn rã nhịp guốc khua, xe cộ nhộn nhịp phố phường. Và cô ngỡ ngàng khi nhận ra dù anh thay đổi bao nhiêu ở nhân dáng đó, sự ấm áp, những che chở ân cần mà cô nhận từ anh hồi còn nhỏ xíu vẫn giữ bình yên trong ngăn kéo đời sống, không hề suy giảm. Tại sao lại như thế. Chịu. Ngay lúc nầy, cô không thể tìm cho mình một câu trả lời nào khác, dù chỉ là một cái mốc thời gian để bám vào. Cô nhìn gương mặt anh khi cúi xuống. Một khoảng tóc che vầng trán rộng, thỉnh thoảng gấp vài nếp nhăn sớm. Làm sao anh có thể chịu đựng được những gian khổ của đời lính rày đây mai đó. Những sáng mở đường những đêm đi kích. Và nỗi bất trắc thì có thể xảy đến bất kỳ lúc nào, không chừa một ai.

"Anh kể cho em nghe về anh đi"

"Về anh, có gì đâu. Chỉ là thay đổi giai đoạn thôi, buông bút cầm súng. Anh yêu đời lính và rất thương bạn bè đồng đội của anh. Vì một lẽ, bọn anh cùng chia nhau hiểm nguy và gian khổ. Khi đã ở trong hoàn cảnh phải đối diện với cái chết hàng ngày, người ta cảm thấy gắn bó nhau nhiều hơn.

Và nhìn cô, giọng anh ngập ngừng:

"Mai anh về đơn vị. Mùng hai nhỏ lên với anh nghe?"

"Lên đơn vị với anh? - Mắt cô tròn xoe kinh ngạc - Làm sao em đi được?"

"Anh chỉ đường em đi. Từ Sài gòn em ra ngã tư Bảy Hiền, đón xe đò về Hậu Nghĩa. Anh chờ và đón em ở ngã ba Trảng Bàng."

"Nhưng mà… " - Đề nghị của anh quá bất ngờ nên giọng cô, vừa hồi hộp vừa phân vân như thể cô phải quyết định ngay tức khắc một việc gì ngoài sức tưởng tượng - "Em chưa bao giờ đi xa, hoặc là…(cô ngập ngừng). Em đâu thể tự ý."

"Kìa, nhỏ. Em đi sáng sớm là có thể về trong ngày mà. Anh sẽ chở em đi một vòng quanh chợ Trảng Bàng, chỉ muốn cùng chia xẻ với em không khí tết ở tiền đồn. Em có thể hình dung đời lính bọn anh những ngày tết xa nhà cô đơn và buồn bã ra sao, cũng có thể thấy, ở một nơi nào đó, chiến tranh hiện diện khắp mọi chỗ. Phan Thiết là một trong hiếm hoi những thành phố còn giữ tương đối mùa xuân với những hơi thở bình yên"

Cô không dám hứa với anh và cũng không nghĩ rằng, có lúc, sẽ tìm thăm anh tại đơn vi. Một điều gì, vừa đến bất chợt... Hoang mang lẫn hạnh phúc, ngờ vực lẫn mơ mộng. Và cô không dám nhìn thẳng vào mắt anh, cũng không dám cựa quậy cho đến khi tiếng Ngọc gọi cô đi ngủ.

***

Cô không nói với Ngọc lời rủ rê của anh dù thật lòng muốn chia xẻ cùng bạn, một lời hẹn. .Có thể gọi đó là lời hẹn không. Có phải bắt đầu từ anh một tình cảm nào đó, hoàn toàn

khác hẳn ngày xưa. Cô thấy anh lớn quá, chững chạc quá và cũng khó hiểu nữa. Sao mình không hỏi thẳng anh điều đó. Tại sao không. Cô nhớ lúc anh trở lại đơn vị. Anh giữa bộn bề quà bánh mang theo, giữa tiếng cười đám trẻ và đôi mắt lo lắng của bà mẹ, hình như cô cũng là một thành viên trong gia đình đó, mang đầy đủ nỗi buồn lẫn nhớ nhung của người ở lại. Khi cùng anh bước qua thềm nhà, anh dúi vào tay cô, ngộ chưa, cánh hoa sứ mới hái còn đẫm sương đêm. Anh thì thầm "để nhớ anh"...rồi thôi. Khi bóng anh khuất xa sau hàng rào dâm bụt kia, khi không gian chỗ anh vừa đứng khi nãy tĩnh lặng nỗi buồn, mấy lời thì thầm của anh như vẫn còn quấn quít bên cô, theo từng lần chải tóc, theo chân cô vào phòng, buổi tối thơm mùi hương sứ.

Ngày mai cô về lại thành phố. Thật quá ngắn ngủi thời gian ở đây. Những con đường phố nhỏ, bậc thềm cửa chậu cúc vàng, chỗ anh ngồi bên nồi nấu bánh còn nguyên lớp tro âm ỉ, mùi hương sứ sau vườn. Hình như anh đã mang đi hết, mọi thứ.

Cô yêu thành phố của anh, yêu những con người hiền lành chân thật mà cô đã gặp gỡ trong một chuyến đi vội vàng. Cô yêu bước chân chạy nhảy cười đùa của trẻ nhỏ, giọng nói trong trẻo pha tiếng miền ngoài, hơi nặng nặng nhưng lại ngọt mềm như miếng cơm dừa vừa ngậm mà đã nghe tan qua đầu lưỡi.

"Ngọc nè.Mùng hai..."

"Sao. Mùng sáu chứ. Không phải mùng sáu mới trở lại trường sao."

"Ờ."

"Bồ làm gì mà lơ lửng vậy…"

"Gì đâu…"

"Làm sao qua mắt được tui. Anh về mang đi cả hồn em. Để lại đây một "trời mơ trời mộng. Nhìn bồ kìa...uiii

Cô nằm xoay nghiêng, mặc kệ tiếng cười khúc khích của Ngọc.(Trời, có thiệt mình đã bắt đầu mơ mộng không đây?) Mùi hương sứ nhẹ nhàng ghé qua của sổ, mang theo tiếng khẽ cựa mình của lá, tiếng nhón ngập ngừng bước chân của gió. Cũng như cô, khi rời khỏi thành phố nhỏ bé nầy cũng sẽ mang theo nhiều thứ. Những con đường phố biển, giòng sông hiền hòa chảy xuôi qua thành phố, những giây phút ngắn ngủi ở cạnh anh, đêm ngồi bên bếp lửa nghe củi nổ tí tách và cô nhớ làm sao đôi mắt anh nhìn cô lúc đó. Cái ấm áp không phải từ không gian xung quanh mà từ đôi mắùt ai vừa ghé vội... Không bởi từ ngọn lửa bập bùng kia hay gom từ những kỷ niệm cũ được khơi lại, được thắp sáng mà bởi cô thấy mình trong đôi mắt của anh, lạ quá. Vừa đằm thắm vừa nồng nàn tựa hồ như, có nhiều điều anh chưa thể tỏ bày. Có nhiều điều còn yên ắng trong bầu trời riêng mà chỉ duy mình cô mới cảm nhận được.

Có lẽ lâu lắm cô mới trở lại thành phố biển. Trở lại nơi chốn mà căn nhà thơm mùi hoa sứ và những kỷ niệm dịu dàng của nó vẫn hoài xúm xít gót chân cô. Vẫn hoài theo cô ngày tháng tới, hình như vừa chớm lật sang trang. Và, lạ lùng chưa…Ngay cánh cửa mới mở, ở đôi phút chợp mắt ngắn ngủi, cô thấy cô đang ngồi trong chiếc xe đò, nhịp lắc lư lắc lư... Bên ngoài trời hâm hấp nắng va chạm với không khí ngột ngạt chuyến xe đầy người, cô ngã đầu trên vai anh. Là anh. Không ai khác. Chính là anh. Khi mái tóc cô nằm xuôi êm ả, cô còn nghe thoáng qua hơi thở, vai áo lính như chở đầy từ vườn nhà, từ căn phòng của Ngọc thơm ngát mùi hương sứ mới.

CHIẾCLÁ

Quan Dương

Chiếc xe gã đang lái đi làm hằng ngày là chiếc Honda đời 83 đã over miles. Gã tơi tả, chiếc xe còn tơi tả hơn gã. Thế mà gã và xe cứ lê lết tấm thân tàn hết ngày này qua tháng nọ không hề đau yếu một lần. Không hề đau yếu không có nghĩa là hoàn toàn khoẻ mạnh. Chiếc xe cứ thế khật khù mỗi lần gã leo lên, cũng như gã cứ thế mà lừng khừng trôi vào cuộc sống đến độ buồn chán. Đôi lúc đang trên đường gã mong một chiếc bạt mạng nào tông vào đít xe của gã cho rồi. Biết đâu chừng đó là cái cớ nằm vạ để bắt đền, và cũng biết đâu chừng nhờ vậy gã mới có dịp mua một chiếc xe khác khá hơn?

Vào một buổi chiều trong khi gã đang đợi đèn đỏ ở một góc ngã tư, thì bỗng rầm một tiếng phía sau. Như vậy là xe mình đã "được" tông. Gã mỉm cười khoái chí, cái ngày này gã mong đợi từ lâu. Cuối cùng cũng đã có một con nhạn sa lưới. Không biết con nhạn nào đây? Trẻ, già, trai, gái, lớn, bé? Gã tà tà bước xuống, thầm mong sao chiếc xe mình thật thê thảm để tăng thêm phần gây áp lực về phía đối phương. Chiếc xe quả thê thảm thật, nhưng kẻ gây ra tai nạn không thê thảm chút nào. Cô gái ngồi tỉnh bơ trên chiếc xe của mình. Dân số người Mỹ trên 200 triệu, dân Việt Nam chiếm chưa đến tỷ lệ một phần trăm, cô gái lại là người Việt Nam. Gã hơi thất vọng, người Việt Nam nổi tiếng liều mạng, cứng đầu, gan góc không dễ gì bắt chẹt.

Gã chắc lưỡi, trong cái hên (được xe đụng) vẫn còn cái xui (người đụng là Việt Nam lại là nữ?)

"Hình như cô đã tông vào xe tôi?"

"Tông rõ ràng chứ còn hình như gì nữa"

Chưa gì cô gái trở giọng ngang như cua:

"Như vậy là cô phải đền?"

"Đương nhiên"

Cô gái mở cửa bước xuống. Khi cô gái bước xuống xe, không hiểu sao mọi ý đồ nằm vạ của gã tiêu tan trong chớp mắt.

Gã trố mắt nhìn. Cô gái đầy khoan thai và hấp dẫn

"Ông muốn đền bao nhiêu? "

Tự nhiên gã lắc đầu:

"Chuyện nhỏ thôi, bỏ qua đi"

"Bỏ qua đâu được, xe ông tan nát thế kia?"

"Kệ nó đừng để ý đến. Nó cũng đã cũ lắm rồi"

Gã chép miệng:

"Cũng giống như tôi đến lúc đào thải là vừa"

Cô gái cương:

"Nếu ông không chịu đền tôi gọi cảnh sát"

Gã rướng gân cổ cãi:

"Người gọi cảnh sát là tôi chứ đâu phải cô. Tôi là nạn nhân mà"

Cô gái phì cười:

"Ờ há"

"Thôi mạnh ai nấy đi trả lưu thông lại cho đường xá"

"Vậy thì cám ơn ông nha"

Gã nói y như thiệt:

" Ơn nghĩa gì, đều là người Việt xa xứ với nhau"

Chiếc xe mắc dịch chưa từng đau yếu một lần cả những lần gã mong cho nó đau yếu. Còn lần này gã mong nó được mạnh khoẻ thì lại trở chứng bệnh hoạn. Gã loay hoay gần toát mồ hôi mà chiếc xe cứ nằm lì, đề cách gì cũng không chịu nổ. Hình như chiếc xe giận gã cam tâm phản trắc mượn đao thiên hạ giết mình. Thấy vậy cô gái hỏi:

"Xe ông sao rồi?"

Gã đáp cộc lốc:

" Trở chứng, hết xí quách. Cô đi đi, để tôi đẩy vào lề rồi đón xe bus về cũng được"

“ Bến xe bus có gần đây không?”
“ Đi bộ quẹo khoảng hai ba góc đường là tới”
“ Hay là tôi đưa ông về? Nhà ông ở đâu?”
“ Tận bên West lận”
Cô gái reo lên:
“Tôi cũng ở bên đó, như vậy là tiện đường rồi”
Gã nói chận một câu để gọi là cho đỡ mất mặt nam nhi chi chí:
“Tự ý cô mời chứ tôi không có yêu sách gì hết đó nghe”
“Biết rồi, biết rồi”

Chiếc xe của cô gái trông rất xịn và ngon lành tuy thế vẫn còn thua xa chủ nhân. Trong khoảng dung tích thu hẹp của lòng xe đựng hai người, tim gã bỗng nhiên rộn ràng. Cô gái có mùi thơm đặc biệt (có cô gái nào mà chẳng có mùi thơm) vậy mà gã thầm xính quýnh. Chẳng lẽ ngồi im, gã khơi chuyện để giết thì giờ:
“Năm nay cô được bao nhiêu tuổi?”
Câu khơi đầu không lịch sự lại điểm trúng vào yếu huyệt của đàn bà. Đàn bà con gái kỵ nhất là ai hỏi tuổi của mình. Gã hỏi lãng xẹt, vậy mà trong khi cô gái im lặng không thèm nói, gã lại yên chí đợi câu trả lời.
“Sao cô không trả lời?”
Đến nước này cô gái buột miệng:
“Hỏi vô duyên thấy mồ sao trả lời”
Gã chợt hiểu mình đã vi phạm luật làm quen phái nữ:
“Xin lỗi, xin lỗi”
“Lỗi phải gì mà xin. Ông còn câu hỏi nào vô duyên hơn câu hỏi hồi nãy không?”
“Cô làm ở đâu?”
Lại thêm một câu hỏi dở ẹt, cô gái lắc đầu:
“Phải công nhận dở hơn câu hỏi hồi nãy thiệt.”
Gã triết lý cùn:
“Dở cũng phải chịu. Ở đời đâu phải cái gì cũng giống như ý mình muốn đâu? Ví dụ như tôi ghét nhất hamburger vậy mà ngày nào cũng phải nhai nó để mà sống. Sống có nghĩa là để chấp nhận.”
Cô gái chỉ biết nhìn gã. Không biết thằng cha này có điên hay không, nói chuyện lừng khừng gì đâu. Nhưng rồi cô gái nghĩ thằng chả xem ra cũng có lý, như mình có muốn tông vào xe thằng chả đâu vậy mà vẫn tông. Mình đâu tốt đến nỗi phải chở thằng chả về nhà, vậy mà vẫn phải chở. Ngẫm nghĩ đến đây, quay sang nhìn, cái tướng lùi xùi nhìn kỹ thấy cũng hay hay. Tự nhiên cô gái mỉm cười:
“Bên West nhà ông ở đường nào?”
“Terry Parkway. Cô cứ giữ lane trái qua khỏi cầu con Cò sẽ thấy Exit Terry Parkway”
“Tôi biết đường Terry Parkway, nhưng nhà ông nằm ở khúc nào?”
“Khúc giữa”
Gã trả lời cắc cớ. Cô gái đỏ mặt, ước gì mình không còn chút tình người tấp đại xe vào lề trân trọng mời gã cút xéo cho rồi.
Vậy mà gã và cô gái quen nhau. Một đêm bên góc quán cà phê DuMont, có ngọn gió từ dưới sông Mississipi thổi lên cuốn theo một chiếc lá rớt trên mặt bàn. Gã cầm chiếc lá đưa cho cô gái:
“Có chiếc lá rụng tức nhiên là mùa thu đang về.”
Thấy gã bỗng nhiên lãng mạn ngang xương, cô gái chọc:
“Giống cải lương ghê”
“ Ừ giống cải lương thật,tôi vẫn tự thấy mình giống như một kép hát cải lương. Cô biết không mùa thu ảm đạm lắm, cái không gian đó dễ làm chạnh lòng những người xa xứ.”
“Giống như ông chẳng hạn?”
“ Đúng. Như tôi chẳng hạn. Tặng cô chiếc lá này”
“Tặng tôi?”
“Ừ tặng cô, đừng xem thường nó, nó là sứ giả của mùa thu đấy”
“Để làm chi vậy?”
“Để làm kỷ niệm”
“Trời đất, giữa thời buổi điện toán này mà ông muốn em giữ chiếc lá giống như thời lạc hậu để làm kỷ niệm?”

“Đôi lúc cần phải giữ. Người ta trước khi có hiện tại ai cũng đều bị có quá khứ hết. Quá khứ nhiều lúc có muốn cởi bỏ nó không phải dễ. Ngày xưa có một con ốc nhỏ sống cô quạnh trong một vũng đầm lầy với chuỗi tháng ngày mà nó cho là buồn thảm. Cư mỗi một ngày trả một ngày về cho quá khứ, sự buồn thảm vì thế trở thành chất chồng một quá khứ nặng nề trên lưng con ốc. Một hôm nó quyết định mang quá khứ đi chôn. Nó nghĩ chỉ có cách đó nó mới được nhẹ nhàng trong cuộc sống. Nghĩa địa nằm bên kia đường. Khi con ốc chở quá khứ đến được mé đường thì nó mới thấy rằng băng qua không phải dễ. Xe cộ ngược xuôi như mắc cửi, không chừa một khoảng trống thời gian nào để khả dĩ tương xứng với vận tốc chậm như ốc để nó có thể băng qua. Cuối cùng con ốc hiểu rằng nếu nó muốn qua bên kia thì không thể nào thoát khỏi bị cán nát dưới những bánh xe. Vì thế nó đành cõng quá khứ trở về nơi đầm lầy nước đọng xưa kia. Con ốc đã không đủ can đảm làm một cuộc cách mạng hy sinh mạng sống của mình để trút bỏ một quá khứ dẫu quá đau buồn. Con ốc tự nó biết là cả suốt một cuộc đời đành luẩn quẩn ôm một quá khứ đau buồn của mình và chờ chết”
“Con ốc nằm chờ chết thật hả ông?”
“Chẳng lẽ nằm chờ sống. Có một sinh vật nào được trường sinh bất tử đâu?”
“Buồn quá nhỉ. Giả dụ như em chận xe lại để giúp con ốc qua đường. Như vậy theo ông con ốc có hy vọng gì chôn được quá khứ mình không?”
“Bên kia đường là nghĩa địa, con ốc còn chậm hơn rùa. Chỉ sợ khi nó cõng được quá khứ đến nơi thay vì chôn quá khứ thì nó lại tự chôn mình. Bởi vì thời gian trôi còn nhanh hơn vận tốc của nó nữa đó.”
“Sao kỳ vậy?”
“Vì lúc đó con ốc đã già lắm rồi.”
“Nhưng em thấy ông chưa già. Ông còn cả một quãng đường dài trước mặt”
“Sao cô biết tôi còn một quãng dài trước mặt?”
“Biết chứ sao không vì em đã chận tuổi già ông lại rồi.”
“Từ lúc nào?”
“Từ lúc em tông vào xe ông”
“Cô quả quyết như thế?”
“Quả quyết như thế”
“Quả quyết từ điểm nào?”
“Từ điểm ông bước xuống xe.. Lúc ông bước xuống xe cái mặt có vẻ muốn ăn thua đủ lắm, nhưng trông thấy em rồi ông lại tiu nghỉu bỏ qua”
“Tôi đâu có bỏ qua, bằng chứng cô đang ngồi đây với tôi trong hiện tại, trong khi cách đây không bao lâu khi còn là quá khứ mình là hai người không hề quen biết”
“Đó là do cơ duyên”
“Do cơ duyên? Vậy thì cô có dám ngừng xe lại để đưa con ốc qua đường?”
“Sợ gì mà không dám. Chỉ sợ quá khứ đã tan thành máu nuôi cơ thể con ốc buồn thảm kia. Nếu rút máu ra thì con ốc chỉ là cái xác khô queo. Đã là cái xác thì ông đâu còn sống nữa. Giả dụ như còn sống để mà hấp hối thì sống để làm gì?”
Gã ngước mắt nhìn cô gái, dường như sau mái tóc ngắn, khuôn mặt gầy gầy, cô gái lớn hơn, hiểm hóc hơn gã tưởng nhiều.
Khi người đàn ông nào để ý đến người con gái nào và cảm thấy trong lòng mình có những biến chuyển trên mức tình cảm thì không hiểu sao người đàn ông đó lại có khuynh hướng che dấu mọi biến chuyển xét ra vô cùng tự nhiên kia. Có thể sợ bộc lộ ra sẽ không tránh khỏi bão táp phũ phàng của dư luận. Dù vậy trong tận cùng sâu xa của trái tim, ai cũng muốn nhanh chóng công khai hóa cảm xúc càng ngày càng mạnh mẽ đối với đối phương. Xét cho cùng đó là một điều nghịch lý, nhưng lại là một điều nghịch lý có thể chấp nhận được. Gã không thoát khỏi điều thường tình đó. Từ lúc quen biết cô gái, cái chất lừng khừng chừng như muốn biến mất đi. Gã đâm ra xao xuyến, cảm thấy mình không còn là mình nữa. Con nhỏ thì cứ nhởn nhơ trước sự đổi khác lạ thường trong con tim gã. Vì muốn che giấu cảm giác của mình, gã đâm ra đau khổ vì sự che dấu đó. Gã loay hoay tìm cách thoát ra nhưng đành bất lực. Một hôm khổ sở quá, gã rủ thằng bạn người Mỹ làm chung sở đi uống rượu tiêu sầu. Thằng bạn nói:
“ Để tao dẫn mày đến chỗ này.”

Chỗ này của nó là một cái quán " top less" nằm trên đường BourBon. Con đường vẫn giữ y nguyên đặc thù của Pháp, mặc dù thành phố này đã thuộc về Mỹ hơn một trăm năm nay.
"Vào đây đi. Ở đây đa số là người bản xứ của tao, rất ít người đồng hương của mày. Tao biết người Việt Nam mày rất ngại chạm mặt nhau ở chỗ không đáng chạm"
Khi hai đứa bước vào, ban nhạc đang chơi bản Sweetdream. Cô tiếp viên với hai mảnh vải nhỏ xíu che thân, miệng cười toét gần đến mang tai dẫn gã và thằng bạn chỉ vào cái bàn nhỏ khuất phía sau sân khấu. Sân khấu là một cái bục gỗ vuông vức được căng dây bốn phía giống như võ đài đấu quyền anh. Lúc gã vào, trên sân khấu con nhỏ người Mỹ trắng đang đánh đu tòn ten trên một sợi dây như hát xiệc, từ từ lột từng mảnh trên người theo tiếng nhạc. Lột cho bằng hết, lột sạch sẽ những gì vướng víu trên người, chỉ trừ quyển sách luật của Tiểu bang Louisiana nhỏ xíu che khiêm nhượng ở điểm cuối cùng. Tiền tip được tặng theo lòng hảo tâm, cứ việc tự do dắt vào sợi dây thun cột ngang bắp vế các cô nàng. Khách có quyền hả hê la hét khỏi phải bị thưa về tội quấy nhiễu nơi công cộng hay công súc tu sỉ. Tất cả đều hợp pháp, bởi vì một phần thuế thu nhập từ những khuôn mặt há hốc kia được dùng làm công tác xã hội. Người Mỹ từ lúc lập quốc đến giờ vẫn là một thực tế lòng vòng khó hiểu.
Gã chơi bảnh, gọi nguyên một chai Hennessy, vui vẻ đưa đầu cho thiên hạ chặt vào nỗi phiền muộn của mình. Trong khung cảnh ồn ào đầu óc gã mơ màng để tận đâu đâu. Trong lúc gã đang ở trong trạng giác đó, thằng bạn vỗ vào tay gã:
"Ê mày, xem cô kia có phải người Á đông?"
Theo tay thằng bạn, gã choáng váng mặt mày khi trông thấy cái người đã làm cho gã nhức nhối tâm can mấy bữa nay. Cô gái đang đứng bên sân khấu chờ đến phiên mình để lên biểu diễn màn thoát y. Gã không tin vào đôi mắt mình. Đâu lẽ nào như vậy, nhưng nếu lẽ nào như vậy thì đã sao? Gã trả lời:
"Có thể là người Á đông, nhưng tao không tin đó là người Việt Nam"
"Tại sao mày không tin là người Việt Nam?"
"Bởi người Việt Nam tao đã từng đau khổ, mà những nỗi đau khổ đó không xứng đáng hội nhập vào cái xô bồ đất nước mày."
"Đành rằng vậy, nhưng cá tính mỗi người mỗi khác."
Gã nổi sùng:
"Tao nói không phải là không phải. Còn mày không phải đã nói ở đây toàn dân bản xứ của mày hết đó sao?"
Thằng Mỹ chỉ biết nhún vai, lắc đầu. Khuôn mặt cô gái đêm nay diêm dúa đầy tội nghiệp. Ban nhạc đang thổi những điệu kèn thôi thúc, đây là dịp ngàn năm một thuở, gã có thể thoả mãn được lòng hiếu kỳ của mình mà không cần phải tốn một sự năn nỉ ỷ ôi nào hết. Nhưng sao trong lòng gã tức tối vô cớ, gã bỗng tự nổi cơn thịnh nộ đứng dậy bỏ ra về. Cái dáng nhỏ con của gã đang lủi thủi lách qua ánh đèn mờ ảo giữa đám Mỹ to lớn trông thật não lòng. Cô gái bất chợt trông thấy, cô há miệng chưa kịp kêu lên tiếng nào, thì gã đã ra đến ngoài đường. Gã đi lang thang suốt đêm, ngửa cổ ngước nhìn lên trời cao xem có cơn gió nào lạc lõng thổi về để rụng trên tay một chiếc lá để chứng tỏ rằng mùa thu đang hiện hữu đâu đây.....

Kể từ đêm đó gã không còn gặp cô gái nữa, nỗi buồn không vì thế mà nguôi ngoai. Một năm sau, trong lúc còn đang nẫu ruột vì thất tình và thất vọng, gã nhận được thư cô gái. Trong thư cô viết:

"Hi ông,
Lâu quá không gặp. Em biết ông đang buồn. Em cũng vậy. Em hiện giờ đang ở miền Bắc, mà ông thì đang ở miền Nam. Như vậy em và ông ở cách xa nhau lắm. Ở đây em chợt nhớ đến có lần ông nói người ta trước khi có hiện tại ai cũng đều phải có quá khứ. Không biết ông còn nhớ? Đêm đó có một chiếc lá vô tình rụng tấp trên mặt bàn trong quán cà phê DuMont. Chiếc lá rụng được thổi đến bởi cơn gió đầu thu dưới dòng Mississipi. Em và ông, hai người cùng chứng kiến. Khi cùng chứng kiến thì chiếc lá rõ ràng là hiện tại. Ông đã tặng chiếc lá đó cho em. Chiếc lá vụt trở thành quá khứ.

Quá khứ theo lời ông nói, nhiều lúc muốn cởi bỏ không phải dễ. Nơi em ở cũng có một con ốc nhỏ muốn cõng quá khứ đi chôn, nói đúng hơn muốn cõng chiếc lá đi chôn vì không nỡ để chiếc lá nằm chết trần trụi trên đời. Nghĩa địa bên kia đường. Khi con ốc nhỏ đứng bên này đường nhìn qua thì xe cộ ngược xuôi như mắc cửi. Con ốc nhỏ biết rằng muốn qua bên kia đường không phải là dễ, nhưng nó vẫn băng qua vì trên lưng nó còn chiếc lá, còn có một quá khứ muốn đi chôn. Kết quả ông biết sao không? Kết quả dòng xe khổng lồ đã cán chết con ốc nhỏ. Em đã dám cõng chiếc lá băng qua đường để mong chôn nó. Còn ông? Ông có dám không? Nếu ông không dám thì hãy xem em như người dưng nước lã, đừng hơi sức đâu buồn nhớ em làm chi cho mệt xác."

VẪN ĐỢI MÙA XUÂN

YênSơn

Lời hẹn mùa xuân
Làm sao quên được
Bây giờ đang là mùa rét mướt
Anh nhớ em, lời vàng đá còn đây
Tuyết giá đầy trời, nỗi nhớ ngất ngây
Làm mất ngủ, rất nhiều đêm chờ sáng

Áo cơm ngao ngán
Nghiệt ngã đời người
Đứng trên cầu nhìn con nước đầy vơi
Mà thương xót em sớm chiều đơn lẻ
Cũng như em anh phương này quạnh quẽ
Luôn nghĩ về em, thương nhớ ngập lòng

Hết thu sang đông
Mong mùa xuân lại
Chờ gặp em nói những lời ân ái
Dàn trải tấm lòng ngày tháng xa nhau
Ta sẽ chôn vùi nỗi nhớ niềm đau
Bên suối mộng, dưới trăng vàng bát ngát

Bên nhau ta hát
Khúc nhạc yêu đương

Nằm ép ngực nhau bên suối mờ sương
Hôn đắm đuối dưới trăng vàng lồng lộng
Chạy nhảy tung tăng mặc đời xao động
Mặc tháng ngày, mặc mưa nắng… phù vân

Nghe Lạnh Về Nhớ Một Bàn Tay

Phạm Ngũ Yên

Lần đầu tiên tôi nhận ra chính mình trong lá thơ của Quỳnh viết. Những ngày đông đầy mưa, chỉ có tôi và nàng trong chiếc quán quen thuộc. Ngụm cà phê nóng làm nàng suýt xoa. Chiếc bàn mica mát lạnh hai chỗ ngồi và khung trời tạnh khô màu tro như được vẽ bằng mực tàu pha loảng.

Những lời trong thư của nàng mang một giá trị của một cời than còn nóng, thắp cháy những đoạn đường xưa, nơi thành phố buồn lạnh như dòng sông chảy qua đời nhau lặng lẽ. Khi tôi nhớ về Quỳnh, là tôi muốn nhớ về một màu son trên môi giống như một màu phượng cháy. Tôi từng có một lần ra đi để không bao giờ trở về Đà Lạt. Những góc phố ướt mưa vẫn nằm im không trăn trở. Tôi nhớ đến con đường Đào Duy Từ chạy ngang qua nhà nàng, mùa này sửng sốt tiếng chuông. Những tam cấp rỉ rên dưới bước chân người, nhìn xuống một bến xe đò huyên náo và rực rỡ mộng giang hồ. Lúc nào cũng vậy, khi nhìn thấy những cơn mưa vắt ngang qua một bến xe đò là lòng tôi thôi thúc một chuyến đi. Không biết đi đâu. Chỉ biết trèo lên ngồi ở băng ghế, nhìn xuống những vạt cỏ chạy lùi lại phía sau, những cột mốc lầm lũi bên đường, lòng thấy vô cùng hạnh phúc. Tôi không biết nơi chặng dừng chân phía trước có bao nhiêu niềm vui hay nỗi buồn đón đợi, và trái tim sẽ ủ được bao nhiêu hương sắc của đời?

Những ngày như vậy, tôi nhớ vô cùng tiếng cười trong veo của nàng. Như một giọt mực xanh rụng xuống lòng giấy trắng. Nàng không yêu tôi nhiêu như tôi tưởng. Nhưng tôi vẫn nghe chật trong lòng ngực một bếp lửa mùa đông. Nàng tồn tại trong trái tim non yếu của tôi như một đóa hoa tồn tại bên ngoài cửa sổ. Đôi khi tôi thấy Quỳnh là một nửa tìm kiếm của tôi, đôi khi nàng không là cái gì hết. Nàng yêu tôi giống như người ta làm văn nghệ và giống như mây trời. Nghĩa là tùy hứng và nếu có thì cũng không dài lâu. Đâu có ai giữ được mây trời và cũng không ai bắt một trái tim mãi rung lên những nhịp đập sắt son trong lòng ngực.

Nhưng tôi vẫn không thể thiếu nàng. Tôi luôn khao khát nhìn thấy nàng từ phía xa, trong đám sương mù lãng đãng. Màu tím của chiếc áo len bao quanh thân hình mảnh dẻ và mái tóc lúc nào cũng ướt át mưa phùn. Nàng sẽ nhìn quanh quất tìm kiếm dấu vết tôi, trước khi nhìn ra chiếc bàn tròn khập khiểng thời gian và lạnh buốt dường nào. “Hôm nay anh không đi làm sao?” Nàng hỏi và khép nép ngồi xuống. “Anh có làm nhưng bỏ ra đây uống cà phê”. “Ngộ quá! Để nhìn ông đi qua bà đi lại?”. “Không có! Để nhìn em đấy chứ...”. “Xạo ghê. Nhìn em?” Nàng chống tay lên cằm nhìn tôi đăm đăm như nhìn một món đồ bày trong tủ kính. Tôi cũng nhìn nàng không kém vẽ nồng nhiệt. Mái tóc Quỳnh đã không còn ướt nhiều vì chỗ ngồi tạnh khô, có vài ngọn rũ xuống trán. Tôi nhìn kỹ những viền xanh mờ nhạt dưới mí mắt nàng. Nó gây cho người đối diện một nỗi phấn khởi được hôn lên đó. Nhưng tôi dằn xuống và

thán phục những công ty làm ra những mỹ phẩm ác liệt.

Buổi sáng có biết bao màu sắc hiện ra trên con đường trước mặt. Qua vai nàng, tôi cảm nhận được đời sống đang tuôn chảy những nhịp đời hối hả, trong khi tình yêu đọng xuống như giọt cà phê. Những cây ngo run rẩy dưới một khung tường nhìn từ xa tôi tưởng chừng như chúng vừa được vớt lên từ một khúc sông nào đó. Những mái ngói đỏ màu gạch nung ngữa mặt lên trời để hứng sương mù. Những vệt nắng không thể xuyên qua các tàn nhánh mùa đông, chính vì vậy mà tia nhìn của nàng bớt thấy chông chênh.

Đôi lúc tiếng cười của nàng như một chiếc lá khô rơi xuống mặt đường tĩnh lặng. Và nỗi buồn chạy đuổi theo từng tiếng chân mưa vuột ngã ngoài kia.

Có lúc nào đó tôi sẽ xa nàng. Như một điều tự nhiên. Từ khi tôi quen nàng, những mấm mống của tan vỡ đang thành hình. Tôi không thể hiểu được trong tâm hồn đơn sơ của nàng có bao nhiêu chỗ để dành cho tôi. Có bao nhiêu chỗ để dành cho người khác. Đã có một thời tôi uống say tiếng cười nàng. Trong khi sự mâu thuẩn về một tình yêu va vào đời nhau tê điếng.

Tôi là một người lính trẻ xa nhà. Không có nhiều tài năng để phô trương với nàng ngoài một trái tim tươi rói hồng huyết cầu. Mỗi ngày tôi đi đến đơn vị để làm việc. Căn phòng truyền tin có những máy móc kèn cựa nhau. Những công điện được nhận và được gởi đi qua chiếc máy viễn ấn, qua những ngón tay thoăn thoát của người nữ quân nhân. Tiếng run rẩy của bàn phím và tiếng tín hiệu của máy siêu tần sô là những âm thanh duy nhất trong phòng. Công việc của một trưởng ban Truyền Tin đòi hỏi tôi phải có mặt mỗi ngày, nhưng không ràng buộc tôi phải tham dự vào những giờ giấc hành chánh. Tôi có nhiều đêm cặm cụi thức khuya để giải quyết cho xong một hệ thống viễn liên bị giao thoa, hay một trở chứng nào đó của chiếc máy viễn ấn tự. Cũng như có nhiều buổi sáng nhàn nhã không biết phải làm gì cho hết giờ. Tôi xoay ra viết văn làm thơ gởi đăng trên các báo Sải Gòn. Vài mối tình đậu xuống trên những trang giấy từ bàn máy đánh chữ của đơn vị, tưởng chừng như giọt mưa. Đôi lúc như những cánh bướm. Chúng có khả năng bốc hơi hoặc bay đi bất cứ lúc nào. Ký ức sẽ trở thành mù sương để bay qua những vai đời thầm lặng.

Khi tôi biết Quỳnh, một cô gái mảnh mai làm việc ở bưu điện Đà Lạt, những tác phẩm của tôi đang có chiều hướng quen thuộc với một số độc giả địa phương- trong đó có nàng. Những cuộc hẹn hò nơi quán cà phê bên hông nhà bưu điện hay những lúc theo chân nàng về nhà, đã nuôi dưỡng tình yêu tôi khôn lớn mỗi ngày.

Nhà nàng ở dốc Hai Bà Trưng, khi đi làm nàng phải băng qua một con lộ màu đất đỏ và khu bệnh viện nằm mơ màng dưới một rừng thông. Tôi nghe tiếng chim trên đầu như nghe những giọt đắng đọng xuống lòng mình lúc nào không biết.

Một lần nàng hỏi tôi: "Nhân vật Nhó là ai trong truyện ngắn anh vừa mới viết...?" Tôi trả lời đó là em gái của tôi ở Vũng Tàu. Nàng có vẻ không tin. Nhưng thấy vẻ mặt thành khẩn của tôi nàng không hỏi thêm. Người đàn bà có nhiều điều ngộ nghĩnh trong đầu. Họ thường nghi ngờ những gì mà người đàn ông nói thật, nhưng lại rất tin tưởng những gì người đàn ông nói dối. Và từ đó, dĩ nhiên kéo theo những thảm kịch.

Một đêm tôi trở về từ căn phòng làm việc trong đơn vị. Những ngày kề cận với cái Tết Việt Nam. Tháng giêng rét mướt những đóa dã quỳ bên vệ đường. Tôi đi qua chiếc quán cà phê của tôi và nàng đã từng có thời ngồi với nhau. Nàng gọi tên đó là "quán tình nhân" và tôi đã từng nghe ở đó tiếng cười trong veo của nàng. Chiếc quán khuya có màu đèn thoi thóp trên những bàn gỗ hai chỗ ngồi. Bó cẩm cúc cắm trong bình sứ màu trắng như bơi trong không khí ướt lạnh.

Đà Lạt đang chìm đắm trong màn đêm và tiếng gió làm rung những tấm bạt làm bằng vải dù che trước quán. Đường phố mang một hơi thở mùa xuân. Đường phố đó đang nói với tôi sự cô đơn luôn là một cứu cánh của đời

sống. Cô gái lớn con của ông chủ ngồi ở quấy tình tiền luôn vồn vã với mọi người bước vào quán. Trong khi cô gái nhỏ hơn chạy tới chạy lui hỏi thăm coi khách hàng uống thức gì và đi vào trong bếp. Một vài phút sẽ trôi qua và người ta sẽ không cảm thấy lạc lõng khi bắt gặp cái nhìn kín đáo của cô gái lớn. Đó đây trên vách tường được dán bằng giấy hoa, những bức tranh của vài họa sĩ thời thượng nhìn xuống những vũng tối. Điều này khiến cho bức tranh mang một sự thỗn thức rời rã và mùi vị của cà phê sẽ trở nên ngây ngất hơn.

Rất ít khi tôi thấy ông chủ quán. Ông là một người đàn ông độc thân lúc nào cũng ngậm một ống vồ trong miệng. Nghe nói ông cũng là một nhạc sĩ có thời có những tác phẩm cầu chứng với đời. Ông thường về Sài Gòn để rong chơi với bạn bè tại đó, lâu lâu trở về thành phố núi để lấy thêm tiền tiêu xài. Tôi không nhớ tôi có được nghe bài nhạc nào của ông chưa, nhưng hình như trong một vài đoạn băng nào đó có bài của ông - cô gái nhỏ của ông tiết lộ với sự hảnh diện pha lẫn sự thán phục. Đôi khi tôi cũng cảm giác được sự thán phục trong mắt cô khi nhìn tôi. Nhưng chắc sẽ không tràn trề hơn những gì mà ly cà phê chứa đựng.

Những bài thơ và những truyện ngắn của tôi mang hơi hám từ một quán cà phê như vậy. Nó sẽ ít khi có một kết thúc sáng sủa nhưng chập chờn những bóng tối. Nó sẽ dừng lại nửa chừng khi đôi tình nhân lìa nhau vội vàng. Và nó đen sậm màu sắc của đau khổ trong khi khói thuốc nồng nàn đậu xuống từng đêm.

Có thể những gì nàng bày tỏ trong lá thư nàng gởi cho tôi qua cô con gái nhỏ kia đã soi rọi trong tôi một ngõ ngách tâm hồn nàng. Như một bến đời lạnh căm không có mùa xuân quá vãng.

Những hương hoa bên ngoài vội vàng bay đi như tình yêu giữa tôi và nàng, không hề đọng lại một chút gì, tôi nghĩ. Chỉ có sự khắc khoải và nhớ mong.

Ai đó đã từng nói rằng trong tình yêu không có phép trừ. Và chỉ có yêu nhau người ta mới nhân lên sự đau khổ. Không phải vì ngăn sông hay cách núi, nhưng bởi vì sự hiểu biết về nhau mảnh mai như thân thể của tôi và nàng.

Tôi không nhớ hết những điều gì tôi đã làm cho nàng. Tôi cũng không nhớ hết có bao nhiêu ly cà phê mà tôi và nàng từng chia sẻ với nhau. Nhưng tôi nhớ những cay đắng và những ngọt bùi nàng dành cho tôi. Chúng có khả năng làm tăng thêm mùi vị những giọt cà phê, như muối làm tăng gia vị cuộc đời.

Tôi yêu mến nàng xiết bao. Ngay cả những mạnh mẽ cùng những yếu đuối làm nên con người nàng.

Tôi nhớ một lần tôi mua cho Quỳnh hộp Band-Aid vì nàng bị đứt tay. Có tất cả 50 miếng băng nilông có màu trùng hợp với màu da, xinh xắn như một món đồ mẫu. Chúng không đáng để tôi viết ra đây nhưng nàng coi đó như một sự tha thiết. Nàng chỉ dùng có hai lần là vết thương lành hẳn. "Thịt của em hiền". Nàng sôi nổi khi gặp tôi. "Giống như con người của em vậy"-.tôi cũng sôi nổi đáp. Cho tới khi lìa xa, hình như nàng vẫn còn giữ lại 48 miếng còn lại trên bàn làm việc của nàng.

Một lần khác sinh nhật nàng ... Dĩ nhiên có rất đông người tham dự. Tôi ghen với những câu nói bông đùa của những người đàn ông làm chung sở với nàng. Gói quà tôi mua tặng nàng nặng trĩu trên tay khi tôi đưa cho nàng. Nặng đến nỗi tôi vụng về khi trao cho nàng và không nói được rõ ràng một lời chúc. Nàng không giận tôi vì nghĩ rằng không sự ngăn cách nào có thể làm cho chúng tôi quay mặt với nhau.

Mùa xuân năm đó tôi chia tay với nàng. Khó lòng để người ta phải nói lên một lời như vậy mà không vấp phải sự thương tổn.

Có những tình yêu tự nó ủ mùi vị của chia ly như dòng sông rời bỏ bờ khô để ôm nỗi đau về biển.

Ở cương vị của tôi, tôi không trách nàng. Hai ngày trước giao thừa nàng nói với tôi sẽ về thăm lại Bảo Lộc. Và ở lại ăn tết vài hôm cùng gia đình. Cha mẹ nàng có một gian hàng bán trà tại đó. "Mấy năm qua em không có ăn Tết cùng gia đình". Nàng tâm sự.

Buổi trưa cuối năm se lạnh nhưng thời tiết khô ráo. Buổi sáng có sương mù bay quanh quẩn ngoài mặt hồ. Tôi đi bộ với nàng một

quảng đường, trước khi trở lại bến xe. Rạp Ngọc Lan nằm phía trên con dốc. Những cây anh đào mảnh dẻ trồng trong lưới sắt, chạy dài lên khu Hòa Bình. Bên ngoài có đề hàng chữ: "Cây không phải chết, xin đừng bẻ cành".

Những thềm đá vuông dấu trong lòng nó tiếng dế, khi chúng tôi đi qua. Tiếng dế làm nhớ lại trong ngăn bàn ủ ê một thời đi học. Một buổi sáng nào tôi nhìn thấy trong một góc bàn lem luốt vết mực, con dế nhỏ lạc loài nhìn ra. Chiếc đầu đen bóng của nó chuyên động không tỏ vẻ sợ hãi tôi và hai sợi râu rung rung thách thức, Tôi cũng nhớ về một hình ảnh khác, lúc tan trường về tôi không về ngay nhà mà băng qua một cánh đồng hoang để vạch tìm những con dế đá trong bụi cỏ, trong những lon sữa bò. Cánh đồng đó bây giờ biến mất nơi thành phố biển của tôi không nhớ từ bao giờ. Có những kỷ niệm và những giấc mộng đẹp trong đời một đứa trẻ. Nhưng chúng sẽ tàn phai mau chóng không đợi ngày trưởng thành.

Mọi người vội vã mua sắm cho mình những bánh mứt, hoa kiếng. Không khí chật đầy tiếng động của xe cộ vút qua. Tiếng cười nói, vòi vĩnh đòi mua quà của trẻ nhỏ sau lưng. Tiếng nhạc rơi nghiêng trên mặt đường trong veo như tiếng gió.

Cuối cùng tôi thấy nàng ngồi gọn gàng trong lòng xe. Những quang gánh chất chồng trên mui, nhiều đến nỗi người ta có cảm giác đồ đạc như muốn chôn vùi chiếc xe và người lơ lấy khúc cây dưới bánh xe sau. Hai tay hắn vỗ ầm ĩ vào thùng xe: "Tới luôn bác tài". Xe chồm lên cuống quít, để lại sau lưng nó những ngụm khói, mệt lã...

Tết đó Cộng sản tấn công hầu hết các tỉnh thành phía Nam và tràn ngập biển người ở nhiều thành phố miền Trung, trong đó có Huế, Đà lạt. Riêng Sài Gòn tưởng chừng như không còn khi một số cơ sở quan trọng trong đó có đài phát thanh, đài truyền hình bị chiếm. Sau vài ngày, quân đội Việt Nam Cộng Hòa bắt đầu phản công và lần lượt giành lại những vùng bị mất. Vài sư đoàn thiện chiến của cộng sản bị xóa sổ trong thời gian này vì sự chủ quan của những kẻ cầm đầu Bắc Bộ Phủ. Một phần khác do những bộ đội chính qui miến Bắc không nắm rõ địa hình các thành phố miền nam, sau khi những kẻ nằm vùng dẫn đường bị chết hoặc bị sa lưới. Sau một khoảng thời gian ngắn hốt hoảng, dân chúng Sàigòn bình tâm trở lại và chứng kiến từng toán bắc quân bị lạc trong những ngỏ ngách quanh co của thành phố không tìm thấy hướng ra. Chúng trà trộn trong nhà dân để cố thủ, cho đến khi bị lùng diệt.

Những ngày biến động Mậu Thân, tôi bị cấm trại một trăm phần trăm trong đơn vị. Ngày đêm ứng chiến và cùng với nhân viên túc trực cả ba ca. Hệ thống siêu tần số hoạt động hết công suất và các công điện thu phát triền miên trên các máy viễn ấn. Những giấc ngủ bị ngắt đi nửa đêm về sáng theo tín hiệu réo rắc của máy PRC 25, những tài liệu mã hóa cần phải chuyển qua phòng dịch trong vòng vài phút để gởi về phòng hành quân Tiểu Khu. Những tiếng súng vang dội đó đây thay cho tiếng pháo giao thừa và ánh hỏa châu bùng lên ngoài lô cốt như soi rọi một cõi đời mộng mị.

Đêm khan những tiếng nhạc mùa xuân muộn màng được phát đi trên chiếc máy truyền hình trong phòng ngủ độc thân. Đêm cũng ngỡ ngàng khi nghe tiếng phone rung lên không

một lời nhắn gọi. Những bước chân xào xạc một lần đi.
Đà Lạt trống vắng như chưa từng.

Một tuần lễ trôi qua Quỳnh không trở lại làm việc. Con đường nối liền Đà Lạt và Blao bị tắt nghẽn giữa cầu Đại Quay và một phần ở Đức Trọng. Nghe nói giao tranh vẫn còn và Công binh đang cố gắng nối lại vài nhịp cầu đã gẫy. Trong hoàn cảnh như vậy, không ai tiên đoán được bao giờ thì giao thông sẽ thông suốt.

Sự chờ đợi bao giờ cũng làm người ta cảm thấy thời gian qua lâu từng bước. Tôi nhớ nàng vô cùng. Những đường mưa ướt nhòa giá rét khi tôi trở về trại độc thân. Những khao khát bốc hơi trên mấy đầu ngón tay như khói thuốc đêm tàn. Làm sao để giải thích rằng đêm bao la nhưng lòng căng chật một nỗi buồn?

Một đêm cuối tuần xả trại. Một số người độc thân trong khu gia binh có ai đó đề nghị nên có một buổi tiệc nhỏ mừng "chiến thắng". Và tất cả đều đồng ý sẽ "gầy" một độ nhậu lai rai coi như ăn Tết muộn màng. Vị Trung Úy Trung Tâm Trưởng hào phóng cho chúng tôi một số tiền và hai chai "ông già đi bộ" (Johnny Walker). Đó là loại rượu Mỹ cao cấp trong thời đại khó khăn. Phần còn lại hoa lá cành chúng tôi sẽ tùy cơ ứng biến.

Ngay từ buổi trưa người hạ sĩ hỏa đầu vụ đã đem về một con cừu nhỏ bằng phân nửa số tiền mà vị Trung Tâm Trưởng đã cho. Ông cột con cừu bằng sợi dây và chúng tôi thay phiên nhau dẫn nó chạy vòng vòng trong khu trại. "Cho nó ra mồ hôi trước khi làm thịt. Nó sẽ không còn mùi hôi". Ông chỉ dẫn như vậy. Một người lính khác lo phần xẻ thịt và cô con gái của ông Thượng Sĩ thường vụ sẽ giúp phần nấu nướng. Một cái bếp dã chiến được làm ra bằng những khúc gỗ thông lấy từ rừng và lên lửa từ chiều. Trên bếp là hai cái chạc bắt chéo và con cừu được làm sạch sẽ đặt nằm xuyên ngang. Trong vị trí này, thịt sẽ chín đều mọi phía và người ta chỉ có việc dùng dao xẻ ra từng phần theo ý mình.

Chưa gì đã có vài khuôn mặt đỏ ké vì chưa quen với ruợu Mỹ. Mái tóc họ lướt thướt sương mù và mùi thịt nướng bay khắp mọi góc nhà. Những chiếc "Jacket" không cài khuy nhốt trong lòng nó những cơn gió xuân thì.

Đêm của cao nguyên thiếu vắng ngọn đèn đô thị, nhưng hình như không cần thiết vì những vì sao trên trời đang nhìn xuống. Chúng lấp lánh trên đầu các ngọn thông, trên những đóa quỳ vàng lạnh ngoài sân. Chúng còn lấp lánh trên mắt của ai, đang nhìn chúng tôi. Cô con gái của người Thượng Sĩ ngồi ở cuối phòng, bên cạnh những đồ đạt lỉnh kỉnh dùng cho bữa tiệc. Vài cái bắp cải. Vài trái cà chua. Những ly chén cũng phơi phới khi bàn tay của nàng chạm đến.

Những người lính xa nhà khao khát một bếp lửa gia đình ngày Tết. Họ đang mở lòng chờ đợi một cành mai đã không đến kịp giao thừa. Họ cũng không kịp nhìn thấy chiếc lá cuối cùng rơi để tiễn chân mùa cũ. Nên chỉ còn một cách là ôm vào lòng màu mắt long lanh và đôi má hồng đào đang ngồi kia. Trong khi ngọn lửa mơn man theo tiếng gió như âm phách một cung đàn xưa.

Tôi không biết có bao nhiêu tiếng chân mưa từng đi qua một đêm dài, nhưng đêm nay tôi biết tôi đã buồn vô hạn vì trái tim vừa chạm đến một rách nát.

Những cánh tay giơ ra chỉ để cầm chắc ly rượu, như sợ tuổi trẻ vuột mất trong bàn tay. Họ mời nhau uống cạn trăm phần trăm với đôi mắt cũng long lanh không kém đôi mắt của cô gái. Một vài người suống sã gọi ông Thượng Sĩ bằng bố: "Bố uống với con một ly đi bố". Người khác, sôi nổi hơn: "Tháng này con lãnh lương gởi hết cho bố. Để bố dành nuôi em con ăn học". Một người khác tỏ vẻ hiểu biết hơn: "Xưa rồi ông ơi, con của Thượng Sĩ đâu còn học tại đây nữa đâu, mà ông còn mơ màng đòi gởi tiến nuôi em ăn học. Bây giờ em đang làm việc ở Sài Gòn."

Người lính già nhìn nhanh về đứa con gái, lòng phân vân giữa hư cấu và thực. Giữa cho đi và lấy về. Và nếu phải chọn lựa, ông không biết phải chọn lựa ai. Ngày xưa chỉ có Sơn Tinh và Thủy Tinh giành giựt một Mị Nương mà đã chiến tranh dữ dội. Bây giờ nhiều quá. Cuối cùng, để khỏa lấp sự lúng túng bất ngờ, ông cũng làm bộ bông đùa: "Tụi bây

nói năng bạt mạng, coi chừng tao phạt hít đất bây giờ...”

Đứa con gái của ông Thượng Sĩ thường vụ ngồi nhìn những gã con trai ồn ào bằng đôi mắt ấm như hai đóm than hồng. Nàng có cái tên mà mới nghe tưởng như được lấy từ trong một tuồng hát cải lương nào đó. “Hoa Chúc”.

Cái tên ngộ nghĩnh và dễ gây cho người ta những ấn tượng. Cái tên đôi khi dính dáng đến một số phận và đẩy người mang nó trôi theo dòng đời. Tôi nghe nói cách đây vài năm nàng có một mối tình sâu đậm đến nỗi bỏ học, theo người yêu về Sàigòn. Nhưng hình như người đàn ông may mắn kia đã thôi không còn đeo đuổi nàng từ một mùa đông năm nào. Những cánh bướm luôn chập chờn không đậu lâu trên một đài hoa, Như một hơi gió ruỗi dong bên cuộc đời phẳng lặng.

Khi Hoa Chúc đem thêm cho mọi người bình nước đá và mấy chai soda, chiếc áo len màu đen khít khao thân thể của nàng trở thành một nỗi ám ảnh dịu dàng trong lòng mấy gả đàn ông. Như một dòng sông chảy sững sờ vô biển, nàng đang chảy qua đời nhân gian bằng nụ cười mà bất cứ ai cũng không thể nào tỉnh táo được. Cho nên chai rượu cạn tới giọt cuối cùng chỉ trong một thời gian ngắn. Trong lúc tiếng ồn ào có chiều hướng gia tăng. Mọi người, kể cả tôi không muốn chạy trốn nỗi khát khao trong đó được sỡ hữu tiếng nói của nàng. Một điều mà lý trí thầm thì lên tiếng gần như cáo trách trong tôi, rằng trái tim đã từng bỏ ngỏ nhưng không thể cùng một lúc chứa hai người đàn bà.

Đêm có tiếng mưa từ núi rừng dội về. Tôi không biết có phải uống nhiều rượu hay vì cơ thể yếu đuối mà tôi có cảm giác khó chịu. Tôi phải ra ngoài gục đầu dưới trụ ăngteng cho ra hết những thức ăn trong bao tử. Tôi thấy mệt mỏi như một người chạy đua chưa đến đích mà đã bị “vọp bẻ”. Với một nghĩa nào đó, bên đám đông đang chộn rộn trong kia, tôi là người đầu tiên thua cuộc. Tôi vừa nôn thốc nôn tháo, vừa hình dung ra dáng đi của Hoa Chúc. Hình dung ra nụ cười ban phát đồng đều cho mọi người của nàng mà lòng thấy thương tổn. Tôi đứng bên ngoài dưới một bầu trời đen trôi mất những vì sao, và nỗi buồn thầm lặng.

Tôi nhớ Quỳnh. Hình ảnh nàng cuốn hút mạnh mẽ những mê đắm dường nào. Bảo Lộc xa gần một trăm cây số không phải là lý do để nàng không thể về được với tôi. Tôi nghĩ thầm. Tôi khổ sở khi không biết tin tức nàng, ngày mai tôi sẽ tìm cách hỏi cho ra hoàn cảnh nàng. Còn bây giờ, tôi phải trở vào để tiếp tục bữa tiệc nửa đêm về sáng. Tôi sẽ nhìn những bước chân qua lại ảo lả của Hoa Chúc, đôi khi đến gần chỗ chúng tôi để đem thêm mồi màng. Nàng bỏ ngoài tai những lời bóng gió của đám đàn ông đang ngật ngưởng say, như những tên lại cái lên đồng. Tôi nghe những tiếng nói bắt đầu bị tắt nghẹn trong thanh quản mà ngán ngẩm về phận mình. Mọi lẫm liệt rồi sẽ đi qua, tôi biết chắc như vậy.

Tôi uống nhiều rượu đến nỗi say nằm gục ngay trong bàn tiệc. Tôi không nhớ làm sao để lê lết được tấm thân tàn vào trong giường mình. Tôi chỉ nhớ mang máng có ai đó lên tiếng báo động rằng có thể tôi bị trúng gió. “Có ai biết cạo gió không?...” Có tiếng cười rền rĩ, từ một người khác, nghe như ủ bằng sương mù và rượu: “Gió Đà Lạt coi bộ không độc bằng gió Sài Gòn...”

Giữa mệt mề của thân xác và giữa lâng lâng của chất ruợu, tôi có cảm giác ai đó lật lưng tôi ra cạo gió. Mùi dầu chạm qua mũi và chất lỏng nóng rập trên lưng. Những đường kéo mạnh dạn trên da như những đường cày. Đôi lúc dứt khoát. Đôi lúc trì miết, mơn trớn. Vệt dầu xanh run rẩy dưới mười đầu ngón tay có móng nhọn để từ đó tôi nghe biết một cảm giác ấm áp ùa về như cời than cháy bùng lên trong lò. Những buốt giá ban đầu vuột mất. Tôi biết mình sống sót thêm được một ... “mùa trăng”.

Gần trưa hôm sau tôi tỉnh dậy. Tôi chưa nhớ hết hẳn mọi sự kiện đêm trước, cũng không nhận thức được những gì đang diễn ra. Nhưng tôi biết nó rất tồi tệ. Vì ngồi ở cạnh giường là Quỳnh. Nàng về lại từ đêm qua, như một cơn mưa bay ngang qua đường chiều mịt

mùng. "Em đi đâu mà lâu quá" .Tôi ngượng ngùng muốn nắm bàn tay của nàng. Nhưng nàng duổi ra. "Đừng đụng vào em". Nàng nhìn ra khung cửa. Không có nắng để xiên màu mật vàng tươi trên mái tóc mệt mỏi của nàng. "Em có chuyện gì vui không?" Tôi xuống nước nhỏ. "Chắc không vui bằng anh đâu. Vừa nhậu thoải mái vừa... có người đẹp cạo gió". Tôi ngạc nhiên: "Người đẹp nào đâu?" "Làm sao em biết họ. Đúng là lòng dạ đàn ông. Hở ra là bay bướm".

Tôi cố gắng nhớ lại những gì xảy ra đêm qua. Những hình ảnh chắp vá, khúc khuỷu từ giấy phút tôi mê muội không còn biết gì, ngoại trừ biết có ai đó cạo gió cho mình. "Một người đàn bà? Tôi không dám nghĩ thêm ai khác. Nhưng tia nhìn quyết tâm của Quỳnh đang đậu xuống trên trán tôi, tôi biết người đã cạo gió cho tôi không ai ngoài Hoa Chúc.

Có lẽ nào tai nạn đến dễ dàng như vậy, bởi một duyên cớ tầm thường xen giữa tình yêu của hai chúng tôi làm cho sự gắn bó về nhau không còn. Giống như một hòn sỏi vu vơ lọt vào giữa đường rảnh bánh xe làm cho vòng quay khập khiểng. Nhưng điều đó đã xảy ra và Quỳnh thản nhiên dứt bỏ mối tình. "Trong chuyện nầy quả nhiên là em có sự ngộ nhận, hãy để anh bày tỏ". "Có cần thiết nữa không?". Nàng cương quyết. "Nếu em đã không muốn nghe thì cũng xin em đừng nói lên những lời như dao cắt". Tôi nói với nàng như vậy. "Trong vấn đề này thì ai đau đớn hơn ai? Chắc là em rồi". Nàng giận dữ. Một người đàn bà giận dữ luôn làm cho người đàn ông trở nên yếu đuối, mù lòa.

Những chiếc lá rụng xuống ngoài sân trại gia binh. Giống như tình yêu của tôi bây giờ. Vì nó không còn xanh thì nó phải rơi. Sau cùng nàng bỏ ra về. Buổi trưa mát lạnh trong veo một hồi chuông. Tôi nghĩ nàng giận tôi lúc đó rồi sẽ hồi tâm lại vì câu chuyện mang tính cách vô lý và rõ ràng không phải lỗi ở tôi. Nhưng tôi đã không biết giải thích đúng đáp số của một bài toán.

Riêng Hoa Chúc thì tôi không gặp lại nàng sau lần tai nạn đó. Tôi biết nàng quanh quẩn trong thành phố và chưa về Sài Gòn. Vài lần tôi muốn tìm gặp nàng và bày tỏ vấn đề theo chiều hướng trung thực và muốn nhờ nàng giải thích với Quỳnh. Nhưng chưa kịp gặp nàng thì đã xảy ra vài công việc trong đơn vị khiến tôi không ra khỏi trại. Trong khi bên ngoài lại có những tin đồn sai lạc. Mãi về sau nầy khi xa nhau hoàn toàn, tôi mới biết rõ.

Có một người làm việc chung với Quỳnh tại bưu điện - tôi không nói tên ra đây - Người này yêu Quỳnh tha thiết giống như tôi. Anh ta lớn hơn Quỳnh 10 tuổi và săn đuổi nàng nồng nhiệt. Một lần tôi gặp anh ta trong dịp sinh nhật nàng và tôi không đánh giá đúng mức người đàn ông này.

Trong khi tôi rong chơi và giản đơn hóa tình cảm tôi với Quỳnh thì anh ta đã xông xáo trên từng ngỏ ngách quanh co để dẫn đến tình yêu nàng. Thậm chí những ngày Tết vừa qua anh ta đã đột ngột đến thăm gia đình Quỳnh tại Bảo Lộc và dĩ nhiên có quà Tết nồng hậu từng người. Quỳnh không nói tôi biết chuyện như vậy. Tôi biết do sự tìm hiểu. Có lẽ nàng không cảm giác được đó là chuyện quan trọng đối với tôi và coi việc một đồng nghiệp làm chung sở đến thăm gia đình mình mang ý nghĩa bình thường. Anh ta có một người bà con đi lính chung đơn vị với tôi. Những tin đồn mang ẩn ý ly gián tôi và Quỳnh một phần do người này. Quỳnh ở bên ngoài có nghe biết về một người đàn bà có tên là Hoa Chúc thường ghé chơi trong trại của tôi. Những gán ghép mơ hồ với tôi và Hoa Chúc nhiều khi vô tình, nhiều khi cố ý, Những câu nói lơ lửng gây đầy ngộ nhận đến tai Quỳnh làm nàng bị chao động. Càng chao động, Quỳnh càng dấu kín không bày tỏ với tôi. Tôi chợt nhớ trong đêm tôi uống say, có một câu nói tôi nghe loáng thoáng mà không hiểu rõ nghĩa: "Gió Đà Lạt không độc bằng gió Sài Gòn..." Mới nghe qua tưởng là một câu nói đùa có duyên. Giờ thì tôi đã thông suốt.

Tôi không có khả năng đem tình yêu của tôi và Quỳnh đặt lên bàn cân. Nhưng tôi biết nếu có làm điều đó, thì cán cân sẽ nghiêng về phía tôi.

Tôi không biết phải nói làm sao cho Quỳnh biết rằng tình yêu, không phải là một giấc mơ. Trong đó hai người yêu nhau sẽ nhìn thấy người kia trong suốt như nhìn qua một tờ

giấy bóng. Và trong giấc mơ đó, hai người sẽ bay được qua mọi bão giông và đáp xuống an bình.

Có những giấc mơ cháy hết và lụn tàn như sáp nến, nhưng con người trong giấc mơ không bao giờ hiện ra. Có nhiều buổi tối tôi thao thức nhìn ra bên ngoài trại gia binh. Căn phòng độc thân trống trải gió mùa... Đêm đêm có tiếng súng vọng về từ xa, heo hút. Tôi nhớ đến đôi môi nàng lúc nào cũng cháy hống thầm kêu gọi môi tôi, khi tôi ngồi bên cạnh nàng. Tôi nhớ đến những trang bản thảo tôi viết chưa kịp gởi đi nàng đã đọc trước và phê bình: "Tại sao anh để cho cô ta chết trong khi còn có thể chữa được căn bệnh nan y đó? Thời bây giờ thiếu gì máy móc tối tân...?" "Tại sao người đàn ông không thổ lộ tình yêu của mình mà cứ im lặng?...". Có quá nhiều câu hỏi tại sao trong tác phẩm của tôi. Quả nhiên tôi không biết hư cầu tác phẩm của tôi như cuộc đời thường hư cấu.

Tôi không biết Quỳnh bây giờ hạnh phúc hay không.

Cuối năm đó tôi có lệnh đổi ra Trung Tâm Truyền Tin Quảng Đức. Khi chiếc máy bay quân sự đáp xuống và xúc tôi nằm gọn trong lòng của nó, tôi vẫn yêu nàng vô cùng. Tôi yêu mà tưởng chừng có thể sẽ không sống được nếu không có nàng bên cạnh.

Nhiều mùa xuân đi qua tôi cũng từng đi qua biết bao nẻo đường. Nhưng sao lòng vẫn mênh mông tiếng cười của nàng ngày trước.

Một lần có dịp công tác về Đà Lạt, đi qua con đường nhà Chung để nhìn sang Bưu Điện. Không có dấu vết gì chứng tỏ Quỳnh còn làm việc tại đó. Mùa đông khóm dã quỳ run rẩy trong một lòng đá nâu sậm. Người hành khất già ngồi co mình trong một góc ngoặt, chỗ giao nhau của quán cà phê và con đường Đào Duy Từ. Ông xin tôi một điếu thuốc và cầm khúm núm trong bàn tay. Vòng khói bay quanh co, nhưng cuối cùng đậu xuống cuộc đời cơ hàn để vinh danh một hạnh phúc dè xẻn. Điếu thuốc, nếu có một hồn riêng, chắc nó sẽ tự hỏi đã cho đời thêm bao nhiêu nỗi nhớ.

Con đường phong phú màu xanh của cỏ. Và khát vọng mùa xuân. Những bước chân tìm về từ một người vừa bỏ quên thành phố. Thời gian qua rất khẽ. Tôi đi lại con đường xưa, nơi mà chiếc quán tình nhân của tôi và Quỳnh đã ngồi. Tiếng một con chim đêm cắt đôi con đường mịt mùng phía trước. Nỗi nhớ dường như không bao giờ dịu xuống.

Những thân anh đào vươn nhánh đợi chờ bão giông. Đài khí tượng loan tin chiều hôm nay có bão. Tôi nhớ những cây anh đào còn non như vậy cách đây mấy năm, được người ta rào chung quanh bằng lưới sắt. Khi đó chúng chưa có nụ và ra lá. Tôi cũng nhớ đến tấm bảng chú thích bên dưới: "Cây không phải chết, xin dừng bẻ cành"

Ngày đó nàng thơ dại biết bao. Tình yêu của chúng tôi cũng mang một dáng vẻ xanh xao như vậy. Tình yêu lúc đó chưa đâm chồi nẫy lộc, nhưng tôi nghĩ khó có mưa nắng nào làm hạnh phúc chúng tôi ủ rủ.

Nhưng tôi đã lầm. Tôi không biết che chắn một trái tim để đừng cho bụi bặm làm hoen ố.

Những bài học luôn mới mẻ trong đời sống. Bài học về tình yêu lại càng mới mẻ hơn. Tiếng cười của nàng xuyên suốt tâm hồn tôi dạo nào, bây giờ nghe thẳm xa nghìn trùng. Tôi tưởng tôi trưởng thành vì sự đau khổ làm già háp trái tim. Nhưng mỗi ngày trôi qua tôi thấy tôi càng ngây thơ, khờ khạo.

Mọi vết mực lấm lem sẽ không bao giờ xóa được trên cõi lòng thủy chung. Những dấu chân của nàng dẫm nát đời tôi cũng hằn lên như vậy. Đám đông và phù hoa đời này đã cuốn nàng xa rời tôi. Tôi muốn hóa thân thành ngọn gió để bay ngược về con đường em đi. Tôi chờ mong một phép lạ ...

TRẢ LỜI THƯ EM GÁI VIỆT NAM

Trương Hồng Sơn

" Tiền anh gửi em nhận được rồi
Ở Hoa Kỳ anh ăn TẾT có vui không?.."

Wichita đón Tết!
buổi sáng gió Nam
buổi chiều gió Bắc
gió hướng nào cũng rét buốt như nhau

Anh đi ngang qua chợ Việt Nam
tấm vải " Cung chúc Tân Xuân " run rẩy
tuyết trắng xóa nhớ mẹ già tóc bạc
hàng cây khô như cha đứng trầm ngâm
anh ghé quán cà phê, âm thầm
chút khói thuốc quẩn quanh
nhớ điều xa lại nhớ điều gần!

anh lái xe về
trên đường phố Broadway
trước cửa The Lord Dinner
những người Mỹ không nhà
không tiền... đứng co ro
xếp hàng dài vào ăn bữa tối
cây thánh giá lặng im!
Chúa ở bên người nghèo không nói

anh gọi bạn, California
bạn đang ở trong xưởng máy
anh gọi chị, Florida
chị cố làm thêm giờ
kiếm tiềm gửi… Việt Nam!

những cái " Tết mùa đông "
anh gọi về quá khứ
anh gọi đến tương lai
anh gọi miệt mài
chỉ thấy oằn vai
buồn viễn xứ! Em ơi!. /

KHI EM THẢ VỘI TÌNH TÔI

Nhật Nguyễn

Khi em thả vội tình tôi
Riêng lòng có chút bồi hồi không em?
Em, có thật sẽ bình yên.
Hay chừng như lá chao hiên mái đời

Những tờ thư của một thời
Tội tình chi lắm cũng rời chiêm bao
Thuyền tách bến còn rứt đau
Em về nơi ấy, rối nhầu bóng tôi.

Tình chưa kịp ngọt đầu môi
Chưa tàn cuộc rượu thì thôi cũng đành
Khi không đổ ngọn nắng hanh
Trái mùa vừa trở, mục cành đong đưa.

Trăm lá thư cũng chưa vừa
Thêm nghìn lần nữa. Có thừa không em?
Em. Có thật sẽ bình yên
Hay hồn rủ gió. Đổ nghiêng. Cõi nào ?

CHIA SẺ

TỪ CUỘC SỐNG

TRƯƠNG SĨ LƯƠNG
ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG.
TRIỀU GIANG.
VĨNH TUẤN.

Xuân Đinh Hợi và Những Ước Đoán

Trương Sĩ Lương

Xuân Đinh Hợi, xuân đánh dấu năm thứ 32 của người Việt ly hương lưu lạc xứ người. Nhiều người đồng ý với chúng tôi rằng: "Cái thời gian dài ấy cứ thế mà trôi qua một cách lặng lẽ như trong cõi mơ." Thế nhưng, có mùa xuân nào mà chúng ta không mơ ước được đoàn tụ với gia đình, với bà con thân thuộc, với xóm làng ở quê nhà? Bởi nơi đó có những gắn bó thiêng liêng mà lòng ta luôn luôn mơ ước quay về. Nhiều người đã về để thỏa mãn những nhớ thương vì năm tháng chồng chất trong tận cùng đáy lòng – nhưng khi từ giã quê hương để ra đi thì lại vương vấn, suy tư nhiều hơn về thảm trạng đổ nát trên lãnh vực tinh thần của dân tộc, bởi những người cai trị đất nước vì lợi lộc cá nhân mà đã quên đi quyền lợi chung của đất nước. Đó là con người phải được Tự Do, bởi thế giới ngày nay đang bước tới giai đoạn dân chủ hóa toàn cầu, người dân được tự do sinh hoạt chính trị mà không bị bắt bớ tù đày vì khác chính kiến. Có như thế quốc gia mới giàu mạnh, người dân mới có tinh thần để góp sức xây dựng đất nước.

Có mùa xuân nào mà chúng ta không ngóng trông một cơn bão chánh trị đột biến để có thể đổi thay tình trạng đất nước từ ngục tối ra ánh sáng bình minh? Có mùa xuân nào mà chúng ta không ước mơ một quê hương tự do, giàu mạnh, văn minh để chúng ta ngẩng mặt hãnh diện với những người bạn khác giống trên địa cầu?

Ba mươi mốt (31) mùa xuân đã đi qua, người Việt tị nạn phải đối đầu với trăm ngàn khó khăn, chiến đấu để sinh tồn khắp nơi trên địa cầu bằng máu và nước mắt. Nay thì tương đối đời sống đã ổn định, nhưng càng ổn định về đời sống kinh tế thì sự chia rẽ lại càng xảy ra một cách đáng tiếc, chỉ vì vẫn còn những kẻ lừng khừng, nhẹ dạ, hám lợi; những kẻ vì "đồng bạc đâm toạc lương tâm", và nhất là thành phần đột lốt Quốc Gia đang trà trộn trong tập thể đông đảo người Việt để tiếp tay cho tập đoàn cai trị trong nước, hà hơi cho những tay đầu nậu tại hải ngoại nhằm lũng đoạn hàng ngũ của người Việt quốc gia.

Trong vài năm qua, CSVN đã tung ra từng đợt tấn công vào tập thể người Việt chống cộng qua chiêu bài "văn hóa vận", sử dụng văn nghệ, báo chí vô thưởng vô phạt, lợi dụng tự do báo chí, ngụy trang dưới mục tiêu thương mại, thậm chí có cả thành phần không rành tiếng Việt cũng xông ra "làm báo"! Thế rồi khi đủ lông đủ cánh, những kẻ núp bóng dàng sau "xung phong ra trận", làm tay sai tuyên truyền cho "bác đảng", tạo nên những mâu thuẫn, ngột ngạt khó chịu trong tập thể người Việt tỵ nạn.

Có thể những người xông xáo sinh hoạt ngoài cộng đồng đã biết độc chiêu của CSVN và những kẻ tiếp tay cho họ, nhưng vì tư lợi, vì tự ái vặt, hoặc vì mục tiêu chính trị bất chánh nên sẵn sàng làm ngơ, sẵn sàng quay mặt với chính họ trong tư thế cộng đồng tị nạn cộng sản.

Đúng là "Thời thế, thế thời nên họ phải thế". Họ là ai? Chắc chắn chúng ta đã nhận dạng được rồi. Những chiếc mặt nạ ngụy trang ấy đã rơi xuống. Nhân chứng cho những trò đời phản bội vẫn còn đây. Những cuộn băng, những trang giấy vẫn còn đậm nét mực, chắc chắn sẽ khó phai mờ khi đất nước hồi sinh trong ánh sáng tự do. Có cần để bàn cãi nữa không? Thưa không! Đã quá đủ để chúng ta thấu hiểu hướng đi của họ. Vậy chúng ta cần hành động tích cực hơn nữa, cảnh giác hơn nữa để tránh những hiểu lầm đáng tiếc do họ gây nên. Thời nào cũng có kẻ chánh người tà; thời nào cũng có những tên chạy theo thực dân để sát hại đồng bào; thời nào cũng có những tên Việt gian hại nước theo VC để đâm vào lưng chiến hữu, bạn bè... miễn sao họ sống phè phỡn trên nỗi thống khổ của người khác là họ vui.

Thế nhưng trời bất dung gian, chiến dịch tuyên vận trong vài năm qua đã bị tập thể người Việt hải ngoại bẻ gãy. Bằng chứng là cán bộ tuyên vận của VC đi tới đâu cũng bị người Việt chống đối. Họ có thể đạt được tí mục tiêu là gây thêm chi rẽ trong khối người Việt chống cộng, nhưng mặt khác họ đã hoàn toàn thất bại về lãnh vực tuyên truyền "văn hóa vận", và chiến dịch dựng cờ "Máu" như ở trường đại học UTA, Texas trong năm Bính Tuất và một vài tiểu bang khác trước đây.

Xuân Đinh Hợi cũng là cơ hội cuối cùng để những người đang cai trị đất nước phải tỉnh thức và hồi tâm, lìa xa bùa mê thuốc lú của chủ nghĩa vô thần cộng sản, quay về với bản chất hiếu hòa, đạo nghĩa, lương thiện, nhân bản của giống nòi Việt tộc. Hãy quay về với nhân tâm nhân bản của chính mình để cơn đau của đất mẹ được xoa dịu, để những hận thù được xóa tan, cùng nhau xây dựng lại quê hương rách nát, dựng lại con người đã bị tha hóa, vong thân trong hơn một thế kỷ qua vì thực dân, phong kiến và đại họa cộng sản.

Xuân Đinh Hợi và những ước đoán...

Đối với chúng ta, những người quan tâm tới thời cuộc, chắc chắn không thể không bàn tới vận mệnh đất nước trong năm Đinh Hợi. Nhiều bình luận gia cho rằng vấn đề Việt Nam rất khó bàn, và khó ước đoán những gì có thể xảy ra trong năm Đinh Hợi này. Thế nhưng điều mà ai cũng biết là vào tháng 5 sắp tới, CSVN sẽ cho bầu lại quốc hội bù nhìn để lòe mắt thiên hạ. Vài nguồn tin từ giới ngoại giao cho biết tình trạng phân hóa giữa hai cánh Nam Bắc lãnh đạo đang trở nên trầm trọng. Cánh miền Nam, tức cánh chủ trương cởi mở, không thể chịu lép vế cánh miền bắc mãi được. Tình đồng chí "hạt muối chia hai, củ khoai chia bốn" của họ chỉ thắm thiết khi còn ở trong bưng, trong rừng. Nay thì nhà cao cửa rộng, lên xe xuống ngựa, rượu ngon gái đẹp. đô-la chất đầy nhà thì làm sao có thể chia được! Cho nên "mạnh anh anh vét, mạnh tôi tôi vơ", "sống chết mặc bây, tiền thầy bỏ túi" cho chắc ăn. Cứ vơ, cứ vét đến đâu thì đến... Đất nước dân tộc là cái chi chi mà phải quan tâm. Con người cộng sản làm gì có tổ quốc, làm gì có dân tộc mà bắt họ phải cưu mang, phải suy nghĩ?

Về thế chiến lược của Việt Nam trong giai đoạn sắp tới, nhiều bình luận gia cho rằng, sau vụ Hoa Kỳ cởi bỏ cấm vận về việc buôn bán vũ khí với CSVN mới đây, thế đứng của Việt Nam trên chính trường Đông Nam Á đang đóng một vai trò rất quan trọng trong vành đai Á Châu Thái Bình Dương. Nghĩa là cộng sản Việt Nam từ nay có thể mua vũ khí hiện đại của Hoa Kỳ để trang bị cho quân đội của họ. Dĩ nhiên phải mất rất nhiều năm mới có thể

hiện đại hóa một quân đội với vũ khí đã quá lỗi thời. Thế nhưng, nhiều dữ kiện còn cho thấy, song song với lệnh bãi bỏ cấm vận này, Hoa Kỳ đã và đang đẩy mạnh chương trình nghiên cứu trao đổi quân sự hai bên. Nói là trao đổi, nhưng trên thực tế, sĩ quan các cấp của CSVN đã và đang được Hoa Kỳ cho đi "tham quan"... như một hình thức huấn luyện quân sự gián tiếp nhiều mặt. Đúng y như câu nói của người xưa: "Không ai là kẻ thù truyền kiếp và chẳng ai là bè bạn trăm năm". Vậy thì Hoa Kỳ muốn gì ở nước Việt nhỏ bé này? Chắc chắn là họ muốn một Việt Nam ổn định, chế độ cộng sản hay không cộng sản cũng chẳng thành vấn đề, nghĩa là chính quyền dân chủ hay độc tài thì cũng chả sao, miễn là tạo được một đồng minh tốt, lôi VN ra khỏi quỹ đạo của phương bắc, đồng thời chận đứng sự bành trướng của đế quốc Trung Cộng là ưu tiên một. Đó là lý do mà Hoa Kỳ dùng dằng, khó hiểu với cao trào dân chủ đang đứng lên chống đối bạo quyền cộng sản Việt Nam ở trong nước. Vậy, người Việt quốc gia cần phải làm gì, đóng góp như thế nào cho phù hợp với giai đoạn bạn thù khó phân biệt?

Riêng CSVN có biết được điều này hay không? Xin trả lời là họ dư biết, nhưng có tránh được cái thế gườm nhau của hai siêu cường hay không là một vấn đề khác. Với bàn tay lông lá đầy xảo thuật của hai thế lực Hoa-Mỹ, CSVN khó có thể đi dây mãi được như họ đã từng đi dưới thời Nga-Hoa vào thập niên 60-70. Vậy làm sao CSVN có thể hóa giải được thế cờ hiện nay và trong giai đoạn sắp tới? Vâng, con đường duy nhất mà họ có thể làm là dân chủ hóa chế độ, lìa bỏ cái vỏ bọc cộng sản càng sớm càng tốt. Vì chỉ có một Việt Nam Tự Do thì Tàu cộng không thể nào lấy thế đồng chí, anh em xã hội chủ nghĩa để đem quân can thiệp; đó là chưa nói tới (ba) triệu người Việt giàu có ở hải ngoại sẽ vận động ngoại giao, dốc toàn lực tài chánh khi cần bảo vệ cho tổ quốc Việt Nam nếu bị Trung Cộng chơi ép. Chỉ có một Việt Nam Tự Do thì cả thế giới tự do mới bênh vực, mới mạnh dạn can thiệp khi cần. Nếu những người lãnh đạo Việt Nam trong giai đoạn này mà cứ mù quáng, ham mê quyền lực, lợi lộc cá nhân, không sớm thì muộn, đất nước sẽ lọt vào tay đế quốc Trung Cộng và vĩnh viễn nằm gọn trong sự đô hộ "Hán hóa" của người Tàu.

Trong khuôn khổ hạn hẹp, chúng tôi không thể trình bày hết những hoạt động bành trướng rõ ràng về quân sự cũng như kinh tế, giành ảnh hưởng của Trung Cộng khắp nơi thế giới vào những năm gần đây. Thế nhưng ai cũng biết là Trung Cộng đang đứng đàng sau Iran, Bắc Hàn, Syria, ảnh hưởng nặng tới Phi Châu, đồng thời đang với tay tới châu Mỹ La Tinh, kết thân với Venzuela, Nicuragua... là những nước đang chống Mỹ dữ dội. Chỉ cần chừng đó thôi cũng đủ cho Hoa Kỳ phải đề phòng, phải thay đổi chiến lược từ Á Châu sang Nam Á, Trung Đông, Phi Châu... nếu không muốn nói là khắp nơi trên mặt địa cầu và luôn cả hệ thống phòng thủ không gian để đối đầu với siêu cường Trung Cộng đang lên một cách "long trời lỡ đất".

Hoa Kỳ, nơi mà chúng ta đang sinh sống, cũng cần bàn thêm vài diễn biến vào mấy ngày sau Tết Đinh Hợi. Dù muốn dù không thì HP Bush cũng phải chiến thắng ở chiến trường Iraq trong năm Đinh Hợi để giành lại thế đứng của đảng Cộng Hòa trong kỳ bầu cử lưỡng viện quốc hội và bầu Tổng thống vào năm 2008. Nhưng muốn chiến thắng ở Iraq, TT Bush không còn giải pháp nào hơn là phải nhổ ngay con kỳ đà Iran cản mũi, một chế độ Hồi giáo cực đoan, nguy hiểm nhất tại vùng vịnh Ba Tư và Trung Đông đang xâm nhập đánh phá Mỹ qua ngã biên giới.

Chuyện Hoa Kỳ phải đối đầu với Iran có thể xảy ra bất cứ lúc nào, mặc dù Bộ Trưởng quốc phòng Hoa Kỳ Robert Gates vẫn tuyên bố sẽ không có mục tiêu đánh đấm Iran gì cả, nhưng những diễn biến mới đây như việc Hoa Kỳ đưa thêm hàng không mẫu hạm USS John C Stennis vào Vịnh Ba Tư, hiệp lực với hạm đội số 5 (US Fifth Fleet) để sẵn sàng ứng chiến. Trước đây vài tuần, chính TT Bush đã lên tiếng tố cáo Iran liên tục đưa lính biệt kích, vũ khí, xâm nhập vào Iraq trong những năm qua, yểm trợ cho du kích quân Iraq, giết hại nhiều quân nhân Mỹ. Mới đây Bộ quốc phòng Hoa Kỳ lại tố cáo lực lượng hải quân Iran thường

hay xâm phạm lãnh hải Iraq với mục đích đe dọa an ninh vùng biển.

Thêm vào những dữ kiện trên, người ta thấy trên các hệ thống truyền hình Mỹ chiếu đi chiếu lại những cảnh quân đội Iran thao diễn quân sự hùng hậu trên toàn lãnh thổ Iran trong vài tuần qua. Người ta cũng thấy các loại hỏa tiễn tầm trung, tầm xa được phóng lên không trung như một đe dọa cho nền an ninh chung tại vùng Vịnh Ba Tư. Có lẽ song song với những vận động quần chúng ủng hộ việc tấn công Iran, người ta còn thấy trên các hệ thống truyền hình Hoa Kỳ sự xuất hiện lì lợm của Tổng thống Iran, ông Mahmound Ahmadinejah, nhà lãnh đạo hiếu chiến, nhất quyết không từ bỏ việc tinh luyện chất uranium để chế bom nguyên tử; và nhất là những lời tuyên bố đầy thách thức của ông: "Chúng tôi sẽ trừng phạt thích đáng quân xâm lược".

Ngoài việc vạch trần bạo quyền Iran với tham vọng nguyên tử, chủ trương tiêu diệt Do Thái, gia tăng quốc phòng để sửa soạn chiến tranh, gây bất ổn trong vùng Vịnh... Hoa Kỳ đang vận động ráo riết với Saudi Arabia – một quốc gia với trữ lượng dầu hỏa lớn nhất thế giới – bơm thêm số lượng dầu thô khi cần, nhất là xích lại gần hơn với Do Thái trong thế chiến lược để đối đầu với Iran khi cần.

Qua những diễn biến và vận động nói trên, cầm nghị quyết trừng phạt của Liên Hiệp Quốc trong tay, điều mà bất cứ ai cũng nhìn thấy, mặc dù tứ bề khó khăn, nhưng Hoa Kỳ không thể chọn cơ hội nào khác hơn là phải cùng với không lực Do Thái san bằng tất cả các lò nguyên tử của Iran, giải quyết chiến trường Iraq, ổn định giá xăng dầu trên thị trường và ngăn chận sự bành trướng mạnh mẽ của Trung Cộng khắp thế giới.

Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Ý người là như thế, nhưng còn tùy vào ý trời và vận mệnh của quốc gia qua từng giai đoạn lịch sử thăng trầm. Bằng chứng là trong lúc hành pháp Bush đang xoay xở thế giới để giành chính nghĩa trước khi đối đầu với Iran, thì Quốc Hội Hoa Kỳ, khối đa số của đảng Dân Chủ đang cầm chân Hành Pháp Bush bằng nghị quyết chống đưa thêm quân vào Iraq, được thông qua tại Hạ Viện vào tuần trước. Cũng may, nghị quyết này bị thất bại vì không đủ túc số 60 thuận tại Thượng Viện Hoa Kỳ, nhưng về mặt tâm lý, nó đã ảnh hưởng rất nặng nề tới tinh thần quân nhân tại chiến trường Iraq. Một biến cố khác cũng không kém ảnh hưởng yếu tố tâm lý nặng nề với người dân Mỹ là nước bạn đồng minh chết sống Anh quốc vừa tuyên bố sẽ rút hết quân tham chiến của họ ra khỏi Iraq trong năm nay.

Xem ra năm Hợi vẫn còn nhiều khó khăn cho TT Bush! Thế nhưng từ đây cho đến hết nhiệm kỳ tổng thống, ông phải dẹp yên chiến trường Iraq, xây dựng nền dân chủ thực sự cho quốc gia này và giải quyết hiểm họa chiến tranh nguyên tử do ông đạo khùng Iran tạo nên.

Đường Vào Môn Phái/ ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

Ai có dịp ghé ngang những làng mạc ở Bình Định đều không khỏi thất vọng vì tiếng đồn là Miền Đất Võ mà chẳng thấy một dấu vết gì võ nghệ cả. Người đân ở đây thật thà, trầm tĩnh lẫn chút rụt rè thì làm sao có được cái nét quắc thước của con nhà võ!

Nhận xét ấy chỉ đúng một phần, vì không phải tất cả dân Bình Định đều có võ. Lại nữa, những người càng giỏi võ lại càng nhũn nhặn, khiêm tốn và kín đáo.

Nhà sư Bửu thắng, trông tấm thân mảnh mai tưởng chừng gió thổi ngã, qua vũng nước cũng vén quần xách dép lội qua. Ai ngờ, trong con người ấy có một đường roi chiến (trung bình tiên) khốc liệt cuốn người như bão táp mưa sa, sá gì một cú nhảy xa gấp ba lần vũng nước vừa mới lội qua.

Ông Bảy Tòng râu bạc phơ, thân thể tráng kiện là kết quả của quá trình tập luyện. Nhưng trước mặt mọi người, ông vẫn khiêm tốn, không bao giờ nhận mình là thầy võ, dù học trò của ông đều là những võ sĩ nổi tiếng.

Với Thanh Tùng, lại càng kín đáo lạ thường. Cô ngoan hiền về nhà chồng như bao cô gái Bình Định khác, ngày ngày chăm chỉ bên chiếc máy may, nhỏ nhẹ với khách hàng. Trông dáng dấp liễu yếu đào tơ, không ai thấy ở Thanh Tùng một dấu vết gì về võ nghệ, đã một thời nổi tiếng biểu diễn quyền, roi ở điện thờ Quang Trung. Nhưng đừng lầm! Khi cần tự vệ "con người võ" của Thanh Tùng vụt dậy. Đôi mắt dịu hiền bỗng rực sáng như gươm bén và đôi tay mềm mại biến thành thanh sắt.

Võ Đình Huyền, một nhà thơ Bình Định, diễn tả sự trỗi dậy của con người võ qua bài Truyền thống Võ thuật Bình Định:

Trai thanh gái lịch đất hùng
Nêu gương truyền thống Quang Trung thuở nào
Vung roi gió nổi ào ào
Buông roi, quyền cước sóng trào đêm trăng.
Lung linh đôi cánh chim bằng,
Mai hoa ẩn hiện, vuông trăng trang đài.
Thu gươm ngắn, bắt giáo dài,
Đưa tay điểm huyệt khóa tài đối phương.

Theo quan niệm thông thường, con nhà võ phải ăn to nói lớn. Thế nhưng người giỏi võ ở Bình Định lại thường kín đáo. Tại sao vậy?

Rút kinh nghiệm ở nhà Tây Sơn, nhổ cỏ không nhổ tận gốc để Nguyễn Ánh có cơ phục hưng; nên khi Gia Long lên ngôi, vua đã ra sức tận diệt không những nhân sự, mồ mả, mà cả đến nhưng di sản văn hóa thuộc Tây Sơn. Võ Tây Sơn là mối nguy hiểm hàng đầu cần được tẩy xóa. Các loại như kỳ, đao, kiếm, cổ bị cấm ngặt. Không được tụ tập đông người để luyện võ, các lò võ bị rình rập, võ sư bị theo dõi... Suốt chiều dài triều đại nhà Nguyễn, chính sách tận diệt tàn tích Tây Sơn vẫn được duy trì. Tiếp đến thời đại Pháp thuộc, những người giỏi võ cũng bị Pháp nghi kị, tìm cách trừ khử. Vì thế các lò võ ở Bình Định phải thu hẹp lại, chỉ còn tính cách gia truyền. Mạch

võ sống âm thầm trong nhiều thế hệ; tập quán e dè, kín đáo trở thành truyền thống của con nhà võ.

Lại nữa, tiêu chuẩn thu nạp võ sinh của phái võ Bình Định đòi hỏi người theo học phải đạt cả hai phương diện: khả năng và đức hạnh. Một võ sĩ lý tưởng là, đối với bản thân phải toàn vẹn về thể xác lẫn tinh thần, không khoe mình , chê người. Đối với môn phái không phản sư phế đạo, phải phát huy và truyền dạy võ công của môn phái theo chính đạo. Đối với thiên hạ không ỷ tài hiếp sức, không loạn dâm hiếu sắc, không đắm sa vào các thói hư tật xấu, không sanh tâm đạo tặc. Đối với địch thủ thì không vì thắng vinh, bại nhục; phải kiên trì luyện tập để chiến thắng.

Chính những điều luật trên đã đào luyện con nhà võ giữ được đức tính bình tĩnh, kín đáo và từ tốn.

Khi có người đến xin học, công việc đầu tiên của thầy võ là xem tướng để quyết định thu nhận hay không. Bằng đôi mắt nhà nghề, thầy xét từng điểm trên ngoại hình, nếu có khuôn mặt phản sư, đôi mắt háo sắc, nốt ruồi đạo tặc... thầy võ tìm cách từ chối. Đến lượt xét tuổi tác, nếu thầy trò khắc kỵ nhau, như thầy tuổi tí trò tuổi mẹo thì cũng không nhận.

Qua được vòng loại, thầy chọn ngày làm lễ nhập môn. Lễ ấy đơn giản bằng một mâm xôi với vài con gà luộc, trước là khấn tổ sau là ra mắt với đám môn đệ. Môn sinh thường ăn ở ngay tại nhà thầy, được coi là đệ tử, được đối xử như con cháu trong nhà. Tất cả công việc nhà thầy từ cày bừa, thu hoạch, giổ chạp đến việc ân oán, các đệ tử đều chung sức gánh vác với thầy.

Việc luyện võ thường kín đáo, chọn chỗ tập là sân sau nhà, mé núi, gò vắng. Buổi tập từ khi trời chưa sáng đến lúc mặt trời mọc chừng nửa cây sào (7 giờ sáng) thì mãn. Chiều, tập từ lúc mặt trời sắp chen núi (5 giờ) đến đỏ đèn (7 giờ tối), nếu đêm có trăng thì kéo dài buổi tập đến quá canh một (khoảng 9 giờ tối) mới nghỉ. Thời gian tập luyện kéo dài vài năm, chủ yếu dạy cho hết trình độ căn bản và tất cả các thế võ thông dụng. Trong giai đoạn thử thách này, thầy võ loại dần những người thiếu khả năng và kém đạo đức.

Giai đoạn cuối cùng, thầy dạy ở trình độ cao, chủ tâm truyền lại tất cả những gì thầy đã học hỏi được trong đời võ thuật. Tuy nhiên, thầy vẫn còn giữ lại một vài thế hiểm để phòng thân nếu có sự phản trắc, và chỉ truyền lại cho đệ tử nào tâm đắc nhất khi thầy sắp qua đời.

Khoảng đầu thập niên 1970, lò võ Trần Trọng, địa phương quen gọi là ông Xã Hào, ở Trường Úc thị trấn Tuy Phước, có sa thải một võ sinh mà tiếng đồn vang xa về lòng nhân của thầy dạy võ. Có một thanh niên đến xin thọ giáo, ông Xã Hào nhận ngay. Anh ta tính nết rất tốt, học hành chăm chỉ, lại thông minh và cầu tiến. Có một điều làm ông Xã Hào chưa yên tâm là anh ta tỏ ra tham đòn nên ông còn ngần ngại chưa dám dạy các độc chiêu. Có lần anh ta liếc thấy thầy dạy các ngón bí truyền cho một môn sinh khác, anh học lỏm được ngay.

Một hôm thầy đi vắng, anh ta biểu diễn độc chiêu ấy, hăng máu đâm đầu roi xuyên thủng bao cát mà còn thừa sức đi hết thân roi. Thầy về, thấy dấu vết, anh ta thành thực trình bày. Thầy khen là trung thực nhưng lại xót xa khuyên anh ta không nên tiếp tục theo đuổi võ nghệ nữa. Ông Xã Hào giải thích rằng người quyết chí học hành như vậy là tốt, nhưng bản chất quá thừa hung khí, dù không cố ý nhưng trước sau gì cũng gây án mạng, tốt hơn nên giải nghệ để khỏi rước họa vào thân.

Một võ sinh học xong giai đoạn cuối, xin thầy cho ra đời, gọi là thời kỳ xuất sư. Mỗi môn đệ có thể mở trường riêng truyền bá môn phái. Dù đã sống độc lập nhưng tình thầy trò vẫn khăng khít như thuở nào. Họ vẫn thường xuyên lui tới tổ đường, vẫn một lòng bảo vệ thầy và môn phái khi bị xâm phạm. Như thế, việc chọn mặt gửi vàng của nhà võ không phải là thừa. Các cao thủ thường nói thà chịu mất đi một phần tinh hoa của võ thật, còn hơn là chân truyền cho kẻ bất nhân hại đời. Ngay cả con cháu, võ sư cũng thận trọng khi truyền lại những thế võ độc hiểm.

Võ sư Hồ Nhu (1886- 1976), người đời quen gọi là Hồ Ngạnh (gọi theo tên con), người thôn Thuận Truyền xã Bình Thuận huyện Tây Sơn. Ông nổi tiếng về roi chiến (chiều dài ngang với tầm mắt), đánh cả hai đầu và sở trường về lối đánh

nghịch. Khi địch thủ tấn công, ông không đỡ mà lượn theo ngọn roi của đối thủ để trả đòn, theo nguyên tắc lấy nghịch chế thuận. Nói cách khác, ông vận dụng triệt để phép âm dương nên ngọn roi của ông tài tình đến độ xuất quỷ nhập thần, địch thủ hết đường chống đỡ.

Ông chỉ có một con trai duy nhất nên rất yêu quý và hết lòng truyền dạy võ nghệ từ tấm bé. Nhưng ngặt nỗi con ông lại thiếu trầm tĩnh, chưa thể dạy các độc chiêu. Ông định chờ con đứng tuổi, đằm tính, sẽ truyền dạy cũng không muộn.

Thế rồi vào một đêm đông, trời tối như mực, có tiếng tháo cổng chuồng bò. Con trai đi vắng, Hồ Ngạnh phải cầm roi ra vườn đuổi trộm. Vừa đến nơi, ông bị một tên vung roi chặn lại. Quần thảo với tên trộm một hồi, Hồ Ngạnh nghĩ thầm tay roi này vững lắm, hắn cố cản đường để đồng bọn đủ thì giờ lùa bò đi. Hồ Ngạnh phần thì sợ mất của, phần thì vì danh dự của dòng phái "Roi Thuận Truyền"; ông định ra độc chiêu nhưng nghĩ lại, bèn nói lớn: "Nếu mày không lui, tao đánh chết!".

Tên trộm nghe nói thế, thay vì rút lui lại càng đánh hăng. Ông kiên nhẫn nhắc lại đến lần thứ ba, tên trộm vẫn quyết xông tới. Ông đổi thế đánh, đường roi lạ đâm ngay đối thủ. Tên trộm tê người, ngã khụy.

Khi đèn đuốc thắp lên, ông nhận ra tên trộm chính là con trai mình hóa trang. Ông bồng con vào nhà, khóc nức nở. Hỏi ra, con ông vì nóng lòng muốn biết sớm thế võ độc của cha, nên giả làm tên trộm, khêu cho ra thế võ ấy để học lỏm. Ông là thầy thuốc võ nổi tiếng nhưng vô phương cứu chữa. Vài ngày sau con ông qua đời.

Buổi Làm Việc Đầu Tiên Của Ủy Ban Chọn Sách Tiếng Việt Cho Thư Viện Houston

TRIỀU GIANG (Austin)

Mỗi Tháng Thư Viện Houston Sẽ Mua Hàng Trăm Sách Tiếng Việt
Ủy Ban Sẽ Gửi Một Danh Sách Đề Nghị Hàng Tháng Tới Thư Viện.
- Sách muốn vào thư viện ngoài việc cần có số mã ISBN và OCLC, nếu có một bản tóm lược bằng tiếng Việt và Tiếng Anh cho việc phân loại dễ dàng và nhanh chóng
- Sách của Nhóm Tự Lực Văn Đoàn và một số sách của các tác gia Nam VN trước năm1975 được in và bán tại thị trường trong nước và hải ngoại.

Ủy Ban Chọn Sách Tiếng Việt Cho Thư Viện Houston đã họp lần đầu tiên tại văn phòng Pacific Learning Center thuộc khu tây nam thành phố Houston chiếu ngày 3 tháng11 vừa qua. Mục đích của buổi họp là để thống nhất phương cách làm việc và lập lịch trình làm việc cho niên khóa 2006 và 2007 sắp tới.

Buổi họp đã có sự tham dự của 2 đại diện Thư viện Houston; bà Judith Hiott, Phối trí viên, và cô Thuý Võ, đặc trách việc mua sách tiếng Việt. Về phía Ủy ban đã có sự hiện diện của Bà Linh Chân Brown, giám đốc Pacific Learning Center, Bà Nguyễn Phúc Anh Lan, Cố vấn Hội Văn Hóa Khoa Học Việt Nam, Tiến sĩ Thiệu Đặng, thành viên ban Quản trị hội VAHF, ông Lê văn Quế, thiện nguyện viên, và

bà Nancy Bùi, hội trưởng hội VAHF. Đặc biệt, buổi họp còn sự có mặt cuả hai chuyên viên thư viện và cũng là thành viên của hội VAHF: nhà văn nữ Trùng Dương; người vừa mới về hưu với chức vụ cuối cùng là Trưởng phòng thư viện của nhật báo The Records của thành phố Stockton, California, và Bà Loan Nguyễn, phụ trách thư viện online của đại học Y khoa Baylor tại Houston.

Quang cảnh buổi làm việc đầu tiên của Ủy Ban Chọn sách Tiếng Việt tại Pacific Learning Center. Hàng bên trái từ trái sang phải: Bà Judith Hiott, nhà văn nữ Trùng Dương, Cô Thuý Võ, Bà Nguyễn Phúc Anh Lan. Hàng bên phải, từ ngòai vào trong, bà Loan Nguyễn, bà Nancy Bùi. (Hình của Trần Hồng Văn, VAHF)

Bà Judith Hiott và cô Thúy Võ đã cho biết sách tiếng Việt tại thư viện Houston được sự chiếu cố đông đảo của người Việt tại Houston; đặc biệt là các loại sách giải trí, sách tìm hiểu về khoa học thường thức, sách dạy nấu ăn, cắm hoa…Một số sách in lại của nhóm Tự lực Văn đoàn, có xuất xứ từ Việt Nam cũng đã được các độc gỉa người Việt Houston ưa chuộng một cách đặc biệt.

Bà Judith Hiott còn cho biết mỗi đầu tháng, Thư viện Houston dành một ngân khỏan khỏang $2, 000 đô la cho việc mua sách Việt. Tính ra, trung bình mỗi tháng thư viện Houston mua khoảng 40 cuốn sách (titles) thuộc mọi thể loại. Vì có 3 địa điểm trưng bày sách tiếng Việt là Thư viện Trung Tâm thuộc khu downtown ,Thư Viện khu Alief, và khu Park Place nên số lượng sách được mua cho mỗi cuốn là 2 hoặc 4, hoặc 6 quyển (copies). Ba địa điểm nói trên là những nơi có đông đảo người Việt cư ngụ. Do đó, số sách được mua mỗi tháng trung bình từ 80 quyển cho tới 240 quyển tùy theo gía cả và những sách có mặt trên thị trường. Trước đây thư viện Houston đã mua của một nhà phát hành từ Ohio và nhờ họ làm công việc chọn sách. Sau khi có sự lên tiếng của cộng đồng người Việt tại Houston với sự hỗ trợ của hội Bảo Tồn Lịch Sử và Văn Hoá Người Mỹ Gốc Việt (VAHF) về sự có mặt cuả một số sách có xuất xứ từ Việt Nam với nội dung bóp méo lịch sử và tuyên truyền cho CS, thư viện Houston đã đổi sang mua sách của hai nhà phát hành tại địa phương và dùng một số nhân viên người Việt vào viêc chọn và mua sách. Nay nhóm mua sách của thư viện sẽ được sự hỗ trợ của Ủy ban Chọn Sách Tiếng Việt.

Sau khi nghe lời tường trình của đại diện thư viện Houston, Ủy Ban chọn sách bàn thảo và đi đến quyết định; mỗi thành viên của Ủy ban sẽ đọc mọi thể loại sách có trên thị trường và đặc biệt là sách do các tác gỉa gửi tới Ủy ban để nhờ giới thiệu. Mỗi thành viên của Ủy ban sau đó sẽ lập một danh sách gồm tựa đề của những sách được giới thiệu vào tuần lễ cuối của mỗi tháng. Để tránh việc giới thiệu những sách tiếng Việt đã có tại thư viện Houston, Bà Loan Nguyễn đã nhận lời làm công việc so sánh những sách đã có trong thư viện và sách được đề nghị. Do đó, các Ủy viên sẽ phải gửi danh sách những sách đề nghị tới Bà Loan Nguyễn vào ngày 15 của mỗi tháng. Ủy ban sẽ dùng cách thức làm việc này trong vòng 3 tháng sắp tới. Sau đó, sẽ họp lại để kiểm điểm kết quả và nếu cần, sẽ có sự điếu chỉnh hoặc thay đổi cho phù hợp.

Bà Nguyễn Phúc Anh Lan đã tường trình về những tìm hiểu của bà về vấn đề xuất bản và phát hành sách báo tiếng Việt trên thị trường. Bà cho biết cũng có rất nhiều nhà xuất bản, đặc biệt là một số nhà xuất bản tại California có rất nhiều sách thuộc nhiều thể loại mà bà nghĩ rằng rất cần thiết cho độc gỉa của thư viện Houston. Bà Judith Hoiit cho biết, thư viện Houston không nhất thiết là sẽ chỉ mua từ hai nhà phát hành địa phương mà thư viện cũng có thể sẽ mua từ nhà xuất bản khác miễn là họ có sách đáp ứng nhu cầu của người đọc và nhất là đồng ý với điều kiện chỉ thu tiền sau khi thư viện nhận được sách. Ngoài ra, theo lời yêu cầu của bà Judith Hiott và cô Thúy Võ, Bà Nguyễn Phúc Anh Lan cũng đang nghiên cứu về việc có thể tổ chức một số lễ hội tại một vài địa điểm của Thư viện Houston, như tết nguyên đán, Trung thu….Bà Judth Hiott cũng mong ước được tham dự các ngày lễ hội của cộng đồng người Việt tại Houston để thắt chặt sự liên lạc giữa thư viện và cộng đồng.

Tiến sĩ Linh Chân Brown cũng đã giúp ý kiến về việc các tác gỉa muốn sách được giới thiệu, ngoài việc cần thiết là khi in nên có số mã ISBN và OCLC, tác gỉa nên có một bài giới thiệu ngắn nói về thể loại cuả sách cũng như tóm tắt nội dung bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt thì việc giới thiệu sách tới các thư viện được dễ dàng và nhanh chóng hơn. Bà cũng cho biết, với công việc làm cố vấn cho nhà phát hành, trung bình, bà phải đọc và làm bản tóm tắt cho khoảng 50 cuốn sách trong một tháng để giúp nhá phát hành trong việc làm catalog và nhà phát hành bà đang làm việc là một trong số rất ít có dịch vụ này.

Tiến sĩ Thiệu Đặng cho biết một số độc gỉa Houston đã yêu cầu thư viện nên có sách luật Việt Nam để mọi người và nhất là giới Luật gia VN tại Houston có thể tham khảo. Ông cũng cho biết, từ khi Uỷ Ban Chon Sách Tiếng Việt được thành lập đã có rất nhiều tác gỉa đã gửi sách đến để được giới thiệu.

Nhà văn nữ Trùng Dương đã tỏ vẻ ngạc nhiên và vui mừng khi thấy những cuốn sách của nhóm Tự Lực Văn Đoàn in từ VN như "Đoạn Tuyệt" cuả Nhất Linh, Số Đỏ của Vũ Trọng Phụng…với khổ nhỏ, bìa cứng, trình bày thật trang nhã và đẹp mắt. Bà cho rằng độc gỉa trong nước bây giờ đã được đọc sách thể loại này, hy vọng trong những ngày tháng tới, các sách xuất bản trước 1975 tại miền Nam VN sẽ có cơ hội được hồi phục trên thị trường trong nước cũng như tại hải ngoại.

Ông Lê văn Quế, ngoài việc nhận đọc sách để giới thiệu tới thư viện Houston cùng với Ủy ban, ông còn nhận lời dạy kèm môn toán tại thư viện Houston cho các học sinh cần được gíup đỡ.

Buổi họp đã kết thúc trong bầu không khí vui tươi và hợp tác. Bà Judith Hiott đã thay mặt ban giám đốc thư viện Houston chân thành cám ơn cộng đồng người Việt Houston về sự hợp tác quý báu này. Bà cũng gửi đến mỗi thành viên của Ủy Ban Chọn Sách Tiếng Việt sự ngưỡng mộ và lòng biết ơn về sự hy sinh của họ cũng như hỗ trợ cho thư viện Houston trong việc phục vụ cộng đồng người Việt tại Houston mỗi ngày mỗi tốt đẹp hơn Bà Nancy Bùi thay mặt cho Ủy Ban cũng gửi lời chân thành cám ơn tới ban giám đ ốc thư viện

Houston đã đặt việc phục vụ khách hàng lên hàng đầu bằng cách lắng nghe và hợp tác để việc chọn một tủ sách tiếng Việt gía trị hầu đem lại lợi ích thiết thực cho người đọc. Đặc biệt bà gửi lời chân thành cảm ơn Pacific Leraning Center đã dành phòng ốc cho buổi họp mặt của Ủy Ban.

Các tác giả, nhà xuất bản, nhà phát hành muốn sách được giới thiệu tới thư viện Houston, xin gưi sách về:

Ông Trần Hồng Văn
VAHF
11843 Meadow Place Dr.
Houston, TX. 77071
Email: thv87@hotmail.com

Cũng nên nhắc lại, Hội VAHF được thành lập từ năm 2004 với mục đích sưu tầm, bảo tồn, cổ võ, và tán dương lịch sử người Mỹ gốc Việt. Hội đã thu thập trên 200, 000 trang tài liệu về lịch sử người Mỹ gốc Việt. Chuyến viếng thăm đảo Guam của hội trong tháng 4 vừa quan đã gây được tiếng vang trong cộng đồng người Việt và chính phủ cũng như người dân đảo Guam. Ngoài ra, hội cũng sát cánh hoạt động và hỗ trợ với các hội đoàn và cộng đồng người Việt khắp nơi trong công tác bảo tồn văn hoá người Mỹ gốc Việt. Mọi liên lac xin thư về:VAHF P.O. Box 29534, Austin, TX. 78755. Hoặc email về địa chỉ: nancy@vahf04.org Hoặc điện thoại số: 512-844-9417

*** Triều Giang**

Tháng 11/06

Họa Sĩ Đằng Giao Triển Lãm Tại Houston/ Trên 100 Tranh Sơn Mài, Loại Tranh Độc Đáo Của VN

Hơn 100 khách yêu tranh và thân hữu đã có mặt trong buổi cắt băng khánh thành phòng triển lãm tranh sơn mài của hoạ sĩ Đằng Giao vào lúc 11giờ sáng thứ bảy, ngày 6 tháng 1, 2007 vừa qua tại Hội Quán Sinh Hoạt của đài phát thanh Sài gòn Houston, thuộc trung tâm thương mại Sài gòn Houston Plaza. Ngoài Họa sĩ Đằng Giao và phu nhân là Bà Chu Vi Thủy, ái nữ của cố nhà văn, nhà báo Chu Tử từ Việt Nam qua, còn có ông bà Giám đốc đài phát thanh Sài gòn Houston Dương Phục, Vũ Thanh Thủy và một số thân hữu như ca sĩ Anh Ngọc, nhà văn Doãn Quốc Sĩ, Phan Nhật Nam, Nguyễn Đình Toàn, Trần Hồng Văn, Bs. Nguyễn Ý Đức…và hầu như đầy đủ đại diện của các báo chí và truyền thông của Houston như báo Ngày Nay, Việt Báo Houston, Việt Nam Mới, Văn Hóa Việt Nam, đài truyền hình SBTN, và nhiều thân hào nhân sĩ tại Houston và đến từ California, Dallas, Austin…

Độc Đáo và Đa Dạng

Nhà văn Phan Nhật Nam trong phần mở đầu đã giới thiệu họa sĩ Đằng Giao là môn sinh ruột của cố họa sĩ tài danh Nguyễn Gia Trí, người sáng tạo ra ngành hội họa sơn mài Việt Nam mà những tác phẩm của ông nay được cả chính quyền CS coi như bảo vật của quốc gia. Họa sĩ Đàng Giao đã thụ giáo với hoạ sĩ Nguyễn Gia Trí từ năm 1984, sau hơn 8 năm tù cùng với gần 100 văn nghệ sĩ miền nam bị chính quyền CS bắt vào năm 1976. Ca sĩ Anh Ngọc, nhà báo Đào Vũ Anh Hùng, nhà văn Doãn Quốc sĩ, và một số các thân hữu khác đã lên phát biểu về những kỷ niệm của họ đối với cố nhà văn Chu Tử, với Hoạ sĩ Đằng Giao và bà Chu Vị Thuỷ về những ngày còn làm việc chung tại báo Sống và Báo Sóng Thần và sự phát triển về hội hoạ của hoạ sĩ Đằng Giao.

" Mùa Sen Nở", một trong hơn 100 bức tranh sơn mài đã được triển lãm tại Hội quán Sinh Hoạt Sài Gòn Houston Plaza.

Với hơn 100 bức tranh sơn mài đủ màu, đủ cỡ trong lần trưng bày lần này, Hoạ sĩ Đằng Giao đã chứng minh được tính cách độc đáo và đa dạng của tranh sơn mài Việt Nam. Tranh tĩnh vật của ông có bố cục chặt chẽ, màu sắc rực rỡ, tương phản, với những hình ảnh thật VN như chiếc đàn bầu, khay trà, điếu cày…Tranh vẽ cảnh của ông đem đến cho người xem những hình ảnh quen thuộc của quê nhà; những căn nhà lá bên sông, những con kênh với những căn nhà sàn chen chúc, một góc phố Sài gòn quen thuộc…Tranh tố nữ của Đằng Giao mang nặng sắc thái đông phương qua màu sắc và hình ảnh.

Một Kết Hợp Giữa Mỹ Thuật và Kỹ Thuật

Khi được hỏi sự khác biệt giữa tranh sơn mài với tranh sơn dầu và tranh lụa ra sao, Họa sĩ Đằng Giao cho biết: tranh sơn dầu là dùng sơn dầu vẽ trên vải, tranh lụa dùng màu nước vẽ trên lụa, còn tranh sơn mài dùng sơn màu mài trên gỗ để vẽ. Để thực hiện một bức tranh sơn mài, ngoài sự sáng tạo đề tài, quyết định màu sắc, người hoạ sĩ phải chọn một tấm gỗ phẳng với kích thước dự định trước, rồi sơn phủ lên 18 lớp sơn khác nhau, những lớp sơn này phải đều để tạo mặt phẳng. Sau đó, phải chờ khỏng 2 tuần lễ cho những lớp sơn này khô đi, rồi dùng một loại giấy nhám thật nhuyễn để đánh cho đều và cuối cùng phải dùng tay để chà cho bóng. Người họa sĩ sau đó mới vẽ trên nền gỗ sơn bóng này và cuối cùng phủ một lớp sơn trong. Khi được hỏi sự khác biệt giữa sơn dầu và sơn mài, hoạ sĩ Đàng Giao đã giải thích: đó là hai loại sơn khác hẳn. Màu dùng cho tranh sơn dầu được pha sẵn và chứa trong các tuýt như tuýt kem đánh răng khi được bán trên thị trường, hoạ sĩ chỉ cần mua rồi pha trộn các màu với nhau để có màu riêng cho mình. Trái lại, màu cho tranh sơn mài khởi thủy là những bột màu, người họa sĩ phải tự trộn các bột với nhau để tạo mầu, rồi tự đánh bột vào với dầu để thành sơn vẽ. Và ông cho biết, ông là người đầu tiên khám phá ra kỹ thuật này. Do đó, tranh của ông khác với tranh sơn mài của Nhật, và mặc dù ảnh hưởng người thầy của ông, tranh Đằng Giao đã có những sắc thái khác hẳn tranh của cố danh hoạ Nguyễn Gia Trí, nhất là về sự đa dạng của màu sắc. Cho đến lúc bài báo này lên khuôn thì phòng tranh đã bán được trên 30 bức, từ những bức nhỏ với giá 700 đô cho tới những bức lớn với giá 6,000 đô mà Bs. Mùi Qúy Bồng, một nhân sĩ tại Houston đã trả cho bức "Hoa Đào", một bức tranh được tác giả phối hợp giữa sơn mài của Việt Nam và thuỷ mạc của Trung Hoa để tạo thành một bức tranh độc đáo chưa từng có. Một bức tranh vĩ đại khác từ khuôn khổ cho tới đề tài, đến công phu thực hiện với tựa đề " Xuân Bất Tận" với giá 25,000 đô đang chờ khách yêu tranh có tầm cỡ . Tuy nhiên, cũng không thiếu những bức tranh với nhiều giá, nhiều cỡ khác nhau đang chờ những khách chơi tranh muốn có ít nhất là một tấm tranh sơn mài độc đáo của Đằng Giao. Phòng triển lãm sẽ mở cửa tới ngày 17 tháng 1, 2007 để đón chờ khách yêu tranh tại Houston. Sau đó Đằng Giao sẽ đưa toàn bộ số tranh còn lại sang California để giới thiệu tới khách yêu tranh tại đây.

Đôi Bờ Thương Nhớ

Thơ : VĩnhTuấn
Nhạc : Châu Kỳ

(Moderator)

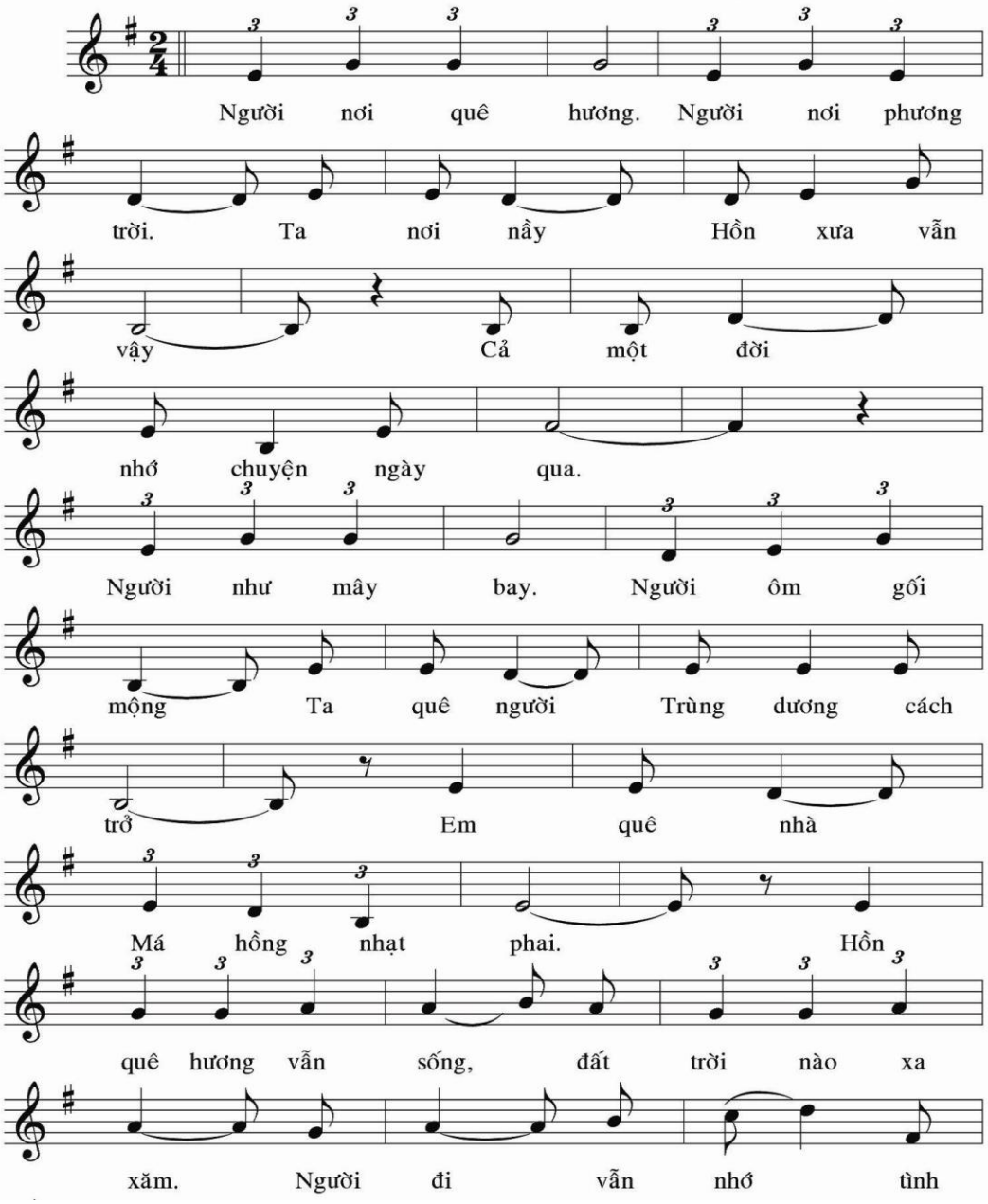

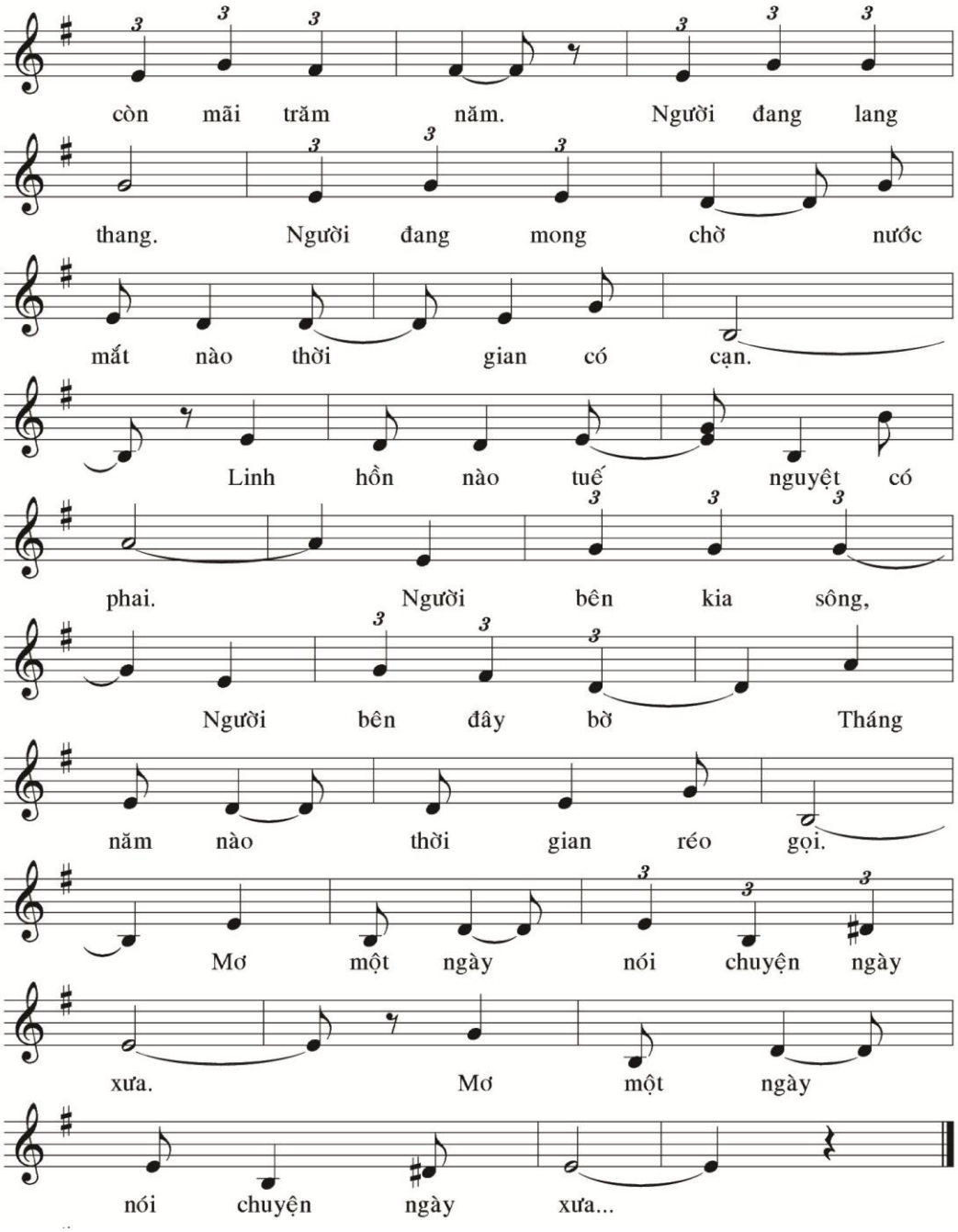
còn mãi trăm năm. Người đang lang
thang. Người đang mong chờ nước
mắt nào thời gian có cạn.
Linh hồn nào tuế nguyệt có
phai. Người bên kia sông,
Người bên đây bờ Tháng
năm nào thời gian réo gọi.
Mơ một ngày nói chuyện ngày
xưa. Mơ một ngày
nói chuyện ngày xưa...